

Resident Evil 0 - Giờ Hành Động

Contents

Resident Evil 0 - Giờ Hành Động	1
1. Giờ Hành Động - Chương 1-1: Mở Đầu	1
2. Giờ Hành Động - Chương 1-2	3
3. Giờ Hành Động - Chương 2	8
4. Giờ Hành Động - Chương 3	15
5. Giờ Hành Động - Chương 4	22
6. Giờ Hành Động - Chương 5	28
7. Giờ Hành Động - Chương 6	35
8. Giờ Hành Động - Chương 7	41
9. Giờ Hành Động - Chương 8	47
10. Giờ Hành Động - Chương 9	54
11. Giờ Hành Động - Chương 10	58
12. Giờ Hành Động - Chương 11	63
13. Giờ Hành Động - Chương 12	69
14. Giờ Hành Động - Chương 13	73
15. Giờ Hành Động - Chương 14	76
16. Giờ Hành Động - Chương 15	80
17. Giờ Hành Động - Chương 16	85
18. Giờ Hành Động - Chương 17	88

Resident Evil 0 - Giờ Hành Động

Giới thiệu

Thể loại: Khoa Huyền, Kinh Dị, Mạt thếNgười dịch: LioncoeurBiên tập: Jiancheng, LioncoeurS. D. Pery là tác giả nổi t

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/resident-evil-0-gio-hanh-dong>

1. Giờ Hành Động - Chương 1-1: Mở Đầu

Dịch giả: Lioncoeur

Đoàn tàu lắc lư di chuyển xuyên qua cánh rừng Raccoon, âm thanh rầm rập của bánh xe bị át đi bởi một tiếng sấm vang rền giữa bầu trời chập tối. Bill Nyberg đang lục lọi hồ sơ về vụ Hardy, chiếc cặp đựng tài liệu của gã nằm sát dưới chân. Một ngày dài dằng dặc đã trôi qua, và nhịp điệu lúc lắc êm ái của con tàu làm gã có cảm giác như được vỗ về ôm ấp. Đã khá muộn, tám giờ rồi, nhưng hầu hết những chuyến tàu của Ecliptic Express đều đầy nghẹt người, nên lúc này mới là giờ ăn. Đây là loại tàu phục vụ cho giới doanh nhân, và kể từ lúc được nâng cấp – Umbrella đã chi bọn tiền để trang hoàng nó theo kiểu cổ điển, từ những

chỗ ngồi bọc nhung đến những chiếc đèn treo trong toa ăn – nhiều nhân viên đã dẫn theo người thân hoặc bạn bè để cùng thưởng lãm không khí ở đây. Thông thường cũng có một số người ở thị trấn đi cùng để đón chuyến tàu rời Latham, nhưng Nyberg cá là chín phần mười trong số đó cũng làm việc cho Umbrella. Không có sự hỗ trợ của tập đoàn dược phẩm khổng lồ này, thành phố Raccoon còn lâu mới trở thành một đô thị sầm uất.

Một người phục vụ toa đi ngang, gật đầu chào Nyberg khi thấy chiếc kim gút Umbrella mà gã đang đeo trên ve áo. Chiếc kim gút này là dấu hiệu của một hành khách thường trực.

Nyberg gật đầu đáp lễ. Một tia chớp lóe lên bên ngoài, nối tiếp bởi tiếng sấm vang rền; xem ra lại có một cơn bão mùa thu nữa đây. Bất chấp những tiện nghi xa hoa trong toa tàu, không khí vẫn đầy vẻ ngột ngạt bức bối của cơn mưa sắp ập tới.

Áo khoác của mình... ở trong va li thì phải? Quá hay. Toa của gã ở tíu đầu bên kia. Thế nào gã cũng ướt mết trước khi đi được nửa đường cho mà xem.

Nyberg thở dài rồi ngồi thụp xuống ghế, hướng sự chú ý của mình vào tập hồ sơ. Gã đã duyệt qua tài liệu vài lần rồi, nhưng vẫn muốn coi lại để nắm cho thật vững. Một bé gái mười tuổi tên Teresa Hardy đã gặp rắc rối khi dùng một loại dược phẩm tim mạch dành cho trẻ em trong ca điều trị thử nghiệm, Valifin. Chất thuốc đã hoạt động theo đúng chức năng – nhưng lại có hiệu ứng phụ lên thận, và trong trường hợp của Teresa Hardy, đã gây nên tổn thương nghiêm trọng. Cô bé vẫn sống, nhưng phải sử dụng bộ lọc thận nhân tạo trong suốt phần đời còn lại, và các luật sư của gia đình cô bé đang đòi một khoản bồi thường kék xù.

Cần phải giải quyết vụ việc nhanh gọn, cần bịt miệng nhà Hardy lại trước khi họ lôi đứa bé ngây ngô đau khổ kia ra trước tòa... đó là nhiệm vụ của Nyberg và các cộng sự của gã. Biện pháp là đưa ra một con số đủ để họ hài lòng, nhưng không nhiều đến độ khiến bọn luật sư bên kia được nước làm tối – một trong những chiến lược cơ bản, đó là “chúng tôi chỉ nhượng bộ trừ khi các anh nhượng bộ”. Nyberg có đủ mảnh khỏe trong những vụ đòi bồi thường kiểu này, gã phải giải quyết ổn thỏa mọi chuyện trước khi Teresa bé bỏng hoàn tất đợt điều trị. Đó cũng là lý do khiến Umbrella thuê gã.

Mưa đã rơi rào rào trên cửa sổ, nghe giống như ai đó vừa dội nguyên cả xô nước lên mặt cửa kính. Nyberg giật mình quay nhìn ra ngoài, trong lúc nhiều tiếng nện thùm thụp vang lên trên nóc toa tàu. Kinh khủng. Có lẽ là mưa đá hoặc thứ gì đó...

Một tia chớp rạch ngang màn đêm tối tăm, rọi sáng ngọn đồi nhỏ dốc đứng trong khu rừng sâu thẳm. Nyberg nhìn lên, và thấy một hình dáng cao lớn in bóng lên những cái cây mọc trên đỉnh đồi, ai đó mặc áo khoác dài hoặc váy thì phải, những sợi vải lay động trong gió. Cái bóng giơ cao cánh tay dài ngoằng dưới bầu trời cuồn cuộn -

- và ánh chớp tắt ngấm, toàn bộ cảnh tượng kỳ quái đó chìm trong bóng tối.

”Cái gì...” Nyberg vừa thốt lên thì lại thấy nước tiếp tục lồm bồm rơi trên mặt kính – có điều không phải nước, nước đâu có dính thành từng cụm đen lớn như vậy; nước không thể rỉ ra rồi tách thành nhiều mảng, để lộ những cái răng lởm chởm sáng loáng. Nyberg chớp mắt, không biết mình vừa thấy cái gì thì có tiếng thét ở đầu toa bên kia, tiếng kêu gào trời dậy khắp nơi, trong lúc có thêm nhiều sinh vật đen thui đập mạnh vào cửa sổ, mỗi con đều có kích thước bằng người thường. Tiếng mưa đá trên nóc đã chuyển từ lộp độp thành âm ầm, và bị chìm lấp đi giữa những tiếng gào thét của vô số người.

Không phải mưa đá!

Nỗi khiếp đảm tràn ngập khắp người Nyberg, nhắc gã nhớ đến việc bỏ chạy. Gã vừa ra đến lối đi giữa hai hàng ghế thì lớp kính sau lưng vỡ toang, tất cả những cửa kính trên đoàn tàu đều vỡ toang, hòa lẫn với những tiếng thét kinh hoàng, rồi bị át đi trong đợt tấn công sấm sét. Lúc ánh sáng vụt tắt, có thứ gì đó lạnh ngắt, ướt át, còn sống hằn hoi đáp xuống gáy gã, và bắt đầu đánh chén.

2. Giờ Hành Động - Chương 1-2

Dịch giả: Lioncoeur

Chiếc trực thăng lượn vòng trong bóng tối phía trên cánh rừng Raccoon.

Rebecca Chambers ngồi thẳng lưng lên, ước gì mình có thể tỏ ra bình tĩnh như những anh chàng xung quanh. Một không khí nghiêm trọng bao trùm lên mọi người, trong lúc bầu trời tối sầm lao đi vùn vụt bên ngoài. Đây không phải là một buổi luyện tập. Đã có thêm ba người đi bộ nữa mất tích trong cánh rừng bạt ngàn bao quanh Raccoon – nhưng với sự xuất hiện của những kẻ sát nhân man rợ làm cả thành phố khiếp sợ trong những tuần qua, “mất tích” còn nghĩa khác. Người ta tìm thấy nạn nhân thứ chín bị tấn công và xé xác cách đây chỉ vài ngày, trông cứ như bị nhét vào một cái cối xay thịt. Các cư dân bị giết, bị tấn công đã man rợ bởi ai hoặc thứ gì đó quanh ngoại ô thành phố, và cảnh sát Raccoon vẫn không sao tìm ra manh mối. Rốt cuộc đội S.T.A.R.S. đã được gọi đến để tham gia cuộc điều tra.

Rebecca khẽ nâng cằm lên, cảm thấy một chút kiêu hãnh rạo rực trong người bất chấp trạng thái bồn chồn. Mặc dù tốt nghiệp chuyên ngành hóa sinh, nhưng cô lại được chọn vào vị trí y tá tác chiến cho đội Bravo, được gia nhập nhóm chỉ sau không đầy một tháng.

Nhiệm vụ đầu tiên của mình. Tốt hơn là đừng làm hỏng nó. Cô hít một hơi thật sâu rồi thở ra nhẹ nhẹ, tỏ vẻ thản nhiên như thường.

Edward ném cho cô một nụ cười khích lệ, còn Sully thì cúi người qua cái khoang chật chội, vỗ nhẹ lên chân cô ra chiều trấn an. Không thể mong chờ gì hơn. Cho dù cô có thông minh bao nhiêu, có chuẩn bị đầy đủ thế nào để vào nghề đi nữa, cũng không thể vượt qua giới hạn tuổi tác, mà thật sự trông cô còn trẻ hơn thế nhiều. Ở tuổi mười tám, cô là người trẻ nhất được gia nhập S.T.A.R.S. kể từ khi nó thành lập năm 1967... và là phụ nữ duy nhất trong đội Bravo, nên mọi người đều xem cô như một đứa em gái bé bỏng.

Cô thở dài, rồi cười đáp lại Edward và gật đầu với Sully. Chẳng có gì để phàn nàn khi được quan tâm bởi các đàn anh cứng cựa – tới chừng nào họ đoán chắc rằng cô đã có thể tự xoay sở lo liệu khi gặp chuyện.

Theo mình nghĩ, cô ngần ngại lại. Nó cho cùng thì đây là lần đầu tiên, và dù cô đang có một thể trạng hoàn hảo thì kinh nghiệm chiến đấu vẫn là điểm yếu, bởi nó chỉ giới hạn trong các cuộn phim giả lập và những nhiệm vụ ngày cuối tuần. Đội đặc nhiệm cứu hộ và tác chiến tuyển mộ cô là để làm việc trong phòng thí nghiệm, nhưng hành quân là điều không thể tránh khỏi và cô cần thu thập thêm kinh nghiệm. Dù gì thì cả nhóm cũng đang di chuyển trong rừng, nên nếu có lỡ chạm trán người hoặc loài vật đã tấn công các cư dân Raccoon, cô sẽ được hỗ trợ.

Một tia sét lóe lên ở hướng bắc, khá gần, tiếng sấm nối tiếp bị át đi giữa âm thanh o o của trực thăng. Rebecca khẽ rướn tới trước để quan sát bóng tối. Sau một ngày trời quang mây tạnh, bây giờ đã có những đám mây vần vũ lúc chập tối; xem ra họ sẽ bị ướt lúc quay về. Ít nhất cũng là một cơn mưa dịu mát; cô cho là vậy –

Bùm!

Cô mãi chú ý vào cơn bão đang tới, đến nỗi trong một khắc ngắn ngủi, cô nghĩ đó là tiếng sấm, ngay cả khi trực thăng bị lệch hướng và mất độ cao, tiếng la hoảng hốt vang khắp buồng lái, mặt sàn rung chuyển dưới chân. Mùi kim loại và không khí cháy khét xộc vào mũi.

Sét?

”Chuyện gì vậy?”, ai đó hét lên. Chính là Enrico, đang đặt tay lên súng.

”Động cơ hỏng rồi!” Phi công Kevin Dooley hét trả lời. ”Hạ cánh khẩn cấp!”

Rebecca chộp lấy thanh giằng và ghì chặt, ráng nhìn những người khác để khỏi chứng kiến cảnh cây cối trôi tuột lên trên. Cô thấy quai hàm Sully bạnh ra đầy vẻ cương quyết, Edward nghiêng chặt răng, thấy Richard và Forest nhìn nhau lo lắng trong lúc nắm lấy tay vịn và thanh giằng trên vách. Đằng trước, Enrico thét lên điều gì đó mà cô không thể nghe được giữa tiếng động cơ âm ỉ. Rebecca nhắm mắt lại trong một nhịp, nghĩ đến cha mẹ - và cú rơi quá dữ dội khiến cô không nghĩ được gì cả, tiếng cành cây va chạm và gãy ngang khi

đụng phải trực thăng vang đầy bên tai, khiến cô không thể làm gì hơn ngoài việc hy vọng. Trực thăng bị mất phương hướng, đang xoay vòng theo một quỹ đạo lắc lư trông thành kính khủng.

Mọi chuyện chấm dứt sau vài giây, xung quanh thỉnh thoảng tĩnh lặng đến nỗi cô tưởng mình bị điếc, mọi chuyển động đều ngừng lại. Rồi có tiếng kim loại kêu tanh tách, nghe nghiền nghiền như một nhịp thở cuối cùng của động cơ, và tim cô đập rộn lên khi nhận ra họ đã hạ cánh. Kevin đã làm được mà không có chút dằn xóc nào.

"Mọi người ổn chứ?" Đội trưởng Enrico Marini ngẩng cổ nhìn quanh từ chỗ ngồi.

Rebecca gật đầu giữa tiếng xác nhận đồng thanh của mọi người.

"Lái tốt lắm, Kevin," Forest nói, và có thêm những lời đồng tình khác. Rebecca cũng không biết nói gì hay hơn.

"Điện đài còn xài được không?" Enrico hỏi anh phi công, người đang gõ gõ lên bảng điều khiển và rà soát công tắc.

"Có vẻ mọi thiết bị điện đều bị cháy," Kevin đáp. "Có lẽ do sét. Chúng ta không bị nó đánh trúng trực tiếp, nhưng như vậy cũng đã quá gần. Đèn hiệu cũng hỏng."

"Sửa chữa được không?"

Enrico đặt một câu hỏi để ngỏ trong lúc nhìn Richard, người phụ trách liên lạc. Richard nhìn lại Edward, thấy anh ta nhún vai. Edward là thợ máy của đội Bravo.

"Để tôi xem," Edward lên tiếng, "nhưng nếu Kevin nói nó bị cháy, thì nó cháy thật rồi."

Đội trưởng của họ khẽ gật đầu, lo lắng vắn vẹo bộ ria trong lúc cân nhắc tình hình. Vài giây sau, anh thở dài. "Tôi đã gọi báo động lúc này, nhưng không biết có tác dụng không," anh nói. "Dù sao họ cũng đã biết được tọa độ cuối của chúng ta. Nếu chúng ta không sớm báo lại, họ sẽ đi tìm thôi."

"Họ" đây chính là đội S.T.A.R.S. Alpha. Rebecca gật đầu phụ họa với mọi người, không biết mình có nên thất vọng không nữa. Nhiệm vụ đầu tiên thế là đi tong ngay cả khi còn chưa bắt đầu.

Enrico lại mân mê bộ ria, ngón cái và ngón trỏ vuốt dọc xuống hai bên khóe miệng. "Tất cả ra ngoài thôi. Để xem chúng ta đang ở đâu."

Họ rời khoang trực thăng, Rebecca nhận định tình huống hiện tại lúc mọi người tập hợp trong bóng tối. Họ đã may mắn không thể tả khi vẫn sống sót.

Bị sét đánh. Ngay lúc đang trên đường tìm kiếm những kẻ sát nhân điên cuồng, cô nghĩ thầm, thấy ngạc nhiên vì điều đó. Coi bộ đây là thứ hấp dẫn nhất mà cô từng gặp, cho dù nhiệm vụ lần này có thất bại.

Không khí ẩm áp và nặng nề bởi bóng tối dày đặc, và cơn mưa sắp ập đến. Những động vật nhỏ gây ra tiếng động sột soạt trong các bụi cây. Vài ánh đèn pin xuất hiện, luồng sáng rọi xuyên qua bóng tối khi Enrico và Edward rảo quanh trực thăng, đánh giá mức độ thiệt hại. Rebecca lôi cây đèn của mình ra khỏi ba lô, thấy mừng là đã không quên mang nó theo.

"Em tính xoay sở thế nào đây?"

Rebecca quay lại, thấy Ken "Sully" Sullivan đang cười với mình. Anh ta đã lấy vũ khí ra, hòng súng 9 ly chĩa lên bầu trời u ám, như muốn nhắc nhở cái lý do đã khiến họ đứng ở đây.

"Bọn các anh thật sự biết cách mở đường chứ?" cô cười đáp lại anh ta.

Anh chàng cao lêu nghêu mỉm cười, hàm răng trắng nhợt phản chiếu lại làn da đen thui. "Thật ra, bọn anh luôn làm trò này để đón chào các tân binh. Hơi phí trực thăng thiệt, nhưng mà bọn anh có đủ danh tiếng để được tài trợ mà."

Rebecca định hỏi xem ông sếp cảnh sát cảm thấy thế nào về những phí tổn – cô là người mới đến, nhưng cũng đã nghe qua rằng sếp Irons là một kẻ khét tiếng keo kiệt – thì Enrico đã quay lại, vũ khí sẵn sàng và nói lớn cho mọi người cùng nghe.

”Được rồi, mọi người. Đội hình cánh quạt, khám phá khu vực xung quanh. Kevin ở lại trực thăng. Những người khác bám sát nhau, tôi muốn bảo đảm nơi đây tuyệt đối an toàn. Đội Alpha có thể đến đây không đầy một giờ nữa.”

Anh đã không nói hết suy nghĩ của mình, rằng có thể sẽ còn lâu hơn thế nhiều. Dẫu sao, họ cũng đang sát cánh bên nhau trong lúc này.

Rebecca rút khẩu 9 lý khỏi bao, cẩn thận kiểm tra ổ đạn như đã được dạy, nòng súng chìa lên để tránh cướp cò trúng người khác. Những người kia cũng đang di chuyển sang phía khác. Kiểm tra vũ khí và bật đèn pin. Cô hít sâu một hơi rồi tiến thẳng tới trước, ánh đèn đảo qua đảo lại khu vực trước mặt. Enrico cách đó chừng vài mét, di chuyển song song với cô. Một màn sương đang xuất hiện dưới mặt đất, thấp thoáng trong những bụi cây như bóng ma. Có một ngã rẽ trong rừng khoảng mười hai mét phía trước, lối đi rộng cỡ một con đường hẹp, mặc dù khó mà đoán chính xác trong màn sương. Không gian im lìm trừ tiếng sấm ầm ỉ, nghe gần hơn cô tưởng, xem ra cơn giông sắp chụp xuống đầu bọn họ. Cô quét đèn qua những lùm cây, bóng tối, rồi lại lùm cây, và thấy tia phản chiếu của một thứ giống như –

”Đội trưởng, xem kìa!”

Enrico bước tới bên cạnh Rebecca, và trong phút chốc, năm luồng sáng chụm lại chiếu về phía cô vừa nhìn thấy, rọi sáng con đường hẹp té bần thỉu – và một chiếc xe jeep ngả chổng gọng. Rebecca nhận ra ký hiệu MP (Military police – Quân cảnh) trên sườn xe trong lúc cả đội tiến đến gần. Cô thấy một mớ quần áo lòi ra dưới kính chắn gió và nhả mặt lại, trước khi đến gần để nhìn kỹ hơn. Rebecca dứt súng vào bao, lôi túi cứu thương ra, rồi chạy nhanh đến bên chiếc xe và khụy xuống, để rồi nhận thấy mình chẳng thể làm được gì hơn. Quá nhiều máu.

Hai người đàn ông. Một bị ném hẳn ra xa, nằm sóng xoài cách đó vài mét. Người còn lại trước mắt cô có mái tóc vàng hoe, nằm vắt vẻo nửa trong nửa ngoài dưới gầm xe jeep. Cả hai đều mặc quân phục. Khuôn mặt và nửa thân trên của họ bị cắt xẻo điên cuồng. Những vết cứa sâu hoắm hẳn trên làn da và cơ bắp, cắt sâu vào cả cổ họng. Một vụ tai nạn xe không thể nào gây ra những chuyện này được.

Rebecca rờ tay xuống để dò mạch đập, nhận thấy da thịt đã lạnh ngắt. Cô đứng lên và tiến tới người nằm đằng kia, tìm xem có dấu hiệu nào của sự sống hay không, nhưng anh ta cũng đã lạnh cứng như người đầu.

”Cậu có nghĩ họ tới từ Ragithon không?” ai đó lên tiếng. Là Richard. Rebecca thấy một chiếc cặp táp nằm bên cạnh bàn tay tái nhợt duỗi thẳng của thi thể thứ hai, và khom người đi tới đó, đồng thời lắng nghe Enrico trả lời trong lúc loay hoay mở nó ra.

”Đó là căn cứ gần đây nhất, nhưng theo phù hiệu thì họ thuộc binh chủng lính thủy đánh bộ. Có lẽ đến từ Donnell thì đúng hơn.”

Có một cái bìa nằm trên cùng, kẹp trong nó là một tài liệu dạng chính quy. Trên góc trái là hình chụp một gã điển trai với đôi mắt đen láy, đang mặc thường phục – hoàn toàn không giống loại mà các thi thể đang mặc. Rebecca nhấc nó lên rồi lặng lẽ đọc, cảm thấy miệng khô khốc lại.

”Đội trưởng!” cô kim lại và đứng dậy.

Enrico ngược lên trong tư thế khom người bên cạnh xe jeep. ”Hmm? Chuyện gì?”

Cô đọc to lên phần chính yếu. ”Lệnh áp giải của thẩm phán... tù nhân William Coen, cựu trung úy, hai mươi sáu tuổi. Bị tuyên tử hình tại toà án quân sự, ngày 22 tháng Bảy. Tù nhân bị áp giải đến căn cứ Ragithon để hành quyết.” Tay trung úy này đã bị kết tội giết người ở cấp độ một.

Edward giật lấy cái bìa kẹp hồ sơ từ tay cô, miệng thốt lên những từ mà Rebecca đã hình dung sẵn trong đầu, với ngữ điệu nặng nề và tức giận. ”Mấy cậu lính đáng thương. Họ chỉ làm nhiệm vụ của mình, và thẳng căn bả ấy giết họ để bỏ trốn.”

Enrico đón lấy tập hồ sơ, đọc lướt qua. ”Được rồi, mọi người. Kế hoạch thay đổi. Chúng ta có một tên giết người cần truy bắt. Hãy chia nhau lục soát khu vực lân cận, tìm tung tích Trung úy Billy. Nhớ đề cao cảnh giác, và dù có thấy gì hay không cũng phải báo cáo lại sau mười lăm phút.”

Mọi người xung quanh gật đầu. Rebecca hít một hơi sâu và xem lại đồng hồ khi những người khác tản ra, tự nhủ sẽ cố hành xử một cách nhà nghề như các đồng đội. Một mình trong mười lăm phút, có gì ghê gớm lắm đâu. Chuyện gì sẽ xảy đến trong mười lăm phút? Cô độc. Trong khu rừng tối tăm.

”Có coi lại bộ đàm chưa?”

Rebecca nhảy nhồm lên và quay lại phía phát ra tiếng Edward, anh chàng to con đang đứng ngay đằng sau cô. Anh thợ máy vỗ lên vai cô, cười cười.

”Thoải mái đi, cô nhóc.”

Rebecca cười đáp lại, mặc dù chẳng ưa gì khi bị gọi là “cô nhóc.” Edward mới có hai mươi sáu tuổi chứ bao nhiêu. Cô vỗ vỗ vào thắt lưng.

”Đã kiểm tra.”

Edward gật đầu và rảo bước. Thông điệp của anh ta khá rõ ràng và mang tính khích lệ. Cô không hề đơn độc chừng nào còn mang theo bộ đàm. Cô nhìn quanh và thấy những người khác đã biến khỏi tầm nhìn. Kevin vẫn đang ngồi trong ghế phi công, đang lục lọi mở hồ sơ cô tìm thấy. Anh nhìn thấy cô và hóm hỉnh ra dấu chào. Rebecca chìa ngón tay cái lên để đáp lễ, rồi rút vũ khí ra và tiến vào bóng đêm. Trên đầu, tiếng sấm nổ vang rền.

..oOo..

Albert Wesker đang ở trong khu truyền thông của khu vực xử lý. Căn phòng tối tăm không có ánh đèn, chỉ có ánh sáng nhấp nháy phát ra từ dãy màn hình giám sát. Có sáu cái tất cả, mỗi cái có thể đổi góc nhìn trong vòng năm giây. Chúng ghi nhận hình ảnh ở mọi tầng trong khu vực huấn luyện, tầng trên và tầng dưới của nhà máy và khu xử lý nước, cùng với đường hầm nối liền giữa chúng. Hắn dán mắt vào cái màn hình đen trắng tĩnh lặng, nhìn mà như không nhìn; bởi lẽ mọi sự chú ý của hắn giờ đang tập trung vào việc chờ đợi tín hiệu của đội dọn dẹp. Nhóm ba người đàn ông – chính xác là hai người và một phi công – đang trên đường di chuyển bằng trực thăng, và hầu như im lìm; nói cho cùng thì họ là những tay chuyên nghiệp và không có cái thói đùa cợt như bọn thanh niên, thế nên những gì Wesker nghe được chỉ là sự im lặng tuyệt đối. Sẽ ổn thôi; những âm thanh đơn điệu, những khuôn mặt đen nhẻm vô hồn trên màn hình, những cái cây nằm lẩn lóc trong góc, những kẻ bị lây nhiễm đang kéo lê thân xác trong hành lang trống trải. Giống như biệt thự Arklay và phòng thí nghiệm cách đó vài mét, khu vực huấn luyện bí mật của White Umbrella cùng với khu thí nghiệm liên kề đã bị virus tấn công.

”Dự tính đến nơi trong ba mươi phút nữa,” viên phi công cất tiếng, giọng nói rần rở vang lên trong căn phòng tối mờ.

Wesker nghiêng người. ”Nghe rõ.”

Lại im lặng. Chẳng cần phải nói gì về những chuyện sắp xảy ra khi họ tiếp cận đoàn tàu... và mặc dù kênh liên lạc này có tần số riêng, nhưng dấu sao cũng chỉ nên mở miệng khi cần thiết. Umbrella đã được tạo dựng trên một nền tảng bí mật, với dáng dấp của một tập đoàn được phẩm khống lồ được kính nể bởi mọi nhân vật đứng đầu chính phủ. Cho dù đang làm một nhiệm vụ hợp pháp thì nói ít vẫn tốt hơn.

Nó đang tụt dốc, Weaker nghĩ băng quơ trong lúc quan sát màn hình. Biệt thự Spencer và những phòng thí nghiệm xung quanh đã bị đóng cửa vào giữa tháng năm. Sự tiếp quản của White Umbrella trở thành “tai nạn,” tất cả bị cô lập cho tới khi các nhân viên và các nhà nghiên cứu nhiễm khuẩn bị “vô hiệu hóa.” Rốt cuộc thì sơ suất đã xảy ra. Con ác mộng hãy còn tàn dư đó đã kéo dài cho đến một tháng sau... và mới vài giờ đồng hồ trước đây thôi, viên kỹ sư trên chuyến tàu riêng của Umbrella, Ecliptic Express, đã nhất nút báo động tai nạn sinh học.

Việc cô lập đã thất bại, virus đã rò rỉ và lan tràn. Đơn giản mà... phải không?

Có vô số tiếng rên rỉ trong phòng ăn của khu huấn luyện, một trong số chúng đang đi lòng vòng quanh chiếc bàn đá-tùng-đẹp-đẽ. Một thứ chất lỏng sền sệt rỉ ra từ vết thương trên đầu trong lúc nó đang lê lét, hoàn toàn vô thức về nơi nó đang đứng, về nỗi đau đớn, về mọi thứ. Wesker rà tay lên bảng điều khiển dưới màn hình, tiếp tục quan sát nó di chuyển sang khung hình kế bên. Hắn ngồi bệt xuống ghế, dõi theo con zombie khốn khổ vẫn đang đi quanh cái bàn.

”Phá hoại, có lẽ vậy,” hắn khẽ lầm bầm, không chắc điều đó lắm. Mọi chuyện nhìn có vẻ tự nhiên – vụ rò rỉ ở phòng thí nghiệm Arklay, vành đai phong tỏa chưa hoàn tất. Vài tuần sau, có mấy người khách bộ hành bị mất tích, có vẻ là kết quả của một hoặc hai đối tượng lẫn trốn, rồi sau vài tuần nữa, lây lan xuất hiện ở khu nghiên cứu thứ hai của White Umbrella. Rất khó để một trong những vật chủ virus ngẫu nhiên xâm nhập phòng thí nghiệm ở Raccoon, nhưng đây vẫn là một khả năng... tuy nhiên, vấn đề cần giải quyết lúc này là đoàn tàu. Và chuyện này lại không giống một tai nạn. Có vẻ nó... đã được sắp xếp.

Khốn thật, mình cũng phải tự trù liệu lấy nếu nghĩ tới nó. Hiện tại, hắn đang tính chuyện thoát ly vào một lúc nào đó, vì đã quá mệt mỏi khi làm việc cho những kẻ không cùng đẳng cấp... bỏ thời gian ra để lãnh lương của Umbrella chỉ tổ hại thân. Bây giờ họ muốn hắn dẫn đội S.T.A.R.S. vào chỗ phòng thí nghiệm và biệt thự Arklay, chỉ để tìm hiểu xem những vật nuôi của chúng đối đầu với những quân nhân vũ trang như thế nào. Không biết bọn nó có áy náy nếu hắn lỡ đi dờn ngang xương chằng? Chắc là không nếu hắn kịp ghi nhận dữ liệu trước khi chết.

Các nhà nghiên cứu, bác sĩ, kỹ thuật viên,... bất cứ ai làm việc cho White Umbrella được một hoặc hai thập niên đều có cái kết cuộc mất tích hoặc đi đời. George Trevor và gia đình, tiến sĩ Marcus, Dees, tiến sĩ Darius, Alexander Ashford... đây mới chỉ là mấy cái tên cỡ bự thôi. Có Chúa mới biết còn bao nhiêu người khác đã qua đời trong những mộ phần vất vưởng đâu đó... hoặc biến thành đối tượng thí nghiệm A, B, và C.

Khóe miệng Wesker co giật. Hắn hiểu rất rõ ý nghĩa của từ “bao lâu” khi đề cập tới những việc này. Hắn đã làm việc cho “White Umbrella” từ cuối những năm 70, hầu hết ở khu vực Raccoon, và đã chứng kiến bọn bác sĩ thực hành trên những đối tượng thí nghiệm ít ỏi do chính tay hắn kiếm được. Giờ là thời điểm tốt nhất cho hắn thoát ly... và nếu có thể chộp lấy những dữ kiện mà bọn chóp bu cần, hắn sẽ có thể mang nó ra bán đấu giá để kiếm một món hời trước khi giải nghệ. White Umbrella đâu phải là tổ chức duy nhất quan tâm tới vũ khí sinh học.

Nhưng trước hết phải dọn dẹp đoàn tàu đã. Và khu vực này, hắn nghĩ thầm khi quan sát tên lính mang vết thương ở đầu, lúc này đang vấp vào cái chân ghế và ngã xuống một cách khó nhọc. Khu huấn luyện được kết nối với khu xử lý nước “bí mật” bởi một đường hầm dưới lòng đất. Tất nhiên là tên lính đó chẳng chú ý tới. Cũng giống như những gì đã diễn ra ở Arklay, Wesker tin chắc vậy; vài cuộc gọi sau cùng từ phòng thí nghiệm bị cách ly đã dệt nên một bức tranh đầy màu sắc về hiệu ứng của T-Virus. Nó cũng phải được dọn dẹp... nhưng phải đợi sau khi hắn đã đưa đội S.T.A.R.S. đến để làm một bài tập huấn nhỏ.

Sẽ là một cuộc chạm trán thú vị đây. Đội S.T.A.R.S. đều là những tay ưu tú – có đến một nửa là do đích thân hắn lựa chọn – nhưng họ chưa từng thấy thứ gì giống như T-Virus. Tên lính đang giãy chết trên màn hình là một minh chứng hùng hồn – chịu ảnh hưởng bởi những tổ hợp virus, thực hiện một chuyển đi bất tận trong phòng ăn, trong trạng thái chậm chạp và mất trí. Gã cũng không còn biết đau nữa – và sẽ tấn công bất cứ ai hay cái gì chặn đường mà không hề lưỡng lự, để rồi virus tiếp tục tìm đến những vật chủ mới để lây nhiễm. Mặc dù sự rò rỉ ban đầu diễn ra trong không khí, nhưng sau một thời gian, virus sẽ chỉ còn chuyển tiếp qua những chất dịch trong cơ thể. Qua máu, hoặc khi cắn... và lính thì cũng chỉ là một con người thôi; T-Virus hoạt động được trên mọi cá thể sống, và còn một số sinh vật khác... đang chờ đón, từ phòng thí nghiệm cho tới khu vực hoang dã bên trong.

Lúc này chắc Enrico đã dẫn đội Bravo lên đường tìm kiếm những khách bộ hành bị mất tích, nhưng xem ra họ khó mà tìm được gì ở cái nơi hắn đang nhòm ngó. Không lâu sau đó, Wesker sẽ đảm nhận việc phối hợp hai đội Alpha-Bravo trong biệt thự “bỏ hoang” Spencer. Rồi hắn sẽ tẩy sạch mọi chứng cứ trước khi cao chạy xa bay, biến khỏi bàn tay của White Umbrella, từ bỏ kiếp sống điệp viên hai mặt, để vui thú trong cuộc sống mới với những con người mà hắn chẳng cần biết họ là ai.

Gã đàn ông đang giãy chết trên màn hình lại sụm xuống lần nữa, hai chân lê lét, rồi lại cứ thế tiếp tục.

”Tìm vàng đi nhé, nhóc,” Wesker vừa nói vừa cười thâm, giọng nói vang đi giữa căn phòng trống trải.

..oOo..

Có thứ gì đó di chuyển trong bụi rậm. Thứ gì đó lớn hơn một con sóc.

Rebecca xoay người về phía phát ra âm thanh, chìa cây đèn pin và khẩu 9 ly vào bụi cây. Ánh đèn chỉ bắt gặp những gì còn lại của cái đã chuyển động, lá cây còn đang rung rinh, luồng sáng trên tay cô cũng rung

theo nó. Cô tiến gần thêm một bước, cổ họng khô khốc nuốt ực một cái, đếm lùi đến mười. Dù có là gì thì nó cũng đi rồi.

Chắc là gấu trúc. Hay là chó nhà ai đó bị lạc.

Cô nhìn xuống đồng hồ, nghĩ có lẽ mình nên quay lui, và thấy là đã đi một mình mới hơn năm phút. Cô đã không nhìn thấy hay nghe thấy một ai kể từ lúc rời trục thẳng, cứ như là mọi người đều chui hết xuống dưới mặt đất vậy.

Mình cũng vậy, Rebecca ủ rũ nghĩ thầm, từ từ hạ thấp họng súng, quay nhìn xung quanh để nhận định vị trí. Cô đang ở hướng tây nam tính từ điểm hạ cánh; cô sẽ tiếp tục thêm vài phút nữa, sau đó –

Rebecca chớp mắt, ngạc nhiên khi thấy một vách tường kim loại hiện ra dưới luồng ánh sáng, cách đó không tới mười bước. Cô quét đèn ngang qua bề mặt, thấy một cửa sổ, cửa lên xuống –

”Một đoàn tàu,” cô thở ra và khẽ nhíu mày, chợt nhớ đến điều gì đó về đường ray ở đây... Chẳng phải Umbrella, tập đoàn dược phẩm, có một chuyến tàu riêng từ Latham đến Racoon đấy sao? Lịch sử không phải là sở trường của Rebecca – bởi cô không phải người ở đây – nhưng cô có thể đoán chắc về cái công ty có nền móng đặt tại Raccoon. Tổng hành dinh Umbrella đã được chuyển tới châu Âu ít lâu trước, nhưng trên thực tế họ vẫn đang sở hữu toàn bộ thành phố.

Vậy nó làm gì mà nằm ì ra đó, tính chờ chết trong rừng vào đêm hôm thế này à? Cô rà đèn lên xuống đoàn tàu, nhận thấy có năm toa khá cao, mỗi cái có hai tầng. Chữ ECLIPTIC EXPRESS in đậm dưới nóc toa tàu đang trước. Có vài ngọn đèn còn sáng le lói, chỉ đủ rọi qua cửa sổ... nhiều cái khác thì đã vỡ vụn. Cô nghĩ là mình đã trông thấy bóng người gần đó, nhưng không thấy nhúc nhích gì hết. Chắc là đang ngủ.

Hoặc bị thương, bị giết. Có thể nó bị dừng bởi vì Billy Coen đã leo lên đường ray.

Lạy Chúa, biết đâu đấy. Hẳn có thể đang ở bên trong với những con tin. Nên gọi hỗ trợ thì hơn. Cô rờ tay xuống máy bộ đàm, và ngừng lại.

Cũng có thể đoàn tàu đã bị hỏng từ hai tuần trước và nằm đây từ đó đến giờ, và bên trong lúc này chỉ toàn là chuột. Cả đội chắc sẽ cười phá lên mất. Cho dù họ có tể nhị đi nữa, cô cũng sẽ phải chịu đựng hàng tuần, thậm chí hàng tháng cho những trò trêu chọc, vì đã gọi hỗ trợ khi gặp một đoàn tàu bỏ hoang.

Cô xem lại đồng hồ, thấy thêm hai phút nữa đã trôi qua... và bị một giọt chất lỏng lạnh ngắt rơi trúng mũi. Rồi rơi xuống tay. Kế đến là hàng trăm tiếng lộp độp ẩm ướt rơi trên lá cây và mặt đất, rồi hàng ngàn tiếng trong lúc bầu trời hé lộ, cơn giông rớt cuộc đã bắt đầu.

Cơn mưa đã giúp cô ra quyết định; cô sẽ nhìn nhanh qua bên trong trước khi quay lại, chỉ để bảo đảm là mọi thứ vẫn còn nguyên như cũ. Nếu Billy không ở quanh đây, ít nhất cô cũng có thể báo cáo lại là đoàn tàu không có vấn đề gì. Còn nếu hắn có...

”Mày sẽ phải chạm trán với ta”, cô khẽ lầm bầm, tiếng nói bị át đi giữa cơn giông đang mạnh dần trong lúc cô tiếp cận đoàn tàu im ắng.

3. Giờ Hành Động - Chương 2

Dịch giả: Lioncoeur

Billy ngồi bệt dưới sàn giữa hai hàng ghế, loay hoay mở còng tay bằng cái kẹp giấy vừa tìm được. Khóa tay bên phải đã mở khi chiếc xe jeep bị lật, nhưng anh phải tháo nốt cái còn lại nếu không muốn mang theo một thứ vòng trang sức của tội phạm.

Tháo nó ra rồi biến khỏi chỗ này, anh nghĩ thầm, ấn mạnh vào cái lỗ khóa trên lá thép mỏng. Anh không hề nhìn lên, không muốn tìm hiểu xem mình đang ở đâu; không cần thiết. Không khí ngập ngụa mùi của máu

bắn tung tóe khắp nơi, và mặc dù toa xe anh đang ở không có cái xác nào, nhưng anh đoán chắc những toa khác phải đầy những tử thi.

Lũ chó, nhất định là vậy... có điều ai đã thả chúng?

Ắt là cái gã họ đã thấy trong rừng. Cái gã đã chặn ngang đường xe jeep, làm nó mất phương hướng. Billy bị hất văng đi nhưng không có chút tổn thương nào ngoài vài vết bầm. Những người áp giải anh ta, Dickson và Elder, bị mắc kẹt dưới chiếc xe lật ngã. Họ vẫn còn sống. Cái tên chặn ngang đường chẳng thấy tăm hơi đâu nữa.

Một hoặc hai phút phân vân trôi qua. Anh đứng trong bóng tối nhá nhem, mùi ga nồng nặc phủ vào mặt, toàn thân đau nhức, cố gắng cân nhắc – nên bỏ chạy, hay gọi trợ giúp qua bộ đàm? Anh không muốn chết, không đáng phải chết chút nào, trừ khi tin tưởng và ngu ngốc cũng là một tội chết. Nhưng dù thế nào anh cũng không thể bỏ mặc họ, bỏ mặc hai người đàn ông kẹt dưới một tấn kim loại méo mó, bị thương gần như bất tỉnh. Họ đã chọn con đường mòn trong rừng để đến căn cứ, dẫn đến việc sẽ mất không ít thời gian trước khi có người đến trợ giúp. Phải, họ áp giải anh đến nơi hành quyết, nhưng đó chỉ là theo mệnh lệnh; không có chuyện tư lợi gì ở đây, và họ cũng không đáng phải chết hơn anh chút nào.

Anh quyết định chọn cả hai, nghĩa là gọi điện xin trợ giúp, rồi cao chạy xa bay... thế nhưng lũ chó đã đến. Những sinh vật to lớn, ướt át và quái đản; ba con tất cả, và anh đã chạy bán sống bán chết, bởi lẽ có điều gì đó hết sức khác thường về bọn chúng; anh biết vậy trước cả khi chúng tấn công Dickson, giết đứt cổ họng trong lúc lóe anh ta ra khỏi gầm xe.

Billy nghĩ mình vừa nghe một tiếng click và thử lắc còng tay, miệng rít lên khi thấy cái khóa kim loại vẫn không chịu nhúc nhích. Đồ quỷ. Thật may mắn khi tìm được cái kẹp giấy, khi mà có vô khối thứ vung vãi khắp nơi – giấy, túi, áo khoác, đồ dùng cá nhân – và máu dính khắp mọi chỗ. Có thể anh đã tìm được thứ gì đó hữu ích hơn nếu lòng sực kỹ một chút... mặc dù như vậy tức là phải lưu lại trên toa tàu, một điều nghe chẳng hay ho gì mấy. Theo anh đoán, đây chắc là nơi bọn chó cư ngụ, chúng chờ sẵn ở đây để đón tiếp bất cứ kẻ xấu số nào xuất hiện gần đoàn tàu. Anh vốn chỉ muốn vào đây tránh lũ chó, để lấy lại bình tĩnh trước khi tính bước tiếp theo.

Và xem ra đây là một Chuyến Xe Giết Người, anh vừa nghĩ vừa lắc đầu. Cứ như một cái chảo rán trên lửa. Cho dù chuyện gì đang xảy ra trong rừng đi nữa, anh cũng không muốn dính líu vào đó. Anh phải tháo còng, tìm cho mình thứ vũ khí nào đó, có lẽ phải lục lấy một hai cái ví trong đồng hành lý đầy máu kia – chủ nhân của chúng chắc hẳn đã đi vào quên lãng rồi – và cuốn xéo trở về thế giới văn minh. Có lẽ đến Canada hoặc Mexico. Trước giờ anh chưa từng ăn trộm, chưa từng tính chuyện vượt biên, nhưng đã đến lúc phải suy nghĩ như một tên tội phạm, nếu anh còn muốn sống sót.

Anh nghe tiếng sấm, rồi tiếng mưa rơi lộp độp trên khung cửa sổ vỡ toang. Tiếng lộp độp dồn dập hơn, không khí ngập mùi máu loãng ra đôi chút bởi một làn gió thổi qua khung cửa. Thật đúng lúc. Có vẻ như anh sẽ được che giấu trong cơn mưa bão.

"Sao cũng được," anh lầm bầm, và ném cái kẹp giấy vô dụng lên băng ghế đằng trước. Tình hình lúc này là nghiêm trọng không thể tả nổi, và anh ngờ là nó sẽ còn tệ hơn –

Billy cứng người, nín thở lại. Cửa lên xuống tàu đang mở ra. Anh có thể nghe thấy tiếng kim loại trượt đi, cơn mưa nặng hạt hơn, và lại im ắng như cũ. Ai đó đã lên tàu.

Khốn kiếp! Có phải là cái gã điên với lũ chó?

Hay ai đó đã tìm thấy chiếc xe jeep?

Anh cảm thấy bao tử quặn thắt lại. Có thể lắm. Có thể ai đó từ căn cứ đã đi đường tắt vào tối nay, có thể đã gọi thông báo khi phát hiện vụ tai nạn – và nhận ra còn một hành khách thứ ba nữa, một kẻ đi bộ nhất định phải chết.

Có lẽ anh đang bị săn lùng.

Anh không nhúc nhích, tai căng ra lắng nghe âm thanh di chuyển của người vừa tiến vào từ màn mưa. Trong vài giây, không có gì cả - rồi anh nghe thấy bước chân khe khẽ, một tiếng, lại một tiếng nữa. Người đó dịch chuyển ra xa chỗ anh, về phía đầu toa.

Billy rướn người tới trước, cẩn thận chuôi cái còng xuống dưới cổ áo để nó đừng kêu leng keng, di động chậm chậm đến khi có thể thấy được phần rìa của dây ghế. Ai đó đang bước qua cánh cửa tiếp giáp giữa hai toa, vóc dáng mảnh khảnh thấp bé – có lẽ một cô gái, hoặc một thanh niên trẻ, mặc áo chống đạn Kevlar màu xanh của quân đội. Anh chỉ có thể nhận ra vài ký tự trên lưng áo, một chữ S, một chữ T, một chữ A - trước khi người đó khuất dạng.

S.T.A.R.S. Chẳng lẽ họ đã gửi một đội đến để tìm anh sao? Không thể nào, không thể nhanh như vậy – xe jeep mới lật chừng một giờ trước, và S.T.A.R.S. đâu phải đơn vị trực thuộc quân đội, họ là một cơ quan bên cảnh sát, không lý nào người ta lại gọi đến họ vào cuộc. Chắc là có liên quan đến mấy con chó anh thấy lúc nãy, một bầy thú hoang đột biến; S.T.A.R.S. thường chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề nan giải mà cảnh sát địa phương đã bó tay. Hoặc có thể họ đến để xem cái gì đã làm đoàn tàu bị dừng.

Việc gì phải bận tâm đến lý do chứ? Họ có súng mà, và nếu họ mà phát hiện ra mày là ai thì đừng hòng được tự do nữa. Chuồn khỏi đây ngay.

Với những con chó ăn thịt người chờ trong rừng ư? Còn lâu nếu chưa có vũ khí, không đời nào. Chắc phải có bảo vệ trên tàu, một ai đó được thuê để cầm súng; anh chỉ việc tìm là thế nào cũng gặp. Coi bộ hơi mạo hiểm, nhất là khi một thành viên S.T.A.R.S. đang ở trên tàu – nhưng dù sao cũng có một người thôi. Nếu cần...

Billy lắc lắc đầu. Anh chẳng muốn dính vào mấy vụ chết chóc của Đội Đặc Nhiệm. Nếu lâm vào trường hợp bất khả kháng, tại đây và vào lúc này, anh sẽ chống trả hoặc bỏ chạy. Anh không thể giết người, không một lần nào nữa. Nhất là người tốt.

Billy khom người xuống, cái còng lủng lẳng trên cổ tay. Anh nhìn qua những vật dụng trong toa tàu một lượt, rồi di chuyển ngược hướng với kẻ vừa xâm nhập, quan sát xem có gì hữu dụng không. Tránh được thì cứ tránh. Anh chỉ -

Đoàng! Đoàng! Đoàng!

Ba phát súng vang lên từ toa tàu đằng trước. Ngừng một chốc, rồi ba, bốn phát nữa... và im lặng.

Có vẻ không phải toa nào cũng trống trải. Bao tử anh quặn lên, nhưng anh tuyệt đối không cho phép mình do dự trong lúc chớp lấy cái cặp táp đầu tiên, và bắt đầu lục soát.

..oOo..

Toa đầu tiên không có dấu hiệu nào của sự sống cả - nhưng có chuyện gì đó rất tồi tệ đã xảy ra, không nghi ngờ gì nữa.

Va chạm chẳng? Không phải, phần khung đầu có vẻ gì bị hư hại... nhưng máu thì rất nhiều!

Rebecca khép cánh cửa sau lưng, bỏ lại cơn mưa nặng hạt bên ngoài, và quan sát đồng hồ vận động xung quanh. Phần nội thất khá là bắt mắt, toàn một màu đen tuyền của gỗ và những tấm thảm đắt tiền, đèn được bố trí theo kiểu cổ điển, giấy dán tường rắc bột vải. Có nhiều tờ báo, cặp táp, áo khoác, túi xách, chúng mở toang vung vãi khắp dưới sàn – có vẻ đã có một vụ va chạm, khung cảnh càng được tô điểm thêm bởi những giọt máu lấm tẩm nhỏ giọt khắp các vách buồng. Có điều các hành khách đâu hết rồi?

Cô bước vào trong toa tàu, quét súng lên xuống dọc lối đi giữa. Một vài ngọn đèn còn sáng, đủ để quan sát, nhưng bóng tối vẫn khá dày đặc. Không có thứ gì chuyển động cả.

Phần lưng dây ghế bên trái của cô lấm tẩm vết máu. Cô đưa tay ra sờ vào một vệt lớn, rồi cọ cọ vào quần, mặt nhăn nhó. Nó còn ướt.

Đèn còn sáng, máu còn mới. Dù có chuyện gì thì nó cũng mới vừa xảy ra thôi. Có thể là Trung úy Billy? Hẳn ta đang bị truy nã vì tội giết người... tuy nhiên việc này có vẻ không hợp lý lắm, trừ khi hẳn có cả một băng đảng; tình trạng có phần quá nghiêm trọng, giống như một thảm họa thiên nhiên hơn là một tai nạn con tin.

Hoặc giống như những vụ án mạng trong rừng.

Cô khẽ gật đầu, hít một hơi thật sâu. Những kẻ giết người ắt đã lại ra tay lần nữa. Những thi thể tìm thấy bị xâu xé, bị cắt xẻo, và hiện trường vụ án có thể nói giống y như đoàn tàu đâm máu này. Cô nên ra khỏi đây ngay, báo cho đội trưởng và các đồng đội. Nhưng khi dợm quay gót ra cửa thì cô lưỡng lự.

Mình có thể lục soát đoàn tàu trước.

Thật buồn cười. Họ có là điên mới ở lại đây có một mình, quá ngu ngốc và nguy hiểm. Chẳng ai lại muốn cô phải lục soát hiện trường án mạng một mình – ấy là trong trường hợp có ai đó bị giết. Biết đâu đã có chạm súng hoặc xảy ra chuyện gì đó, và cả đoàn tàu đã di tản.

Không đâu. Thật là ngu ngốc. Nếu vậy thì đã phải có cảnh sát ở khắp mọi nơi chứ, rồi bộ phận cứu thương khẩn cấp, trực thăng, phóng viên đưa tin. Dù có chuyện gì đi nữa, chắc chắn mình là người đầu tiên có mặt tại hiện trường... và bảo vệ hiện trường là ưu tiên số một.

Rebecca không khỏi tự hỏi, liệu các đàn anh sẽ nói gì khi thấy cô xoay sở một mình. Một điều chắc chắn là họ sẽ thôi không gọi cô là “nhóc” nữa. Ít ra cái mác tân binh sẽ sớm bị bỏ lại đằng sau. Chỉ nhìn quanh một lượt thôi, có gì nghiêm trọng lắm đâu, và nếu đánh hơi thấy mùi nguy hiểm, cô sẽ gọi ngay cho các đồng đội.

Cô gật gù. Đúng vậy. Gì chứ nhìn qua một cái thì cô làm được, không thành vấn đề. Hít sâu một hơi, cô bắt đầu ở toa trước, cẩn thận bước qua những túi hành lý rải rác. Lúc tiến đến cánh cửa nối liền hai toa, Rebecca tự trấn tĩnh mình rồi nhanh chóng lướt tới, và dừng khí của cô vụt biến mất tiêu khi mở cái thứ hai. Ôi, không.

Toa vừa rồi hết sức lộn xộn nhưng cũng không tệ bằng ở đây. Từ vị trí đang đứng có thể thấy được ba, bốn – năm người, tất cả dường như đã chết, khuôn mặt bị xé nát bởi những vết cắt không rõ nguyên do, toàn thân ướt sũng trong một thứ chất lỏng đen đúa. Vài cái xác thụt sâu trong ghế, chắc là đã bị giết khi đang ngồi. Mùi tử khí phảng phất trong không gian, gần như mùi đồng và mùi phân, hoặc mùi trái cây thối giữa một ngày nóng bức.

Cánh cửa tự động đóng sập lại sau lưng. Rebecca thấy tim đập loạn lên khi nhận ra mình đang bị tách rời khỏi nhóm, có lẽ nên gọi hỗ trợ ngay – và rồi cô phát giác thấy mình không hề đơn độc khi nghe có tiếng làu bàu cất lên.

Cô chĩa súng về lối đi giữa toa, không biết âm thanh đó phát ra từ đâu, tim đập nhanh gấp bội.

”Bước ra ngay!” cô quát lớn, ngữ điệu rắn rỏi và thị uy ngoài mong đợi. Tiếng làu bàu vẫn tiếp tục, trong cái toa tàu vắng vẻ này nghe nó nghèn nghẹn và tắc tị một cách quái đản làm sao, khiến cô tưởng tượng ra cái cảnh một tên giết người điên cuồng đang ngồi đầu đó, lằm thắm tự nhủ sau khi gây án.

Cô định lặp lại mệnh lệnh lần nữa thì phát giác ra, âm thanh đó xuất phát từ sàn tàu phía nửa trên của lối đi. Có một cái radio xách tay cỡ nhỏ, đang phát tin tức trên kênh AM. Cô bước lại gần, không khỏi ngạc nhiên khi cảm thấy thoải mái hẳn ra; rốt cuộc thì cô chỉ có một mình.

Cô đứng trước cái radio, mũi súng hạ thấp. Có một cái xác cạnh cửa sổ bên trái, Rebecca nhìn lướt qua nó rồi quay đi ngay; cổ họng người đó đã bị chém đứt, trông mất thụt hẳn vào trong. Khuôn mặt xám ngoét và bộ đồ tả tơi sáng lóng lánh bởi một chất lỏng sền sệt, trông nó y như một con zombie trong phim kinh dị.

Cô cúi xuống nhắc cái radio lên, tự cười thầm vì sự hoảng hốt khi nãy. Cái tên “giết người điên cuồng” của cô chẳng qua là một giọng nữ đang đọc bản tin. Chất lượng thu âm thật là tệ quá cỡ, tiếng rì rít cứ kêu xè xè sau từng đoạn.

Thôi được, cứ coi như cô là con ngốc vậy. Dù thế nào đi nữa, giờ cũng là lúc nên gọi Enrico. Rebecca quay lại, định ra ngoài để tín hiệu cuộc gọi được tốt hơn, thì có một chuyển động chậm chạp ở hàng ghế chỗ cửa sổ. Nó chỉ thoáng qua trong một chớp, đến nỗi cô nghĩ rằng mình vừa nhìn thấy mưa rơi. Rồi cái di động đó rên lên, phát ra một thứ tiếng thấp trầm đầy khổ sở, và cô hiểu ngay đây không phải là tiếng mưa.

Cái xác trên ghế đang ngóc dậy và di chuyển về phía cô. Cái đầu méo mó của gã ta hầu như lệch sang một bên, để lộ những thớ thịt nơi cổ họng, và tiếng rên kéo dài ra đầy thèm khát, trong lúc gã đang rộng hai tay ra phía trước, bộ mặt hư hại nhều đầy máu và một thứ chất lỏng ướt ướt.

Cô thả rơi cái radio xuống và lùi lại một bước trong khiếp đảm. Cô đã nhầm, anh ta chưa chết, nhưng hiển nhiên đã mất hẳn lý trí bởi sự đau đớn. Cô cần giúp anh ta. Không có đủ dụng cụ trong túi cứu thương, nhưng cũng có thuốc giảm đau, cần phải đặt anh ta nằm xuống, ôi, Chúa ơi, cái gì xảy ra vậy –

Người đàn ông đã tiến tới gần hơn, đang vói tay về phía cô, hốc mắt toàn một màu trắng bệch, chất lỏng màu đen tuôn ra từ cái miệng tả tơi – và bất chấp những gì đang tự nhủ về trách nhiệm của mình, về những việc cần làm để xoa dịu sự khổ sở cho anh ta, cô vẫn phải lùi thêm một bước nữa theo quán tính. Trách nhiệm là một chuyện, còn bản năng đang thúc giục cô hãy chạy cho mau, chạy thật xa, rằng hẳn ta đang muốn tấn công cô.

Cô quay lại, không biết phải làm gì nữa – và có thêm hai người khác đứng giữa lối đi sau lưng cô, cả hai có bộ mặt đờ đẫn và hư hại giống như gã mất trắng đó. Chúng đang di chuyển đến gần cô một cách đều đều như những con quái vật trong phim kinh dị. Gã đi trước mặc đồng phục, có lẽ người phục vụ trên tàu, bộ mặt hốc hác xương xẩu của hắn phủ một màu xám ngoét. Tên đằng sau có bộ mặt bị toạc mất một phần, để lộ những cái răng ở khố miệng bên phải.

Rebecca lắc đầu, vũ khí gương cao. Có lẽ là một bệnh dịch hay một vụ nhiễm độc hóa học gì đó. Trông bọn chúng hết sức bệnh hoạn, nhất định là vậy – ngoại trừ một điều, cả ba đang tiến đến cô càng lúc càng gần, giờ ra những ngón tay xương xẩu màu xám, cất tiếng rên rỉ đói khát. Có thể chúng đang bệnh, nhưng chúng cũng đang tấn công cô. Cô chắc chắn điều đó cũng như chắc chắn biết rõ tên mình vậy.

Bắn! Bắn ngay đi!

”Đứng lại!” Cô quát lớn, quay lại gã đàn ông mất trắng dã. Hẳn ta là kẻ đứng gần hơn, rất gần, và không có dấu hiệu gì cho thấy là hắn quan tâm tới khẩu súng đang chìa thẳng vào người. ”Nếu không tôi bắn!”

”Aaaahh,” con quái vật tru lên và vồ lấy cô, mấy cái răng đen sì nhe ra, và Rebecca nổ súng.

Hai, ba phát, đạn xoáy sâu vào lớp thịt đã đổi màu. Hai phát đầu ghim trúng ngực nó, viên thứ ba khoét thủng một lỗ ngay phía trên mắt phải. Con quái vật rú lên sau phát thứ ba, âm thanh nghe thất vọng nhiều hơn là đau đớn, trước khi đổ sụm xuống sàn.

Cô xoay lại, cầu mong tiếng súng sẽ làm chùn chân hai tên kia, và thấy bọn chúng đang sắp sửa chộp lên mình, những con mắt đờ đẫn, những tiếng rên thèm khát. Phát súng thứ nhất của cô găm thẳng vào cổ họng tên mặc đồng phục, khiến hắn ngã lăn quay, rồi cô ngắm vào chân của tên thứ hai. Có lẽ chỉ nên bắn bị thương thôi, làm hắn ngã –

Gã mặc đồng phục đã lại nhào tới trước, máu tuôn trào từ cổ họng.

”Chúa ơi,” cô cất tiếng thì thào trong choáng váng, nhưng chúng lại đã đến, cô không có thời gian để tự hỏi hay suy nghĩ gì nữa. Cô nhấc súng lên, bắn thêm hai, ba phát nữa, tất cả đều nhắm vào đầu. Máu thịt văng tung tóe. Cả hai đã gục xuống.

Một sự yên tĩnh bao trùm xung quanh, Rebecca quét mắt nhìn khắp toa tàu, toàn thân run lấy bầy vì kích động. Còn hai, ba “cái xác” nữa, nhưng chúng không hề nhúc nhích.

Chuyện gì thế này? Mình tưởng họ chết rồi chứ.

Họ đã chết. Họ là những con zombie.

Không, thật vô nghĩa. Rebecca kiểm tra lại băng đạn trong lúc vắt óc ra tìm hiểu. Họ không phải là zombie, đây đâu phải là phim ảnh. Nếu họ thật sự đã chết, đạn không thể nào làm máu văng ra như vậy; máu không thể chảy nếu tim đã ngừng đập.

Nhưng chúng chỉ ngã gục khi bị bắn vào đầu. Đúng vậy. Nhưng điều đó có thể là do một thứ bệnh dịch, một thứ gì đó làm tê liệt cảm giác đau đớn...

Những tên giết người trong rừng. Rebecca tròn xoe hai mắt, xâu chuỗi những sự kiện lại với nhau. Nếu đã có một vụ nhiễm độc hóa học hoặc bệnh dịch, nó ắt sẽ tác động lên một số người trong rừng, khiến họ tấn công người khác. Còn các báo cáo về những con chó hoang man rợ – phải chăng căn bệnh lây lan trên nhiều loài khác nhau? Một số những nạn nhân bị ăn thịt, có ít nhất hai thi thể xuất hiện những vết cắn xé gây ra bởi vết răng của người và động vật.

Cô gần như ngừng thở khi nghe tiếng chuyển động khe khẽ. Đằng sau cánh cửa cô vừa bước qua, hình như một cái cây vừa thụp xuống dưới ghế. Cô dõi theo nó trong chờ đợi, cái gì phải đến rồi sẽ đến thôi, nhưng không có thêm chuyển động nào nữa, âm thanh duy nhất còn lại là tiếng mưa rơi. Chúng là những cây ma, hay nạn nhân của một tấn thảm kịch? Dù thế nào thì cô cũng chẳng muốn tìm hiểu thêm nữa.

Rebecca quay gót, bước qua gã đàn ông mắt trắng đã lúc này đã chết thật sự, quyết định hướng tới cánh cửa trước toa. Cô phải rời khỏi đoàn tàu này để báo cho các đồng đội những gì vừa chứng kiến. Đầu cô quay cuồng với những chuyện sẽ đến sau đó – công chúng sẽ được báo động, việc cách ly được tiến hành ngay lập tức. Chính quyền liên bang cũng sẽ nhúng tay vào, các tổ chức như CDC, USAMRID, thậm chí cả EPA, một cơ quan có đủ quyền hành để phong tỏa mọi thứ, sẽ tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Sẽ có cả núi công việc, nhưng cô thực sự có thể đóng góp sức lực vào đó, thực sự tạo nên một –

Cái cây đằng cuối toa lại đã nhúc nhích, cái đầu của nó gập xuống ngực, và tất cả những suy tưởng giải cứu Raccoon biến mất tiêu khỏi đầu óc cô. Rebecca quay lưng mà chạy tới cửa nối tiếp, sợ đến hết hồn. Lúc này cô chỉ muốn biến khỏi đây thôi.

..oOo..

Không mất quá lâu để tìm thấy vũ khí. Billy vừa cảm thấy may mắn khi có được nó, vừa cảm nhận một sự thân thiết với khẩu súng lục MP tìm được trong một cái túi xách lền dưới ghế. Nó cùng một kiểu với thứ mà những người áp tải anh ta sử dụng. Còn có một băng đạn dự phòng và nửa hộp đạn hiệu Parabellum cỡ 9x19mm, cùng với một chiếc bật lửa, khá thuận tiện để mang theo bên mình; ai mà biết được lúc nào cần tới lửa.

Anh nạp đạn, nhét băng đạn dự phòng vào thắt lưng, mấy viên nằm ngoài thì cho vào túi trước, ước gì mình đang mặc quân phục đã chiến thay vì thường phục. Quần jean xanh không phải là thứ thích hợp để nhồi nhét đủ thứ hổ lốn thế này. Anh bắt đầu nhìn quanh để kiếm một chiếc áo khoác, và rồi quyết định bỏ ý nghĩ đó đi; tối nay khá oi bức cho dù trời có mưa, và ỉ ạch vác theo một mớ vải bông ướt sũng sẽ là tệ hết chỗ nói. Một cái túi nhỏ thì thích hợp hơn.

Anh đứng trước cánh cửa hướng ra khu rừng, vũ khí trong tay, tự nhủ rằng đã tới lúc phải đi – nhưng vẫn chưa cất bước. Anh đã không nghe thấy một tiếng động nào nữa từ tên nhóc S.T.A.R.S., sau bảy phát súng khi nãy. Vài phút đã trôi qua; nếu kẻ đó có gặp rắc rối thì cũng đã quá trễ để anh kịp can thiệp –

Mày điên sao? Lý trí của anh đang làm việc. Chuồn mau, đồ ngu!

Đúng vậy, đương nhiên là vậy. Anh phải biến khỏi đây. Nhưng Billy không sao rũ bỏ được những phát súng ấy ra khỏi đầu, và cứ chần chừ đó trong một lúc lâu, đủ lâu để một người tốt quyết định không quay lưng lại khi có kẻ cần giúp đỡ. Với lại, nếu tên nhóc đã chết, anh sẽ kiếm thêm được vũ khí.

”Đúng rồi,” anh lầm bầm, thấy hết sức thoải mái khi kiếm ra được một lý do đúng-kiểu-tội-phạm để thỏa mãn mục tiêu của mình. Chẳng cần giúp ai hết, chỉ ngó qua một cái thôi.

Billy vừa ậm ừ trong họng vừa tránh xa cánh cửa, tránh xa sự tự do, thay vào đó di chuyển đến toa trước. Anh bước qua cửa thứ nhất, ngấp ngừng một chốc ở điểm nối hai toa trước khi chạm vào tay cầm của cái thứ hai, mở lối vào toa kế. Âm thanh duy nhất lúc này là tiếng mưa rơi, đang mạnh dần lên trong một cơn giông thực sự. Anh lướt qua cánh cửa thứ hai một cách rón rén hết mức có thể, và tiến vào trong.

Xộc vào mũi anh là một cái mùi nồng nặc. Hàm răng anh nghiến chặt lại trong lúc quan sát toa tàu, đếm số đầu người. Có ba người ở chỗ hàng ghế. Hai trong số đó ở góc xa bên phải, một còn lại ngay bên trái anh, đều ngồi thụp dưới ghế. Tất cả đã chết.

Gã đàn ông trên đường...

Billy nhẩn mặt, nhận ra rằng bất cứ ai trong số này cũng đều có thể là cái tên điên khùng đã chặn đường xe jeep, làm nó gặp tai nạn. Anh chỉ nhìn thoáng thấy bóng dáng kẻ đó, nhưng vẫn nhớ là hình như trông hắn có vẻ bệnh hoạn. Có lẽ là một trong số những người này – nhưng mà không đúng, họ đã chết nhiều ngày nay rồi mà?

Vậy tên nhóc kia đã bắn cái gì?

Billy tiến đến cái xác gần nhất, ngồi xổm xuống kế bên, nghiên cứu vết thương bằng con mắt nhà nghề trong lúc miệng đang thở gấp. Người này đã chết được một lúc; một phần má đã biến mất, khiến nó trông như đang cười toe toét với anh, quanh rìa vết thương đang thối rữa thành một màu đen kịt. Còn có một, hai vết đạn ghim trên chân mảy, cùng với một vũng máu đỏ lôm còn mới đang loang ra quanh đầu và nửa thân trên. Billy càng thêm lo lắng khi chạm tay vào vũng máu. Nó hầy còn ấm. Cái thây gần đó nhất, của một phục vụ tàu, trông cũng chẳng khác gì, ngoại trừ vết thương nằm trên cổ.

Anh không phải là Einstein, nhưng cũng chưa đến nỗi mất khả năng suy luận. Máu còn tươi chứng tỏ rằng những người này chỉ trông có vẻ đã chết. Việc bị ăn vài viên đạn có nghĩa là họ đã cố tấn công tay S.T.A.R.S. đơn độc đó.

Có nghĩa là mình phải hết sức cẩn thận, anh vừa nghĩ vừa nhồm dẩy, ngoái nhìn cái xác trên ghế phía sau lưng, đôi mắt nhú lại. Hình như gã đó vừa động dẩy, hay chỉ là ảo giác do ánh đèn tạo ra? Dù thế nào đi nữa, anh cũng nên đi sang chỗ khác thôi.

Anh di chuyển dọc theo lối đi, bước qua những cái xác, cố gắng quan sát tất cả họ cùng lúc trong lúc nguyên rủa mình vì đã đi tìm tên nhóc S.T.A.R.S.. Phải chi mà vút búng được cái lương tâm chết bầm đi, thì giờ này anh đã thoát thân rồi.

Anh tiến qua hai cánh cửa, vũ khí sẵn sàng khi bước vào toa kế. Căn cứ theo cách bài trí hoa lệ thì đây không phải là toa cho hành khách; từ vị trí lối vào, anh chỉ có thể thấy được một hành lang ngắn chạy dọc tới trước, với hai cánh cửa đóng kín bên tay phải, vài cái cửa sổ ở phía đối diện. Anh cân nhắc đến việc kiểm tra qua các phòng, tin chắc là nó sẽ nhanh thôi – bởi lẽ sẽ rất mạo hiểm nếu đi quay lưng lại một khu vực không an toàn – có điều lúc này anh bắt đầu cho rằng mình đang bị lương tâm chơi khăm. Billy không có ý định đi rà quét hết cả đoàn tàu, anh chỉ tính xem coi tên nhóc có ổn không trước khi cao chạy xa bay.

Và nếu không thấy tên nhóc đó trong vài phút nữa, mình nhất định sẽ chuồn ngay. Quỷ tha ma bắt.

“Quỷ tha ma bắt” không phải là một từ thích hợp để diễn tả nỗi ghê sợ đang ngấm ngấm bộc phát trong anh – nhưng anh đã không ít lần chứng kiến những người mạnh mẽ bị nỗi sợ hạ gục, nên tốt hơn là phải dừng ngay những tưởng tượng về lũ quái vật hay về bóng tối hắc ám. Cứ coi như chỉ là một giấc mơ tồi tệ và hãy làm tất cả những gì có thể.

Anh len vào hành lang, di chuyển một cách lặng lẽ giữa vách tường và căn phòng lõm chồm vết cắt bên phải. Anh đi qua một cánh cửa mở đang bị chặn bởi những thùng giấy các tông ngổn ngang. Có lẽ là nhà kho. Không có cái xác nào, nhưng mùi thối thì nồng nặc trong không khí. Vài cái cửa sổ còn nguyên vẹn đang phản chiếu bộ dạng tái nhợt của anh, bên ngoài lúc này chỉ có bóng tối và mưa. Anh hoang mang nhận ra một điều, rằng những mảnh thủy tinh văng ra từ các khung cửa vỡ đều nằm dưới sàn gỗ... Có nghĩa là ai đó đã vào đây, chứ không phải đi ra khỏi đây. Đến sồn cả gai ốc.

Dường như cái hành lang lõm chồm này có lối rẽ trái ngay đằng trước, đi ngang qua một cánh cửa có tấm biển “PHÒNG TRƯỞNG TÀU.” Anh gần sắp sửa đến chỗ đầu tàu rồi –

- và thấy có một cái bóng nhợt nhạt khác ngay đằng trước, đang phản chiếu trên cửa sổ, ngay chỗ cua quẹo. Anh dừng bước, giữ im lặng tuyệt đối, quan sát người đó ngồi xổm xuống, lưng quay ra hành lang, hiển nhiên là một mục tiêu ngon ơ cho một đòn tấn công từ phía sau. Nếu đây là một thành viên S.T.A.R.S., anh ta hoặc cô ta coi bộ phải luyện tập thêm.

Billy rón rén tiến tới vài bước và nâng súng lên, di chuyển đằng sau bóng người. Anh nghĩ mình cần tránh đụng độ trực tiếp – tên nhóc hiển nhiên đã an toàn và còn nguyên vẹn, mà anh thì cần biến đi càng nhanh càng tốt – nhưng anh lại cũng muốn tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra, và đây có thể là đầu mối cung cấp thông tin duy nhất cho anh.

Thành viên S.T.A.R.S. đó quay lại, trông thấy Billy, và từ từ, từ từ đứng lên, đối mặt với anh.

Gọi là “nhóc” cũng không quá phóng đại so với vóc dáng, anh nghĩ thầm trong lúc nhìn xuống cặp mắt mở to ngây thơ của cô thiếu nữ. Lạy Chúa, bộ họ tuyển quân ngay trong trường trung học hay sao vậy? Cô ta khá nhỏ con, thấp hơn anh đến nửa foot, và còn xinh xắn nữa – tóc màu nâu đỏ, vóc dáng thon thả khỏe mạnh, khuôn mặt thanh tú. Anh sẽ rất ngạc nhiên nếu cô ta nặng được hơn một trăm pound.

Cô đang ngồi xổm trước một thi thể ghê rợn của đàn ông, nằm lẩn lóc trong góc phòng kế bên cửa ra vào. Không biết cô ta có che dấu không, nhưng rõ ràng là trông cô chẳng hề ngạc nhiên khi thấy anh.

"Billy," cô lên tiếng, ngữ điệu trong trẻo và du dương, nhưng ngôn từ đã khiến anh phải mím môi lại. "Trung úy Coen."

Khốn kiếp. Rốt cuộc thì người ta đã tìm thấy chiếc xe jeep.

Anh nâng súng lên, chìa thẳng vào mắt phải của cô ta, ra vẻ lãnh đạm. "Xem ra cô có biết tôi. Chắc là đang nghĩ vẫn vợ đến tôi chứ gì?"

"Anh là tù nhân bị áp giải đến nơi hành quyết," cô tiếp tục, giọng nói sắc gọn. "Anh đã đi cùng với những người lính ngoài kia."

Cô ta nghĩ mình là thủ phạm, rằng mình đã giết họ, anh nghĩ thầm. Điều đó thể hiện rõ mồn một trên khuôn mặt của cô. Nếu cô ta đã không thấy mối liên hệ giữa mấy cái thầy biết đi với chiếc xe jeep gặp nạn, thì ắt là cũng chẳng biết gì về những chuyện đang xảy ra. Và anh không có lý do gì để làm cô nàng vỡ mộng cả. Cô ta cố ra vẻ cứng cỏi, nhưng anh thì thấy rõ ràng mình đang khiến cô thấy bị đe dọa. Và anh sẽ dựa vào đó để thoát thân.

"Huh, theo tôi thấy," anh nói. "Cô là thành viên S.T.A.R.S. Tôi không có ý làm phiền, nhưng xem ra cô chẳng thích thấy tôi xuất hiện ở đây đâu. Có lẽ nên chấm dứt cuộc trò chuyện ngắn ngủi này được rồi."

Billy hạ súng xuống rồi quay lưng đi thẳng, điệu bộ thoải mái và thông thả. Không phải anh có ý coi thường, nhưng vì cô ta khá non kinh nghiệm và lại đang e ngại anh, nên anh tin chắc rằng cô sẽ không dám hành động. Việc này khá mạo hiểm, nhưng anh nghĩ nó sẽ hiệu nghiệm.

Anh nhét súng vào thắt lưng và đã đi được nửa hành lang thì nghe thấy tiếng chân cô ta bám theo. Chết tiệt thật.

"Đứng yên! Anh đã bị bắt!" cô cất tiếng rần rỏi.

Anh quay lại phía cô ta, mặt đối mặt, và thấy cô thậm chí còn chưa rút súng ra khỏi bao. Cô đang cố làm ra vẻ khắc nghiệt, nhưng coi bộ không đạt cho lắm.

Tình thế đã bớt phần nghiêm trọng, và anh đã có thể cười.

"Thôi khỏi đi cô bé. Tôi đã mang còng tay sẵn rồi," anh vừa nói vừa giơ tay trái lên và lắc lắc cho cái còng kêu lanh canh. Rồi lại quay lưng và đi thẳng một mạch.

"Anh nên biết là tôi có thể bắn đấy!" cô gọi với theo, nhưng giọng nói lúc này đã có phần tuyệt vọng; và anh không hề dừng bước. Cô ta không đuổi theo, và vài giây sau, anh đã lách qua cánh cửa đầu tiên tiếp nối hai toa tàu.

Anh mở cánh cửa dẫn vào toa có những hành khách đã chết, miệng cười toe toét khoan khoái. Mọi chuyện đều tiến triển tốt đẹp –

- và anh thấy cái xác ngồi thụp trong ghế giờ đã đứng dậy, lắc lư, con mắt duy nhất còn lại nhìn đăm đăm về phía anh. Với một tiếng rên thềm thuồng, nó lết tới trước, những ngón tay duỗi ra quơ quào như thể muốn dò dẫm tìm đường đi đến chỗ anh đứng.

4. Giờ Hành Động - Chương 3

Dịch giả: Lioncoeur

Rebecca dõi theo Billy rảo bước ra khỏi toa tàu, cảm thấy mình bất lực và non tay quá sức. Thậm chí gã ta còn chẳng thèm quay đầu lại, và lẽ ra cô không nên bận tâm về điều đó mới phải.

Đúng vậy, cô nghĩ thầm, buông lỏng hai vai. Bộ muốn gã này trở nên vô hại và run sợ hay sao chứ. Với một thân hình cơ bắp lực lưỡng, đôi mắt sắc lạnh, chưa kể một hình xăm văn vện phủ khắp tay phải, cả hai cánh tay lộ ra dưới lớp áo mỏng manh, trông hẳn không dễ bị chế ngự chút nào. Và sau cuộc giáp mặt kinh hoàng với những cái xác-gần-chết biết đi, cô không nghĩ mình đủ sẵn sàng để bắt giữ gã này.

Chưa kể đến việc hẳn chẳng coi mình vào đâu. Lúc này cô đã tìm thấy một cái xác nằm đằng trước toa, một trong số nhân viên trên tàu, và nhận ra một thứ giống như chìa khóa được giữ chặt trong bàn tay lạnh giá. Trong trường hợp cánh cửa duy nhất còn lại dẫn ra khỏi toa tàu bị khóa, cô sẽ phải thử dùng đến nó – và nếu nó không khớp thì chỉ có nước quay lui lại khoang hành khách. Cô đã quá chú tâm vào việc thu hồi cái chìa mà không làm gãy mấy ngón tay khô khốc, đến nỗi không nghe thấy động tĩnh của tên tử tù, lúc phát hiện ra thì đã quá muộn. Giờ đây, khi hẳn ta đã quay lại toa tàu trước, cô mới thấy rằng cần một tấm thẻ đọc mới mở được cánh cửa khóa kín. Hay thật. Vậy là những gì cô làm này giờ đều là công dã tràng cả.

Cô xoay người với lấy điện đàm, chấp nhận thua cuộc. Nếu có thể gọi các đồng đội đến kịp, họ sẽ giải quyết Billy. Quan trọng hơn, là cô thật khó mà chịu được cái thông tin rằng có một thứ dịch bệnh đang xâm nhập Raccoon. Thiệt hết nói nổi, việc bắt giữ một tên tử tội mà lại được xếp vào hàng thứ yếu...

Bam! Bam!

Rebecca chưa kịp chạm tay vào nút mở thì có hai phát súng vang lên ở toa kế, theo hướng Billy vừa đi. Cô do dự, không biết mình nên làm gì – thì cửa sổ đằng sau vỡ tung ra.

Cô quay phắt người lại giữa những mảnh kính tung bay, thấy một một bóng người đổ ập xuống sàn.

"Edward!"

Anh thợ máy không hề đáp lời. Rebecca lao đến bên người đồng đội, nhanh chóng kiểm tra tình trạng của anh.

Có một vết thương sâu hoắm ở vai phải, khuôn mặt xám ngoét đầy vẻ kích động, ánh mắt đờ đẫn vật vờ. Hầu như mọi chỗ có thể thấy được trên người anh đều bị bầm dập và trầy xước.

"Anh thấy sao rồi?" Rebecca vừa hỏi vừa mở túi cứu thương để lấy miếng gạc. Cô giật mạnh cái gói ra rồi áp lên vai Edward, cảm nhận rằng nó chẳng giúp gì được nhiều; có lẽ phần dưới xương đòn đã bị chấn thương nặng nên máu tuôn ứ đọng khắp cả áo. Thật khó tin là anh ta vẫn còn sống, lại còn đủ sức nhảy qua cửa sổ nữa. "Chuyện gì xảy ra vậy?"

Edward nhìn cô, chậm chậm chớp mắt. Giọng nói của anh đầy vẻ đau đớn. "Còn tệ hơn... Chúng ta không thể..."

Cô giữ chặt miếng gạc, nhưng nó cũng đã ướt đầm luôn rồi. Phải đưa anh ấy đến bệnh viện càng nhanh càng tốt trước khi quá muộn.

Giọng Edward yếu dần đi. "Cẩn thận, Rebecca," anh lắp bắp. "...khắp khu rừng toàn là zombie... và quái vật..."

Cô toan bảo anh đừng nói nữa để tránh mất sức – thì lại có tiếng kính vỡ vang lên, những mảnh vụn rơi rào rào như mưa xuống cả hai, cái cửa sổ bên trái họ bị phá tung. Một, hai cái bóng đen to đùng nhảy vọt qua khung cửa gãy, một cái biến mất đâu đó chỗ góc khuất hành lang, cái còn lại hướng về phía họ.

Zombie và quái vật.

Chó, một con chó lớn, không giống bất cứ con chó nào cô đã từng thấy. Có vẻ nó đã từng là giống chó Doberman – nhưng khi nó nhe hàm răng về phía cô, và khi thấy những mảng da lẫn thịt lủng lẳng bên hông, cô nhận ra nó ắt đã bị nhiễm cùng một loại với cái thứ đã gặp ở khoang hành khách. Với đôi mắt phủ một lớp màn đỏ, còn phần thân chẳng khác gì một tấm mền vá vúi ướt nhẹp những máu và lông, trông nó không giống như đã chết, mà là bị hủy hoại.

Edward không thể tự bảo vệ mình được. Rebecca từ từ nhồm dấy và bước lùi về phía anh thợ máy, súng trong tay, cô cũng không nhớ mình rút nó ra từ hồi nào nữa. Cô có thể nghe thấy tiếng hỗn hển của con chó thứ hai đâu đó dọc hành lang, khuất ngoài tầm nhìn.

Rebecca ngấm vào mắt trái của con vật, giờ đây cô mới thật sự cảm nhận thấy dịch bệnh này ghê rợn đến thế nào. Cuộc chạm trán với những hành khách gần-chết vốn đã kinh khủng, nhưng cô vẫn có đủ thời gian để chấp nhận nó một cách khó khăn. Còn lúc này, nhìn vào sinh vật quái dị phía trước, với tiếng gầm gừ đói khát đầy ghê tởm, cô chợt nhớ tới con vật nuôi thời thơ ấu của mình, một chú chó lông xù đen tên Donner, nhớ lại mình đã yêu mến nó đến thế nào – và hiểu rằng cái đang đứng trước mặt mình cũng đã từng là vật nuôi của một ai đó. Giống như những kẻ cô vừa bắn, họ cũng đã từng là người, đã cười, đã khóc và có một gia đình không bao giờ còn gặp lại, một gia đình không còn nguyên vẹn với sự mất mát của họ. Dịch bệnh, rò rỉ sinh học, hay tập kích, dù là nguyên nhân nào đi nữa thì cũng đều đáng nguyên rủa hết sức.

Tất cả lướt qua đầu cô như một ánh chớp rồi tan biến. Con chó đã vươn người ra, chuẩn bị nhảy bổ vào cô, và Rebecca siết cò, khẩu súng nảy giật lên giữa những ngón tay, âm thanh vang rền trong không gian nhỏ hẹp. Con chó ngã vật xuống.

Rebecca quay qua phía kia, ngấm vào góc hành lang lộ ra, chờ con thứ hai xuất hiện. Cô không phải đợi lâu.

Con vật lao qua góc trong tiếng gầm gừ, hàm răng há lớn. Rebecca nổ súng, viên đạn găm thẳng vào ngực con chó, làm nó khựng lại với một tiếng rên đau đớn – nhưng vẫn đứng vững. Nó lắc người như thể đang rũ nước, chồm dậy, chuẩn bị lao vào cô lần nữa, bất chấp những giọt máu đen kịt tuôn ra từ vết thương.

Đáng lẽ nó đã chết, chết ngay đơ mới phải!

Cũng như những người ở toa hành khách, xem ra chỉ có bắn vào đầu mới kết liễu được. Cô nâng súng lên và bắn tiếp, lần này nhắm ngay giữa trán của cái đầu hình viên đạn. Con chó đổ xuống, co giật một phát rồi bất động.

Có thể còn nhiều nữa. Cô hơi hạ thấp nòng súng, bước về phía cửa sổ bị vỡ để nhìn ra màn đêm đang mưa, tai căng ra để nghe bất cứ tiếng động nào khác lạ trong cơn bão. Sau một chốc nín thở, cô thôi không nghe ngóng nữa và cúi xuống chỗ Edward, tay thọc vào túi để tìm băng gạc mới –

- và khựng lại, nhìn chăm chăm vào người đồng đội. Máu đã không còn tuôn ra từ vai nữa. Cô nhanh chóng kiểm tra mạch đập bên dưới tai trái, và chẳng còn thấy gì cả. Edward nhìn lên trần với đôi mắt nửa mở, đã chết.

"Em xin lỗi," cô thì thào và ngồi bệt xuống. Không tài nào chấp nhận nỗi sự thật rằng anh đã chết, chết trong khoảng khắc ngắn ngủi cô bắn hạ lũ chó, và cô cảm giác như mình có tội. Nếu cô nhanh hơn, nếu cô băng bó cho anh tốt hơn...

...Nhưng mày đã không làm được, và càng ngồi đây sấm hối thì mày càng có nguy cơ cùng chung số phận như anh ấy. Đi thôi.

Rebecca cảm thấy thêm phần tội lỗi với suy nghĩ ấy, nhưng cái cửa sổ mở tung kia đã khiến cô bật dậy. Chuyện ăn năn hãy để sau, chừng nào an toàn rồi tính.

Điện đàm của cô phát ra tiếng bíp. Cô cầm nó lên, bước lùi ra xa cửa sổ, rồi xa anh chàng Edward xấu số.

Tín hiệu rất yếu, nhưng Rebecca có thể nhận ra là Enrico. Cô áp tai nghe vào lỗ tai, thấy nhẹ nhõm hẳn đi khi nghe giọng nói mạnh mẽ của đội trưởng lẫn trong tiếng tín hiệu bị nhiễu sóng.

"... nghe rõ không? ... có thêm thông tin về... Coen..."

Rebecca bắt đầu đi tiến lại gần cửa sổ, hy vọng nghe thấy rõ hơn, nhưng tiếng nhiễu lại càng lớn.

"... bị áp giải ... giết ít nhất hai mươi người... cẩn thận..."

Cái gì? Rebecca ấn nút truyền tin. "Enrico, đây là Rebecca! Anh nghe rõ không? Over."

Chỉ toàn tiếng nhiễu sóng.

"Đội trưởng! Đội S.T.A.R.S. Bravo, có ai nghe không?"

Thêm một lúc trôi qua. Cô đã mất tín hiệu. Rebecca nhét điện đàm trở vào túi. Cô phải quay lại trực thăng, báo cho mọi người biết về Edward, về Billy, về chuyến tàu và mối nguy hiểm họ đang đối mặt. Cô

thay bằng đạn mới, nạp đầy lại bằng đạn đã xài hết một nửa. Su khi đau đớn nhìn lại người đồng đội đã ngã xuống, cô bước qua xác con chó, cố gắng tránh chạm vào vũng máu chung quanh, rồi quay về khoang hành khách.

Mặc dù biết là phải tìm cách chế ngự tên tù, nhưng cô thật không mong thấy lại gã Billy đó. Cái chết của Edward, lũ chó,... Cô cảm thấy mình hoàn toàn mất thăng bằng, không còn khả năng gánh vác công việc nào nữa. Còn hai mươi người? Cô rùn mình, thật không tin nổi là hẳn lại không giết cô khi đã có cơ hội.

Trong khoang hành khách, cô trông thấy kết quả của hai phát súng đã nghe vừa rồi. Có vẻ như cái người khi nãy còn là nạn nhân của bệnh dịch đã có di chuyển, nhưng cô không chắc lắm... Hình như nó rút cuộc đã sống lại. Chắc là định tấn công Billy, theo cái cách của những kẻ đã tấn công cô. Cô dừng lại trước cánh cửa dẫn về toa tàu mà cô đã bước lên, nhìn quanh những thi thể mình đã bắn. Nếu Edward đứng, nếu khu rừng đầy những thứ như thế này, cô sẽ phải đi cho nhanh –

- và có lẽ Billy không giết mấy người lính.

Rebecca chớp mắt. Cô đã không nghĩ tới chuyện này. Sự thật là xe jeep đã bị tấn công, tạo cơ hội cho Billy buộc-phải-chạy-trốn. Có thể lắm. Hai cái xác đã bị cẩu xé chứ không bị bắn, hẳn là tác phẩm của lũ chó.

Cô lắc đầu. Vậy thì đã sao. Dù thế nào thì hẳn vẫn là một tên giết người, và nếu cô không đủ sức đảm đương nhiệm vụ bắt giữ hắn, cô nên tìm người thích hợp. Dù cho thăm họa không rõ nguyên do này có nghiêm trọng đến đâu, thì cũng không thể để sống Billy.

Cô bỏ qua khoang hành khách, tiến nhanh vào cái toa trống có cửa bên hông, lòng hy vọng mọi người đã an toàn trở về chỗ trực thăng. Cô nắm lấy tay vịn, ẩy nó lên. Không biết phải báo tin về Edward như thế nào nữa, chuyện này thật quá đau thương tâm –

Rebecca cau mày, kéo mạnh cửa trượt, hiện tại nó không chịu trượt nữa. Cô thử bóp tay cầm lần nữa, rồi lần nữa... sau cùng đã cho nó một cái, lăm bằm nguyên rữa. Nó bị kẹt rồi - hoặc có thể Billy đã khóa lại, chắc để ngăn không cho cô rượt theo hắn.

"Khốn kiếp." Cô làu bàu trong miệng, nhớ lại cái chìa khóa trong tay xác chết khi nãy. Cô vẫn chưa thu hồi được nó, và đã quên bém đi sau khi chạm trán Billy, chưa kể đến Edward và lũ chó... Với lại, việc gì phải cần đến chìa khóa chứ? Cô có thể dễ dàng leo qua một trong số các cửa sổ bị vỡ -

Chợt có tiếng động vang lên, tiếng cửa đóng, Rebecca nhìn sang bên trái, về phía đằng sau toa tàu. Ai đó đang di chuyển ở toa kế bên. Chắc lại một hành khách nhiễm bệnh nữa. Hay biết đâu Billy vẫn còn trong này. Mặc kệ, bây giờ phải chuồn cho nhanh, và cô đã chọn lối cửa sổ để thoát ra ngoài.

Trừ khi... còn có người ở đây. Ai đó cần giúp đỡ.

Thậm chí có thể là một thành viên S.T.A.R.S. khác, và khi nghĩ tới điều đó, cô thấy dù sao mình cũng nên ngó qua một cái. Cô bước nhanh tới cuối toa, sẵn sàng chờ đợi bất cứ chuyện gì kế tiếp. Còn có thể gặp chuyện gì quái gở hơn nữa chứ - nhưng dù sao, những thứ xảy ra tối nay toàn là không thể tin nổi, nên cô phải chuẩn bị sẵn tư thế.

Rebecca mở cửa sang toa kế, rà súng quanh một vòng, thấy nhẹ nhõm hẳn khi toa tàu trống trải và không có dấu hiệu gì của máu. Có cầu thang đi lên phía tay trái, một cánh cửa ngay phía trước. Chắc tiếng đóng cửa phát ra từ đó...

...Và nó mở ra, Billy Coen xuất hiện.

Billy khựng lại, nhìn chăm chăm vào cô gái và khẩu súng trên tay. Cô ta vẫn còn sống, cô ta có súng và có vẻ biết phải làm gì với nó. Sau những gì đã trải qua, xem ra cơ may sống sót duy nhất của anh là phải tìm một cộng sự.

"Quá tệ," anh nói, và thấy cô ta biết là anh không đề cập đến khẩu súng. Cô không trả lời mà chỉ thản nhiên nhìn anh, súng hờm chắc trong tay, và anh giơ hai tay lên, biết là trò chơi đã chấm dứt. Cái còng lủng lẳng đập vào cổ tay.

"Mấy người này - những người mà cô đã giết - họ bị nhiễm," anh nói. "Một trong số chúng muốn cắn tôi. Tôi đã bắn, và tìm thấy một cuốn sổ trong túi nó. Tôi có thể -?"

Anh bắt đầu hạ tay xuống để cho vào túi.

"Không! Giơ tay lên!" cô vừa nói chìa mạnh khẩu súng. Trông cô vẫn còn vẻ sợ sệt, nhưng xem ra đã đủ sẵn sàng để bắt giữ anh rồi.

"Được, tốt thôi," anh nói. "Cô tự lấy đi. Nó trong túi phải của tôi."

"Anh đùa à? Đừng mong tôi lại gần."

Billy thở ra. "Nó là một cuốn nhật ký khá quan trọng. Không có gì nhiều lắm, chỉ là vài thứ về một cuộc điều tra phòng thí nghiệm bị bỏ phế và tiêu hủy – nhưng nó nói đến hàng loạt vụ án mạng xảy ra quanh ở đây, và dường như có một thứ virus đã bị phóng thích. Thứ gì đó được gọi là T-Virus."

Có vẻ cô có quan tâm, nhưng vẫn dè dặt. "Tôi sẽ đọc sau khi anh tự còng tay lại."

Anh lắc đầu. "Dù chuyện gì đã xảy ra đi nữa thì cũng rất nguy hiểm. Cô không thấy có người đã khóa hết lối thoát sao? Sao hai ta không hợp tác với nhau cho đến khi rời khỏi đây?"

"Hợp tác?" cô nhướn mày. "Với anh?"

Anh tiến lại gần, bỏ tay xuống bắt chắp mũi súng đang chìa vào mặt. "Nghe đây cô bé - nếu cô không nhận ra thì để tôi nhắc, là có những thứ quái đản ở trên đoàn tàu này. Ưu tiên số một của tôi là biến khỏi đây, và hai ta đừng hòng có cơ may nếu đi một mình."

Cô không hề hạ súng. "Anh muốn tôi tin anh à? Tôi không cần anh giúp. Tôi có thể tự xoay sở lấy. Và đừng có gọi tôi là cô bé."

Cô đang chuẩn bị phản ứng lại, nhưng anh đã thôi không tiến tới nữa. Không cần coi cô ta như kẻ thù. "Được thôi, quý cô Tự-Xoay-Sở," anh nói. "Tôi gọi cô bằng gì đây?"

"Rebecca Chambers," cô đáp. "Đối với anh thì là Officer Chambers."

"Vây, Rebecca, sao cô không nói cho tôi nghe thử kế hoạch hành động?" anh nói. "Cô muốn bắt tôi? Hay lắm, làm đi. Gọi cả lực lượng tới, nhớ kêu họ vác theo trọng pháo nữa. Chúng ta có thể ngồi chờ họ."

Lần đầu tiên Rebecca thấy mình nao núng. "Điện đàm không hoạt động," cô nói.

Chết tiệt. "Cô tới đây bằng cách nào?" anh hỏi. "Đường không hay đường bộ? Phương tiện chuyên chở cách đây bao xa?"

"Bọn tôi đi trực thăng, nhưng... có hỏng hóc," cô đáp. "Không phải chuyện của anh. Mang còng tay vào. Nhóm của tôi đang chờ bên ngoài."

Billy từ từ bỏ tay xuống. "Cách bao xa? Cô có chắc họ còn ở quanh đây không?"

Cô gái cau có. "Hỏi nhiều quá, Trung úy. Tôi sẽ mang anh đi khỏi đây. Quay lại và áp mặt vào vách."

"Không." Billy khoanh tay lại. "Cứ bắn tôi nếu muốn, nhưng đừng mong tôi giao nộp vũ khí hay để cho cô còng tay."

Hai má cô ửng đỏ. "Làm như tôi nói, nếu không –"

Xoảng!

Tiếng cửa sổ vỡ toang ở tầng trên. Billy và Rebecca ngó lên, rồi nhìn nhau. Sau vài giây, họ nghe tiếng bước chân nặng nề trên đầu, chậm chạp và khoan thai... Rồi im bật.

"Phòng ăn," Billy nói. "Vài phút trước nó còn trống không."

Rebecca quan sát anh ta một chốc, rồi từ từ hạ súng xuống. Cô tiến đến chân cầu thang và ngó lên, khuôn mặt trẻ trung lộ vẻ quả quyết. "Chờ đó," cô nói. "Tôi sẽ kiểm tra."

Billy suýt bật cười. Anh đã ở trong Đội Đặc Nhiệm suốt bảy năm, đã nắm vững cách dùng súng trước cả khi cô ta ra trường – và cô ta đòi bảo vệ anh?

"Tưởng cô không tin tôi chứ," anh nói. "Không sợ tôi leo qua cửa sổ và bỏ trốn à?"

Cô gái cười nhạt. "Ở đây nguy hiểm mà, nhớ chứ? Anh không có hy vọng nào nếu bỏ đi một mình đâu."

Trước khi anh chàng kịp phản ứng, cô đã quay lưng và bước lên cầu thang một cách dứt khoát, như thể muốn chứng minh cho anh thấy uy quyền của mình. Thật trẻ con, với tất cả những chuyện đã xảy ra, điều ưu tiên bây giờ không phải là tự lên gân. Anh biết mình cần bám theo cô ta, tránh cho cô ta khỏi bị mất mạng, nhưng anh cần một phút suy nghĩ đã. Anh dõi theo cô gái lên đến đỉnh cầu thang, rồi biến mất sau góc khuất mà không thêm ngó lại.

Nhại theo lời một bài hát, bây giờ mình nên đi hay ở? Rebecca muốn bắt giữ anh, nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc cô ta sẽ bảo vệ anh sống sót. Và dù nói gì đi nữa, cô ta vẫn cần anh trợ giúp; cô quá non kinh nghiệm để có thể tự xoay sở.

Bộ có ai chết và để lại cho mày nhiệm vụ bảo hộ cô ta à? Chừng nào mày mới sáng mắt ra đây? Mày đâu còn là người tốt nữa, nhớ chưa?

Bỏ chạy không phải là không thể, nhưng anh thật không dám chắc về cơ hội của mình. Nếu muốn tìm bằng chứng cho thấy khu rừng đầy rẫy nguy hiểm, thì cuốn nhật ký bỏ túi của gã đàn ông tấn công anh cũng đã quá đủ. Anh lôi nó ra, lật đến vài mục gần nhất mà mình bắt gặp.

14 tháng Bảy. Hôm nay bọn tôi nghe tin về phòng thí nghiệm Arklay... và chúng tôi sẽ được gửi tới đó vào tuần tới để kiểm tra. Một số tỏ ra lo ngại về điều kiện làm việc, về những gì còn bỏ lại, nhưng theo cách nói của sếp thì phải có ai đó làm việc này. Chắc chúng tôi sẽ ổn thôi...

Tác giả chuyển sang nói về cô bạn gái, người đã tỏ ra tức giận khi gã ta rời thành phố. Billy lướt qua đến chỗ mình đang đọc dở.

16 tháng Bảy... Vẫn còn quá nhiều thứ chúng tôi không rõ về T-Virus. Tùy theo loài và môi trường, chỉ cần vài liều T sau một lát là sẽ dẫn đến những biến đổi khác thường về kích thước, hành xử hung hăng, và phát triển não bộ... tất nhiên là với động vật. Không có miễn nhiễm, Nhưng một khi các hiệu ứng còn chưa được kiểm soát chặt chẽ, có thể nói công ty đang đùa đùa với lửa.

Billy lật sang trang kế.

19 tháng Bảy. Cuối cùng ngày này cũng đến... Tôi thấy lo âu hơn đã tưởng. Báo chí và truyền hình ở Raccoon đang báo tin về những vụ giết người kỳ lạ ở ngoại ô. Không thể nào là virus. Có thể không nhỉ? Nếu là nó... Không. Mình không dám nghĩ nữa. Mình phải tập trung làm cho việc điều tra tiến triển trôi chảy.

Thay đổi kích thước, hành xử hung hăng, phát triển não. Giống như ở chó? Và còn "tất nhiên ở động vật." Vậy T-Virus tác động thế nào đến người? Billy cá là mình đã chứng kiến kết quả.

"Biến họ thành zombie," anh thì thào. Hoặc tương tự như zombie. Cái kẻ anh đã bắn hạ lúc nãy, trông nó hệt như đang lùng sục bữa trưa. Những kẻ ăn thịt đồng loại gọi người ta là gì nhỉ? Thịt tươi, đúng vậy. Cái khối biết đi ấy chỉ muốn kiếm thịt tươi mà thôi, không nghĩ ngờ gì nữa.

Khu rừng đầy rẫy bọn ăn thịt người và quái vật... anh sẽ phải nhập bọn với cô gái. Cô ta đã cầm cự được đến giờ này, đã hạ ít nhất ba đứa, và đã lấy lại bình tĩnh sáng suốt. Anh sẽ đi cùng cô ta đến khi thoát khỏi đây - rồi sẽ bỏ trốn trước khi nhóm của cô ta xuất hiện, ấy là nếu trong nhóm đó còn có người sống sót -

Có tiếng cô gái hét lên trên đầu, tràn đầy khiếp đảm. Billy chớp lấy vũ khí và lao lên cầu thang như chớp, hy vọng mình đã không suy tưởng quá lâu.

oOo

Trên đỉnh cầu thang là một góc quẹo nhỏ, rồi đến một cánh cửa. Rebecca cẩn thận khẽ mở nó bằng mũi súng trước khi bước vào trong.

Một làn khói mờ đục cay xè xộc vào mũi cô, còn những đốm lửa lập lòe thì đang nhảy múa trên tường. Đây là toa ăn, như Billy đã nói, nó đã từng rất lộng lẫy, với những cái bàn che phủ bằng vải mịn, cửa sổ treo rèm màu kem. Bây giờ nó như một đồng rác, chén đĩa và miếng kính vỡ khắp nơi, bàn đồ chông gọng, khăn trải bàn lấm lem đồ uống lẫn máu... Và gần phía cuối, có một bóng người lẻ loi ngồi gục trên bàn, mép

khăn trải bàn đã bốc cháy, ngọn lửa liếm dần lên trên. Rebecca nhìn thấy một ngọn đèn dầu vỡ toang đang trước bàn, chính nó gây ra đám cháy. Ngọn lửa vẫn nhỏ, nhưng chắc không bao lâu nữa.

Người đó vẫn bất động – và khi Rebecca tiến lại gần, cô thấy ông ta không giống những hành khách bên dưới, không giống người bị nhiễm cái thứ mà Billy gọi là T-Virus. Trông ông ta khá lớn tuổi và có vẻ đứng đắn với bộ vét nâu, mái tóc trắng chải ngược ra sau, đầu gục xuống ngực như thể ngủ gật giữa bữa tối.

Bị đau tim chăng? Hay là bất tỉnh? Trông ông ta không giống như vừa phá vỡ cửa sổ tầng hai và leo vào trong, nhưng theo cô quan sát, trong phòng này chẳng còn ai khác, không ai có thể gây ra tiếng chân nặng nề nghe thấy ban nãy.

Rebecca lấy giọng và tiến lại chỗ ông ta. "Xin lỗi," cô lên tiếng khi dừng cạnh cái bàn, chú ý thấy mặt và tay ông ta bị ướt, có phần bóng loáng dưới ánh lửa. "Ông ơi?"

Không có tiếng trả lời - nhưng ông ta đang thở, cô có thể thấy phần ngực đang nhấp nhô. Cô nghiêng người đặt tay lên vai ông ta. "Ông ơi?"

Ông ta ngẩng đầu lên, quay mặt về phía cô – và một tiếng động ươn ướt như nồn mưa, giống như tiếng môi nhấp vào thứ gì đó nhầy nhụa, rồi cái đầu ông ta trượt khỏi thân mình và rớt bịch xuống sàn.

Tiếng ươn ướt lớn dần, cái thây không đầu đang giãy giụa và co giật, như thể bị lấp đầy bởi những vật sống. Rebecca đảo mắt nhìn lại, thét lên kinh hoàng khi cái xác tách ra thành nhiều khối, nhiều mảnh lớn rơi tọt xuống sàn. Khi chạm nền, chúng rã ra, vải áo vét chuyển màu thành đen kịt, biến thành hàng loạt vật thể có kích thước bằng nắm tay.

Ốc sên, trông bọn nó y như ốc sên-

Ốc sên với bộ răng nhỏ xíu, chính xác là những con đĩa to mập tròn quây, và biết cách ngụy trang thành người, thậm chí cả quần áo... Không thể nào, chuyện này không thể xảy ra được.

Cô loạng choạng lùi xa thêm, tràn ngập khiếp đảm khi những sinh vật riêng lẻ đó nhập lại lần nữa, biến thành một vật thể khác, những khối phì nộn khác thường vươn dần lên thành một cái tháp đen kịt. Chúng tái định hình, thay đổi hình dáng và màu sắc – và lại trở thành gã đàn ông cô thấy ngồi cạnh bàn. Rebecca chờ đợi quan sát một cách hoài nghi. Thậm chí, dù đã biết ông ta được tạo thành bởi hàng trăm hàng ngàn thực thể ghê rợn, cô vẫn không sao nhìn ra một kẻ hở nào giữa chúng, nếu không tận mắt chứng kiến cách chúng biến hình thì cô không thể nào ngờ đó không phải là một con người. Màu sắc bộ vét, bóng dáng và màu da đều y như thật - thứ duy nhất cho thấy nó không giống người, đó là vẻ bóng loáng khác thường của da và quần áo.

Nó hất cánh tay trái lên như thể tung bóng, rồi chớp tới trước. Cánh tay kéo dài ra đến mức khó tin. Rebecca cách đó ít nhất năm mét, nhưng bàn tay ướt sáng lóng lánh đã vụt vào không khí chỉ cách mặt cô vài cen-ti-mét. Cô sảy chân trong lúc né tránh thật nhanh và ngã nhào xuống sàn, trong lúc cánh tay đó thu về chỗ cũ - rồi lại vươn lên, chuẩn bị tấn công tiếp.

Súng, đồ ngu, bắn!

Cô chĩa vũ khí lên và siết cò, hai phát đầu bay trượt, phát thứ ba và bốn cắm thẳng vào cái thây lác lư. Những mảnh không-phải-thịt bong ra từ chỗ trúng đạn, bộ đồ và cơ thể bên dưới gọn nhẹ, nhìn giống như hơi nóng bốc lên khỏi nhựa đường trong những ngày thu. Sinh vật đó khựng lại một chốc trước khi vung tay về phía cô lần nữa. Cô né tránh, nhưng bàn tay của nó đã tát trúng má trái. Cô hét lên lần nữa, do cảm giác tiếp xúc của bàn tay hơn là bởi sức mạnh cú đánh – nó lạnh ngắt, nhầy nhụa và nhớp nháp, giống như da cá mập nhúng trong nước ao tù – và trước khi thu về, nó quật vào cô thêm cái nữa, lần này nhắm vào vũ khí trên tay. Khẩu súng văng trên sàn, chui tọt xuống một cái bàn khác. Sinh vật giống người đó khập khiễng bước tới, đủ gần để khó lòng tránh khỏi cú đâm kế tiếp, và Rebecca nghĩ chắc mình khó sống –

- và bam-bam-bam, nó đang lùi lại, ai đó đang tiếp tục nổ súng, âm thanh không mong đợi đó khiến cô co người lại trong lúc hai chân lảo đảo. Vài phát đạn đầu biến mất vào trong cơ thể nó y như trước, nhưng tay súng kia vẫn bắn, nhắm vào bộ mặt già nua sáng bóng của con quái vật, vào đôi mắt lấp lánh. Chật lảng màu đen phụt ra từ những lỗ hổng trong khối tập hợp, những con đĩa đang bị thổi tung thành mảnh, và

sau sáu bảy phát súng, cái thứ giống như người đó biến đổi trở lại thành từng phần riêng lẻ, thành những sinh vật nhỏ bé đen kịt, chúng trượt về phía cửa sổ ngay khi chạm xuống sàn.

Rebecca ngoảnh lại phía cửa, thấy Billy Coen đứng đó với tư thế của một tay súng kiểu mẫu, hai tay cầm chắc vũ khí, ánh mắt đóng đinh lên vật kỳ quái phía trước, chứng kiến nó chấm dứt quá trình tan rã và biến thành nhiều phần. Những con đĩa tiếp tục chuồn về phía cửa sổ, để lại những vệt nhót trên cái sàn đầy rác rến và trên bức vách ô màu, dễ dàng trườn qua mép cửa lờ mờ những kính và biến vào bóng đêm. Có vẻ chúng đã ngừng công kích.

Một tiếng rít cao vút kỳ lạ vang lên, át đi tiếng mưa rơi. Vẫn còn chưa hoàn hồn, Rebecca tiến đến cửa sổ, cẩn thận tránh xa những con đĩa còn lại khi chúng trườn khỏi toa xe, thu hồi vũ khí trước khi ngó ra để tìm nguồn gốc tiếng rít. Billy theo sau, đập lên những vật thể lạ đó không chút ngần ngại, nhiều tiếng nổ bụp ướat át vang lên dưới giày anh ta.

Giữa tia chớp lóe sáng, họ thấy hần. Đứng trên ngọn đồi nhỏ phía tây đoàn tàu là một cái bóng lẻ loi – có lẽ đàn ông, căn cứ vào chiều cao và bờ vai rộng – đang giơ cao cánh tay dài như thể chào đón, và hát một giai điệu ngọt ngào đến kinh ngạc, giọng hần trẻ trung, mạnh mẽ và ấm áp. Giống như tiếng La-tinh thường nghe ở nhà thờ. Và để thêm phần kỳ quặc, trông hần giống như đang đứng trên một cái hồ thấp cạn, bề mặt lay động nhẹ quanh hần. Quá tối để nhìn rõ hơn, chỉ có bóng đêm sâu thẳm tô điểm thêm cho gã ca sĩ cô độc.

"Ồi lạy Chúa," Billy nói. "Coi kìa."

Rebecca cảm thấy muốn dựng tóc gáy, miệng há hốc kinh tởm. Chẳng có cái hồ nào cả. Bề mặt tiếp xúc được bao phủ bởi những con đĩa, hàng ngàn con, tất cả di chuyển về phía gã ca sĩ trẻ trung. Cô có thể thấy đường viền áo khoác dài của hần bay phần phật khi những vật thể đó trườn lên trên, biến mất bên dưới.

"Thằng cha đó là ai không biết?" Billy hỏi, và Rebecca lắc đầu. Có lẽ cũng là một kẻ được tạo thành từ những sinh vật, giống như người hồi nãy –

Đoàn tàu thỉnh thoảng lắc lư. Có tiếng máy móc nặng nề vang khắp toa xe, sàn tàu chuyển động dưới chân họ – và nó di chuyển, ban đầu chậm chạp, rồi nhanh chóng tăng tốc.

Cô nhìn Billy, thấy anh ta cũng ngạc nhiên bối rối y như mình, và lần đầu tiên cảm thấy có gì đó ẩn giấu bên dưới bộ mặt cau có đáng khinh bỉ của một kẻ tội phạm. Anh ta cũng đang mắc kẹt – trong cùng một cơn ác mộng với cô. Và đã cứu mạng mình.

"Còn muốn tự xoay sở nữa thôi?" anh ta vừa hỏi vừa cười tự mãn, và cảm giác khằng khít mơ hồ cô vừa cảm thấy vụt biến mất. Mặc dù vậy, trước khi cô kịp đáp lời, có vẻ anh ta đã nhận ra cái cách giả bộ hài hước trái ngược với vẻ dữ tợn của mình không mang lại tác dụng như mong muốn.

"Tôi nghĩ chúng ta cần giúp đỡ lẫn nhau," anh ta nói. "Thế nào? Chỉ tới khi thoát đây thôi, được chứ?"

Rebecca nghĩ tới những nạn nhân nhiễm virus đã gặp, những người cô đã giết, về những gì Edward nói, rằng khu rừng đầy những zombie và quái vật. Cô nghĩ tới gã đàn ông tạo thành từ những con đĩa, và người chủ nhân kỳ quái biết hát đứng trong mưa, cuối cùng về việc ai đó, hoặc cái gì đó đã khởi động đoàn tàu. Thậm chí nếu Enrico và những người còn lại có còn sống, họ cũng đang tụt lại xa dần từng phút một.

"Thôi được," cô đáp lời, và mặc dù thái độ kiêu ngạo dữ tợn của anh ta không hề thay đổi, nhưng cô nghĩ Billy đáng tin. Và cô biết mình đã tin.

5. Giờ Hành Động - Chương 4

Dịch giả: Lioncoeur

Bóng người cô độc trên ngọn đồi quan sát đoàn tàu tăng tốc và biến mất trong cơn bão, trái tim hòa nhịp theo âm điệu phát ra từ môi, tiếng ngân nga vang vọng không trung, ra lệnh cho lũ tay chân quay về. Chúng

đã làm mọi thứ rất tốt, từ việc chuẩn bị một cuộc thanh lọc đám nhân viên lúc mặt trời ngả bóng, cho đến việc dẫn những vật chủ bị nhiễm đi qua khu rừng, khóa trái cửa, nạp năng lượng động cơ tàu; hẳn muốn vỗ béo bầy đĩa không chỉ bằng những vật chủ virus, thành thử không một người nào của Umbrella trên tàu thoát được. Con mưa đã gột rửa đi nhiều thứ trong lúc chúng trườn lên đồi theo lệnh của bài hát, đúng như hẳn muốn.

Hắn đón nhận chúng với một nụ cười khi đã chấm dứt bài hát. Mọi chuyện tiến triển theo đúng mong đợi. Sau khi đã mất quá lâu để chờ đợi, giờ đây sẽ không còn phải chờ lâu nữa. Hẳn sẽ hoàn tất giấc mơ của mình, sẽ trở thành cơn ác mộng của Umbrella, và của cả thế giới.

..oOo..

"Trước tiên, chúng ta phải dừng đoàn tàu lại." Rebecca nói.

Billy gật đầu. "Bằng cách nào?"

"Phải chia ra," cô bình tĩnh đáp. Bình tĩnh đến kinh ngạc, nếu xét đến những gì đã trải qua. "Toa tàu phía trước bị khóa – cái chỗ mà chúng ta đã gặp nhau ấy. Phải mở cái cửa đó để tới khoang động cơ."

"Vậy thì cứ bắn lỗ khóa là xong," Billy nói.

Rebecca lắc đầu. "Nó có khe đọc thẻ. Chúng ta phải tìm cho ra thẻ đọc."

"Tôi có thấy phòng trưởng tàu –"

"Cũng bị khóa," Rebecca ngắt lời. "Chúng ta sẽ phải lục tung lên thôi."

"Việc đó mất không ít thời gian," Billy nói. "Chúng ta nên đi chung thì hơn."

"Làm vậy sẽ lâu gấp đôi. Mà tốt hơn thì nên rời khỏi chỗ này trước khi nó chấm dứt cuộc hành trình."

Mặc dù anh không muốn đi long nhong trên tàu một mình, không muốn cô ta đi một mình, nhưng phải thừa nhận là cô có lý.

"Tôi sẽ bắt đầu phía cuối tàu, tìm ngược lên," cô nói. "Anh tìm tầng trên. Chúng ta sẽ gặp nhau tầng trước."

Hơi hách đấy nhé? anh nghĩ thầm nhưng không nói ra miệng. Biết đâu vào một lúc nào đó trong tương lai không xa, cô ta sẽ là người duy nhất giúp anh khỏi trở thành bữa trưa của kẻ khác.

"Và tôi sẽ bắn anh đấy, nếu anh còn giở trò treu ngươi nữa," cô đề thêm. Billy trở mắt nhìn Rebecca, và thấy mắt cô lấp lánh. Cô ta không định nghiêm trọng hóa vấn đề. Không hoàn toàn.

Cô nhìn vũ khí của anh. "Anh cần thêm đạn không?"

"Tôi đủ rồi," anh nói. Còn cô?"

Thêm một cái gật đầu, và cô ta bắt đầu tiến về phía cánh cửa. Lúc đến nơi, cô quay lại.

"Cám ơn," cô nói trong khi ngó băng quơ về phía cuối toa. "Tôi nợ anh."

Trước khi anh kịp trả lời, cô ta đã biến mất. Billy nhìn chăm chăm theo một chốc, không hiểu tại sao mà cô lại có vẻ hứng thú trong việc đơn phương đối diện hiểm nguy. Không biết anh có can đảm như thế hồi bằng tuổi cô ta?

Hồi trẻ, cái đó gọi là "ngựa non háu đá" anh nghĩ vậy. Phải, anh cho là mình cũng đã từng như vậy. Bị tuyên án tử thật sự có thể khiến người ta có cách nhìn khác biệt đôi chút về mọi thứ.

Billy bỏ ra một lát để kiểm tra toa ăn, hết sức bức bối với những phần thân và chất lỏng còn sót lại của lũ đĩa trong lúc lục soát nhanh phía sau quầy bar và dưới bàn. Có một cánh cửa bị khóa ở đầu toa, nhưng sau khi tông nó ra và liếc nhanh một lượt, anh thấy đó chỉ một khoang dịch vụ trống không với một lỗ hổng trên nóc. Billy không nấn ná lại lâu, vì biết rằng lựa chọn tốt nhất lúc này là lục tìm thi thể của các nhân viên trên tàu.

Anh leo xuống cầu thang, dừng lại ở bậc cuối một chút để quan sát phía ngoài rìa đoàn tàu. Rebecca Chambers có vẻ đủ sức tự xoay sở, nên tốt nhất là anh cũng tự lo lấy thân.

Tiếp tục đi qua hai cánh cửa, xuyên qua toa hành khách trống rỗng, rồi hít một hơi sâu trước khi chuyển sang toa kế tiếp. Sau khi nhìn quanh xem có ai đang lê lét bên trong không, anh leo lên cầu thang, không dám nhìn tới cái cây mà mình đã bắn. Anh đã giết nó, nhưng chuyện đó chẳng có gì đáng xem cả nếu còn lương tâm.

Một thứ mùi ập đến trước khi Billy lên hết cầu thang, anh bước đi rón rén và thở thật nhẹ. Nghe như mùi nước biển và mùi thối. Khi tới bậc cuối cùng, anh nhận ra nguồn gốc của nó và thiếu điều muốn mửa.

Bây giờ thì đã rõ chúng chui từ đâu ra.

Anh đặt chân lên đỉnh cầu thang, nơi này dẫn ra một hành lang ngay bên phải, rồi lại tiếp tục rẽ phải cách đó vài mét – và từ sàn cho tới nóc, từ cái góc anh đang đặt chân kéo dài sang bên trái, giăng đầy hàng trăm cái kén rỗng, nhìn y như tổ nhện – chỉ khác ở chỗ là chúng đen, ướt, và lấp lánh dưới ánh sáng nhàn nhạt của những chòm đèn treo tường bị phá hỏng gần hết. Chúng lắc lư nhẹ theo nhịp va đập của đoàn tàu trên đường ray, nhìn cứ như hầy còn sống. Ít nhất thì giờ chúng cũng đã trống không. Billy cầu mong cho mình không phải chạm trán với cái thứ đã tạo ra đồng kén này.

Anh bước tránh ra xa cái ổ, chân đạp lên một dây chất phát sáng trải khắp tấm thảm lót dọc hành lang, ngờ rằng vụ tai nạn xe jeep chưa chắc đã là may mắn cho mình. Chẳng ai muốn chết cả, nhưng thà bị xử bắn gọn lẹ còn hơn bị ăn ngấu nghiến bởi một lũ đĩa biết biến đổi hình dạng.

Tĩnh lại đi, anh lính. Nên nhớ mày đang ở đâu.

Anh rảo bước theo hành lang, thở phào nhẹ nhõm khi thấy nó vắng vẻ. Có hai cửa phòng nhỏ đóng kín, nằm hai bên cửa lối đi nhỏ hẹp, mỗi cái đều có đánh số. Căn cứ theo cách bài trí sang trọng trên này, anh đoán đây là phòng cá nhân.

Quả là không sai. Khi mở cánh cửa đầu tiên, số 102, anh thấy một cái giường ngủ tiện nghi, thật may là không có máu hay thi thể nào. Tuy nhiên, nó không có gì nhiều để lục soát, mặc dù anh cũng tìm thấy một ít đồ dùng cá nhân trong buồng vệ sinh. Có giấy, vài bức ảnh, một hộp đồ trang sức. Anh mở hộp, trông thấy một cái nhẫn có kiểu dáng khác lạ; có vẻ nó được lấy ra từ một bộ sưu tập nhẫn, được chạm khắc và bẻ cong theo một khuôn mẫu đặc biệt... Và bởi vì không phải là nhà buôn nhẫn, nên anh bỏ nó lại đó để chuyển sang căn phòng bên kia.

Khi mở cánh cửa số 101, anh thấy có chút hy vọng. Nằm dưới sàn là một món quà từ trên trời rơi xuống, một khẩu súng săn. Billy nhặt nó lên và kiểm tra, niềm hy vọng chuyển sang đôi chút vui sướng. Đây là loại súng Western, nòng đôi, đã nạp sẵn đạn cỡ mười hai. Anh còn tìm được một ít đạn nữa sau khi lục tìm thêm, mặc dù chẳng có cái thẻ đọc nào hết.

Khóa kiểu gì đi nữa thì khẩu này cũng thối bay hết, anh nghĩ thầm, cảm thấy hài lòng với trọng lượng khẩu súng trong lúc nhét đạn vào túi. Anh định tìm Rebecca ngay lập tức, nhưng dù sao cũng nên chờ xong việc ở đây đã. Còn một cánh cửa ở phía cuối toa – xong sớm thì gặp sớm thôi. Không phải anh sợ hành động một mình, hoàn toàn không, cũng không phải vì lo lắng cho Rebecca, mặc dù anh có lo thật – mà là vì sau nhiều năm phục vụ trong quân ngũ, anh hiểu rõ rằng không gì tệ hại cho bằng việc phải chiến đấu đơn độc.

Cửa không khóa, nó dẫn vào một phòng chờ vắng vẻ, một nơi cực kỳ hợp mốt. Có một quầy bar bằng gỗ láng bóng phía bên phải, chứa đủ thứ vật dụng, và những cái bàn nho nhỏ thanh mảnh kê dọc sát tường, chứa lại khoảng không rộng rãi cho mặt sàn lót thảm đắt tiền và những chiếc đèn treo lủng lẳng. Giống như toa vừa rồi, không có máu hay cái xác nào cả. Billy kiểm tra quầy thu tiền, rồi hướng đến cánh cửa đằng cuối phòng, thấy hơi ớn ớn khi băng ngang khoảng không giữa phòng. Anh khế siết chặt lấy khẩu súng nặng nề trong tay.

Khi anh sắp băng qua hết phòng, có thứ gì đó rơi ầm xuống nóc tàu. Tiếng rơi dữ dội, vang rền như sấm, lực va chạm mạnh đến nỗi làm chiếc đèn treo phía sau rớt xuống sàn, thủy tinh văng tứ phía. Đoàn tàu rung chuyển theo đà lăn bánh, khiến anh lảo đảo suýt té.

Anh gượng đứng vững lại trước khi quay đầu để ngó. Ngay chỗ chiếc đèn rơi, nóc toa đã bị lõm xuống thấy

rõ, lớp kim loại dày cộm hoàn toàn biến dạng – và trong khi anh đang quan sát, hai vật thể to đùng đâm xuyên qua nóc, cách nhau chừng hai mét, cái này theo sau cái kia.

Billy nhìn mà không biết mình đang nhìn cái gì. Chúng có dạng hình trụ, to lớn và sắc nhọn, mỗi cái nhìn giống như bị tách đôi từ đoạn giữa. Hình như là... càn?

Bụng anh thót lên một cái. Chính xác, chúng trông y như càn cua hoặc bò cạp, và khi mà anh còn đang quan sát, chúng đã tách ra, để lộ những mấu răng cưa. Những cái càn khổng lồ bắt đầu nhấp, bắt đầu cứa qua cửa lại nóc tàu, tiếng kim loại bị xé nghe như tiếng gào thét.

Thấy nhiều đó đủ rồi. Billy quay gót và chạy nốt vài mét cuối cùng tới cửa ra, cảm thấy toát mồ hôi lạnh. Phía sau anh, tiếng gào rú của kim loại không ngừng gia tăng, rồi anh chộp lấy tay nắm cửa, đẩy –

- và thấy nó bị khóa trái. Đương nhiên.

Anh quay phắt người lại, vừa kịp thấy chủ nhân của bộ càn khổng lồ đang nhảy xuống cái lỗ thùng trên nóc, chặn đứng lối thoát duy nhất.

oOo

Rebecca vừa nghĩ rằng toa tàu cuối an toàn, thì bị con chó tấn công.

Sau khi chia tay Billy, cô đã rà soát qua khu vực bếp ăn ở toa cuối, nơi nhuộm đầy máu và nguyên liệu làm bếp bị đổ, nhưng ngoài chuyện đó ra thì nơi đây trống không. Cô đang bắt đầu tự hỏi, phải chăng các hành khách và nhân viên đã thoát khỏi đây khi đoàn tàu vừa mới bị tấn công. Có quá nhiều máu nhưng quá ít thi thể. Căn cứ vào tình trạng của những hành khách mà cô đụng độ, có lẽ đây là giả thiết tốt nhất có thể.

Cô bị trượt chân trên vũng dầu ăn lúc lục soát cái bếp, nhưng không tìm thấy gì đáng kể cả. Cánh cửa trong góc toa – có lẽ là một kiểu kho chứa đồ - đã bị khóa, nhưng có một lối trượt chạy dọc dưới sàn, được phủ một lớp dày mà cô cạy ra không mấy khó khăn. Cô chẳng thích chút nào cái việc chui vào trong hốc tối, nhưng đường hầm này không dài lắm, chỉ có vài mét. Với lại cô đã nói với Billy là sẽ kiểm tra từ toa cuối lên, nên phải chui thôi. Làm tròn vẹn nhiệm vụ là điều duy nhất có thể kiểm soát được, giữa một mớ bòng bong những chuyện điên rồ. Những nạn nhân nhiễm virus đã quá đủ tệ rồi, lại còn thêm cái gã làm bằng bầy đĩa...

...Đừng nghĩ nữa. Tìm tấm thẻ đọc, đừng đoàn tàu, tìm người trợ giúp. Ai đó khác hơn là một kẻ giết người mang án tử, dù rằng phải cảm ơn anh ta. Billy là chỗ dựa duy nhất của cô trong lúc này, và đã cứu mạng cô, nhưng thật ngu ngốc nếu tin tưởng gã ta hoàn toàn.

Kết quả của việc chui vào đường hầm là cô thấy mình đang ở khoang bên cạnh. Sau khi thở phào vì chỉ phải bỏ một quãng ngắn, cô đứng dậy trong một kho chứa đồ, được soi sáng bởi một bóng đèn treo duy nhất. Dọc tường chất đầy những thùng và hộp, hầu hết khuất trong bóng tối. Cô rà quét xung quanh bằng khẩu súng. Không có gì dịch chuyển, ngoại trừ chính đoàn tàu đang lắc lư theo nhịp đập trên đường ray.

Phía cuối kho là một cánh cửa với cửa sổ bên trong. Rebecca đến gần, súng lăm lăm đề phòng bất cứ chuyển động nào từ phía bên kia. Tiếng tàu chạy nghe lớn hơn, và cô nhận ra mình đang ở toa cuối cùng, khi nhìn thấy đường ray. Một cảm giác nhẹ nhõm thoáng qua, vì cô biết rằng ngoài kia thế giới vẫn tồn tại - nếu mọi chuyện chuyển biến xấu hơn, chỉ việc nhảy ra ngoài là xong. Đoàn tàu đang chạy rất nhanh, nhưng không phải là không thể nhảy ra được.

Click.

Cô quay ngoắt người về phía phát ra tiếng động yếu ớt đó, tìm đập thành thịch, không biết nên chia súng vào cái gì. Đoàn tàu vẫn lăn bánh, bóng tối nhấp nhô và lắc lư, nhưng tiếng động đó không lặp lại nữa. Sau một hồi căng thẳng, cô thở phào và buông lỏng người. Có lẽ một trong số mấy cái hộp đã dịch chuyển. Giống như phần còn lại của toa tàu – thậm chí nguyên cả tầng trệt – kho chứa đồ này có vẻ an toàn. Cô ngờ là khó mà tìm thấy tấm thẻ đọc nào quanh đây, nhưng ít nhất thì cô cũng đã kiểm tra nó –

- click. Click. Click-click-click.

Rebecca chết điếng. Tiếng động đó ngay sát bên cạnh, và cô biết nó là gì, bất cứ ai từng nuôi chó đều phải biết: Tiếng miết móng chân trên bề mặt cứng. Cô chậm rãi quay đầu sang phải, nhìn thấy vài chuỗi nhốt

chó, cả hai cái đều để cửa mở, nổi bật lên trong bóng tối –

Tất cả diễn ra thật nhanh. Con chó chồm lên với một tiếng gừ dữ tợn. Cô chỉ đủ thời gian để nhận ra nó cùng một loại với những con đã gặp – to lớn, bị nhiễm, bị hủy hoại - trước khi chân phải vung lên. Một cú ra chân cực mạnh, gót giày nện trúng vào bên ngực của nó. Với một âm thanh ươn ướt nghe phát ớn, phần ngực con chó bị thổi bay mất một mảng, lớp da bị lột ra khỏi phần cơ xám xịt, bám vào dưới giày của cô thành một lớp nhầy nhụa.

Thật không thể tin nổi, con chó vẫn mặc kệ vết thương và cứ tiến tới, hàm răng nhe ra nhều đầy nước dãi. Cô biết mình sẽ bị nó vồ trước khi kịp giương súng, cô có thể cảm thấy răng của nó đang chạm vào tay mình, và chỉ cần một cú cắn thôi là cô sẽ đi đời, sẽ trở thành một trong những cái xác biết đi –

- và trước khi bị nó cắn, cái chân kia của cô, vốn đã bị dính đầy dầu ăn, trượt dài ra. Rebecca té nện hông xuống sàn, và con chó bay ngang qua đầu, một thứ mùi thối rửa lướt qua. Nó thậm chí đã đập trúng cô, để lại trên vai trái của cô một dấu chân sau bẩn thỉu khi lao qua, đà lao đã khiến nó văng ra xa.

Cứ té may mắn giúp cô có thêm thời gian. Cô lăn một vòng, cánh tay vung lên và siết cò, nhắm thẳng vào con vật khi nó quay lại chuẩn bị tấn công tiếp. Phát thứ nhất trượt mục tiêu, nhưng phát thứ hai đã đi đúng hướng, cắm thẳng vào dưới mắt trái của con vật khát máu kinh tởm.

Con chó ngã gục xuống sàn, chết ngay lập tức. Máu loang ra xung quanh chỗ nó nằm, và Rebecca nhổm tránh ra xa. Về cơ bản, vi khuẩn học không phải là chuyên môn của cô, nhưng cô đoán chắc rằng máu của nó chứa đầy nhóc virus, nên tốt nhất là đừng để bị dính vào bất cứ thứ gì. Không cần quá thông minh mới nhận ra điều đó.

Cứ coi như đó là virus, cô nghĩ thầm trong lúc nhìn chăm chú cái đồng bầy hầy vốn đã từng là chó, trong đầu dậy lên những thắc mắc về T-Virus mà Billy đã đề cập. Nó lan tỏa như thế nào? Mức độ độc hại, mất bao lâu để nó thâm nhập vào cơ thể vật chủ?

Cô chùi đế giày vào cái chuông, hy vọng có thể mau chóng quên đi thứ âm thanh nhèm nhẹp đó – và chợt thấy có một vật phát sáng trong bóng tối – Cô cúi xuống, nhặt lên một cái nhẫn vàng, được chạm khắc theo một khuôn mẫu khác lạ. Trông nó không giống vàng thật, có vẻ vô giá trị, nhưng cũng khá đẹp. Dù gì đi nữa thì cô cũng khá may mắn khi có thể đứng đây mà dòm nó.

”Coi như là một cái nhẫn may mắn,” cô nói, và đeo vào ngón trỏ trái. Thật vừa vặn.

Rebecca chỉ tìm được nhiều đó. Chẳng có tấm thẻ đọc nào cả, cũng chẳng có gì hữu dụng. Cô bước chân ra ngoài tấm bọc phía đuôi tàu, và nhanh chóng bị nước mưa làm ướt sũng. Cơn bão thật dữ dội, và đoàn tàu đang chạy quá nhanh để có thể nhảy xuống. Niềm hy vọng của cô bùng lên đôi chút khi thấy một tấm biển ghi chữ DÂY PHANH KHẨN CẤP, nhưng khi cô ấn thử vài nút trên bảng điều khiển thì thấy không có điện. Cũng như không.

Rebecca quay lại vào trong, gỡ cái mũ ướt sũng xuống khỏi trán. Đã đến lúc quay trở lên, thử lực soát mấy cái xác mà cô và Billy đã bắn hạ. Thật khó chịu khi chẳng còn cách nào khác. Không biết có ai đang lái tàu chẳng, hay là nó chỉ đang chạy không phanh; dù thế nào thì cũng phải tìm cách để điều khiển đoàn tàu.

Cô nhìn lại con chó một lần nữa trước khi đi - thầm nghĩ mình đã quá may mắn khi mém tí nữa đã bị cắn xé tới chết. Từ bây giờ cô phải luôn luôn đề cao cảnh giác mới được; hy vọng rằng Billy có thể may mắn hơn cô.

oOo

Lạy Chúa nhân từ.

Billy ngó trân trân, mồm há hốc, đầu óc mù đi trước cái thứ đáng lẽ không thể tồn tại đang đứng cách mình không đầy mười mét.

Trông nó giống một con bò cạp, có điều to cỡ một cái xe thể thao. Con quái vật đã rơi xuống nóc tàu dài chừng ba mét, cặp càng khổng lồ sắc nhọn đang nhấp nhấp quanh bộ mặt phẳng lì, cái đuôi dài ngoằng uốn cong lên đằng sau lưng, phần chóp đuôi quấn lại thành một cục còn to hơn đầu của Billy. Có khá nhiều chân xung quanh, nhưng Billy chẳng rõi hơi để đếm – nhất là khi cái thứ ấy đang di chuyển tới chỗ anh,

phát ra một tiếng kêu nghe như động cơ quá tải, mấy cái căng đồ sộ gập khúc nện thình thình xuống sàn. Mưa đang trút xuống từ cái lỗ trên nóc, khiến cho khung cảnh chẳng khác gì dưới địa ngục, con quái vật nổi bật lên giữa làn mưa mờ ảo như một cơn ác mộng.

Không còn thời gian để nghỉ ngơi nữa. Billy nâng khẩu súng sẵn lên và ngắm vào cái đầu phẳng phiu thấp chằm của nó. Giữa tiếng xình xịch của đoàn tàu và tiếng cào bới sột soạt của con vật, Billy mất vài giây để ngắm cho chuẩn, chỉ vài giây thôi mà tưởng chừng như kéo dài vĩnh viễn. Con vật bò đến gần hơn, mấy cái chân lồm chồm xoi lung lổ trên tấm thảm đất tiền theo từng bước tiến.

Billy siết cò, bùm, khẩu súng sẵn dội ngược lại, đập vào vai anh đến thâm tím. Một phát trúng đích, và con vật kêu rít lên, một thứ chất lỏng trắng đục phụt ra khỏi cái đầu bọc giáp. Anh không hề dừng lại để xem xét, mà tiếp tục lên đạn và bắn, bùm.

Nó rít lên còn lớn hơn nữa, nhưng vẫn cứ tiến tới. Billy gấp súng, xóc cho vỏ đạn rơi ra trước khi lục tìm đạn mới. Giữa lúc anh đang sờ soạng và vỏ đạn rơi xuống thảm, con quái vật đã thu ngắn khoảng cách trong tiếng rít chói tai, nhanh cực kỳ.

Chỉ có một viên đạn trong túi. Anh lôi ra, nhét vào nòng và xóc súng lên ngang hông..., Cơ hội duy nhất đây.

Phát đạn ghim ngay giữa cái mặt tối thui xấu xí của con quái vật, lúc này chỉ cách Billy có một mét, gần đến nỗi anh cảm thấy hơi nóng thuốc súng phả dính vào da. Tiếng rú im bật khi một mảng xương lớn đầy góc cạnh văng khỏi cái đầu của nó, máu lẫn não rơi lộp bộp xuống cái đuôi đang co giật. Con vật run lấy bầy toàn thân, cặp càng vĩ đại quơ quào tứ phía, hết khép lại đến mở ra, chớp đuôi chích loạn xạ vào không khí. Sau một tiếng kêu òng ọc, nó đổ vật xuống sàn, cả cặp càng lẫn phần thân lặng lẽ nằm bẹp xuống.

Một thứ mùi bốc lên, nghe thum thum, nóng hổi và chua ngoét, nhưng Billy vẫn đứng yên đó cả phút đồng hồ để bảo đảm rằng nó đã chết. Có thể thấy dấu vết của hai viên đạn đầu tiên - khẩu súng săn đã nhắm hơi lệch sang trái, may mà phát đạn cuối thì trúng ngay giữa - một phần lớp giáp ngay vị trí mắt đã vỡ toác ra.

Nó là cái gì? Anh nhìn lại nỗi kinh hoàng đó, không chắc mình đã biết được điều gì. Ất là có quan hệ tới lũ chó và mấy cái thầy biết đi, và T-Virus. Cuốn nhật ký có ghi chép về việc những liều thuốc nhỏ tạo ra sự biến đổi kích thước và gia tăng tính hung hăng...

Nghĩa là con quỷ này phải hấp thụ có đến hàng lít thuốc. Tai nạn chẳng? Không thể nào. Cuốn nhật ký đã nói về phòng thí nghiệm. Và việc kiểm soát hiệu ứng của virus, rằng một khi chưa kiểm soát được thì công ty đang “đùa với lửa.”

Mối liên hệ là quá rõ ràng. Có lẽ T-Virus đã bị lan truyền do tai nạn, nhưng công ty này hiển nhiên biết trước virus có thể làm gì. Và đã thí nghiệm nó.

Vấn đề là tất cả đều đã chết - và anh đã xong việc tìm kiếm tấm thẻ đọc. Đi một mình vậy là đủ rồi. Nếu tên vua bò cạp này có anh em đi kèm, Billy sẽ phải cần thêm người để hỗ trợ.

Anh nhặt mấy viên đạn mình làm rớt lên, nạp vào súng. Rồi cẩn thận bước qua cái xác hôi hám khổng lồ để đi tìm Rebecca. Hy vọng cô ta may mắn hơn anh.

..oOo..

Lúc vừa bước tới toa trước, Rebecca nghĩ mình nghe thấy tiếng súng phát ra từ chỗ cô vừa lục soát xong. Cô đứng giữa ô cửa, vịn tay vào khung, nhìn chăm chăm xác con chó trước tầm mắt trong lúc căng tai lên nghe ngóng. Sấm nổ vang bên ngoài. Sau một lúc, cô thôi không nghe ngóng nữa và rảo bước đi tới.

Rebecca di chuyển thật chậm, tự trấn an mình khi nghĩ tới việc sắp nhìn thấy xác Edward. Cô ước gì đã nghĩ đến việc kiểm một thứ đại loại như chặn mìn lúc ở khoang hành khách. Áo khoác của một cái xác nào đó chẳng hạn; khổ nỗi lúc đó cô đang rất phần nộ khi nghĩ tới kẻ đã phóng thích T-Virus, và lại quá căng thẳng tập trung. Không có chìa khóa, không một sự trợ giúp nào. Tuy nhiên, có lẽ cái chìa tìm thấy trong bàn tay xác chết của nhân viên tàu ở toa trước, nơi cô gặp Billy - sẽ có lúc hữu dụng.

Cô đến góc quẹo nơi hành lang, cố gắng ép mình đi ngang qua đó, tránh xa bãi chất lỏng tuôn ra từ con chó - và không thấy Edward đâu cả.

Rebecca dừng lại, nhìn chăm chăm. Con chó thứ hai vẫn nằm đó – nhưng chỗ Edward ngã xuống giờ đây chỉ còn một nắm băng gạc đỏ thẫm và vài vệt máu. Không khí lạnh lạnh ẩm ướt thổi qua cửa sổ, nhưng không đủ sức át đi cái mùi nặng nề.

Mọi thứ dường như quay chậm lại khi cô nhìn xuống, trông thấy vết máu kéo dài. Ánh mắt cô lần theo đó, nhìn ra phía trước, thấy những dấu chân liêu xiêu đỏ lôm, dường như người đã để lại dấu chân này đang say rượu, hoặc... đang... bệnh...

Ồi không. Rebecca thấy tim mình thót lên một cái.

Thời gian như ngừng trôi, ánh mắt cô rời cuộc cũng rời khỏi mặt sàn. Cô thấy một phần của cánh tay trần, ai đó đang đứng khuất khỏi tầm nhìn nơi cuối hành lang. Ai đó cao lớn. Ai đó mang giày ủng.

"Không," cô nói, và Edward rời khỏi bức tường, xuất hiện trong tầm nhìn. Khi thấy cô, cặp môi ướt máu của anh ta phát ra một tiếng rên rỉ. Anh ta khật khưỡng bước tới, bộ mặt xám ngoét, tròng mắt trắng dã.

"Edward?"

Anh ta vẫn tiến tới, lảo đảo, cái vai đầm máu lê dọc theo tường, cánh tay rũ xuống một bên, khuôn mặt vô hồn dờ dẫm. Đó là Edward, bạn đồng đội của cô, và cô nâng súng lên, lùi lại một bước, ngấm bấn.

"Đừng ép em," cô nói, trong đầu tự hỏi virus đã làm thế nào khiến cho các nạn nhân trông như đã chết. Chắc là làm chậm nhịp tim-

Edward rên lên. tiếng rên đầy đói khát, và mặc dù đôi mắt của anh vẫn còn hiện ra sau một lớp màng trắng, nhưng cô biết đây không phải là Edward nữa. Anh ta lại tiến tới gần hơn.

"Xin hãy ra đi thanh thản," cô thì thầm rồi siết cò, viên đạn khoan một lỗ nơi thái dương trái. Anh ta vẫn đứng vững sau phát súng, vẫn còn nguyên vẻ đói khát uể oải, và rồi đổ ập xuống.

Rebecca đứng yên đó, súng vẫn chĩa vào cái xác của người bạn, cho đến khi Billy tìm thấy cô vài phút sau.

6. Giờ Hành Động - Chương 5

Dịch giả: Lioncoeur

William Birkin vội vã đi ngang khu vực xử lý nước, hướng tới phòng điều khiển B ở tầng hầm thứ nhất, tiếng bước chân dội lại trong lòng hành lang làm lão rợn tóc gáy. Chỗ này lạnh lẽo và chết chóc y như một hầm mộ - theo lẽ thì nó không hề giống chút nào, ngoại trừ việc lão biết rằng có những thứ đang đi lang thang phía sau mấy cánh cửa mà mình vừa đi qua, rằng lão đang bị bao quanh bởi đủ loại dạng thức sống. Không hiểu sao, những tiếng vọng phát ra theo mỗi bước chân làm lão có cảm giác như đang vụng trộm, giống như tiếng ai đó đang gào thét trong nhà xác.

Thật sự là vậy. Họ còn chưa chết. Đồng nghiệp mình, bạn của mình...

Tĩnh lại đi. Nên nhớ là họ đều biết chuyện này có thể xảy ra, tất cả bọn họ. Suy cho cùng, đó là điều may mắn tồi tệ nhất.

Điều may mắn tồi tệ, cho tất cả họ. Lão và Annette đã ở trong khu nghiên cứu dưới thành phố lúc xảy ra vụ rò rỉ, đang hoàn tất việc thống kê chất tổng hợp mới.

Lão đến chỗ cầu thang nằm sau lưng khu B4 và bắt đầu leo lên, tự hỏi liệu Wesker có đang chờ mình không. Hẳn nhiên rồi. Birkin đã đến muộn vì không muốn rời khỏi công việc của mình chút nào, trong khi Albert Wesker là một kẻ kỹ tính và luôn đúng giờ. Một quân nhân. Một nhà nghiên cứu. Một kẻ mắc chứng rối loạn nhân cách chống xã hội.

Và có lẽ là kẻ duy nhất. Có lẽ chính hắn đã gây ra vụ này. Hoàn toàn có thể. Lòng trung thành chẳng là cái đĩnh gì với Wesker, và Birkin biết hắn đang tìm cách thoát ly khỏi Umbrella, mặc dù đã làm việc cho

tập đoàn này một thời gian dài. Có điều, hai mươi năm quen biết Wesker đã dạy cho Birkin một điều, rằng gã này chẳng ngu tới mức tự mình hại mình. Nếu Wesker đã gây ra vụ tai nạn, hẳn nhất định không quanh quẩn ở đây để chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra kế tiếp.

Birkin leo đến đỉnh những bậc thang, quẹo cua rồi lại leo lên tiếp. Thang máy vẫn hoạt động, nhưng lão không dám liều. Ở đây đâu có ai giúp lão nếu gặp sự cố. Không ai ngoài Wesker, mà theo lão đoán, tay lãnh đạo đội S.T.A.R.S. đó đã về nhà rồi.

Trên đỉnh của dãy cầu thang thứ hai, Birkin nghe có tiếng động nhẹ phía sau cánh cửa dẫn tới tầng hầm thứ hai. Lão dừng bước, tưởng tượng ra những linh hồn khốn khổ đang nện vào cửa từ phía bên kia, không chừng đang động liên hồi cả thân hình vào đó một cách vô vọng, với mong muốn được giải thoát. Khi vụ lây nhiễm được phát hiện, những cánh cửa bên trong tự động khóa trái, nhốt hầu hết các nhân viên bị nhiễm và các đối tượng thí nghiệm sống chuồng. Lối đi chính khá an toàn, ít nhất là đến chỗ phòng điều khiển.

Birkin liếc qua đồng hồ, tiếp tục leo lên. Lão không muốn lỡ hẹn với Wesker, nếu như hắn vẫn còn ở đây.

Vậy nếu Wesker không làm chuyện này thì ai? Bằng cách nào? Tất cả đều cho đây là tai nạn; lão cũng vậy, cho đến cách đây vài giờ, khi Wesker gọi cho lão về đoàn tàu. Thêm một tai nạn nữa là điều khó tin. Có Chúa mới biết bao nhiêu người muốn phá hoại Umbrella, nhưng để khám phá được đường ngầm dẫn vào bất cứ một phòng thí nghiệm nào ở Raccoon đâu phải chuyện dễ.

Nếu... Wesker đã nói công ty muốn có dữ liệu thực sự về virus, không phải mô phỏng mà là thực hành đang hoành; biết đâu chính bọn họ đã làm rò rỉ, rồi gửi một đội quân đến để dọn dẹp những thứ chưa được dọn dẹp.

Hoặc có thể đây là kế hoạch của bọn nó để chiếm G-Virus. Gây ra hỗn loạn, rồi lên vào để đánh cắp.

Birkin nghiêng rặng. Đừng hòng. Bọn chúng còn chưa biết rằng lão đã đến rất gần, và sẽ không biết cho tới khi lão đã chuẩn bị xong xuôi. Lão đã giữ lấy những thứ bí mật để phòng ngừa, còn Annette đã hối lộ các giám sát viên để chúng lặn mất. Đã không ít lần, lão chứng kiến cảnh công ty giành lấy thành quả của một nhà khoa học chỉ vì muốn có kết quả tức thời, giao nó cho kẻ khác... và có ít nhất hai trường hợp mà tác giả của công trình nghiên cứu bị ám sát, để người đó không thể chuyển sang làm việc cho đối thủ cạnh tranh.

Không phải với ta. Không phải với G-Virus. Nó là thành quả cả đời của lão, thà lão tự tay hủy diệt nó còn hơn bị chiếm đoạt.

Lão đã đến phòng điều khiển, thực ra là một nơi dùng để giám sát, nó sử dụng chung không gian với hệ thống phát điện dự phòng của toàn khu vực, thật may là hiện tại khá yên lặng. Đèn đã tắt, nhưng khi vòng qua lối đi hẹp có mặt sàn dạng lưới, lão thấy Wesker đang ngồi trước màn hình giám sát, cái lưng nổi bật lên dưới ánh sáng màn hình. Như thường lệ, Wesker vẫn đeo kính râm, một điều luôn làm Birkin có cảm giác bị ức chế; gã vốn có thể nhìn được trong bóng tối.

Trước khi lão lên tiếng, Wesker đã vẫy tay gọi lão mà không thèm ngoảnh mặt lại.

"Nhìn này."

Giọng hắn đầy vẻ uy quyền và thúc giục. Birkin nhanh chóng đến bên cạnh, tựa người vào bảng điều khiển để xem thứ đã làm Wesker quan tâm.

Sự chú ý của lão tập trung vào một khung cảnh ở khu huấn luyện, có lẽ là nơi lưu trữ phim ở tầng hai. Một thực tập viên đang đi lang thang quanh phòng, hiển nhiên đã bị nhiễm, đồng phục của gã lấm đầy máu và những chất dịch; trông gã ướt nhẹp, nhưng Birkin không nhận thấy có gì là khác thường cả.

"Tôi đâu có thấy –" lão lên tiếng, nhưng Wesker đã ngắt lời.

"Chờ đã."

Birkin quan sát gã thanh niên - một thanh niên không bao giờ già thêm nhờ có T-Virus - đang vấp vào cái bàn nhỏ nằm dọc phòng, rồi quay mình đi trở lại phía dãy máy tính, loạng choạng chẳng khác gì những vật chủ bình thường, mọi cử động của gã đều nằm trong phạm vi máy quay. Ngay khi lão vừa tính hỏi hắn định xem cái gì, thì lão trông thấy.

"Đó," Wesker nói.

Birkin chớp mắt, không dám tin vào thứ vừa thấy. Lúc quay về phía dây máy tính, tay của gã thanh niên kéo dài ra, mỏng mảnh, vươn dài gần như hết chiều dài phòng, rồi thu lại như cũ. Mọi việc diễn ra chỉ trong một giây.

"Đây là lần thứ ba trong khoảng nửa giờ đồng hồ," Wesker nói khẽ.

Tay thực tập viên vẫn tiếp tục đảo quanh căn phòng nhỏ, trở lại giống y như các nạn nhân vật vờ trong những màn hình khác.

"Một thí nghiệm mà chúng ta không biết tới ư?" Birkin ngờ vực hỏi. Cả hai đã bám trụ lâu hơn bất cứ ai ngoài bộ phận đầu não, thế mà vẫn không biết gì về việc này.

"Không."

"Đột biến ư?"

"Cái này để ông trả lời mới đúng, ông là nhà khoa học mà," Wesker đáp.

Birkin nghĩ ngợi một thoáng, rồi lắc đầu. "Tôi nghĩ là có khả năng, nhưng... Không, tôi nghĩ không thể nào."

Họ lặng lẽ quan sát thêm tên lính, nhưng gã chỉ tiếp tục băng ngang căn phòng; không có gì vươn dài hay biến đổi cả. Birkin không biết chính xác họ vừa chứng kiến cái gì, nhưng lão không thích cái đó chút nào. Trong những chuỗi phương trình phức tạp đã làm nên cuộc đời của lão, giữa công việc và gia đình, giữa thảm họa ở Raccoon và giấc mơ tạo nên loại virus hoàn hảo của lão, chuyện này thật không sao hiểu nổi. Một thứ gì đó rất mới mẻ.

Có tiếng sóng vô tuyến phá vỡ sự yên tĩnh, một giọng nam không rõ của ai vang lên. "Ước tính đến nơi trong mười phút nữa. Hết."

Chắc là đội thu dọn của Umbrella, về vụ đoàn tàu. Lúc gọi cho lão, Wesker có nói họ đang lên đường. Wesker nhấn nút. "Xác nhận. Báo cáo khi nào tiếp cận mục tiêu. Hết."

Hắn nhấn nút lần nữa, rồi cả hai quay lại quan sát tên lính vô danh, người nào cũng theo đuổi những suy tưởng riêng. Lão không biết ý Wesker thế nào, nhưng lão thì bắt đầu nghĩ nên trốn khỏi Raccoon là vừa.

oOo

"Rebecca."

Cô ta không đáp lời mà cũng chẳng quay lưng, chỉ hạ vũ khí xuống. Billy ước mình có thể nói gì đó, nhưng rồi quyết định tốt hơn nên im lặng. Tình cảnh quá rõ ràng; người đàn ông nằm dưới sàn mặc quân phục S.T.A.R.S., có lẽ là bạn, và anh ta đã bị nhiễm.

Anh để cô yên tĩnh một lát, nhưng có lẽ khó mà chờ thêm nữa. Anh không chắc lắm, nhưng đoàn tàu dường như đang tăng tốc. Nếu cứ chạy như vậy, họ sẽ đối mặt với một vụ va chạm và không chừng bị mất mạng. Nếu có người đang điều khiển nó, họ cần biết đó là ai và tại sao.

"Rebecca," anh lại gọi, lần này cô quay lại, đưa tay quạt nước nước mắt không chút e dè. Cô nhìn anh và chớp mắt.

"Có phải anh vừa nổ súng vài phút trước?"

Billy gật đầu, tính nặn ra một nụ cười mà không được. "Một con bọ quái vật. Còn cô?"

"Chó," cô đáp, rồi lau nốt chút nước mắt còn vương lại. "Và... và một người tôi từng biết."

Anh cự mình một cách khó nhọc, cả hai cùng im lặng một thoáng. Rồi cô thở dài, vén mái tóc đang phủ ngang trán. "Nói với tôi là anh tìm được thẻ đọc đi," cô nói.

"Một thứ tương tự," anh nói, tay giơ khẩu súng sẵn lên.

"Không được đâu," cô nói, và lại thở dài. "Nó có khóa từ tính, kiểu giống như của kho bạc ngân hàng."

"Ngay trong khoang hành khách à?" Billy hỏi.

Rebecca nhún vai. "Thì cái này thuộc sở hữu tư nhân mà. Của Umbrella."

Tập đoàn được phẩm. Bị ám ảnh bởi phiên tòa và bản tuyên án, nên Billy đã không nghĩ đến nơi mà anh sẽ bị hành quyết, giờ thì anh đã nhớ ra – Thành phố Raccoon, nơi gần nhất trong khu vực này có thành phố chính, là nơi siêu tập đoàn đã khởi nghiệp.

"Họ có xe lửa riêng à?"

Rebecca gật đầu. "Mọi thứ quanh đây là của Umbrella. Văn phòng, nghiên cứu được phẩm, phòng thí nghiệm..."

Hôm nay bọn tôi đã được biết về phòng thí nghiệm Arklay... và chúng tôi sẽ được gửi đến đó để kiểm tra vào tuần tới. Rừng Raccoon, Thành phố Raccoon, đều nấu mình trong phạm vi núi Arklay.

Ý nghĩ của Rebecca cũng không khác mấy. "Có phải anh nghĩ- "

"Tôi không biết nữa," Billy nói. "Dù gì thì bây giờ cũng chẳng thành vấn đề. Chúng ta vẫn phải mở được cái cửa đó."

Cô quay về phía đoạn trước của đoàn tàu, dường như để suy nghĩ cho chính xác hơn, có lẽ nhờ không nhìn thấy người bạn của mình nữa. Cô nhìn xuống sàn, hạ giọng.

"Có một thi thể sau cửa, một người nam tay giữ chìa khóa," cô nói. "Không chừng nó mở được chỗ nào đó."

"Chờ đây nhé," Billy nói. Anh bước qua cạnh cô và tiến tới trước, dừng lại cuối hành lang. Cái xác hư hại của một nhân viên tàu đang nằm gục vào cánh cửa, chính là cái mà Rebecca cúi xuống lúc hai người gặp mặt lần đầu. Người đó vẫn đang nắm chặt chiếc chìa khóa bằng kim loại trong bàn tay cứng còng. Billy gỡ ra, giơ cao chìa khóa dưới ánh đèn lơ lửng. Có một cái nhãn đi kèm, ghi chữ TOA ĂN.

Cực kỳ hữu dụng, cảm ơn rất nhiều. Anh ngả cái xác xuống, mất khoảng một phút để lục tìm trong áo khoát, thu được một bó thẻ và cả nắm kẹo bạc hà trong túi trước... Và túi bên kia, là vài cái chìa khóa gắn chung một chùm. Hai chiếc không dính nhãn, nhưng chiếc thứ ba có chữ TRƯỞNG TÀU được khảm vào kim loại. Billy nhét hết vào túi, rồi sau khi nghĩ ngợi một chốc, anh quỳ xuống, cẩn thận cởi bỏ áo khoác của cái xác, cảm giác tiếp xúc với lớp thịt nhợt nhạt và lạnh ngắt khiến anh nhăn mặt lại. Nạn nhân khôn khổ ấy không có vẻ gì là nhiễm virus, ngoại trừ việc bị một hoặc nhiều người tấp bằng răng; trông ông ta như một đồng bần thủ, mặt và tay bị mất nhiều mảng da lẫn thịt to tướng.

Billy quay lại chỗ Rebecca đang đứng, dùng áo khoác để phủ lên xác của người lính S.T.A.R.S.. Nó chỉ đủ che kín mặt và nửa thân trên, nhưng dù gì cũng giúp cô gái lấy lại tinh thần. Cô gật đầu tỏ vẻ biết ơn khi anh bước đến, nhưng không nói gì thêm.

"Cái chìa cô nói xài cho toa ăn, nơi mà chúng ta đã vào rồi," anh nói, và rút chùm chìa khóa ra khỏi túi. "Nhưng còn mấy cái này có thể có tác dụng."

Họ đang đứng gần cánh cửa có gắn biển cho biết là phòng trưởng tàu. Billy kéo chiếc chìa có đánh dấu ra. Cùng với cái gật đầu của Rebecca, anh cắm nó vào lỗ khóa, mở ra một cách dễ dàng. Billy nâng súng lên trước khi đẩy cửa, sẵn sàng bắn bất cứ thứ gì không thông báo danh tính một khi họ chạm trán.

Không có gì cả. Billy thở phào nhẹ nhõm rồi bước vào trong. Rebecca dừng bước nơi ngưỡng cửa, súng hờm trong tay, mắt nhìn xuống cái bàn nhỏ vung vãi giấy tờ. Cô bối rối lên trong lúc Billy lục lọi xung quanh.

"Lịch hẹn, thư từ,... Có một thứ gọi là 'Hướng dẫn thực hành đòn Hookshot,'" Rebecca nói. "Biên bản bảo trì, ghi chú về khóa nhãn, đại loại thế, mẫu đặt hàng nhà bếp..."

Billy mở cửa căn buồng nhỏ trong lúc Rebecca tiếp tục lục tung mớ hỗn độn trên bàn. Có vài chữ ký, bưu thiếp, và biên bản được dính vào mặt sau cánh cửa, sổ cái, một cái cặp có khóa, Billy nhón lấy cái cặp, lắc mạnh. Có thứ gì đó rất nhẹ kêu lục cục bên trong; biết đâu là tấm thẻ đọc? Không giống lắm, nhưng hy vọng thì đâu có sao.

Anh kiểm tra chỗ khóa, khe cau mày. Không có lỗ nào để cắm chìa, ngoại trừ một khối lõm vào đằng trước, dạng hình tròn, Anh thử lắc nhẹ chốt, thấy nó đã khóa kín. Có thể búng cái này ra, nhưng nó được làm bằng vật liệu khá bền, nên sẽ tốn nhiều thời gian hơn mức cần thiết...

"Cô vừa nói về khóa nhẫn à?" Anh hỏi.

Rebecca đẩy mở giấy qua một bên. "Ah... Đây. Chỉ là một bản viết tay, ghi 'Cách truy cập phòng hờ (Nguyên văn – Means of access in case), khóa nhẫn được tách ra, hai mảnh.'"

Phòng hờ cái gì? Anh đang định nhún vai thì cảm thấy một cơn phẫn khích chạy qua người. In case còn có nghĩa là trong cặp. Tấm thẻ đọc dứt khoát đang nằm trong cặp. Anh nhìn kỹ cái lỗ khóa, thành linh nhớ lại chiếc nhẫn bạc khác thường tìm thấy trên cầu thang, trước khi đụng độ con quái vật bò cặp. Bề mặt lỗ khóa có vết khắc y như trên mặt nhẫn.

Nhưng nó còn ghi là hai mảnh, và-

"À, tôi có tìm được một chiếc nhẫn ở chỗ đuôi tàu," Rebecca nói. Billy nhìn lên khi Rebecca kéo cái nhẫn vàng ra khỏi ngón trỏ, hiểu ngay rằng nó chính là mảnh còn lại.

"Tôi nghĩ chúng ta đã thắng," Billy vừa nói vừa nở nụ cười, một nụ cười thật sự kể từ khi... từ khi nào anh cũng chẳng nhớ nổi. Thẻ nào cũng có radio trong phòng máy, và bảng điều khiển, không chừng có cả bản đồ chỉ cách thoát khỏi khu rừng.

Gần như chắc chắn họ sẽ thoát được, anh tin chắc vậy.

Anh không nghĩ thêm gì nữa.

oOo

Ai đó đã khởi động cái đoàn tàu chết tiệt. Có khả năng là một nhân viên vẫn còn sống, nhưng Wesker nghiêng về giả thiết là có một vật chủ loạn óc bị té vào bảng điều khiển. Dù thế nào thì phi công của chiếc trực thăng cũng chẳng bị ảnh hưởng, chẳng qua nó chỉ làm chậm thời gian tiếp cận một chút. Thì giờ là vàng bạc; vì nếu không được dừng lại, chuyến tàu sẽ đâm thẳng vào trung tâm huấn luyện, sẽ va chạm nếu không có người điều khiển, và là thứ hay ho nhất thu hút sự chú ý của cả một khu vực bị lây nhiễm đang khoanh vùng.

"Chúng tôi đang triển khai. Hết."

Wesker chờ đợi. Hắn có thể nghe thấy tiếng trực thăng trên mặt đất, tiếng thả dây vun vút trong gió. Hắn ước gì mình cũng ở đó, đặt chân lên đoàn tàu chết tiệt khi nó đang tăng tốc lao đi trong màn đêm giống bão, vũ khí lăm lăm, với lũ nhiễm bệnh biết đi đang chờ được nằm xuống thành từng khối xương thịt tung tóe...

Birkin ngắt ngang giấc mộng đẹp của hắn, giọng lão đầy vẻ lo lắng trong lúc vươn bàn tay tái nhợt ra che microphone. "Có chắc đây là virus không? Ý tôi là, liệu chúng ta có đang đối mặt với một vụ dãn cảnh, hoặc... hoặc là lỗi kỹ thuật? Tức là, chúng ta có bảo đảm được rằng nhóm này được gửi đến để thu xếp đoàn tàu?"

Wesker ngấm ngầm thở dài. William Birkin là một kẻ thông minh, nhưng luôn bị chứng hoang tưởng ám ảnh. Cái ý tưởng của lão thật trẻ con quá sức, khi cho rằng Umbrella đang muốn cuỗm lấy thành quả của lão.

"Chúng ta chắc chắn," hắn đáp. "Còn có thể là gì khác ngoài virus?"

Birkin hất đầu về phía màn hình, nơi có gã lính với cánh tay vươn dài. "Có lẽ để làm chuyện gì đó với thứ này."

Wesker nhún vai. Hắn là một sự đột biến. Khác thường, nhưng thật khó tin nổi. "Tôi không nghĩ vậy. Đừng lo, William. Không ai ở cấp cao biết về thứ G-Virus xuất sắc của ông đâu." Không hoàn toàn, nhưng lúc này Wesker không rảnh để đi làm cái chuyện trấn an tinh thần. "Còn vụ đoàn tàu... có lẽ T-Virus là quá đủ để giải thích cho những thắc mắc."

Trông Birkin có vẻ chưa chịu tin. Cũng chẳng có gì kinh ngạc, vì Wesker cũng vậy. Nếu vụ lây lan trên đoàn tàu mà là tai nạn, hắn sẵn sàng đi đầu xuống đất.

"Biệt thự, phòng thí nghiệm, rồi đoàn tàu... Là ai đã làm?" Birkin khẽ hỏi. "Và tại sao chứ?"

Một người trong cặp dọn dẹp lên tiếng. "Chúng tôi đang xuống. Hết." Rồi tiếng vù vù của cánh quạt trực thăng nhỏ dần, thay vào đó là tiếng rầm rập của đoàn tàu đang di chuyển.

Đến lúc rồi. "Xuất sắc," Wesker nói, rồi lấy tay che microphone lại để trả lời Birkin.

"Giờ không phải lúc để hỏi chuyện đó. Vấn đề là phải giải quyết việc này cho êm xuôi, không để nó lan rộng thêm nữa. Đoàn tàu phải bị phá hủy. Mọi bằng chứng phải bị tiêu hủy, William, chắc ông cũng hiểu điều đó. Không có vấn đề gì ở đây cả. Ông đừng gây thêm rắc rối."

Hắn thả tay khỏi microphone. "Các anh cách chi nhánh gần nhất bao xa? Hết"

"Không đầy mười phút, gần như –"

Wesker chờ, nhưng chỉ nghe thấy tiếng sóng vô tuyến. "Sao? Nghe rõ trả lời? Hết"

Có tiếng rít the thé đáp lại, nghe muốn bể màng nhĩ. Wesker giật bắn người, nhìn thấy Birkin cũng nhăn mặt trước tiếng ồn –

- và có tiếng thét, cả hai người vừa lên tàu cùng thét liên hồi.

"Lạy Chúa, cái gì –"

"Chúa ơi!"

"Lôi nó ra khỏi tôi! Lôi nó ra!"

"Không! Khôngggg! Khôngg!"

Có nhiều tiếng súng tắc nghẽn vang lên, bị át đi bởi tiếng gào đau đớn kinh hoàng - rồi mọi thứ im bật, chỉ còn lại tiếng sóng vô tuyến.

Wesker nghiêng chặt hàm răng, trong lúc Birkin sợ đến nỗi đánh bò cạp. Có vẻ như rốt cuộc cũng đã có vấn đề.

oOo

Cả hai đang đứng trước cánh cửa bị khóa, Rebecca cầm tấm thẻ đọc, cảm thấy chiến thắng này không hề tương xứng với những gì đã làm. Không biết có phải cô đã bị vắt kiệt hết cảm xúc không, nhưng quả thật nó chẳng phải là rắc rối gì lớn cho lắm, họ tìm được một cặp nhẫn, mở được chiếc cặp. Dù sao, cô cũng có cảm giác như họ vừa giải được bài toán về tượng Nhân sư Ai Cập.

Billy nhắc cô mau mở cửa, trong lúc hơi nghe đầu lên, vẫn đang nghe ngóng. Anh ta thề là đã nghe thấy tiếng trực thăng bên ngoài lúc họ chia ra đi tìm chiếc nhẫn, và có ai đó đã gào thét ngay sau đó. Rebecca lại chẳng nghe thấy gì cả. Anh ta hẳn cũng đang khó ở y như cô, nếu xét đến vấn đề –

- vấn đề là anh ta đang trên đường bị áp giải tới pháp trường. Cho nên đừng có so sánh. Dù có làm gì để giúp mày đi nữa, anh ta vẫn là kẻ thù ác. Quên điều đó có thể phải trả giá bằng tính mạng.

Phải. Một khi cô tìm được phương tiện liên lạc, sự hợp tác giữa họ sẽ chấm dứt. Cô quét tấm thẻ qua khe đọc, tia sáng đỏ chuyển sang màu xanh. Cánh cửa kêu đánh tách một cái, và Billy mở nó ra.

Cánh cửa mở ra một lối đi có một phần lộ thiên, giữa tiếng tàu chạy gầm thét. Gió và sương mù tấp vào mặt họ khi cả hai bước ra. Bên phải là một cái rương dụng cụ bị khóa, chạy dọc suốt chiều dài toa; bên trái chỉ có mỗi cái tay vịn và màn đêm hung tợn trôi qua vùn vụt. Ngay đằng trước là một toa tàu khác, có lẽ đầu tàu, thật khó nói chính xác trong bóng tối. Rebecca nắm lấy tay vịn khi thấy đoàn tàu chạy như bay trên đường ray, và –

Ôi.

Rebecca ngáp ngừng, còn Billy tiến lên trước vài bước, khụy xuống bên cạnh một người đang nằm, không rõ nam hay nữ. Người thứ hai nằm cách đó chừng một mét; cả hai đều mang phục trang dùng để chiến đấu, khuôn mặt của họ được che phủ bởi cặp kính nhìn ban đêm.

Đội S.W.A.T. à? Họ lên đây hồi nào? Sao chỉ có hai người? Khi lại gần, cô thấy trên người cả hai đều có chất lỏng phát sáng, giống như cái thứ nhớp nháp đậm đặc mà lũ đĩa ở toa ăn để lại... còn trang bị của họ,

loại dệt thép hiệu Kevlar, không có ghi ký hiệu. Không phải Sở cảnh sát Raccoon, cũng không phải quân đội.

Billy thì đang quan sát bức tường mắt lưới bên phải. Rebecca nhìn theo, phát giác đó là một thứ trông như cái lưới khổng lồ bám chắc vào cửa, treo lủng lẳng hàng ngàn cái kén trắng nhờ nhờ.

Trứng. Cửa lũ đĩa.

Rebecca rùng mình trong khi Billy đứng dậy, khẽ lắc đầu. Anh ta gần như phải hét lên giữa tiếng tàu chạy ồn ào.

"Không xong! Họ chết rồi!"

Rebecca đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng vẫn khó mà nuốt trôi sự thật đó. Cô bước qua và tự kiểm tra các thi thể xem có còn chút dấu hiệu nào của sự sống, chợt chú ý thấy có sự xuất huyết trên lớp da xanh xao. Billy nói đúng... và có lẽ cũng đúng về việc có nghe thấy tiếng thét. Hai cái xác vẫn còn âm ẩm bất chấp cơn mưa,

Rebecca đứng lên nắm lấy tay vịn, nới bước Billy đi vào toa kế. Cô đang nghĩ không biết họ sẽ phải làm gì nếu cái cửa đó khóa, thì Billy đã đẩy nó ra.

Họ tránh xa cơn mưa để vào một khoang điều khiển tương đối nhỏ, sạch sẽ và ngăn nắp, nếu không tính đến một lớp mỏng cái chất phát sáng đang bao phủ bàn điều khiển đằng trước. Tiếng ồn ào vụt im bặt khi Rebecca đóng cánh cửa sau lưng lại, nhưng cô không chú ý tới điều đó bằng những ánh đèn đỏ nhấp nháy trên cái bàn điều khiển phát sáng.

Billy bước tới để nghiên cứu cái bảng điều khiển phức tạp một hồi, rồi ấn lên một phím nằm trước cái màn hình nhỏ, nhưng nó vẫn im lìm. Anh quay lại nhìn cô một cách bất lực.

"Bị khóa," anh nói.

Rebecca rút thẻ đọc ra khỏi túi. Không thấy mặt nào có ghi số cả, nên họ chẳng biết phải nhập cái gì vào. Cô đến bên cạnh anh, cố gắng phớt lờ tiếng mưa đập lên kính chắn gió và hình bóng chập choạng của khu rừng bên ngoài, rồi nhấn vài phím. Cảm giác như bàn phím bị khóa, vì chúng hoàn toàn không có vẻ gì là bị hỏng. Cô bắt đầu tìm thử coi có thứ gì ghi chữ KHẨN CẤP không.

"Nhìn này," Billy nói, vói tay lên cái cần gạt nằm bên cạnh anh ta. Khi anh kéo nó, màn hình vi tính xuất hiện một loạt chữ chạy ngang.

THẮNG KHẨN CẤP - THIẾT BỊ ĐẦU VÀ ĐUÔI PHẢI ĐƯỢC KÍCH HOẠT TRƯỚC KHI THẮNG. PHỤC HỒI NĂNG LƯỢNG CHO THIẾT BỊ ĐUÔI?

Chính là bảng điều khiển cô đã thấy ở đuôi tàu. Billy nhanh chóng nhấn YES.

NĂNG LƯỢNG Ở THIẾT BỊ THẮNG ĐUÔI ĐÃ PHỤC HỒI.

"Ồn Chúa," Rebecca nói. "Dừng nó lại đi," Đoàn tàu có vẻ đi nhanh hơn bao giờ hết, tiếng động cơ rầm rập nghe lớn hơn trước, lớn đến phát sốc.

Billy kéo cần. Nó chạy khá êm, rất êm, và thêm nhiều chữ hiện trên màn hình

PHẢI KÍCH HOẠT THẮNG ĐUÔI TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THẮNG KHẨN CẤP.

"Chắc điên quá," Billy cong môi lên. "Không thể sử dụng thắng khẩn cấp trong phòng điều khiển sao?"

"Theo đúng thì được, chỉ là chúng ta không có quyền truy cập," Rebecca nói. "Chắc phải làm thủ công... Tôi có thấy thiết bị ở đuôi, ở phía sau toa cuối cùng. Tôi sẽ tới đó."

Billy lắc đầu và nhìn ra màn đêm trôi vùn vụt bên ngoài. "Không, để tôi. Không phải muốn coi thường cô, nhưng tôi nghĩ mình chạy nhanh hơn. Tìm xem nó có hệ thống liên lạc nào không? Tôi sẽ thông báo cho cô một khi hoàn tất."

Hai người bắt đầu dò kiếm, nhưng bảng điều khiển quá phức tạp với hàng lô công tắc và bảng mạch, nên không biết chừng nào mới mò ra. Rebecca tính bảo anh ta thôi thì cứ chạy bộ vậy - với tốc độ chuyển tàu như vậy thì chạy chắc phải nhanh hơn bình thường - thì sực nhớ tới Edward.

"Bộ đàm của Edward," cô nói. "Anh ấy giữ nó trước khi - chắc nó vẫn còn trên mình anh ấy."

Billy quay người đi về phía cửa. "Tôi sẽ lấy nó dọc đường đi."

"Cẩn thận," cô nói.

Anh gật đầu, một lần nữa đưa mắt nhìn ra cửa sổ. "Chuẩn bị sẵn sàng để thắng nhé. Tôi có cảm giác là chúng ta nhất định sẽ sớm dừng lại thôi, không kiểu này thì kiểu kia."

Anh mở cửa, tiếng tàu ầm ĩ dội vào trong, và rồi đi mất.

Từng giây trôi qua. Rebecca đã chuẩn bị sẵn bộ đàm, và tay đặt lên cần gạt, mắt nhìn ra màn đêm lao vùn vụt bên ngoài. Đoàn tàu đang chạy rất nhanh theo một đường cong và cô nhắm chặt mắt lại, cầu cho cái thứ mất kiểm soát này còn nguyên trên đường ray, trong đầu tưởng tượng ra cảnh bánh xe cất lên rồi hạ xuống đường rãnh. Billy nói đúng; thế nào rồi họ cũng sẽ dừng lại, không kiểu này thì kiểu kia.

Sao lâu quá vậy? Chỉ mới có vài phút, nhưng như vậy là đủ lâu rồi. Cô chộp lấy bộ đàm, nhấn nút.

"Billy, tôi đây. Tình hình anh sao rồi. Hết."

Không có gì cả.

"Billy?" Cô chờ, đếm từ từ đến năm, tim bắt đầu đập thành thịch. Cô có thể thấy đoạn đường cong thứ hai đang đến. "Billy, tôi đây."

Chết tiệt! Có thể anh ta không tìm được bộ đàm, hoặc đã quên bật nó lên. Hoặc có trục trặc với bộ điều khiển, anh ta không thể kích hoạt thiết bị.

Hoặc có thể anh ta đã chết. Bị một thứ gì đó chộp được.

Đoàn tàu lướt đi theo đường cong, và lần này thì khỏi phải tưởng tượng. Nó nghiêng đi một cách nặng nề, rồi lao đi còn nhanh hơn khi lấy lại thăng bằng, rồi lại nuốt lấy một đoạn đường cong nữa. Cô phải tự mình quay lại, không còn thì giờ nữa, nhưng đâu có cách nào khác -

"Rebecca, thắng đi!"

Rebecca thấy có bóng mờ vụt qua bên phải, chuyển tàu đi nhanh đến độ cô không biết nó là cái gì đến khi đã chạy qua - là một sân ga. Sân ga, tức là thứ duy nhất còn lại mà đoàn tàu này có thể vượt qua, nghĩa là có lẽ đã quá muộn.

"Giữ chắc!" cô hét vào bộ đàm, kéo mạnh cần gạt hết mức có thể, và có thứ gì đó ập tới cửa sổ trước, tối hơn cả màn đêm, một đường hầm. Hệ thống phanh đang hoạt động, kêu rít lên trong lúc đoàn tàu chồm vào bóng tối, đâm qua những rào chắn mỏng manh, gỗ bắn tung tóe ngoài kính chắn, rồi nghiêng đi lần nữa, lần này nó không lấy lại được thăng bằng.

Rebecca nghe thấy tiếng la của chính mình hòa trong tiếng tàu lật nghiêng, tiếng kim loại bị xé toạc, điện xẹt tứ phía như pháo bông dưới địa ngục. Vách tàu trở thành mặt sàn, và Rebecca té dúi vào đó trong lúc đoàn tàu đâm sầm vào một thứ rất cứng, rồi đèn dóm tắt phụt.

7. Giờ Hành Động - Chương 6

Dịch giả: Lioncoeur

Billy đau điếng tỉnh dậy giữa mùi khét lẹt. Anh nhướn mắt lên, chớp chớp, quan sát một vòng xung quanh ngay khi lấy lại được ý thức, phải nói là không được nhanh cho lắm. Anh đang nằm ngửa, mắt nhìn lên một

cái trần tối thui trên cao. Xung quanh anh có ánh lửa cháy bập bùng, đá và gạch vụn nằm chất đống ngổn ngang bên tay trái. Không biết làm thế nào mà anh lại lọt vào trong này.

Thằng, đoàn tàu... Rebecca?

Ý nghĩ đó đánh thức anh dậy. Anh ngồi nhồm lên, thấy ngạc nhiên và nhẹ nhõm khi nhận ra mình chỉ bị căng ở vai cùng vài vết trầy, ngoài ra không bị gì khác.

"Rebecca?" anh gọi lớn và ho sù sụ. Bất kể nơi đây là đâu thì khói cũng đã bắt đầu tuôn ra từ cái đồng hồ độn. Anh, chính xác là cả hai người, phải rời khỏi chỗ này.

Anh đứng lên, co duỗi cánh tay phải trong lúc nhìn quanh quẩn. Dường như đoàn tàu đã đâm vào một nhà kho, kiểu như vậy - một khu vực trống trải rộng lớn xây bằng bê tông, một bên còn đang bắc giàn giáo, đằng trước có vài tia sáng bị che chắn. Không sáng mấy, nhưng khi nhìn xuống, anh vẫn thấy được làn rãnh của đường ray ngay dưới chân, và nhận ra họ chắc đã đâm vào trạm bảo trì xe điện. Đại loại thế.

"Rebecca?" Anh gọi lần nữa trong lúc nhìn quanh đồng hồ nát. Nhiều cây trụ bê tông đang cháy lách tách, và hàng loạt vũng dầu cũng bốc lửa chung quanh. Đầu tàu nằm lật nghiêng, còn những toa khác dồn thành một đống đằng sau, nằm chắn ngang một cái lỗ to khổng lồ trên tường. Anh chẳng biết tìm cô ta ở đâu nữa. Lúc kích hoạt thắng đuôi xong, anh đã lao nhanh về phía đầu tàu; và dường như đã bị quăng tới chỗ phía sau toa hành khách...

"Uunh." Có tiếng phát ra từ một cái bóng ngồi thụp bên cạnh cột khói.

"Rebecca?" Billy lao đảo tiến tới, hy vọng cô ta vẫn ổn. Cô đã hét lên hoảng hốt lúc gọi lại mà không thấy ai trả lời, lúc đó anh đang quá bận rộn với mấy cái nút bấm. Bây giờ anh thấy mình thật có lỗi; cô ta đâu sao vẫn còn quá non, và rất dễ sợ sệt những chuyện không đâu. Đáng lẽ mình phải trấn an cô ta -

Anh đến bên cạnh cái bóng đang ngồi bẹp dưới đất và khụy chân xuống. Cô ta đang cúi mặt, còn bộ đồ thì hơi tả.

"Billy?"

Billy quay phắt lại, thấy Rebecca đang tiến đến gần mình, sừng hờm trên tay. Có vài vết máu chảy dài dưới mái tóc, nhưng nhìn bề ngoài thì có vẻ vẫn ổn -

- và cái bóng ngồi ngay trước mặt anh chồm dậy, cất tiếng rên rỉ, bàn tay nhuộm đầy máu chộp lên mặt anh. Mấy ngón tay thôi rửa kéo lê bên má.

"Gah!" Anh thốt lên một tiếng la kinh tởm không thành lời và bật ra sau, ngã nhào xuống đất. Không rõ nó là nam hay nữ, bởi lẽ cả khuôn mặt lẫn thân hình nó đều đã bị hủy hoại, không biết do bị nhiễm hay do vạ và chạm. Nó trườn tới bằng đầu gối, cái mặt biến dạng ngoảnh về phía Billy. Nó há hốc miệng, nước miếng trộn lẫn máu nhều ra từ hàm răng đã gãy trong lúc cổ chạm vào anh.

"Tránh ra, để tôi," Rebecca lên tiếng, và anh chỉ còn biết vui lòng tuân theo, hai tay chới trên mặt đất, cái còng tay lủng lẳng nghiêng vào thịt đau điếng, hai chân đẩy mạnh để lùi lại. Cô ngẩng rồi siết cò hai lần, cả hai phát ghim thẳng vào cái sọ vốn đã hư hại, kết liễu nốt sự sống còn lại của nó. Nó sụm xuống cạnh đồng hồ bê tông với một âm thanh nghe như tiếng thở dài.

Billy đứng dậy, cả hai mắt thêm vài giây để tìm kiếm quanh đồng hồ nát, xem có còn cái thây nào khác chẳng. Nếu có thì hẳn chúng đã trốn rất kỹ.

"Cám ơn," anh nói trong lúc nhìn lại cái xác thảm hại đó. Ít nhất thì cô ta cũng đã giúp nó giảm thiểu nỗi đau đớn - bằng hai phát ngay đầu. Anh đã ngạc nhiên và khá ấn tượng với kỹ năng bắn của cô. "Cô không sao chứ?"

"Vâng. Có bị đau đầu gần chết, nhưng chỉ có vậy. Lăn va đập thứ hai trong ngày."

"Thật à?" Billy hỏi. "Lăn thứ nhất là gì vậy?"

Cô mỉm cười và chuẩn bị trả lời - rồi thỉnh linh ngưng bật, dáng vẻ trở nên lạnh lùng, và Billy cảm thấy một nỗi đau thật sự; cô hiển nhiên đã nhớ ra mình đang nói chuyện với ai. Bất chấp tất cả, cô vẫn tin rằng anh là một tên giết người không gớm tay.

"Không quan trọng," cô nói. "Đi thôi. Chúng ta phải rời khỏi đây trước khi đám khói trở nên tồi tệ hơn."

Cả hai vẫn giữ máy bộ đàm, và mất thêm một lúc để tìm vũ khí của anh, nó bị khuất một nửa dưới khối bê tông vỡ nát, cách nơi anh tỉnh dậy không xa lắm. Khẩu súng săn coi như đã mất. Không có thời gian để đi tìm nó; những đốm lửa nhỏ đang tắt dần, nhưng lớp khói đen dày đặc bay lượn trên trần thì ngày càng nhiều.

Họ rảo quanh khoảng không rộng lớn, tìm thấy một cánh cửa duy nhất cách cái đầu tàu hư hại chừng hơn hai mươi mét. Billy hy vọng nó dẫn ra một chỗ ngoài trời, như thế anh sẽ được tự do còn cô gái được an toàn. Trước khi mở cửa, anh nhìn lại cái đồng lộn xộn đang cháy âm ỉ, nhếch mép.

"Ha, ít nhất chúng ta cũng đã làm được cái việc dừng nó," anh nói.

Rebecca gật đầu, nở nụ cười yếu ớt nhưng quả quyết. "Chúng ta đã làm được," cô phụ họa.

Cả hai quay lại đối diện với cánh cửa. Billy hít một hơi thật sâu rồi vịn lấy tay nắm, đẩy nó ra.

oOo

Mọi thứ thật quái đản. Chứng kiến đoàn tàu đâm sầm vào tầng hầm trong khu huấn luyện, lắng nghe tiếng va chạm vang dội ngay tiếp theo sau. Cả hai cùng cảm thấy một tiếng ầm ì lan tỏa khắp những bức tường xung quanh. Sau vài giây, máy quay đã bị khói đen phủ kín.

"Chúng ta phải rời khỏi đây ngay thôi," Birkin vừa nói vừa đi tới đi lui sau lưng Wesker. Lão không lo về chuyện lửa, vì cái trạm dừng cũ kỹ đó hầu như được xây bằng xi măng – nhưng vụ va chạm nhất định sẽ gây chú ý, mà đâu phải mọi viên cảnh sát và lính cứu hỏa trong vùng đều là người của Umbrella. Khu nghiên cứu này biệt lập, nhưng chỉ cần một cú điện thoại của một công dân có liên quan là những vũ khí sinh học của Umbrella sẽ bị lộ ngay.

Wesker hình như không nghe thấy. Hắn nhấn nhấn trên nút điều khiển màn hình, chuyển cảnh sang các máy quay ở những khu vực khác, có vẻ đang tìm kiếm gì đó. Hắn đã không thêm mở miệng kể từ sau cuộc liên lạc cuối cùng với đội dọn dẹp.

"Anh có nghe tôi nói gì không đó?" Birkin hỏi, không phải là lần đầu từ nãy đến giờ. Lão đang căng thẳng, và thái độ bình thản của Wesker chỉ khiến lão thêm bối rối.

"Tôi có nghe, William," Wesker đáp, vẫn đang nhìn màn hình. "Nếu ông muốn đi thì cứ đi đi."

"Sao? Anh không đi à?"

"Ồ, lát nữa đã," hắn trả lời, giọng nói điềm đạm thản nhiên. "Tôi chỉ muốn xem xét lại vài thứ."

"Thứ gì? Đoàn tàu đã được dọn dẹp rồi. Chẳng phải chúng ta tới đây vì việc đó thôi sao?"

Wesker không trả lời mà chỉ tiếp tục quan sát màn hình. Birkin nắm chặt hai tay lại. Không thể chịu nổi thằng cha này nữa! Đúng là cái đồ rối loạn nhân cách. Lúc nào cũng tự coi mình là cái rốn của vũ trụ.

Mình còn có việc phải làm, Birkin nghĩ thầm, đưa mắt nhìn ra cửa. Công việc, gia đình... lão đâu có rảnh mà chờ đợi một thằng dở hơi, cứ cầm cúi lục lọi xem tại sao lại có zombie đi lang thang xung quanh một vụ va chạm...

"Bọn chúng kia," Wesker lên tiếng, tay nhấn một phím bên dưới màn hình. Đó là tiền sảnh chính của trung tâm, nơi được xây dựng để đón các quan chức cao cấp và đội bảo an đến với thế giới bán-hợp-pháp của tổ chức White Umbrella.

Trước sự chứng kiến của cả hai, một bàn tay nhô khỏi sàn, đẩy bật lên một nắp đầy hình vuông.

Đó là đường hầm thâm nhập cũ, dẫn đến từ trạm. Birkin rướn người tới, thấy tò mò hết sức.

Một gã đàn ông với hình xăm khá tỉ mỉ trên cánh tay đang trườn ra khỏi ô vuông ở góc tây bắc căn phòng, theo sau là một phụ nữ nhỏ nhắn mặc quân phục S.T.A.R.S., một cô gái hân hoan. Cả hai đều cầm súng ngắn, và đang nhìn quanh cái tiền sảnh trang trí tinh xảo bằng vẻ mặt mà Birkin không thể xác định được qua màn ảnh nhỏ.

"Đám nào thế này?" lão hỏi.

"Con bé là tân binh S.T.A.R.S., nhóm B," Wesker đáp. "Không phải là một nhân vật tài ba gì. Gã kia thì tôi không nhận ra."

"Anh có nghĩ - bọn họ đã ở trên đoàn tàu?"

"Hiển nhiên rồi," Wesker đáp.

Birkin cảm thấy nỗi sợ trào lên. "Chúng ta làm gì bây giờ?"

Wesker liếc nhìn lão, cau mày. "Ý ông là sao?"

"Bọn họ - cô ta thuộc đội S.T.A.R.S., và ai mà biết cô ta đang tính làm gì. Nếu bọn họ thoát được thì sao?"

"Đừng có ngốc, William. Bọn nó không thoát được đâu. Ngay cả khi khu nghiên cứu này không bị cô lập, thì vẫn còn đầy rẫy những vật chủ. Chỉ cần mở một hoặc hai cánh cửa là bọn nó không còn có cơ hội gây thêm rắc rối nữa."

Cái giọng ôn tồn của Wesker nghe ớn lạnh, nhưng hắn nói đúng. Không một ai có khả năng thoát khỏi chỗ này.

Dưới sự quan sát của họ, hai kẻ xâm nhập đang di chuyển thận trọng quanh căn phòng lớn, một trong số ít ỏi các phòng ở đây vắng bóng những vật chủ bị nhiễm, cả hai rà soát từ bên này sang bên kia. Sau khi đã kiểm tra kỹ lưỡng, cô gái bước lên cầu thang lớn, dừng lại trước cái tầng lửng. Có một bức chân dung lớn của Tiến sĩ Marcus – và cô ta có vẻ ngạc nhiên, dường như là nhận ra nó. Gã có hình xăm đến bên cô ta, và Birkin có thể thấy gã đang đọc lớn tẩm thẻ bài dính dưới chân dung.

TIẾN SĨ JAMES MARCUS, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐẦU TIÊN.

Birkin cự mình một cách khó chịu. Lão ghét cái hình đó. Nó gọi lại ký ức về việc lão đã bắt đầu làm việc thực thụ cho Umbrella như thế nào, một điều lão không muốn nghĩ tới –

"Chú ý. Đây là Tiến sĩ Marcus."

Birkin nhảy nhồm lên, hai mắt tròn tròn nhìn quanh, tim đập thình thình. Wesker không hề nao núng, mà còn vặn to nút âm thanh trên bảng điều khiển của hệ thống truyền âm cũ kỹ, trong lúc giọng nói của kẻ đã chết mười năm trước vang khắp khoảng không trống trải, lan khắp các hành lang của khu liên hợp.

"Vui lòng yên lặng trong khi cùng duyệt lại qui cách ứng xử của công ty chúng ta. Vâng lời sinh ra kỷ luật. Kỷ luật sinh ra đoàn kết. Đoàn kết làm nên sức mạnh. Sức mạnh là cuộc sống."

Cặp nam nữ trên màn hình cũng đang nhìn quanh quất, nhưng Birkin không mấy chú tâm đến họ. Lão vịn vai Wesker một cách căng thẳng. Đây là giọng ghi âm, giọng nói mà lão đã không nghe thấy nữa từ hồi lão và Wesker còn học việc ở khu nghiên cứu. Ở đâu? Ai?

Wesker gạt tay lão ra, hất đầu về phía màn hình, nơi hình ảnh đang mờ dần. Hình như nó đang nhấp nháy – và rồi họ thấy một thanh niên trẻ xuất hiện trong một khung cảnh khác. Birkin không nhận ra căn phòng, nhưng gã thanh niên đang nhìn họ thì trông rất quen. Hắn có mái tóc dài và đôi mắt đen láy, ước chừng hai mươi tuổi – và có một nụ cười sắc lạnh tàn khốc, một nụ cười bén nhọn như lưỡi dao.

"Mày là ai?" Wesker hỏi, hiển nhiên không mong được phản hồi, vì chẳng có thiết bị âm thanh nào được gắn ở đó cả –

Gã thanh niên mỉm cười, từng lời nói ngọt ngào như được rót ra từ hệ thống truyền thanh. Thật khó tin – hắn không có đeo tai nghe, cũng không có thiết bị nghe nào gần đó – nhưng cả hai vẫn nghe được tiếng hắn rõ ràng.

"Ta chính là kẻ đã thả T-Virus ở biệt thự," hắn lạnh lùng cất tiếng. Nụ cười còn bén nhọn hơn trước. "Chắc không cần phải nói thêm, rằng cũng chính ta đã tàn sát đoàn tàu."

"Cái gì?" Birkin buột miệng. "Tại sao?"

Giọng nói lãnh đạm của gã thanh niên trầm hẳn xuống. "Để báo thù. Umbrella."

Hắn di chuyển ra ngoài tầm máy quay, tay giơ về phía bóng tối. Birkin và Wesker chồm lên, cố gắng nhìn xem hắn làm gì, nhưng chỉ thấy có chuyển động trong bóng tối, rồi có tiếng nước –

Gã thanh niên trở lại nhìn họ, nụ cười càng thêm sắc bén – và từ bóng tối sau lưng hắn bước ra một người cao dong dỏng, có học thức, mặc đồ vét và thắt cà vạt, mái tóc trắng chải ngược ra sau, vẻ mặt luống tuổi nhưng mạnh mẽ, đầy uy quyền. Giống y như khuôn mặt trên bức chân dung của tiền sảnh.

”Tiến sĩ Marcus?” Birkin thở dốc.

”Mười năm trước, Tiến sĩ Marcus đã bị Umbrella sát hại,” gã thanh niên cất tiếng gầm gừ. ”Và các người đã giúp bọn chúng, đúng không?”

Hắn lại cười, một nụ cười ngọt xớt và tăm tối, nụ cười hứa hẹn không chút khoan nhượng. Birkin và Wesker nhìn sững sờ, choáng váng đến độ im bật trước sự hiện diện sống động của người mà chúng thấy đã chết hồi mười năm trước.

Gã thanh niên cất tiếng hát, và nhiều thực thể, những đứa con của hắn, dịch chuyển máy quay đi, thay đổi nút điều khiển để giọng của hắn vang xa hơn. Hắn nói tất cả những dự định của mình vào lúc này; có nhiều chuyện để làm, nhiều chọn lựa để cân nhắc. Mọi việc đều đã tiến triển, tiến triển theo những chiều hướng mới.

Hắn chuyển sang tông thấp, và hình ảnh Marcus tan biến đi, thay thế bằng lũ con. Chúng bu quanh chân hắn, đua nhau trèo lên người hắn, vuốt ve triu mến. Chờ đợi hắn quyết định bước hành động tiếp theo.

Không có kế hoạch nào khác, ngoài việc tiêu diệt Umbrella. Hắn đã và sẽ tiếp tục tận dụng tất cả những gì có trong tay – virus, những thực thể, những người giả mà chúng có thể tạo thành, Marcus chẳng hạn; hắn đang nhắm vào những thứ mang lại lợi ích cho Albert và William, và chắc chắn đã khiến bọn chúng phải hoảng hốt, lúng túng.

Gã thanh niên mỉm cười. Thật ngẫu nhiên làm sao, khi có người làm nhân chứng cho sự sụp đổ. Nếu may mắn, hắn sẽ có cơ hội chứng kiến bọn chúng giãy chết, sẽ đứng đưng đứng nhìn như chúng cũng đã từng làm với ông thầy thông thái lúc hấp hối... Mặc dù cái chết của bọn chúng chẳng là gì trong bối cảnh toàn cục. Cái tên Umbrella rồi sẽ sớm lùi vào dĩ vãng.

Hắn cân nhắc về cặp nam nữ, nghĩ xem nên sử dụng họ như thế nào trong khu liên hợp này. Ý nghĩ đầu tiên là giết luôn bọn họ, cho khỏi thêm phiền phức, nhưng như vậy thì phí công quá; suy cho cùng, Umbrella chẳng phải cũng là kẻ thù của họ đó sao? Họ sẽ chiến đấu vì sinh tồn, vì tự do – và nếu thành công, họ sẽ lập tức thu hút sự chú ý về vụ thảm họa, sẽ đóng dấu thập giá lên mộ phần của Umbrella. Phá hoại phòng thí nghiệm, giết nhân viên – bọn chúng rồi cũng xây thêm phòng thí nghiệm mới, tuyển mộ người mới. Nhưng nếu giới truyền thông quốc tế chia mũi dùi về phía Umbrella, bọn chúng sẽ hoàn toàn lụn bại... Và cả thế giới sẽ biết tới tên hắn.

Khu nghiên cứu đã bị khóa kín, dĩ nhiên rồi. Hầu hết được thiết kế với những cánh cửa chỉ mở được bằng cách giải đố, và những lối đi giấu kín giống như biệt thự Trevor, được xây cách đây một thập niên. Oswell Spencer, một trong các nhà đồng sáng lập của Umbrella, luôn bị ám ảnh bởi tiểu thuyết lẫn phim ảnh trinh thám, cộng thêm chứng hoang tưởng mà những kẻ lăm lăm nhiều của hay có, nên đã tạo dựng một hệ thống khóa cực kỳ bảo mật. Có những chìa khóa bị dấu, những cánh cửa không thể mở nếu thiếu các thành phần cần thiết, thậm chí có vài nơi được thiết kế để bẫy những kẻ xâm nhập sơ ý. Thoát khỏi đây là một việc không dễ dàng cho bất cứ ai.

Nhưng vẫn còn những người giả có thể xâm nhập vào bất cứ đâu trong khu liên hợp, những kẻ được tạo thành từ các thực thể, sẵn sàng truyền nhiễm cho bất kỳ ai đến gần; chính chúng đã góp phần đắc lực trong việc lây lan virus ở nơi ban đầu. Hắn có thể sử dụng chúng để mở toang khu huấn luyện, để thu thập các khóa và mở các cửa, để bảo đảm rằng cặp nam nữ kia có cơ may sống sót. Chỉ là chuyện vặt – những người giả không phải chỉ biết gieo rắc virus – chúng còn có khả năng co dãn đàn hồi hơn bất kỳ thứ gì.

Gã thanh niên mỉm cười, nghĩ tới Albert và William, tự hỏi không biết bọn chúng nghĩ gì; ôi những sinh viên xuất sắc của James Marcus, đang làm cái việc khắc phục hậu quả cho Umbrella. Sau ngần ấy năm. Thật mỉa mai không để đầu cho hết.

Lũ con đang thủ thủ với hắn, che chở hắn, hân hoan theo nụ cười của hắn, và chúng cùng cất cao giọng hát ngọt ngào, một bài hát hợp xướng hỗn loạn, trong lúc những cơ thể bóng mượt lạnh ngắt nhờ đã uống no máu kẻ thù kết hợp lại, bao bọc lấy hắn.

oOo

"...làm nên sức mạnh. Sức mạnh là sự sống." Giọng nói mạnh mẽ dần dần biến mất, tiền sảnh rộng lớn lại chìm vào yên lặng. Có lẽ là giọng ghi băng, vì nghe nó không giống như phát âm trực tiếp, tuy nhiên có người đã bật lên – và cô nghĩ mình biết đó là ai. Cô nhìn lại tấm chân dung tiến sĩ Marcus, cảm thấy gai ốc chạy dọc xương sống.

"Thật kinh tởm," Billy nói.

"Còn chưa tởm bằng lúc thấy hắn trên tàu," Rebecca nói, hất đầu về phía bức tranh. "Được làm bằng những con vật nhóp nhép."

"Có lẽ là một dạng thức khác khi bị nhiễm virus," Billy nói.

Rebecca gật đầu, mặc dù vẫn nghi ngờ điều đó. Những con zombie trên tàu và gã đàn ông trong toa ăn - kẻ đã từng là James Marcus – trông không giống như có cùng một căn bệnh.

"Hoặc lũ đĩa đã xâm nhập cơ thể người, và... tôi không biết nói sao nữa, chiếm hữu người đó," cô nói.

"Có thể lắm," Billy nói. Anh đưa tay vén tóc và cười với cô, một nụ cười thân thiện đáng kinh ngạc. "Dù sao đi nữa, cô cũng nên tìm điện thoại hay thứ gì đó để gọi đồng đội tới."

Ngữ điệu anh ta nghe có phần thô bạo. Rebecca bóp chặt lấy khẩu súng. "Còn anh sẽ làm gì?"

Billy quay lưng bước nhẹ nhàng xuống cầu thang. "Chắc là cuộc bộ một chuyến," anh nói với lại.

Cô đi theo anh đến cổng trước, không biết mình nên làm gì, nên nói gì. Cô không nghĩ mình đủ gan bản anh ta, nhất là sau khi anh đã cứu mạng cô, nhưng cũng không thể cứ để anh ta ra đi. "Tôi không nghĩ như vậy là xong," cô nói.

Anh mở cổng. Không khí ban đêm mát lạnh ập vào, cơn mưa đã chuyển sang lát phát. "Phải nói là tôi đánh giá cao sự quan tâm của cô, nhưng có vẻ tôi đang nắm quyền chủ động thì phải? Cho nên chỉ việc –"

Anh đứng sững lại, bỏ dở câu nói, nhìn qua làn mưa đang trước. Có vẻ đây là một căn cứ được xây trên sườn đồi. Trước mặt họ là một lối đi lớn cỡ một con đường, rộng khoảng mười mét – và chấm dứt đột ngột bởi một khoảng không bất tận.

Cả hai cùng rảo bước đến mép lối đi. Có ánh sáng phát ra từ trụ đèn hai bên cổng; chỉ còn một cái hoạt động, nhưng cũng đủ để thấy rằng họ dừng hòng đi đâu mà không có dây thừng. Cuối lối đi là một dãy gạch vụn lổm chổm, nằm trên một sườn dốc sâu ít nhất năm mét, có thể hơn. Trời quá tối để có thể phán đoán.

"Hồi nãy anh định nói gì?" Rebecca hỏi.

"Cho nên tôi sẽ tìm cửa khác," Billy đáp, quay trở lại tòa nhà. Trông nó giống một biệt thự, được trang trí theo kiểu nhà nghỉ cuối tuần của bọn tỉ phú lấm trò, và rồi cả hai thấy chữ CẢN CỨ HUẤN LUYỆN UMBRELLA nổi bật trên cánh cửa lát đá trang trọng. Rebecca có cảm giác như mình vừa bị ra lệnh hành quyết. Ban đầu cứ tưởng nơi này bị bỏ hoang, nhưng nó vẫn có điện, ánh sáng... Tất nhiên rồi, vì tất cả những gì họ đã thấy chỉ gói gọn ở nơi đựng tàu, cái tiền sảnh xa hoa, và đường hầm nối liền hai nơi. Quá ít để nhận xét.

"Đến giờ thì đã thấy có ít nhất hai cánh cửa, chưa tính tới trên đỉnh cầu thang," anh nói tiếp. "Và nếu không có đường nào đi, chắc tôi sẽ bò trở lại chỗ đoàn tàu."

"Trừ khi đồng đội của tôi không xuất hiện trước," Rebecca nói. Cô lùi lại, nhắc bộ đàm lên và nhấc nút truyền tin. Bộ đàm của Billy kêu bíp một cái, nhưng chỉ có vậy. Sau một hồi chờ đợi, không có âm thanh nào khác ngoài tiếng mưa nhỏ giọt trên những nhánh cây, Billy cười chế nhạo.

"Trừ khi cô tìm được điện thoại."

Anh ta lại giả trò chơi khăm. Cô quay phắt trở lại ngôi nhà, thấy hơi ngạc nhiên lúc đến bên cửa, không hiểu sao mình có thể an tâm khi quay lưng phía anh ta... Dù sao, nếu muốn cô chết thì anh đã có hàng tá cơ hội rồi. Bất chấp những ý nghĩ trái ngược, cô vẫn khó mà nhận thấy anh ta có gì nguy hiểm. Bản năng đang mách cho cô điều ngược lại, và đó là một trong những bài học đầu tiên được dạy ở S.T.A.R.S. – chỉ có hiểu lầm trực giác, chứ bản thân trực giác không bao giờ lầm.

Anh bám sát phía sau khi cô bước vào trong - cả hai cùng dừng lại, nhìn chăm chú. Bức chân dung của Marcus đã biến mất. Thay vào đó là một ô cửa, tạo nên một lỗ hổng trên tường; với góc nhìn của họ từ phía dưới cầu thang, không thể biết được cái gì đằng sau lỗ trống đó.

Cô đang tính bảo Billy lùi lại thì anh ta đã tiến lên trước, súng lăm lăm trong tay. Trong lúc anh rà soát chung quanh với dáng vẻ và ánh mắt cảnh giác cao độ, cô một lần nữa có cảm giác mạnh mẽ, rằng thực chất anh ta không giống như vẻ bề ngoài.

Tôi đâu có cần được bảo vệ. Cô di chuyển tới bên anh ta, cũng kiểm tra căn phòng theo cách đã được huấn luyện, cả hai cùng leo lên cầu thang, dừng chân trên đỉnh. Cái ô cửa mới xuất hiện mở ra một cầu thang hướng xuống, dưới cùng là một hành lang trống rỗng.

"Có ý kiến gì không?" Billy hỏi trong lúc ngó xuống.

"Ai đó muốn chúng leo xuống thì phải," cô đáp.

"Tôi cũng nghĩ vậy. Và tôi cũng nghĩ đây là một giải pháp không hay chút nào."

Rebecca gật đầu. Cô quay lưng lại, nhìn quanh xem có còn đường nào khác. Dưới cầu thang có hai cánh cửa, một bên trái, một bên phải. Trên tầng hai, cô thấy thêm bốn cái nữa tính từ vị trí đang đứng – và trong khi đang ngó tới ngó lui, một tiếng thùm phát ra đâu đó sau lưng họ, chính là từ cái hành lang tối tăm trống trải bên dưới. Nghe như tiếng rơi của một vật rất nặng và rất mềm. Không nói một lời, cả hai cùng lảng ra xa cái ô cửa đó.

"Tôi nghĩ chúng ta nên gia hạn thời gian đình chiến?" Billy hỏi một cách nhẹ nhàng, nhưng không hề cười.

Rebecca gật đầu. "Được," cô đáp, lòng tự hỏi không biết họ đang đối phó với cái gì, và phải trả cái giá nào nếu muốn thoát ra.

8. Giờ Hành Động - Chương 7

Dịch giả: Lioncoeur

Hai người trở xuống dưới tiền sảnh. Billy mừng thầm khi cô đồng ý tiếp tục hợp tác. Dù đây là đầu đi nữa thì cũng không tốt lành gì. Cô ta non kinh nghiệm, nhưng ít ra cũng không ầm đầu.

"Chúng ta nên chia ra," Rebecca nói.

Billy nặn ra một nụ cười chẳng có chút xú gì là hài hước. "Cô bị ầm đầu hả? Cô có coi phim kinh dị bao giờ chưa? Thêm nữa, thử nhớ lại xem chuyện gì đã xảy ra lần trước?"

"Chúng ta đã tìm được khóa mở cái cặp, nếu tôi nhớ không lầm. Và điều chúng ta cần lúc này là tìm đường thoát khỏi đây."

"Phải, nhưng cô còn sống," Billy nói. "Nhìn qua cũng biết chỗ này đầy rẫy cạm bẫy. Lúc trên tàu tôi đề nghị đình chiến, bởi vì tôi không muốn chết, được chưa?"

"Anh đã tự xoay sở rất tốt đó thôi," cô đáp. "Tôi đâu có nói là chúng ta nên đâm đầu vào rắc rối. Chỉ là mở vài cánh cửa. Với lại chúng ta có bộ đàm mà."

Billy thở dài. "S.T.A.R.S. không dạy cô cách hành động theo nhóm à?"

"Thực ra, đây là nhiệm vụ đầu tiên của tôi," Rebecca nói. "Coi nào, chúng ta chỉ việc nhìn quanh, và gọi cho nhau nếu tìm được gì đó. Tôi sẽ lên cầu thang, anh kiểm tra dưới này. Trường hợp bộ đàm hỏng, gặp lại tại đây sau hai mươi phút nữa."

"Tôi không ưa chút nào."

"Anh không cần ưa, chỉ cần làm thôi."

"Sir, yes, sir," Billy đứng nghiêm. Cô ta có khuynh hướng muốn lãnh đạo, vậy thì cứ cho cô ta làm vậy - mặc dù có lẽ không quá khó khăn để ra lệnh cho một tên tử tù, trên cương vị một người nhân danh luật pháp. "Cho hỏi cô bao nhiêu tuổi? Tôi muốn biết chắc rằng mình đang nhận lệnh từ một người trưởng thành hơn tuổi của một hướng đạo sinh."

Rebecca quắc mắt nhìn anh chàng, rồi quay lưng leo trở lên cầu thang. Vài giây sau, anh nghe tiếng đóng cửa.

Vậy đó. Billy ngó quanh tiền sảnh. Phải, trái, phải,...

"Trái," Billy buộc miệng, và đi về bên trái. Anh chẳng muốn đi một mình chút nào, dù gì có hỗ trợ vẫn hơn, nhưng có lẽ theo cách này cũng tốt; nếu tìm được lối ra, anh sẽ chuồn một mình, sau đó gọi cho cô ta nói lời tạm biệt trên đường đi. Để cô gái lại phía sau khiến anh thấy bứt rứt, nhưng cũng ổn thôi, cô ta hoàn toàn có thể nấp đâu đó và chờ cứu viện. Anh phải lo cho thân mình trước; rủi mà xuất hiện thêm các thành viên S.T.A.R.S., hoặc Cảnh sát Raccoon hay quân cảnh, anh chỉ có nước ngoan ngoãn trở về Ragithon.

Billy dẹp hết những ý nghĩ đó khi đến bên cửa. Anh đã ích kỷ hơn trước nhiều kể từ lúc bị kết án, đã không ngừng bị dằn vặt bởi nỗi đau đớn xen lẫn phần nộ. Anh đã thoát được bàn tay tử thần sau vụ tai nạn xe jeep, nên nếu nghĩ kỹ thì cảm xúc đó cũng là đương nhiên. Anh nhất định phải giữ nguyên nó.

"Để coi có gì sau cửa số một," anh lăm bằm, tay đẩy cửa - và lập tức nâng súng, chỉnh tầm ngắm. Đây là phòng ăn, một nơi đã từng hoàn toàn tao nhã. Còn hiện tại, có hai ba kẻ bị nhiễm đang lê lét quanh cái bàn bữa thiu giữa phòng, và cả ba quay mặt về phía anh. Trông chúng giống y như zombie, với làn da xám xịt và thũng lỗ chỗ, trông mắt trắng dã. Một đứa còn dính lủng lẳng cái nĩa một bên vai.

Billy nhanh chóng đóng sập cửa, bước lùi lại, chờ xem có sinh vật nào biết xài tay nắm cửa không, tiền sảnh vắng ngắt khiến anh có cảm giác như bị ai nhìn sau lưng. Sau một thoáng, anh nghe thấy tiếng bước chân cạ sát cửa, rồi tiếng rên khe khẽ thất vọng, thứ âm thanh duy nhất mà bọn zombie có.

Thế đấy. Ngôi nhà, căn cứ huấn luyện, dù là cái gì đi nữa, cũng đã bị lây nhiễm như trên tàu. Đây là câu trả lời thích đáng nhất. Anh cầm lấy bộ đàm, nhấn nút.

"Rebecca, tôi đây. Chúng ta có bọn zombie ở đây. Hết." Anh bắt đầu nghĩ tới con quái vật bò cạp và rừng mình, hy vọng ở đây chỉ có zombie thôi.

Yên lặng một chốc, rồi giọng cô gái cất lên. "Nghe rõ. Anh cần trợ giúp không? Hết."

"Không cần." Billy cáu tiết. "Nhưng cô không nghĩ là cần thay đổi kế hoạch à? Hết"

"Chẳng thay đổi gì cả," có nói. "Chúng ta vẫn phải tìm cho được đường ra. Tiếp tục kiểm tra đi, thấy gì khác thì hãy gọi tôi. Hết"

Tuyệt. Cô gái phi thường vẫn khư khư giữ nguyên kế hoạch. Vậy thì cửa số hai thôi, trừ khi anh muốn thử vận may với ba con zombie. Billy quay lại và băng ngang phòng, tự nhủ như thế chỉ tổ phí đạn vô ích. Sự thật là anh chẳng muốn bắn vào những kẻ bị nhiễm bệnh, dù có loạn trí đến đâu đi nữa... Và vì zombie là những thứ hết sức quái gở, nên nếu tránh được thì cứ tránh.

Anh đẩy cửa số hai, lấy tay vịn nó, cảnh giác cao độ. Nó mở ra một hành lang trải thảm nhung chạy dọc về bên phải, có góc rẽ không xa phía trước. Không có tiếng động hay sự di chuyển nào, cộng thêm mùi bụi ẩm thấp, ngoài ra không có vẻ gì là nguy hiểm. Anh chờ một lúc rồi bước vào, thả cho cánh cửa đóng lại phía sau.

Billy rón rén đi dọc hành lang, chân đạp nhẹ trên tấm thảm dày cộp, tiến dần đến góc rẽ với vũ khí trên tay, và thở phào khi thấy nó an toàn. Không quá tệ. Hành lang tiếp tục kéo dài và có một lối rẽ nữa, nhưng

trước tiên anh phải thử cánh cửa nằm ngay bên trái.

Billy đẩy cửa – và mỉm cười với cái nhà vệ sinh trống không, với dãy bồn rửa mặt nhìn thấy từ vị trí đang đứng.

”Làm mình sức nhớ,” anh nói rồi bước vào trong, nhanh chóng kiểm tra xung quanh; mấy cái bồn rửa mặt nằm dọc hai bên vách tường của căn phòng hình chữ U, bốn ngăn toa lét nằm chiếm hết một phần ba, khuất khỏi tầm nhìn từ ngoài cửa. Cũng y như phần còn lại của tòa nhà, trông nó có vẻ bị bỏ hoang; một trong số các cửa toa lét treo lủng lẳng trên bản lề, bồn cầu thì nứt gãy, một ít phần còn lại văng rải rác dưới sàn, còn có chai lọ rỗng, chậu cây, những thứ rác vụn khác thường với một nhà vệ sinh. Thậm chí có cả bình ga plastic bên cạnh một vách ngăn. Điều trái ngược là vẫn có nước sạch trong bồn... Quá tốt cho một cuộc viếng thăm cấp tốc.

Anh mới vừa kéo khóa quần lên chừng một phút thì nghe có tiếng chân bước vào nhà vệ sinh. Một bước, dừng lại một hồi... rồi bước thứ hai.

Không biết lúc này có đóng cửa chưa? Anh không nhớ nữa, và thề nguyện rửa cái quần lót. Anh kéo vũ khí ra và nhón chân, khẽ mở cửa toa lét. Từ chỗ này không thể thấy được cửa ra vào, nhưng vẫn quan sát được phần còn lại phản chiếu qua tấm gương dài gắn trên bồn rửa mặt. Anh nâng súng lên rồi chờ đợi.

Bước chân thứ ba, và lại tiếp tục im lặng. Dù là ai thì họ cũng đang bị ướt chân, vì anh có thể nghe được tiếng đập nước phát ra khi đế giày nhấc lên khỏi sàn – rồi đến bước thứ tư, Billy đã thấy được người đó qua gương, anh bước ra khỏi buồng, cảm giác vừa ghê tởm vừa nhẹ nhõm khi đã sẵn sàng nhả đạn. Đó là một con zombie, đàn ông, khuôn mặt đen bóng, hai mắt đỏ đẫm trong lúc toàn thân lắc lự, cố gắng giữ thăng bằng. Trông chúng thật tởm – nhưng ít nhất tương đối chậm chạp. Cho dù anh không thích làm việc này, nhưng giết nó đâu sao cũng là một điều ân huệ.

Con zombie tiến thêm một bước, rơi vào tầm bắn của Billy. Billy nhắm thật cẩn thận, hướng thẳng vào phía trên tai phải của nó, anh không muốn phí một viên đạn nào –

- và con zombie thình lình quay người thật nhanh, nhanh ngoài tưởng tượng. Nó khẽ cúi mình, nhìn chăm chú Billy bằng một con mắt nhuộm máu, con mắt kia nhìn lên tường, rồi giơ tay về phía anh, vẫn còn cách xa hai mét –

- bỗng cánh tay nó duỗi dài ra, mỏng đẹp lại, quật về phía anh như thể làm bằng cao su, cái áo thun nhợt nhạt và ướt cũng kéo dẫn theo.

Billy thụp xuống. Cánh tay của nó lướt ngang đầu anh và đập vào tường đánh bệt một cái, rồi rút lại, quay trở về cơ thể không phải người của cái thứ trông như một con zombie.

Trên chuyển tàu, giống như Marcus –

Khoảng cách đủ gần để anh thấy được chuyển động trên quần áo của những sinh vật, chúng tạo nên một hiệu ứng rách toạc rất kỳ quái khi cánh tay thu về chỗ cũ. Lũ đĩa, sinh vật đó được làm bằng những con đĩa, và khi nó tiến lại gần hơn, Billy loạng choạng lui trở lại vào trong vách, nã súng vào khuôn mặt ướt ướt của nó.

Nó khựng lại, một vết đen chảy xuống từ vết thương ngay dưới mắt trái – và rồi vết thương biến mất, lớp da giả trượt đi nhẹ nhàng, những con đĩa tự động hoán chuyển vị trí. Tự cứu chữa.

Nó lại tiến thêm một bước nữa, Billy đá vào cửa toa lét và đóng sầm lại, giữ chặt nó bằng một chân, đầu óc lướt qua hàng loạt giải pháp và nhanh chóng bác bỏ hết.

Gọi Rebecca, không đủ thì giờ, tiếp tục bắn, không đủ đạn, chạy, nó chặn đường rồi –

Billy rít lên bất lực – và ánh mắt điên cuồng của anh rơi trúng cái bình ga plastic đổ trên sàn. Anh chồm tới, lấy vai tỳ lên cửa và lục lọi trong túi trước. Đây rồi, nằm dưới viên đạn súng săn –

Anh lấy ra cái bật lửa mà mình nhặt được trên tàu, thề tạ ơn Chúa, rồi cúi xuống nhấc bình ga lên, cái công lủng lẳng cạ vào lớp plastic. Nó còn chưa đầy một nửa. Lạy Chúa, hy vọng ga –

Cửa toa lét bị tông mạnh như thể có ai động bằng gỗ. Billy bị hất ra, rồi lại nhào tới trước lần nữa, bàn tay run rẩy tháo nắp bình, bờ vai đau nhói. Sinh vật đó im lặng một cách kỳ lạ khi nện tiếp vào cửa, mạnh đến nỗi làm biến dạng lớp kim loại.

Mùi ga choáng váng tuôn khắp toa lét. Billy với tay chụp lấy cuộn giấy trên vách, giật ra – và cánh cửa bật tung, văng khỏi bản lề bởi một cú đâm dữ tợn. Nó đứng ngay đó, lắc lư thân hình, con mắt kỳ quái lũng kiếm Billy, định vị anh.

Billy đứng đứng bình ga lên, đồng thời bật dậy, giữ sạch hơi ga quanh người. Anh ấn cái bình tới trước, trút vào ngực nó.

Phản ứng xảy ra tức thì. Cơ thể nó bắt đầu quằn quại, run rẩy, và một tiếng rú điếc tai vang khắp phòng, không phải một mà hàng ngàn sinh vật nhỏ cùng cất tiếng. Chất lỏng đen thui đậm đặc tuôn ra khắp mọi chỗ trên cơ thể và mặt của nó.

Billy vung mạnh chân, tổng nó lui lại, lúc này vẫn còn kết dính nguyên khối và gào rú, âm thanh lan khắp căn phòng nhỏ. Anh không biết một bình ga đã đủ chưa, mà cũng không muốn chờ xem kết quả. Anh mở nắp, đánh lửa, và cuộn giấy trên ngọn lửa đang phun. Một giây sau, nó bốc cháy.

Billy nhảy vọt ra cửa và né tránh con quái vật đang gào rú. Ngay khi vừa chạy qua, anh quay người ném cuộn giấy bốc lửa, trúng vào ngay dưới chỗ xương ức – và tiếng gào trở nên dữ dội hơn khi ngọn lửa trườn lên, bao bọc lấy nó, rồi nó gục xuống thành hàng ngàn mảnh vụn. Một vũng nước đen kịt bốc cháy đang biến dạng trên sàn, tiếng gào nhỏ dần rồi tắt ngấm sau đó vài giây.

Vài con đĩa lẻ tẻ trườn khỏi ngọn lửa, nhưng chúng không còn tái kết hợp được nữa, chỉ có thể trườn đi lung tung lên tường hoặc dưới chân anh. Billy tránh xa chúng, tránh xa ngọn lửa đang tàn dần, rồi dứt bật lửa trở vào túi khi đến bên cửa.

Billy thở phào một cái khi trở ra hành lang, và lục tìm bộ đàm. Bây giờ không cần biết kế hoạch gì của Rebecca nữa hết; họ phải nhập bọn càng nhanh càng tốt, và đông khỏi chỗ này ngay tức khắc, dù cho có phải dùng tay không mà đào xuyên qua tường.

oOo

4 tháng 12

Hồi mới bắt đầu, mình còn nghi ngại - nhưng tới nay chúng tôi đã ăn mừng. Cuối cùng cũng đã làm được sau ngần ấy thời gian. Chúng tôi gọi tên kiến trúc virus mới là Progenitor, theo đề nghị của Ashford, mình thích cái tên này. Sẽ bắt đầu thử nghiệm chúng ngay lập tức.

23 tháng 3

Spencer nói rằng ông ta sẽ thành lập một công ty chuyên nghiên cứu dược phẩm, có lẽ kiêm thêm sản xuất thuốc. Ông ta vẫn là nhà kinh doanh cho cả nhóm như thường lệ. Có vẻ mỗi quan tâm ưu tiên của ông ta với Progenitor là lợi nhuận, nhưng mình sẽ không phàn nàn. Ông ta muốn chúng tôi thành công, thì dĩ nhiên cũng sẽ cung cấp tài chính đầy đủ; chừng nào còn ký được séc, chừng đó ông ta muốn làm gì thì làm.

19 tháng 8

Progenitor thật là kỳ diệu, nhưng vẫn chưa biết ứng dụng nó để làm gì. Ngay khi chúng tôi nghĩ đã có thể lên tài liệu về tỷ lệ khuếch đại, khi đã có hàng tá thử nghiệm mang lại cùng một kết quả, thì mọi thứ đổ vỡ. Ashford vẫn đang làm việc với những chỉ số phân bào, hệ quả phát sinh từ bước lùi này, nhưng ông ta đang hy vọng. Chúng tôi phải tiếp tục tìm hiểu.

Spencer tiếp tục đề nghị mình làm giám đốc của căn cứ huấn luyện mới. Có thể là vì lợi nhuận, nên ông ta ngày càng hống hách quá quắt. Dù sao mình cũng đang cân nhắc. Mình cần một nơi để tìm hiểu ra trò về khả năng mới của loài virus này, một nơi không bị làm phiền.

30 tháng 11

Thằng cha đáng ghét. "Cùng ăn trưa nhé, James," lão nói, những người đồng sự cũ và những ký ức êm đềm. Thật vớ vẩn. Lão muốn Progenitor sẵn sàng ngay bây giờ. "Bạn" của lão ở trụ sở White Umbrella,

với những trò chơi do thám lỗ bịch đem lại của cải lẫn sự buồn tẻ – chúng muốn có gì đó hay ho để đùa cợt, để bán đấu giá, và không muốn chờ nữa. Đồ ngu. Spencer nghĩ có tiền mua tiên cũng được, nhưng lão lắm to. Không có thứ gì ở đây quy ra tiền được; đã và sẽ không có. Mình phải duy trì thể cuộc này, phải bảo vệ quân hậu, hoặc là bị chiếu bí.

19 tháng 9

Rốt cuộc, rốt cuộc mình đã phát minh ra dạng DNA cặp xoắn với tính năng hấp thu và kết hợp nó với Progenitor – nó ổn định. Một kết quả mà mình luôn đặt niềm tin. Spencer sẽ hài lòng, khốn kiếp lão, mặc dù mình sẽ chỉ tiết lộ rằng vài tiến trình đã được hoàn tất, không thêm gì nữa, không cho biết làm thế nào. Mình đã tự đặt tên cho nó mà không hỏi ý lão, một vỏ chơi khăm. Mình sẽ gọi nó là T, lấy từ chữ Tyrant.

23 tháng 10

Mình không thể coi bọn họ là người được. Họ là những đối tượng thử nghiệm, vậy thôi, vậy thôi. Mình biết cuộc nghiên cứu ắt sẽ dẫn đến tình thế này một ngày nào đó. Mình biết và – và không biết rằng sẽ diễn tiến theo chiều hướng này.

Mình phải giữ tập trung. T-Virus thật là phi thường; chúng, những đối tượng đáng lẽ phải được tôn vinh vì những trải nghiệm vô cùng hoàn hảo. Sự tồn tại của chúng mở ra một con đường dẫn đến những mối quan tâm lớn hơn.

Đối tượng thử nghiệm. Vậy thôi. Những con tốt. Đôi khi, phải thí tốt để tranh tiên.

13 tháng 1

Vật nuôi của mình đang lớn dần. Với DNA của chúng kết hợp với virus, mình nghĩ có thể đoán được cái cách chúng biến đổi khi bị nhiễm, thế nhưng mình lắm. Chúng bắt đầu hợp thành bầy đàn, giống như kiến hoặc ong. Không một cá thể nào nổi trội hơn cả; chúng cùng làm việc theo cơ cấu quần thể, cùng tiến triển cho một mục tiêu chung. Mục tiêu của mình. Mình đã không thấy điều đó trước đây. Mình đã mù quáng, nhưng đã nhận được phần thưởng lớn lao hơn cả khi làm việc với người. Mình phải tiếp tục những thử nghiệm này, tuy nhiên – không thể để lộ ra rằng mình đã khám phá được ý nghĩa thật sự về giá trị của T và những gì nó đại diện. Mình biết Spencer thế nào cũng thử và chiếm nó. Quân vua của mình đang lộ mặt.

11 tháng 2

Bọn chúng đang theo dõi mình. Mình vào phòng thí nghiệm, thấy nhiều thứ bị di chuyển. Chúng đã lục lọi và xóa dấu vết, mọi thứ trông y như cũ, nhưng mình biết. Chính là Spencer, quỷ tha ma bắt lão, lão biết về bầy đĩa của mình, quần thể đẹp đẽ của mình, và sự khùng bố này sẽ không chấm dứt chừng nào một trong số bọn tôi chưa chết. Mình không tin ai nữa... Albert và William có lẽ là chỗ dựa còn lại của mình, họ tin vào công việc, nhưng mình phải thử tiêu một số thứ khác. Trò chơi đã đến hồi kết. Lão lắm le quân hậu của ta, nhưng chính ta mới là người chiến thắng. Chiếu tướng lão nè, Oswell.

Đó là mục ghi chép cuối cùng. Rebecca đóng quyển nhật ký lại và đặt sang một bên, cạnh bộ cờ nằm ngay giữa bàn. Lúc khám phá ra cái ngăn dấu kín, cô đã nghĩ mấy tấm bản đồ thật sự đáng giá. Có hai tấm, một cái là sơ đồ ba tầng hầm của tòa nhà, bao gồm cả vài chỗ không được đánh dấu, có lẽ dẫn ra ngoài. Cái kia dường như là khu vực trên cầu thang, với một phòng ghi chữ QUAN SÁT, nằm cạnh một khu khá rộng có chữ HỒ NUÔI. Thế nhưng, quyển nhật ký bọc da lấm lem bụi và nhăn nhúm theo thời gian – cô không biết nó đã tồn tại bao lâu, chỉ thấy một trong số những mục ghi chép về bầy đĩa có số “1988” ở góc trên – mới chính là khám phá đáng giá nhất. Có lẽ nó là sở hữu của James Marcus, người sáng tạo ra T-Virus, loại virus đã biến con người thành zombie, đã lây lan khắp đoàn tàu và gần một nửa rừng Raccoon, mà manh mối là những vụ sát nhân gần đây.

Rebecca ngây người quan sát cách bài trí lạ lẫm của căn phòng, nhận ra toàn bộ mặt sàn là một bàn cờ khổng lồ. Hẳn ông ta đã hóa điên trong những ngày cuối cùng, khi cứ lải nhải về cờ, về “ý nghĩa thật sự” của virus. Có lẽ những cuộc thí nghiệm trên người đã đẩy ông ta đến tận cùng giới hạn.

Bộ đàm của cô nhấp nháy. Cô vừa nhấn nút NHẬN TÍN HIỆU thì đã nghe tiếng thở hổn hển của Billy sát bên tai.

”Cô đang ở đâu? Chúng ta cần nhập bọn ngay, cô nghe rõ không? Hết”

”Có chuyện gì? Hết”

”Chuyện là tôi vừa đụng độ với một kẻ cấu tạo bằng đĩa trong cầu tiêu, suýt nữa là đi đời với nó. Zombie thì dễ xử, chứ còn thứ này – nó nuốt được đạn, Rebecca. Chúng ta không có đủ đạn để giữ chân chúng đâu. Hết”

Chúng bắt đầu hợp thành bầy đàn, như kiến hoặc ong.

Là ai điều khiển chúng? Marcus? Hay chúng tự hình thành cá thể lãnh đạo, một con chúa?

”Được rồi,” Rebecca nói. Cô nhặt bản tóm lược về đài quan sát và tầng hầm, nhét chúng vào trong áo rồi đứng dậy. Cô ngần ngừ một thoáng rồi nhặt luôn quyển nhật ký, chuôi vào túi. ”Gặp anh ở đầu cầu thang, chỗ có bức chân dung Marcus. Có thể tôi biết lối ra, hết.”

”May quá. Coi chừng nhé, hết.”

Rebecca đông ra khỏi phòng và lao xuống hành lang thật nhanh. Cô vẫn chưa lục soát được chỗ nào khác, ngoài cái phòng chờ vắng vẻ và văn phòng có bộ cờ; thật may mắn khi không phải chạm trán với bất cứ kẻ địch nào. Billy nói đúng về những người-đĩa, họ không có cách gì giải quyết được chúng. Thật sự, nguyên nhân duy nhất khiến tổ hợp đĩa trên đoàn tàu ngừng tấn công họ, là vì chúng được triệu hồi. Cô đã có ý định ở lại trong ngôi nhà xinh xắn an toàn này trong khi chờ tiếp viện, nhưng sau khi đọc quyển nhật ký của Marcus, biết rằng nơi đây đã bị lây nhiễm – thì cô biết mình phải biến đi càng nhanh càng tốt.

Sau khi điểm lại tất cả những biến cố tối nay - trực thăng hạ cánh ngoài ý muốn, đoàn tàu, Billy, vụ va chạm, giờ đến cái này – cô chỉ muốn có ngay một đội quân được gọi đến để tiếp quản, để đưa cô về nhà với bữa tối nóng sốt và chiếc giường êm ái chờ sẵn, để ngày mai cô lại thức dậy và bắt đầu một ngày bình thường như trước. Thế nhưng, thay vào đó là cô đang bị lún sâu vào những bí mật của Marcus và các tạo vật của lão, của Umbrella và các thí nghiệm ma quỷ của chúng.

oOo

Gã thanh niên di chuyển đến nơi mà quần thể dễ dàng tập hợp, một nơi rộng rãi, ẩm áp, ẩm thấp, và tránh xa ánh nắng mặt trời. Bầy đàn đang vây quanh hắn, hát vang bài ca lạc điệu của nước và bóng tối, nhưng hắn vẫn chưa nguôi cơn giận. Hắn đã theo dõi một cách giận dữ khi cô gái – Rebecca, theo như tên sát thủ gọi, còn cái thằng nguyên rửa ấy tên Billy - cuồn đi cuốn nhật ký của Marcus, nhét nó vào túi trước khi rời khỏi. Hắn đã mở cái bàn ra đâu phải để con nhãi ấy lấy thứ đó. Bản đồ của đài quan sát, đáng lẽ con nhãi chỉ được lấy bản đồ thôi.

Hai đứa bây giờ đang gặp nhau trước ô cửa chỗ bức chân dung, đang thảo luận, hiển nhiên là về những thứ thu thập được, về sự cả gan giết chóc của chúng nó. Hắn có thể thấy tên trộm và tên sát thủ qua màn hình nằm trong góc nơi trú ẩn - chỗ này là tầng dưới của nhà máy xử lý – nhưng hắn còn có thể quan sát chúng rõ ràng hơn nhiều, thông qua hàng tá đôi mắt thô sơ của những đứa con đang sấm soi bọn chúng từ trong bóng tối. Ý thức của bầy đàn rất mạnh, có thể truyền tải hình ảnh từ cá thể này sang cá thể kia, truyền đến cho hắn; đó là phương pháp để chúng cùng hoạt động một cách hữu hiệu. Rebecca và Billy đã không hiểu rằng bọn nó yếu đuối đến thế nào, rằng hắn có thể tiếp cận và lấy mạng chúng như trở bàn tay. Bọn chúng sống được chẳng qua là nhờ sự khoan hồng của hắn.

Tên trộm và thằng bạn hiểu sát của nó; cái thằng Billy đã giết cả một tổ hợp. Bằng cách đốt cháy. Vài thực thể sống sót vật vờ tìm đường về với ông chủ của chúng, cơ thể cháy sém của chúng đã mách cho hắn biết, rằng phần còn lại đã chết bởi sự đứt đoạn liên kết. Sao thằng đó dám, cái thằng vô giá trị, đồ nhãi nhép?

Rebecca lòi ra tấm bản đồ và cả hai cùng nghiên cứu, thật là lũ đàn độn, nếu bọn bây biết cái gì đang chờ phía trước. Đài quan sát là điểm then chốt để thoát ra ngoài, nhưng thế nào bọn nó cũng thử tầng hầm trước. Cũng chẳng sao. Hắn không còn chần chừ với việc muốn cho bọn chúng trốn thoát nữa.

Cả hai đang xuống cầu thang, biến mất khỏi máy quay và tầm mắt của bầy đàn, nhưng chỉ trong phút chốc. Ngay khi bộ đôi xuất hiện trở lại trong một máy quay khác, chúng dừng lại, nhìn chăm chú vào mấy cái xác nhện vương vãi, đã chết cong queo trên sàn. Có bốn con nhện khổng lồ, tất cả đều mới bị giết, bị trừ khử để Rebecca và thằng bạn của nó khỏi bị chích nọc độc. Lũ nhện đó là một thí nghiệm khác, một thất bại thảm hại, chúng quá chậm chạp, quá khó khăn để điều khiển, nhưng dư sức làm chết người, thành thử

hắn phải nhúng tay vào. Bây giờ hắn lại cảm thấy hối tiếc; được chứng kiến tên trộm và tên sát thủ giết chết hắn là rất thú vị, bất chấp vai trò của bọn nó trong cái kế hoạch dành cho Umbrella. Cả hai đang đi tiếp, không biết rằng chúng bị theo dõi bởi những sinh vật đã giết đám nhện, lúc này đang nấu mình trong những cái xác trương phình đứt đoạn.

Làm gì đây? Giết bọn chúng sẽ làm hắn nguôi ngoai, sẽ báo được thù cho sinh mệnh của những đứa con, và xác nhận uy quyền của hắn. Nhưng vạch mặt Umbrella mới là ưu tiên số một, đưa tập đoàn đó đến sự hủy diệt bằng cách phơi bày trái tim thối tha của chúng... điều mà Billy và Rebecca chắc chắn sẽ làm, nếu chúng sống sót.

Hai đứa nó đi đến cuối hành lang, xuyên qua cửa một căn phòng đã bỏ phế từ lâu. Sau khi xem lại nhanh bản đồ, chúng tiếp tục đi vào một phòng không có lối ra, nơi có những mẫu vật sống từng được nhốt. Lồng nhốt trống rỗng, cả phòng cũng trống rỗng. Hắn không hiểu sao bọn nó lại đi vào đây - tới khi hắn thấy chúng đi tới góc đông bắc, cả hai cùng nhìn lên một ô vuông tối tăm gần sát trần.

Lỗ thông gió. Nó không được ghi trên bản đồ; có lẽ chúng tin rằng đây là đường ra. Thật sự thì đường đó dẫn tới -

Hắn lắc đầu. Phòng riêng của Tiến sĩ Marcus, căn phòng hắn đã từng dùng để “giải trí” với những đối tượng thử nghiệm. Sao bọn nó không chịu xéo đi chỗ khác cho rồi? Có gì trong đó đâu mà tìm, không có gì -

- trừ khi.

Lỗ thông gió dẫn đến một khu chứa mẫu vật còn sống, một nơi không yên ả chút nào. Những sinh vật đó đã lâu không được cho ăn. Lúc này chúng đang rất, rất đói. Hắn chỉ việc ra lệnh cho bầy đàn mở chốt một hoặc hai cánh cổng...

Đúng ra nên xem hai đứa nó như một phần trong toàn bộ kế hoạch của hắn, có lẽ hắn nên coi Billy và Rebecca như những đối tượng thử nghiệm. Bọn nó có thể chết - nếu thật vậy, thì cũng chỉ làm chậm trễ việc phơi bày Umbrella thêm ít lâu; tuy hắn thiếu kiên nhẫn, nhưng cũng nên cân nhắc đến khía cạnh tiêu khiển nữa. Hoặc bọn nó có thể sống sót. Dù bằng cách nào, chúng cũng sẽ có nhiều chuyện hay ho để tường thuật.

Hắn nở một nụ cười bén ngọt như dao, trong lúc Billy kê chân cho Rebecca leo lên lỗ thông gió. Con bé trườn vào trong, biến khỏi tầm nhìn. Liệu bọn nó có ngạc nhiên chẳng, nếu một vài thành viên còn lại của lớp động vật bậc cao xuất hiện để đùa bỡn?

Xung quanh hắn, lũ con đang thủ thủ, vách tường, trần nhà đang nhều đầy những chất lỏng trơn ướt của chúng. Với bầy đàn bao quanh, xem như số mệnh của Umbrella đang nằm gọn trong tay hắn - và bây giờ có thêm hai tên lính nhỏ bé để thử nghiệm, để thưởng thức cảnh chúng dốc hết khả năng ra, chống trả những vũ khí sinh học còn sót lại của Umbrella - thật thỏa mãn. Bọn nó nên sống hay nên chết? Dù kiểu nào thì hắn cũng đều hài lòng.

”Mở lồng ra đi, các con yêu quý của ta,” hắn thì thào, và bắt đầu cất tiếng hát.

9. Giờ Hành Động - Chương 8

Dịch giả: Lioncoeur

Rebecca trườn trong lỗ thông gió, không để ý tới hàng lớp bụi bặm và mạng nhện bám đầy tóc và quần áo, cũng như cảm giác ngột ngạt của những tấm vách hẹp làm bằng kim loại mỏng. Tấm bản đồ chỉ thể hiện đường thông nhau giữa hai căn phòng dưới tầng hầm thứ nhất, nhưng có những khoảng trống ở phòng thứ hai, phần nền dưới nó dường như cũng là một phần của hệ thống. Rất có thể một trong số các ống thông có lối ra ngoài. Billy không mẫn mà lăm với giả thiết này - rất có thể không có nghĩa là chắc chắn, anh nói vậy - nhưng cả hai đồng ý là nên thử xem sao.

Ít nhất nó cũng không quá dài, cô nghĩ thầm, chuyển mình về phía ô vuông có ánh đèn đang trước. Có một tấm lưới kim loại mỏng dấy lên trên, nhưng nó đã văng ra sau vài cú động, kêu loảng xoảng lúc rơi xuống dưới.

Cô liếc sơ qua căn phòng lớn, ẩm ướt và vắng vẻ trong ánh sáng lập lờ của những ngọn đèn gần tắt, rồi chui ra, hai tay vịn lấy bên thành lỗ thông và lộn mình xuống. Cô đứng lên, phủi sạch người và quan sát căn phòng.

Ồ. Trông nó giống như một hầm ngục thời Trung cổ, rộng lớn, ẩm đậm, một kiểu hang đá. Bức tường đá giăng đầy dây xích, dây xích gắn liền với cùm tay. Có nhiều thiết bị nằm rải rác mà cô không biết tên, nhưng công dụng của nó hiển nhiên là để tra tấn. Kế bên một cái giếng bị bể vách nổi đầy váng là một thùng đứng khá rộng, trông giống máy chém. Có những vệt màu tối nhạt trong mấy đường nứt của vách tường dẻo gọt thô sơ, mà cô tin chắc đó là máu.

"Mọi chuyện ổn chứ? Hết"

Cô nhắc bộ đàm lên. "Tôi không nghĩ có thể dùng từ 'ổn' ở chỗ này," cô nói. "Nhưng tôi không sao, hết"

"Có cái lỗ thông gió nào khác không, hết?"

Cô quay người, tìm một lỗ trống trên vách – và thấy nó, cách hai mươi feet trên đầu.

"Có, nhưng nó nằm trên trần," cô nói. Cho dù có thang thì họ cũng không thể leo thẳng lên. Rebecca chợt phát hiện thấy có một cánh cửa phía tây nam. "Cái cửa ở đây dẫn đi đâu thế?"

Yên lặng một lát. "Có vẻ nó dẫn tới một phòng nhỏ rồi quay lại hành lang mà chúng ta đã đi qua," anh nói. "Có cần tôi quay lại hành lang đón cô không? Hết"

Rebecca nhìn cánh cửa. "E là vậy. Chúng ta có thể thử -"

Trước khi cô nói hết câu, một âm thanh khủng khiếp tràn ngập căn phòng, nó vừa không giống bất cứ thứ gì cô đã từng nghe, lại vừa có cảm giác quen thuộc. Giống như tiếng hú của loài khỉ -

- chính là nó. Chỗ nhốt động vật. Trong sở thú.

- tiếng hú vang dội khắp cả hang động, phát ra từ mọi chỗ cùng lúc. Rebecca nhìn lên, vừa lúc trông thấy một sinh vật xám nhạt có tay dài nhìn cô sẫm soi từ cái lỗ trên trần. Nó nhe hàm răng sắc nhọn và bự chẳng, mấy ngón tay quơ quào vào khoảng không trước bộ ngực lực lưỡng, rít lên một tiếng kinh khủng.

Trước khi cô kịp nhấc chân, nó đã tuột khỏi lỗ trống, chân đạp lên vách đá trước khi buông mình ngồi xổm xuống đất, ngay bên trên mấy tấm ván mỏng vung vãi giữa phòng. Nó nhìn cô chằm chằm, cặp môi thu sát miệng để lộ mấy cái răng vàng khè. Có vẻ nó thuộc giống khỉ đầu chó với bộ lông ngắn màu trắng, có điều trên bộ lông ấy xuất hiện những vệt rách to tướng, để lộ những thớ thịt đỏ ối bên trong. Những vệt rách đó không giống như dấu tích bị tấn công, mà giống như cơ bắp của nó lớn nhanh tới mức làm da toạc ra. Hai bàn tay nó to vĩ đại, móng vuốt mọc rất dài, chúng kéo lê trên mặt đá khi nó nhổm dậy khỏi cái bàn đỡ, đi về phía cô, với một nụ cười đều cang.

Chậm thôi... Rebecca khẽ lùi sững ra từ bên hông, thấy sợ hãi chẳng khác gì những lần trước. Một con khỉ đầu chó bình thường đã có thể xé toạc một người rồi, huống gì một con bị nhiễm độc.

Con khỉ đầu chó lại gần hơn – và trên đầu cô vang lên tiếng hú khác, có ít nhất hai con nữa đang hú, âm thanh nghe lớn dần, hiển nhiên là có thêm nhiều sinh vật nữa đang đến. Nó sấn tới đủ gần để cô ngửi thấy mùi, thứ mùi hăng nồng của nước tiểu, của phân, của sự man rợ, của sự nhiễm độc rành rành.

"Rebecca! Có chuyện gì vậy?"

Rebecca vẫn đang cầm bộ đàm trên tay trái. Cô thả nút nhấn, không dám lên tiếng nhưng lại sợ tiếng la của Billy sẽ kích động con vật, làm nó tấn công.

"Suýt," cô nói khẽ, đủ để không đánh động con vật và nhắc Billy im lặng. Cô lùi lại một bước, cài bộ đàm vào cổ áo rồi nâng súng lên. Con khỉ đầu chó rùn mình xuống, choãi chân ra –

- và nhảy tới, cùng lúc cô nổ súng, đồng thời có thêm hai thân hình uyển chuyển phóng qua lỗ thông gió, miệng kêu the thé, một con quạt thẳng vào đầu cô lúc nó phóng qua, móng vuốt tơi tả cào rách cả tóc. Cú đánh đã đẩy cô ra khỏi tầm nhảy của con đầu tiên, nhưng cũng khiến cô mất thăng bằng, phát đạn chệch hướng thẳng vào tường, rồi tất cả cùng rơi xuống chổng ván -

- và nguyên cả sàn nhà sập xuống.

oOo

Mọi thứ vẫn giậm chân tại chỗ. Gã thanh niên, không biết gã là ai – mà Wesker có một mối nghi ngờ giữ riêng trong lòng – đã không xuất hiện trở lại, hình bóng James Marcus cũng không thấy đâu nữa. Nhất định máy quay đã gặp trục trặc, khi cho lên hình toàn những thứ gì đó giống như một mớ bòng bong. Các thực thể chuyển hết sang một màu đen, khiến cả hai chẳng thấy được gì, chẳng biết phải làm gì.

Sau một hồi ngán ngẩm lắng nghe Birkin nói về loại virus mới của lão, Wesker quay trở lại dây màn hình và đứng dậy, vươn vai. Thật nực cười – nếu là vài năm trước, hẳn nhất định sẽ rất quan tâm đến công việc của ông bạn già. Còn bây giờ, dưới cái bóng che chắn của Umbrella, hẳn thậm chí còn không buồn che dấu thái độ của mình nữa.

"Vây là xong một ngày," Wesker chen ngang bài độc thoại của William, nhân lúc lão lấy hơi. "Đi thôi."

Birkin ngó hẩn trân trân, khuôn mặt xanh xao hốc hác của lão nhìn như ma quỷ dưới ánh sáng trắng phát ra từ màn hình. "Sao? Anh tính đi đâu?"

"Về nhà. Ở đây chẳng còn gì cho chúng ta làm nữa."

"Nhưng mà – anh đã nói – còn chuyện dọn dẹp thì sao?"

Wesker nhún vai. "Thế nào Umbrella cũng sẽ gửi tới một đội khác."

"Tôi tưởng điều quan trọng nhất là phải bưng bít thông tin. Không phải anh đã nói đó là vấn đề sống còn hay sao?"

"Tôi có nói à?"

"Có!" Birkin nổi cáu. "Tôi không muốn ai khác trong Umbrella vào đây. Bọn họ sẽ đặt vấn đề về công việc của tôi. Tôi cần thêm thời gian."

Wesker lại nhún vai. "Nếu vậy, chỉ việc phát động hệ thống tự hủy là xong, và báo cáo với người liên lạc của chúng ta là mọi thứ đã được giải quyết."

Birkin gật gù, mặc dù Wesker thấy có chút khó chịu thoáng qua trong mắt lão. Hắn cười thầm. Birkin rất e sợ người liên lạc mới đây, người giữ mối liên kết giữa bọn họ với mấy ông lớn ở Tổng hành dinh, và luôn tránh tiếp xúc nếu có thể. Wesker không trách được lão. Có điều gì đó ở Trent, một kẻ luôn bình tĩnh trong mọi tình huống –

"Vây còn – gã đó?" Birkin hất đầu về phía màn hình. Wesker cảm thấy rất băn khoăn, nhưng vẫn tỏ vẻ bình thản.

"Chỉ là một tên cuồng tín nuôi chí báo thù. Một đoạn phim bịp bợm ra trò, nhưng tôi cá là hắn cũng sẽ chết cháy như bất kỳ ai." Wesker không thực sự tin tưởng lắm, nhưng hắn không mấy hứng thú với việc khám phá bí mật. Hẳn đâu phải là một thám tử như trong mấy cuốn tiểu thuyết trinh thám rẻ tiền, sẵn sàng đào sâu tận gốc rễ chỉ vì ý thích. Theo kinh nghiệm bản thân hắn, thứ gì bí mật cũng đều có khuynh hướng tự nó bật mí, không cách này thì cách khác.

"Rủi mà những chuyện thật sự xảy ra với Tiến sĩ Marcus lọt ra ngoài –"

"Không bao giờ," Wesker ngắt lời.

Birkin vẫn chưa chịu thua. "Còn khu nghiên cứu ở biệt thự Spencer thì sao?"

Wesker đi ra cửa, đôi giày ủng nện rầm rầm lên tấm sàn lưới. Birkin lèo đèo theo sau như một con chó bắt trị.

"Để tôi lo," hắn nói. "Umbrella muốn có dữ liệu cận chiến, tôi sẽ cho họ thấy. Chỉ việc đưa đội S.T.A.R.S. vào, chúng kiến họ đương đầu với những vũ khí sinh học." Hắn mỉm cười, nghĩ đến năng lực của nhóm Alpha. Barry mạnh mẽ, Chris thiện xạ, Jill phóng khoáng, con gái của một tay trộm vô song... một cuộc chiến vô cùng hấp dẫn. Với việc Rebecca Chambers bé nhỏ vào đây, hiển nhiên đã có chuyện không hay xảy đến với nhóm của Enrico; Wesker có thể dựa vào đó để yêu cầu đội Alpha "tìm kiếm" những người còn lại.

Cho dù nhóm Bravo có đưa được họ trở lại, thì vẫn phải đi tìm thêm một Rebecca mất tích. Cô bé này rất thông minh, nhưng chỉ đầu óc không thì chưa đủ để chiến đấu. Thật sự là con bé xem như chết chắc.

Cả hai rời phòng, Wesker sải bước dọc hành lang, Birkin lóc cóc chạy theo. Họ đến bên thang máy, vẫn còn mở đó từ lúc Wesker đến, và hắn bước vào trong. Birkin đứng đối diện với hắn, và dưới ánh đèn sáng sủa trong thang máy, Wesker thấy vẻ điên loạn hiện rõ trên khuôn mặt nhà khoa học. Hai mắt lão có quầng thâm, còn khoe miệng thì giật giật không ngừng. Wesker băng quơ nghĩ thầm, không rõ Annette có chú ý thấy ông chồng của mình đang lún sâu vào chứng hoang tưởng, chắc là không rồi. Bà ta chẳng thấy bất cứ cái gì khác ngoài công việc "vĩ đại" của ông chồng. Khổ thân cho đứa bé gái của bọn họ, có cha mẹ thế này cũng như không.

"Tôi sẽ thiết lập chuỗi tự hủy," Birkin nói.

"Hẹn giờ tới sáng nhé," Wesker nói, miệng cười toe toét. "Bình minh cho một ngày mới."

Cửa thang máy đóng lại với vẻ quả quyết của Birkin, kiểu vẻ mặt thỏa mãn của một con cừu, và Wesker toét miệng cười, thấy hào hứng khi nghĩ tới những việc sắp đến. Mọi thứ sẽ thay đổi, với tất cả bọn họ.

oOo

"Billy, cứu với!"

Billy chạy ào đi ngay khi nghe tiếng hú của con vật, rồi đến tiếng va chạm, lúc đến hành lang thì tiếng thét kinh hãi của Rebecca vang lên trong bộ đàm. Anh chạy nhanh hơn nữa, bản đồ nhét trong túi sau, súng cầm trên tay, tự nguyện rửa mình vì đã để cô chui vào lỗ thông gió.

Cánh cửa đã xuất hiện ngay trước mặt, cách mấy cái xác nhện khổng lồ một khoảng không xa. Anh lao thẳng tới, động vai vào cửa đồng thời kéo chốt. Cánh cửa bật tung ra, anh xông vào. Ngọn đèn huỳnh quang gần hồng nhấp nháy trên đầu, tạo cho căn phòng một không khí hư ảo, nhìn giống như trong phòng thí nghiệm, ngoại trừ việc có một cái cũi mốc trong góc phòng. Thấy kệ nó, mau!

Billy vọt ngang căn phòng tới cửa kế tiếp. Tiếng Rebecca lại thét lên khiến anh càng thêm khẩn trương và cảnh giác. Ngay khi đẩy chốt, anh phát hiện có chuyển động ở gần bên, liền quay người và thấy một con zombie thối rửa đứng trong góc. Ngọn đèn cứ bật rồi lại tắt, trong lúc kẻ đã chết ấy lặng lẽ nhìn anh, hình thù tàn tạ của nó biến mất trong bóng tối sau mỗi lần chớp đèn. Nó bắt đầu mon men tới chỗ anh.

Để mày sau. Billy đẩy cửa, lao vào trong.

Một thứ gì đó nhảy xổ vào anh gần như lập tức, kêu the thé. Anh cúi rạp xuống, nhận ra một cái bóng mờ màu đỏ trắng mang theo mùi hôi động vật, rồi sinh vật đó - một con khỉ, không biết thuộc giống nào - lao qua anh, kêu rít không ngừng. Nó nhập bọn với hai con nữa, cả ba nhanh chóng bao vây theo hình vòng cung, mười hai cái chân lực lưỡng dài ngoẵng không ngừng đung đưa, quơ quào về phía anh, cơ thể rách rưới của chúng áp lại gần anh rồi lại lùi ra. Billy lùi lại, lách vào trong góc, nơi cánh cửa tỳ sát vách tường đá. Không phải anh muốn lui vào ngõ cụt, mà là vì ngán cái cảm giác trống trải sau lưng. Mấy con khỉ tiếp tục xáp vào rồi lui ra, miệng kêu the thé.

"Rebecca!" anh la lớn.

"Dưới này!"

Cô la lên đầu đó xa xa. Rồi anh nhìn thấy cái hố cách đó vài mét. Từng mảnh ván gãy nằm rải rác quanh sân. Anh không thấy bóng dáng cô đâu cả.

"Tôi tới đây," anh đáp lại và hướng sự chú ý đến bầy khỉ, cùng lúc một con tiến đến đủ gần để tấn công.

Nó quật cái chân to bè vào anh, móng vuốt cào ngang trên bắp đùi. Tuy chưa phạm vào da, nhưng nếu nó cào lần nữa thì thế nào cũng trúng. Billy không kịp ngấm nữa, chỉ chĩa súng và bắn-

- con khỉ lui lại, tru lên dữ tợn, một tia máu đen vọt ra từ ngực nó, nhưng nó vẫn chưa chết. Nó lắc lắc đầu rồi lại sấn tới, và Billy nghĩ chắc mình tiêu quá, bọn khỉ rất khỏe, rất có tổ chức. Anh không thể hạ được con nào mà không bị hờ sườn -

- bỗng hai con kia chồm lên con bị thương, cẩu xé nó bằng những cánh tay tham lam. Con vật bị thương rú lên, giãy giụa, nhưng máu của nó đã khiến mấy con kia phát cuồng, chúng xé xác nó ra chỉ trong có vài giây, nhồi từng mảng thịt to tướng dầm máu vào miệng.

Billy giờ có đủ thời gian để ngấm và siết cò. Một, hai, ba phát, và lũ khỉ ngã xuống, chết hoặc hấp hối.

Anh lao tới cái hố, khụy gối xuống và cúi rạp mình bên mép, tìm đập mạnh – và điếng người khi thấy Rebecca cách khá xa. Cô đang bám cả hai tay vào một mảnh ống dẫn bằng kim loại, cách chỗ anh đứng cả một tầng hầm. Phía dưới là bóng tối sâu thẳm. Khó nói được là cô ta sẽ rơi bao xa nếu buông tay.

"Billy," Rebecca thở dốc, nhìn anh bằng đôi mắt hoảng sợ.

"Đừng có buông tay," anh la lớn và lôi bản đồ trong túi ra, tìm vị trí của cô, tìm con đường nhanh nhất để đến đó. Không có đường tắt nào từ đây dẫn đến tầng hầm thứ hai cả. Anh phải quay lại tiền sảnh, thông qua phòng ăn nơi có mấy con zombie. Cầu thang xuống tầng hầm nằm phía đông của tòa nhà.

"Tôi không biết giữ được bao lâu nữa," cô thở hổn hển. Giọng cô khuyếch đại lên qua máy bộ đàm của cả hai người. Cô đã để ngỏ một kênh liên lạc hồi nào không biết.

"Cô không được phép buông," anh nói. "Đây là lệnh khẩn, cô bé, hiểu chưa?"

Cô không đáp, nhưng anh thấy hàm răng cô nghiến lại. Tốt, có lẽ kích động một chút sẽ khiến cô ta mạnh mẽ hơn. Anh đứng bật dậy.

"Tôi đến đây," anh nói, rồi quay người chạy thật nhanh, xuyên qua cánh cửa vào phòng thí nghiệm có đèn nhấp nháy. Con zombie ở đó đã di chuyển, đứng chắn giữa anh và lối ra hành lang, nhưng Billy không tính sử dụng vũ khí, vì e là Rebecca không giữ được đủ lâu. Anh cung tay lên giống như động tác của tiền vệ trong trò chơi điện tử, tông thẳng vào nó, xô mạnh hết mức có thể, rồi chạy tiếp mặc cho con zombie té đổ kênh dưới sàn. Billy thoát qua và chạy mất trước cả khi tiếng rên đói khát của nó vang lên bên tai.

Billy vòng ra hành lang, bỏ lại sau lưng những con nhện không tưởng, leo lên cầu thang. Anh nhả băng đạn ra, lấy cái mới lắp vào trong lúc đàm bố đến tiền sảnh. Cố lên, cố lên...

Anh mở tung cửa phòng ăn không chút do dự, lao thẳng vào trong. Hai con zombie đang ở ngoài đường đi của anh, bị chắn bởi cái bàn ăn. Con thứ ba đứng gần cánh cửa mà anh nghĩ nó dẫn tới chỗ Rebecca, chính là tên lính với cái nĩa còn cắm trên vai. Billy dừng lại một thoáng để ngấm bắn, hai phát đạn nối đuôi nhau nhắm vào cái đầu vốn đã rỉ rả nước. Viên thứ nhất đi chệch, nhưng viên thứ hai đã lấy đi một mẫu xương sau đầu của nó, ghim luôn vào tường thành một vệt xám bốc mùi thối. Cái thầy lão đảo một hồi và ngã nhào xuống sàn, sau khi Billy vừa chạy vượt qua.

Anh lao qua cửa, đến một hành lang ngắn. Trái hay phải? Anh không biết vì không có bản đồ tầng hầm thứ nhất, nhưng căn cứ vào vị trí cầu thang của dãy tầng hầm thì chắc là bên trái. Không đủ thì giờ để cân nhắc nữa, anh tiến nhanh theo hướng đó, súng lăm lăm trong tay, đi qua vài bậc thềm và một cái nôi hơi rất lớn đang kêu rín rít. Hơi nước tỏa mù mịt khắp phòng bảo trì, nhưng anh đã thấy được đường đi ở chỗ mấy cái cầu thang kim loại rỉ sét.

Phía dưới cùng là một cánh cửa. Anh xông vào đồng thời nhớ lại vị trí của nó trên bản đồ, một căn phòng rộng có thứ gì đó giống như đài phun nước ở giữa, hoặc đại loại là một thứ lớn và tròn. Có hai căn phòng nhỏ nữa phía tây, nằm trong nhánh rẽ của một hành lang ngắn khác, tin chắc một trong số đó có Rebecca bên trong, có lẽ là cái mà không có lối đi nào khác –

Căn phòng lớn vừa lạnh lẽo vừa ảm thấp, vách tường và sàn nhà làm bằng đá. Anh chạy ngang qua, liếc nhìn cái tượng đài bên trái, thứ mà khi xem bản đồ anh đã nghĩ là đài phun nước. Ánh mắt chết trân của con vật được tạc tượng đang nhìn anh chằm chằm, dõi theo bước chạy của anh

- và một tiếng tru vang lên từ cái góc khuất của hành lang trước mặt, thứ âm thanh mà anh đã nghe chỉ một phút trước: Còn một con khỉ nữa. Khốn kiếp! Anh phải dụ nó ra chứ không thể liều mạng quay lưng về phía nó được.

"Billy – làm ơn –"

Giọng nói qua máy bộ đàm đầy vẻ tuyệt vọng. Billy tăng tốc, mặc kệ phần ý thức trong mình đang ra lệnh phải dừng lại, phải chờ con vật hiện thân để giải quyết nó trong cự ly an toàn. Anh lao tới trước, vòng qua góc, và trông thấy con khỉ đang kêu the thé, hình dáng tối tả đến ghê rợn –

- và Billy, vốn quen với trò rượt đuổi hồi còn đi học, nhảy chồm lên. Anh vọt qua nó và hạ xuống cách một cánh cửa chừng hai bước, là cánh cửa đó, con khỉ rít lên giận dữ ngay sát sau lưng. Nếu cửa mà khóa thì anh gặp rắc rối to, nhưng may là không. Billy nhảy bổ qua, đóng sầm nó lại, cúi người và quỳ gối xuống cái hố trên sàn.

Rebecca vẫn còn đó, lúc này chỉ còn giữ bằng một tay, và anh thấy cô đang tuột dần. Anh liệng khẩu súng đi và vươn dài cánh tay, chụp được cổ tay Rebecca ngay khi mấy ngón tay trắng bệch của cô buông ra.

"Được rồi," anh thở hổn hển. "Túm được cô rồi."

Rebecca bắt đầu khóc trong lúc anh tỳ chân xuống, kéo cô lên khỏi cái hố, cảm thấy một sự hài lòng mà anh hầu như đã quên hẳn sau nhiều tháng trong tù - rốt cuộc thì anh cũng đã làm một điều tốt, và làm được trọn vẹn.

oOo

Billy kéo cô ra khỏi cái hố, lấy thân mình làm đòn bẩy, rồi ôm chặt lấy cô và đẩy cô lên trên. Cô không đẩy ra mà để mặc cho anh ôm lấy, đồng thời bám chặt vào anh, nước mắt không ngừng tuôn rơi vì biết ơn, vì nhẹ nhõm. Anh dường như cũng hiểu điều đó nên giữ cô thật chặt. Cô đã tưởng mình sẽ rơi, sẽ chết, bị mất tích và bỏ quên trong căn hầm khủng khiếp, bị xé xác bởi những con vật nhiễm bệnh...

Sau một lúc, cô buông anh ra, quệt nước mắt bằng bàn tay còn run rẩy. Cả hai ngồi bệt dưới sàn, Billy đang nhìn quanh vách tường đá ẩm ướt của gian phòng, còn Rebecca đang nhìn Billy. Sau một hồi im lặng khá lâu, cô đưa tay ra vịn vào anh.

"Cám ơn anh," cô nói. "Anh lại cứu mạng tôi lần nữa."

Anh nhìn thoáng qua cô, rồi lại nhìn đi chỗ khác. "Phải. Vì chúng ta có hiệp ước đình chiến mà, cô chưa quên đó chứ?"

"Tôi biết," cô đáp. "Và tôi cũng biết anh không phải là kẻ giết người, Billy à. Tại sao anh lại bị đưa tới Ragithon? Có phải – có thật là anh dính líu tới những vụ án mạng?"

Anh nhìn thẳng vào mắt cô. "Có thể nói vậy," anh nói. "Dù sao đi nữa, tôi đã ở đó."

Tôi đã ở đó... Điều này không có nghĩa là đã giết ai đó. "Tôi đã nghĩ rằng anh không hề giết những người lính áp tải hồi lúc tới; tôi cho là những sinh vật này đã gây ra vụ tai nạn, và anh bỏ chạy," cô nói. "Và mặc dù biết anh chưa được bao lâu, nhưng tôi không tin rằng anh đã giết hai mươi người."

"Chẳng có tác dụng gì," Billy nói, mắt nhìn xuống đôi giày. "Người ta chỉ tin vào thứ muốn tin."

"Với tôi thì có tác dụng," Rebecca nhẹ nhàng nói. "Tôi không phải là quan tòa. Tôi chỉ muốn biết chuyện gì đã xảy ra?"

Anh vẫn nhìn xuống đôi giày, nhưng đôi mắt bỗng trở nên xa xăm, như thể đang nhìn về một thời điểm khác, với những người khác. "Năm ngoái, đơn vị của tôi được cử tới châu Phi, để can thiệp vào một cuộc nội chiến," anh nói. "Tối mật, kiểu như không dính líu tới nước Mỹ, cô biết đó. Chúng tôi được chỉ định đánh úp vào sào huyệt một nhóm du kích. Lúc đó là mùa hè, thời điểm nóng nhất trong mùa, tất cả chúng tôi đổ bộ an toàn ngoài vùng tấn công, nằm giữa một khu rừng rậm. Chúng tôi phải hành quân theo đường bộ..."

Anh ngưng một lát trong lúc lục tìm cái thẻ bài và nắm chặt trong tay. Khi nói tiếp, giọng anh thậm chí còn nhỏ hơn. "Trời nóng đã tiêu diệt một nửa số chúng tôi. Đối phương tiêu diệt phần lớn số còn lại, hạ

gục chúng tôi từng người một. Lúc đến được nơi ẩn náu, chúng tôi chỉ còn bốn người. Tất cả kiệt sức, gần như phát điên, bị đổ bệnh bởi sức nóng, bởi – chán nản, theo tôi đoán, vì phải chứng kiến đồng đội lần lượt ra đi.

”Nên khi tiếp cận mục tiêu, chúng tôi chỉ muốn thổi bay tất cả bọn họ. Phải có ai đó trả giá chứ, cô hiểu không? Cho tất cả những mất mát. Chỉ là, chẳng có sào huyệt nào cả. Tin tức chỉ điểm đã sai lầm. Nơi đó là một ngôi làng nhỏ buồn tẻ, với một nhóm nông dân. Những gia đình. Người già và phụ nữ. Trẻ em.”

Rebecca gạt đầu khịch lệ anh, nhưng ruột gan đã bắt đầu cồn lên. Câu chuyện hướng tới một kết cuộc mà cô có thể thấy trước, một kết cuộc bi thảm.

”Trường nhóm ra lệnh cho chúng tôi bao vây họ lại, và chúng tôi đã làm,” Billy nói. ”Rồi anh ta bảo bọn tôi –“

Giọng anh nghẹn lại. Anh đưa tay nhặt khẩu súng đang nằm dưới đất, nhét nó vào thắt lưng, cơn giận bùng lên khi anh đứng dậy quay ra chỗ khác. Rebecca cũng đứng dậy.

”Có phải anh?” cô hỏi. ”Anh có giết họ không?”

Billy quay lại nhìn cô, môi cong lên. ”Nếu tôi nói với cô rằng tôi đã làm thì sao? Cô sẽ thực thi công lý với tôi chứ?”

”Anh có làm không?” cô hỏi lại, đồng thời quan sát khuôn mặt anh, đôi mắt của anh, cố gắng đoán ra câu trả lời từ đó. Anh cũng có thể thấy điều đó trong mắt cô, thấy được cô đang khát khao muốn biết sự thật. Billy nhìn cô một chập rồi lắc đầu.

”Tôi đã cố ngăn cản,” anh nói. ”Nhưng họ đánh tôi. Tôi gần như bất tỉnh, nhưng đã thấy điều đó, thấy tất cả... và chẳng làm được gì.” Anh nhìn ra chỗ khác trước khi tiếp tục. ”Khi đã xong chuyện, được trở về, có những lời buộc tội chống lại tôi. Rồi phiên tòa, lời tuyên án, và - đến lượt những chuyện này.”

Anh dang rộng hai tay, biểu thị tình hình của họ. ”Nên nếu chúng ta thoát khỏi đây, tôi thế nào cũng chết. Chết hoặc chạy trốn, chạy trốn không ngừng.”

Sự thật là vậy. Phải trao giải Oscar cho anh ta nếu những lời này là dối trá... Mà cô không nghĩ vậy. Cô cố nghĩ xem nên nói gì đó để trấn an, để làm tình hình sáng sủa hơn, nhưng chẳng nghĩ được gì cả. Anh ta nói đúng về tình thế của họ.

”Này,” anh nói, mắt nhìn về phía sau vai cô. ”Kiểm tra nó xem.”

Cô quay lại trong lúc anh tiến tới, thấy một chồng kim loại phế liệu xếp dựa vào vách tường – và có một thứ giấu hờ ngoài tầm mắt của họ, hình như khẩu súng săn.

”Có phải thứ mà tôi đang nghĩ không nhỉ?” cô hỏi.

Billy nhặt nó lên, cười toe toét trong khi kiểm tra. ”Vâng, thưa sếp, chính nó.”

”Nó có sẵn đạn chứ?”

”Không có, nhưng tôi còn vài viên lấy được trên tàu đây. Cỡ đạn mười hai.” Anh lại cười. ”Mọi việc coi bộ có tiến triển. Không phải chúng ta muốn, nhưng mà có một con khỉ ngoài hành lang đang van nài được nếm thử món này đây.”

”Thật ra, tôi nghĩ nó là khỉ đầu chó,” cô chỉnh lại, và ngạc nhiên thấy mình đang cười. Rồi cả hai cùng cười khi thấy điều cô vừa nói chẳng có ý nghĩa gì cả. Họ đang mắc kẹt trong một tầng hầm cô lập, bị săn đuổi bởi cơ man nào là quái vật, vậy mà vẫn còn dư hơi để biết con vật ngoài hành lang là khỉ đầu chó. Chuyện này khiến họ cười càng lớn hơn.

Cô nhìn anh cười, thấy tất cả những vẻ ngạo nghễ và cộc cằn trước đây đều đã biến mất, lần đầu tiên cảm nhận được anh ta là Billy Coen thật sự. Giờ đây, cô nghĩ có lẽ nhiệm vụ đầu tiên của mình đã thất bại. Anh ta không còn là tù nhân của cô nữa. Giả sử họ sống sót, thì cô sẽ không thể buộc mình ngăn anh chạy trốn.

Trong khi chức nghiệp của mình là thực thi luật pháp.

Nghĩ đến đó, cô lại cười càng lớn hơn.

10. Giờ Hành Động - Chương 9

Dịch giả: Lioncoeur

Con khỉ đầu chó lao tới ngay khi họ trở ra hành lang – và ra đi một cách hoành tráng, khẩu súng săn hai nòng bắn nó vỡ sọ với một tiếng nổ đỉnh tai. Billy nạp lại đạn mới với viên còn lại duy nhất. Anh nhớ là mình còn nhiều, nhưng có lẽ đã bị rớt mất đầu đó dọc đường. Dù sao cũng chẳng có gì khác chặn đường họ nữa, và cả hai quay lại căn phòng lớn. Billy có một cảm giác nhẹ nhõm mà đã lâu anh không có. Bên cạnh trận cười hết mức, như để thư giãn giữa những sự kiện hỗn độn mà họ dính vào, đây còn là lần đầu anh thổ lộ tâm sự với một người thật lòng muốn nghe, một người tin rằng anh nói sự thật. Họ dừng chân chỗ cái tượng đài lớn bằng đá giữa căn phòng thênh thang, nhìn quanh quất. Quanh bề là sáu con vật tạc tượng, mặt hướng ra ngoài, mỗi con có một tấm thẻ bài gắn phía trước, bên cạnh mỗi tấm là một ngọn đèn dầu nhỏ. Những con vật được chạm khắc cực kỳ điêu luyện, nhưng chỉ càng làm nổi bật thêm tính chất kỳ quái, nếu không muốn nói là thật sự chướng mắt.

Sinh vật trước mặt anh là một con đại bàng đang bay, dưới móng vuốt quắp chặt một con rắn. Anh đọc lớn tấm thẻ. "TA TỰ DO BAY LƯỢN GIỮA KHÔNG TRUNG, SĂN BẮT CON MỖI KHÔNG CHÂN." Anh cau mày, chuyển sang đọc tấm thẻ kế bên, của một con hươu. "TA ĐỨNG CHẼM CHỆ TRÊN MẶT ĐẤT VỚI CẶP SỪNG NGẠO NGHỀ PHÔ BÀY."

Rebecca rảo bước quanh những mẫu vật nghệ thuật không đúng chỗ, chợt thấy một cánh cổng thép bắt chặt vào vách tường phía sau. Cánh cổng chắn lối vào một hành lang ngắn, có hai ô cửa nằm dọc theo vách. "Ở đây có ký hiệu, nó nói" cô quay lại nhìn chăm chú những con vật. "đại để là dùng mấy ngọn đèn để đánh dấu từ con yếu nhất đến con mạnh nhất. Một bài toán đố." Cô nắm lấy một thanh thép của cánh cổng, lắc mạnh. "Chắc để mở cái cửa này."

"Tức là phải thắp sáng mấy ngọn đèn theo thứ tự, bắt đầu từ con yếu nhất," Billy nói. Thật ngu ngốc. Sao lại phải đâm đầu vào mấy cái rắc rối này cơ chứ... Anh lôi bàn đồ ra khỏi túi, nghiên cứu nó. "Đường như có vài căn phòng chỗ đó. Tôi không thấy lối ra."

Rebecca nhún vai. "Ừ, nhưng có thể chúng ta tìm được gì đó. Liệu nó có gây tổn hại gì không nhỉ?"

"Tôi không biết," anh thật thà trả lời. "Biết đâu đấy."

Cô cười cười rồi quay sang bức tượng gần nhất, một con cọp, đọc tấm thẻ bên cạnh. "TA LÀ VUA CỦA VẠN VẬT: KHÔNG AI THOÁT ĐƯỢC KHI TA MUỐN BẮT."

Billy đi sang trái, tới một con rắn đang cuộn quanh nhánh cây. "Cái này nói, TA LẶNG LẼ TRÒN QUA NẠN NHÂN BẰNG CƠ THỂ KHÔNG CHÂN, KHUẤT PHỤC NHỮNG VỊ VUA MẠNH MỀ NHẤT BẰNG CHẤT ĐỘC."

Rebecca đọc to lên hai cái cuối – bên dưới một con sói có dòng chữ, TRÍ TUỆ SẮC SẢO CỦA TA CÓ THỂ HẠ GỤC NGAY CẢ NHỮNG SÚC VẬT CÓ SỪNG VĨ ĐẠI NHẤT.

Tượng cuối cùng là một con ngựa, đang trong tư thế chồm lên. Chữ khắc bên dưới nó ghi là, BAO NHIÊU TRÒ GIAN TRÁ CŨNG KHÔNG NHANH BẰNG VÓ NGỰA THẦN TỐC CỦA TA.

Súc vật có sừng. Billy quay lại con hươu, đọc lại phần "cặp sừng ngạo nghề phô bày."

"Nghĩa là sói mạnh hơn hươu," anh nói.

"Và nếu gian lận cũng không đuổi kịp ngựa, thì ngựa tất phải mạnh hơn sói," cô nói. "Thứ gì mạnh hơn rắn nhỉ?"

”Hắn là đại bàng, nó quắp được rắn.”

Họ rảo bước quanh tượng đài, đọc lên những gì ghi trên đó, cân nhắc bài toán. Sau khi đã đồng ý về thứ tự, Billy bước đến từng con vật, lần lượt thắp sáng những ngọn đèn dầu – từ yếu nhất đến mạnh nhất, dĩ nhiên chỉ là với những bức tượng này thôi, con kém nhất là hươu, rồi sói, ngựa, hổ, rắn, và đại bàng.

Ngay lúc anh thắp xong ngọn đèn của đại bàng, một âm thanh nặng nề của máy móc phát ra đâu đó bên trong những bức tượng – và cánh cổng thép phía sau nhẹ nhàng kéo lên, trượt vào trong cái rãnh phía trên mái vòm.

Hai người dẫn bước vào hành lang. Căn phòng đầu tiên bên tay phải, khi nhìn sơ qua thì thấy nó chẳng có gì đáng giá. Chỉ có một chồng thùng gói hàng trống không, vài cái kệ xếp lộn xộn. Billy chuẩn bị bỏ qua thì Rebecca bước về phía chồng thùng. Có một cái quay lại phía cửa nên họ không thể thấy được có gì trong đó – và khi bước vòng qua, cô bật cười hào hứng, đồng thời cúi xuống bên cạnh cái thùng, xoay nó lại cho Billy thấy. Anh bước nhanh tới cạnh cô, cảm giác giống như một đứa trẻ được nhận quà Giáng sinh. Câu đó chết tiệt ấy cũng đáng giá quá chứ.

Có hai hộp rưỡi loại đạn cỡ chín ly. Còn lại nửa hộp, loại hộp hai mươi hai viên, cỡ .50, thì không mấy hữu ích với loại súng nạp băng đạn – nó được thiết kế cho súng lục ổ quay. Nhưng một hộp mười bốn viên đạn súng săn thì quá tuyệt. Billy không thể không nghĩ tới một khẩu bazooka, nhưng với những gì thu thập được thì họ không thể mong chờ gì hơn.

Cả hai mất vài phút để nạp lại đạn. Rebecca tìm được trên kệ một cái ba lô đã hỏng khóa kéo, rồi tống hết mọi thứ vào đó và vào đai lưng của cô; họ đồng ý là nên mang nó theo, để có đủ chỗ chứa trong trường hợp tìm được thêm vũ khí. Billy nhặt một cái ghim băng dưới sàn để thay thế dây kéo cho ba lô, cảm thấy an tâm với sức nặng của mớ đạn.

”Tôi đến phải hôn cô mất,” anh vừa nói vừa bồng khẩu súng săn lên – và khi thấy im lặng, anh quay lại nhìn, thấy cô hơi đỏ mặt. Cô quay đi chỗ khác, xoắn lại đai lưng.

”Tôi không định nói theo nghĩa đen,” anh chữa lại. ”Ý tôi là, không phải cô không hấp dẫn, nhưng cô – Tôi – Ý tôi là – “

”Thôi đừng ấp úng nữa,” cô nói mát mẻ. ”Tôi biết anh định nói gì mà.”

Billy gật đầu nhẹ nhõm. Họ đã kết hợp với nhau đủ nhiều để không nghĩ tới cái chuyện nam nữ. Mặc dù cô ta cũng khá xinh.

Anh dẹp ý nghĩ đó đi, tự nhắc nhở là mình chỉ mới đoạn tuyệt với đàn bà có một năm – lúc này chưa tới mức phải nghĩ tới chuyện đó.

Hai người chuyển sang ô cửa thứ hai, thấy nó không khóa. Đây là một phòng ngủ tồi tàn và bẩn thỉu, mấy cái giường làm bằng gỗ dán nằm xếp lộn xộn, vài cái mền rải rác xung quanh trông xơ xác và cấu bẩn. Với những tiện nghi tồi tàn thế này, cùng với cánh cổng thép khóa kín ngoài hành lang, Billy có thể đoán chắc rằng những người ở đây không hề tình nguyện. Rebecca có nói với anh về quyển nhật ký, về những đối tượng thử nghiệm vốn là người...

Cả căn cứ này làm anh thấy sờn gai ốc. Họ phải thoát ra ngoài càng nhanh càng tốt.

”Chúng ta đi lên hay xuống bây giờ?” Rebecca hỏi khi họ quay trở ra hành lang.

”Có một đài quan sát trên lầu à?” Billy hỏi. Rebecca gật đầu. ”Vây đi quan sát thử xem. Biết đâu có thể phát tín hiệu cầu cứu không chừng.”

Billy chợt nhận ra mình vừa gợi ý gọi hỗ trợ, nhưng anh không hề để ý, cho dù biết cái gì đang chờ mình nếu điều đó xảy ra. Anh thà chết trong cuộc chiến sống còn chứ không muốn bị hành quyết... Nhưng Rebecca thì khác. Cô ấy là người tốt, lương thiện và chân thật, nên anh muốn làm mọi cách để giúp cô sống sót rời khỏi đây.

Họ ra ngoài, Billy tự hỏi không biết bản tính tàn nhẫn của mình đã đi đâu mất, và nhanh chóng quyết định rằng mình không cần nó nữa. Lần đầu tiên sau biến cố kinh khủng ở ngôi làng trong rừng rậm, anh lại thấy mình là chính mình.

oOo

Hắn chứng kiến cả hai thu nhặt đạn, vừa ẩn tượng vừa thất vọng bởi sự kiên cường của chúng. Sau khi xem lại bản đồ, chúng lên cầu thang, hẳn là tới đài quan sát; mặc dù lũ con nghe được giọng bọn chúng, nhưng lại không thể lên tiếng.

Hắn đã cho đám con lòng kiêu những phiên đá cần thiết, đặt cạnh cánh cửa dẫn tới đài quan sát. Trừ khi Billy và Rebecca quá đỗi ngu ngốc – mà với những gì đã làm thì chúng không ngu chút nào – còn thì chúng nhất định sẽ tìm được cách khởi động trụ xoay của khối kiến trúc, đến gần lối ra. Từ đó sẽ dẫn tới phòng thí nghiệm, nằm ẩn sau một nhà nguyện...

Hắn tự hỏi liệu bọn chúng sẽ tìm thấy cái gì trong đó, trong phòng thí nghiệm của Marcus, hay lại cuỗm thêm những đồ nào khác. Hắn muốn họ khám phá mọi thứ về bản chất thật sự của Umbrella, nhưng lại không muốn thấy bọn họ thu thập những tàn dư đáng buồn về công việc vĩ đại của Marcus.

Hắn nghĩ ngợi về phòng thí nghiệm, về Marcus, mặc dù Marcus đã qua đời một thập niên. Toàn khu vực đã bị đóng cửa sau “sự mất tích” của giám đốc, nhưng gần đây, Umbrella đã tái khởi động mọi thứ - phòng thí nghiệm, nhà máy xử lý, trung tâm huấn luyện. Chưa có nơi nào hoàn tất lúc virus phát tán; toàn bộ được vận hành bởi đội ngũ các nhân viên bảo trì, được giám sát bởi một ban quản lý đầy triển vọng; thế nhưng, Umbrella đã mất mát không ít những nhân viên trung thành.

Billy và Rebecca đã soát qua những căn phòng phía đông tầng một và quay ra tiền sảnh, tiếp tục tiến lên tầng hai. Chúng tìm thấy cánh cửa dẫn đến tầng ba, rồi tiến đến chỗ cầu thang với súng trong tay, những khuôn mặt trẻ trung lộ vẻ kiên quyết không chút sợ hãi. Hắn quan sát cả hai leo lên, những cảm xúc trái ngược trào dâng trong đầu. Hắn muốn thấy chúng thành công, và muốn thấy chúng chết. Có cách nào thấy được cả hai không nhỉ? Chúng đã dễ dàng xử lý bọn Eliminator, mặc dù bọn này đã yếu đi bởi đói khát và bị bỏ bê. Nếu gặp lũ Hunter thì sao? Hoặc với nguyên mẫu Tyrant?

Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu chúng đến được nơi hắn và lũ con đang chờ và quan sát? Chúng sẽ làm gì?

Hắn cau mày, thấy khó chịu với suy nghĩ đó. Bầy đàn, vốn nhạy cảm với tính khí của hắn, bắt đầu trườn lên chân hắn, lên ngực, ra dáng ôm ấp hắn. Hắn nựng chúng, bàn tay rờ rẫm vỗ về chúng. Nếu hai kẻ mạo hiểm đó thật sự đến được tổ - một giả thiết khó tin – hẳn sẽ để chúng đi, dĩ nhiên rồi, để chúng có thể công bố những tội ác của Umbrella.

”Hoặc có thể ta sẽ giết chúng,” hắn nhún vai. Hắn sẽ quyết định sau, nếu chuyện đó xảy ra. Hoàn toàn sai nếu nói hắn thờ ơ với số phận của bọn chúng; trong lúc chờ đợi cái chết đến gần của Umbrella, thì quan sát Billy và Rebecca là một niềm khoái lạc của hắn, hắn thật sự hứng thú chờ xem bọn chúng gặp chuyện gì tiếp theo. Nhưng hắn sẽ giết chúng, trước khi chúng có cơ hội làm tổn thương bầy con lần nữa.

Cả hai đã lên đến đỉnh cầu thang, cảnh giác nhìn quanh tay vịn xem có bất cứ động tĩnh nào. Hắn chợt nhớ đến bọn Centurion, đang ẩn trong những bức vách chỗ hồ nuôi, tự hỏi liệu chúng có ra mặt để xem kẻ nào đã dám cả gan xâm phạm lãnh thổ. Billy và Rebecca khó có hy vọng với bọn này. Nếu lũ Eliminator là quân tốt trên bàn cờ, thì lũ Centurion chính là quân mã. Hắn hăm hở chồm tới để quan sát.

oOo

Quãng đường lên tầng ba hoàn toàn yên ổn, ngoại trừ việc họ phải chạy nhanh qua phòng ăn; mặc dù hai con zombie quanh bàn đủ chậm để ăn đạn, nhưng cô vẫn không sao cảm thấy thoải mái khi phải lướt qua những sinh vật đã chết. Billy đang chạy trước ba bước chắc cũng suy nghĩ giống như cô.

Lúc này, trên đỉnh cầu thang, Rebecca thở phào nhẹ nhõm. Tầng ba – chính xác là một phần tầng ba – là một gian phòng rộng rãi độc nhất, không có góc khuất nào nên đỡ phải lo lắng. Cửa lên đài quan sát nằm bên phải họ. Thẳng phía trước là hồ nuôi, một cái hồ rộng không lõm xuống, trải rộng suốt chiều dài phòng. Bên trái là một cánh cửa, mà theo bản đồ, nó dẫn ra mái hiên ngoài trời.

”Cô nghĩ cái này để nuôi thứ gì?” Billy hỏi, hạ giọng xuống. Nhưng âm thanh vẫn lan đi khắp căn phòng mênh mông.

”Chẳng biết nữa. Đĩa chắc?” Rebecca đáp. Cô đang nghĩ tới cái bóng lẻ loi họ thấy lúc còn trên tàu, hát gọi lũ đĩa, và bắt giác rung mình. ”Vậy đài quan sát hay mái hiên đây?”

Billy nhìn trước ngó sau, rồi nhún vai. "Có vẻ an toàn. Chúng ta có thể chia ra đi từng cửa – chỉ mở và ngó qua thôi, không được đi lẻ đâu nhé?"

Rebecca gật đầu. Cô đã cảm thấy an toàn hơn nhờ số đạn dồi dào mới kiếm được, nhưng đề nghị này khiến cô phải cẩn trọng lại một chút. Phải nói là cô không mấy sốt sắng khi xé lẻ ra. "Tôi sẽ xem mái hiên."

Hai người cất bước, tiếng chân dội lại quanh căn phòng rộng lớn. Cửa lên đài quan sát ở gần hơn; nên chỉ còn tiếng chân Rebecca vang lên khi cô đi tiếp đến vách tường phía nam.

"Nhìn này," Billy gọi to khi cô đến bên cửa. Anh đang cầm lên một thứ giống như quyển sách, tay kia còn hai cuốn nữa. Rebecca nheo mắt nhìn ngang qua gian phòng rộng, thấy chúng được làm bằng đá, cái nào cũng có một cạnh bo tròn. "Nó ở ngay trước cửa."

"Cái gì thế?" cô hỏi. Mặc dù cô đã thấp giọng, nhưng tiếng nói vẫn dễ dàng truyền qua khoảng không vắng lặng.

"Vật trang trí, có lẽ thế," anh đáp. "Mỗi cái có khắc chữ ngoài bìa." Anh nhìn xuống mấy tấm biển, đọc lướt qua. "À... chúng ta có đoàn kết, kỷ luật, vâng lời."

Giống đoạn ghi âm mà họ đã nghe, lời kể lể của Tiến sĩ Marcus về quy tắc ứng xử của công ty – chính là ba từ này. "Nên giữ lấy chúng," Rebecca nói. "Chắc là một phần của câu đố, giống như mấy con vật."

"Tôi cũng nghĩ vậy," Billy nói, và hạ giọng. "căn nhà điên rồ."

Cô quay lại cánh cửa, giương súng lên trong lúc đẩy chốt – và thấy nó bị khóa. Cô thở phào, buông lỏng hai vai, nhận ra mình đã quá tập trung để đón đợi một cuộc tập kích.

"Bị khóa," cô lên tiếng.

Billy đã mở cánh cửa vào đài quan sát và đang nhìn dáo dác bên trong. Anh thò đầu trở ra, tay giữ cửa mở. "Chỗ này hay đây. Không biết để làm gì, nhưng có cả đồng thiết bị trong này; không chừng là radio."

Radio. Cô cảm thấy hy vọng bùng lên. "Tôi đến –"

Chữ đây bị cắt ngang bởi một âm thanh giống như tiếng va đập mạnh vào đá, như thể có con gì đang gõ móng thép xuống mặt bàn, tiếng động phát ra rất to. Dù là giống gì đi nữa, nó cũng có kích thước khá lớn – và càng lúc càng đến gần với tiếng động to dần. Thật khó phán đoán nó đến từ hướng nào; bởi tiếng dội vang khắp mọi hướng.

"Hồ nuôi," Billy hét lớn, vẫy tay gọi cô. "Qua đây mau!"

Rebecca đâm đầu chạy tới, tìm đập thành thịch, thấy sợ khi nhìn vào cái hồ, không biết có qua kịp không. Cô cảm thấy có sự chuyển động của một thứ gì đó long lỏng và tối thui, và chạy vắt giò lên cổ, cuối cùng đánh liều liếc nhìn khi chạy ngang nó.

Hình dáng của nó đủ sức đập tắt bất cứ một ý nghĩ tỉnh táo nào. Là một con rết, hoặc một loại động vật nhiều chân nào đó, lớn đến nỗi mấy con nhện to lúc trước mà thấy chắc cũng phải khép nép. Những con mắt vàng ệch trôi ra từ hai bên cái đầu đen thui bóng loáng, mấy cọng râu đo đỏ dài ngoằng đang co duỗi và rung động trên đầu. Cái thân uốn khúc dài lê thê nằm gần sát sàn, chia làm nhiều đốt và óng ánh sắc kim loại, được chống chỏi bởi mười hai cặp chân đỏ ối nhọn hoắc. Chiều dài của nó dễ phải đến bốn mét hoặc hơn, to cỡ cái thùng rượu – và đang rượt theo cô, mấy cái cẳng vung vẩy hết tốc lực giúp nó băng ngang cái hồ trống không.

"Chạy đi!" Billy hét, và Rebecca chạy bán sống bán chết, ngửi thấy mùi hôi thối của con vật ngấp trong không khí, một thứ mùi ôi kinh khủng đủ sức làm cô nôn mửa, ấy là nếu có thời gian. Billy đang dùng chân để chặn cửa vào đài quan sát, khẩu súng sẵn nhắm thẳng vào phía sau cô, và Rebecca cảm thấy nó đang rất gần mình, như thể bóng tối đang sắp sửa chụp xuống.

Ngay khi cô vừa đến chỗ Billy, anh nổ súng, giật nòng rồi bắn tiếp phát nữa khi cô lướt qua bên cạnh, đâm bổ qua cánh cửa. Trong khoảnh khắc cô vừa vào trong, anh cũng nhảy qua, đóng sầm cánh cửa sau lưng – và không đầy nửa giây sau, có tiếng con vật động mình vào cửa, tiếng va chạm của phần cơ thể bọc thép

với gỗ dày. Cả hai chờ đợi thấp thỏm, mắt nhìn đăm đăm ra cửa – nhưng rồi âm thanh đó ngưng bật sau vài giây, rồi có tiếng chân lóc cóc biến đi xa dần.

”Ôn Chúa,” Billy nói. Rebecca gật đầu. Anh đưa tay ra kéo cô đứng dậy, cả hai thở hổn hển.

”Tốt nhất là không đi ngã này nữa,” Rebecca nói, cầu mong họ sẽ không phải quay lại đó.

”Có lý lắm,” Billy đồng ý.

Họ im lặng một lát, đưa mắt nhìn quanh chỗ ẩn náu. Đây là một căn phòng tròn khá lớn, có hai tầng. Họ đang đứng trên một lối đi hẹp tạo thành hình bán nguyệt ôm lấy căn phòng; góc phía bắc có vài cánh cửa khác. Gần đó là một cầu thang ngắn tách khỏi lối đi, dẫn xuống một cái sàn bằng lưới kim loại, xếp đầy trang thiết bị. Dưới cái sàn toàn là bóng tối.

Hai người cùng rảo quanh lối đi, dừng lại trước mấy cánh cửa một chút. Tất cả đã khóa. Họ trao đổi ánh mắt với nhau nhưng không nói gì, và tiếp tục đi đến cái thang. Rebecca xuống trước, dừng lại bên một cỗ máy khá lớn nằm chình ịch chính giữa sàn, có lẽ là kính thiên văn. Có một cánh tay đòn, nhưng nó cao ngoài tầm với. Billy đứng đằng sau cô, đang quan sát những thiết bị còn lại, gồm một dàn máy tính và những máy móc mà cô không biết chúng là gì. Cô quay lại kính thiên văn, nhìn xuống bảng điều khiển – và nín thở. Có ba khối lồi xuống trên đó, khuôn dạng giống như tấm bia mộ, một cạnh dẹt, cạnh kia tròn.

”Tôi không thấy có radio, nhưng –“ Billy cất tiếng, nhưng cô đã ngắt lời.

”Anh vẫn giữ mấy phiến đá chứ?” cô nói.

Billy quay lại nhìn bảng điều khiển trong lúc mở túi. Anh lấy mấy phiến đá ra, cả ba có kích thước cỡ một cuốn sách bìa mềm nhưng mỏng hơn. Rebecca cầm lấy, nhớ lại cái phương châm rồi rầm của Umbrella trong lúc đặt chúng vào vị trí. ”Vâng lời tạo thành kỷ luật. Kỷ luật tạo thành đoàn kết. Đoàn kết làm nên sức mạnh...”

”Và sức mạnh là sự sống,” Billy kết câu.

Ngay khi phiến thứ ba vào chỗ, một âm thanh cực lớn vang khắp căn phòng hai tầng, tiếng máy móc hoạt động – và họ nhận ra cả phòng bắt đầu đi xuống như một cái thang máy. Không phải cái sàn, mà là cả phòng, cả tường, tất cả. Dưới chân họ, bóng tối đang trôi dần lên, lộ rõ là một hồ nước, bọt khí bị khuấy động lên theo đà đi xuống của căn phòng. Trong một thoáng, Rebecca tự hỏi liệu nó có dừng lại chẳng, thật hãi hùng nếu bị chìm chết ngộp – và rồi tiếng máy móc nhỏ dần, căn phòng đứng yên trở lại. Giữa âm thanh nhỏ dần của cỗ máy, họ nghe một tiếng click phát ra từ mấy cánh cửa ở góc phía bắc trên đầu.

Cả hai nhìn nhau, Rebecca thấy anh cũng lộ vẻ kinh ngạc chẳng khác gì mình.

”Xem ra chúng ta đã biết phải đi đâu tiếp rồi,” Billy nói, cố gắng nở nụ cười không chút thuyết phục. Rebecca thậm chí còn không định cười. Họ đang bị dẫn dắt – nhưng không biết để được tự do, hay để làm những con cừu giết thịt?

Phải thử thôi. Cả hai không nói gì nữa, mà cùng quay lại và leo lên thang.

11. Giờ Hành Động - Chương 10

Dịch giả: Lioncoeur

Sau cánh cửa phía bắc là một bầu trời đêm mát mẻ, Billy thấy thật sự nhẹ nhõm và hít thở thật sâu. Anh không nhận ra là mình đã hoảng sợ đến thế nào, khi nghĩ có thể sẽ không bao giờ thoát được nơi này. Thật không may, anh nhanh chóng thấy là họ vẫn chưa thoát; cánh cửa trong đài quan sát mở ra một lối đi dài và hẹp, hướng thẳng tới một toà nhà khác, cách chừng năm mươi mét. Hai bên mép lối đi đều là nước, một kiểu hồ nhân tạo tiếp giáp mặt đông của khu nghiên cứu.

Họ rời khỏi đài quan sát, rồi quay lại nhìn để xem cái nơi mình vừa đi qua, mất khoảng vài phút để nhận định xem họ đang ở hướng nào so với tiền sảnh, so với những căn phòng bên trong. Hoàn toàn thất bại. Cảm giác về phương hướng của Billy không mấy tốt, Rebecca cũng chẳng khá hơn bao nhiêu. Sau cùng họ từ bỏ mọi nỗ lực, và quay lại với tòa nhà cao sừng sững cuối con đường.

Hai người cùng sải bước, Billy vẫn đang ra sức hít đầy vào phổi bầu không khí ngọt ngào đượm đầy sương mù. Có lẽ đã qua nửa đêm về sáng. Khó nói chính xác vì không nhìn thấy được bầu trời, chỉ có vài đám mây xám lớn sau cơn mưa trôi lững lờ trên đầu.

"Cô nghĩ coi chúng ta đang ở đâu," anh hỏi.

"Làm sao mà biết được," Rebecca trả lời. "Hy vọng là một nơi có điện thoại."

"Và nhà bếp," Billy nói thêm. Anh ta đang đói meo.

"Phải," cô đồng ý, giọng nói pha chút thèm thuồng. "Cắt đầy bánh pizza và kem."

"Loại thịt bò và heo có rắc tiêu?"

"Loại Hawaiian," cô nói. "Và kem pistachio."

"Gaah," Billy làm điệu bộ khoái trá với mẩu đối thoại. Họ không có nhiều thì giờ để tìm hiểu nhau, mặc dù anh cảm thấy có một mối liên kết giữa hai người, kiểu anh thường gặp trong chiến đấu. "Tin chắc cô cũng sẽ thích đồ ăn kiểu cam."

"Đồ ăn kiểu cam?"

"Ừ, cô biết đó. Màu cam không tự nhiên. Người ta trộn phô mai và mì ống, thêm chút hương vị nước cam, bánh snack, phô mai chiên..."

Rebecca nhoen miệng cười. "Nghe hay đấy. Tôi thích món này."

Billy tròn mắt. "Thiếu niên... Có phải cô đang tuổi thiếu niên không vậy?"

"Vừa đủ đi bầu cử," cô nói, ngữ điệu có phần hơi thủ thỉ. Trước khi anh kịp hỏi làm sao mà cô vào được S.T.A.R.S. ở tuổi này, cô đã tiếp lời. "Tôi là một trong những thần đồng xuất chúng, đã tốt nghiệp cao đẳng và có đủ loại bằng. Còn anh thì bao nhiêu tuổi, ông cụ? Ba mươi?"

Đến lượt Billy giở giọng thủ thỉ. "Hai mươi sáu."

Cô cười. "Wow, già quá rồi. Để cháu kiếm cho cụ một cái xe lăn."

"Nín mau," anh vừa nói vừa cười lớn.

"Cháu nói rồi, để cháu kiếm cho cụ một cái xe lăn!" cô la còn lớn hơn, không chút nể nang. Họ vừa cười vừa đi qua một chòi canh trống trải nhỏ bé, nằm phía bên phải con đường, và thấy một thi thể nằm dưới đất.

Chỉ là phần còn lại, Billy nghĩ thầm, tâm trạng đang vui bỗng chùn hẫng xuống khi cả hai dừng bước, không thể không quan sát nó. Đôi chân và một cánh tay đã biến mất, khiến cái xác đang nằm úp mặt – quá xa để biết nam hay nữ – trông có vẻ như bị chết chìm trong vũng máu đậm đặc bao quanh.

Không ai nói thêm gì khi tiếp tục cất bước, cả hai đều tự trấn tĩnh lại trước tấn thảm kịch vừa xảy ra. Không thể để nó ám ảnh mãi trong đầu được; cứ mãi kinh tởm với những tai nạn rò rỉ virus chỉ tổ ảnh hưởng đến hành động, đôi lúc cười được một trận cũng rất quan trọng, thậm chí còn cần thiết, để giải tỏa phần nào gánh nặng tâm lý. Tuy nhiên, nếu nhìn một cái xác mà còn cười được, thì tình trạng tâm thần chắc là có vấn đề mất rồi.

Họ từ từ đi quanh khu kiến trúc chưa biết, nghiên cứu cách bố trí. Có vài nhánh rẽ nằm dọc hai bên con đường chính phía trước tòa nhà, bị bao bọc bởi cây cối và hoa lá nảy mầm từ khá lâu, khiến cho lối đi bị che khuất sau những bờ giậu rậm rạp. Có vài ngọn đèn bên ngoài chưa hư hỏng, nhưng chỉ đủ khiến cho bóng đêm trông có vẻ như tối hơn. Môi trường có phần không mấy hiểu khách, nhưng Billy không thấy bóng dáng một con zombie hay người địa nào, nên dù sao cũng đỡ hơn tòa nhà vừa rồi một chút.

Có vài bậc thêm đá dẫn lên cánh cửa đôi. Billy canh chừng mấy lối đi tối lơ mờ, trong lúc Rebecca đi lên những bậc thêm, đẩy cửa.

"Bị khóa," cô nói.

"Đáng ghét thật," Billy nói, và cũng leo lên theo. Anh thử lại tay nắm cửa, nhận thấy mặc dù lớp gỗ khá dày, nhưng ổ khóa thì không mấy chắc chắn. Ít nhất là với một lực tông đủ mạnh. "Lùi lại."

Anh quay ngang người, xuống tấn, đập một cái thật mạnh vào ổ khóa, rồi cái nữa. Đến cú thứ ba, anh nghe tiếng gỗ nứt, rồi nó vỡ toác sau cú thứ năm, cái ổ kim loại rẽ tiền văng long lóc.

Hai người bước lên khung cửa, nhìn xung quanh. Sau những thứ đã gặp qua, anh nghĩ nơi này sẽ làm mình kinh ngạc, nhưng anh lầm. Đây là một nhà thờ được trang trí công phu như vẫn thường thấy, từ lớp kính màu trên vách tường cao sau bàn thờ, đến những chiếc ghế dài bằng gỗ sáng sủa. Nó cũng đã hư hại; chỉ ít một nửa số ghế bị lật nhào, và họ chỉ nhìn thấy được mọi vật nhờ cái lỗ thùng to tướng trên trần, cách nơi đang đứng không xa lắm.

"Coi cái bàn thờ kia," Rebecca thì thào.

Billy gật đầu. Thực ra không phải nhìn bản thân bàn thờ, mà là nhìn những những thứ xung quanh nó. Ngay trên mặt đất chỗ gần cửa trước là hàng trăm cây nến đã cháy hết, những bức tượng biểu trưng tôn giáo bị mất đầu, hầu hết bị hư hại hoặc bị trầy trét bằng tro, còn có một bó hoa héo khô lổ. Chỉ có thể miêu tả bằng một từ, ghê rợn.

"Tôi sẽ thấy nhẹ nhõm hơn nếu được rời khỏi chỗ này," Billy nói, hạ giọng thấp đến độ nhận ra chính mình đang thì thào. "Chúng ta nên kiểm tra xem có lối đi nào không."

Rebecca gật đầu, đang lui lại – thì từ trên cái trần nhà cao hình vòm, có thứ gì đó vừa lớn vừa đen thui nhào xuống chỗ họ, kêu ré lên khùng khiếp, đôi cánh bụi bặm khổng lồ vỗ phành phạch. Tất cả diễn ra một cách chậm chạp, đủ lâu để Billy nhìn rõ con vật. Nó là một loài dơi rất lớn, lớn hơn bất cứ loại nào anh từng biết, có sải cánh rộng cỡ chim đại bàng.

Nó bay vụt lên trước khi chạm đất, lui trở vào bóng tối trên đầu, nhưng cũng đã kịp quạt một luồng không khí đậm mùi thịt thối trùn lên họ. Billy kéo Rebecca lại bằng một tay, tay kia chộp lấy nắm cửa đã hỏng. Anh đập cửa lại, ước gì mình đã không phá tung nó, nhưng rồi nhận thấy là chuyện đó chẳng thay đổi được gì. Họ nghe tiếng con dơi khổng lồ bay vụt qua lỗ hỏng trên nóc, nghe tiếng bộ móng vuốt ngoại cỡ cào sột soạt trên lớp ván.

"Chạy!" Billy la lớn.

Cả hai lao xuống những bậc thêm, Rebecca dẫn đường sang phải. Ở đó có nhiều thứ che chắn hơn, với một con đường mòn men dọc theo tòa nhà. Nó rẽ ngoặt rất gắt, một lần, hai lần, lối rẽ ẩn trong những cây cối và bụi rậm mọc tràn lan. Rebecca chạy rất nhanh, nhưng Billy vẫn theo kịp, phần nào bị thúc đẩy bởi hình ảnh đôi cánh rung động phủ chụp lên mình, bị cấu xé bởi những móng vuốt -

"Đằng kia!" Rebecca chậm lại, tay chỉ tới trước.

Bên phải con đường trước mặt là một thứ giống như thang máy, nằm chơi vơi bên hông nhà thờ. Billy không biết đây có phải là một lựa chọn sáng suốt hay không, nhưng tiếng vỗ cánh đã vang lên đầu đó trên đầu, cùng với tiếng ré đỉnh tai của con dơi đang săn mồi. Anh theo Rebecca đến cửa thang máy, lòng thầm tạ ơn Chúa khi thấy nó trượt ra theo đà kéo của cô. Không gian bên trong tương đối chật cho hai người; họ phải ép sát vào nhau, và thấy cái này chỉ đi xuống. Vậy cũng tốt; Billy chẳng màng tới chuyện viếng thăm tháp chuông nhà thờ, kéo lại gặp lũ chị em con dơi thì toi.

Rebecca nhấn công tắc đóng cửa. Ngay khi nó sắp đóng, một con zombie lắc lư sấn tới chỗ họ như từ trên trời rơi xuống, một phụ nữ, mấy ngón tay lòi xương quơ quào về phía hai người. Nó rên lên, để lộ hàm răng đen sì, và rồi cánh cửa đóng sập lại, ngăn cách con zombie bên ngoài, ngăn cách tiếng rít the thé của con dơi bị lây nhiễm.

Hai người cùng ngồi thụp xuống, tựa vào vách thang. Họ vẫn có thể nghe thấy tiếng rên đói khát của con zombie cái ngoài cửa, nghe tiếng mấy ngón tay lòi xương cào sột soạt lên khung cửa sắt. Vài giây sau, tiếng

rên của nó được phụ họa bởi một tiếng nữa, rồi tiếng thứ ba, tất cả lộ vẻ tiếc nuối thất vọng.

Chỉ có hai lựa chọn, tầng B1 hoặc B2. Billy nhìn Rebecca, cô khẽ lắc đầu, da mặt nhợt nhạt. Lũ zombie bên ngoài vẫn tiếp tục cào cào cánh cửa, và Billy nhấn nút B1. Thang máy không hề nhúc nhích.

"VẬY THÌ, B2," Billy nói, cầu mong là họ đã không tự dút đầu vô rọ. Anh nhấn nút. Thang máy khẽ tròng trành rồi hạ xuống êm ả. Billy hơi sấn lên trước Rebecca, hờm sấn khẩu súng, hy vọng nó sẽ không mở ra giữa một bầy sinh vật bị nhiễm, đang háo hức chờ xơi bữa khuya.

Cửa thang máy trượt ra không một tiếng động, để lộ một hành lang đầy gạch vụn nhưng vắng ngắt. Anh nhấn lại nút B1, hy vọng nó hoạt động, nhưng thang máy cứ nằm ì đó. Xem ra, họ chỉ có thể quay lại với con dơi và lũ zombie, hoặc thám hiểm tầng hầm thứ hai. Đương nhiên là Billy chọn giải pháp thứ hai.

Anh thận trọng bước ra, Rebecca theo sát phía sau. Tương tự ngôi biệt thự vừa rồi, cách trang trí cũng như kiểu kiến trúc chỗ này khá tao nhã và xa hoa. Mặt sàn lát đá hoa cương, tuy đã sứt mẻ nhưng vẫn toát lên vẻ lịch sự sang trọng, nằm dọc hành lang là những cây trụ tinh xảo, phía trên lối vào được uốn cong thành hình mái vòm. Bên trái họ có một cầu thang đi lên, bị lấp kín bởi đá vụn và vữa tường. Nằm cùng phía còn một cánh cửa nữa, ngay trước lối rẽ sang phải của hành lang.

Họ dừng trước cầu thang, nhưng nó hoàn toàn không sử dụng được nữa, đá và vữa đã bịt kín từ sàn lên tới trần. Nếu muốn trở lên chỉ có cách dùng thang máy... tuy nhiên Billy không muốn chút nào. Sau khi đã liên tiếp chạm trán đủ thứ quái vật kinh khủng, nguy hiểm, kinh tởm, anh thật sự muốn nghỉ ngơi một lát.

"Cái đồng này đảm bảo cho ta tránh được bọn quái vật," anh khẽ nói.

"Nhất trí," Rebecca nhẹ nhàng đáp lại. Cô nhoẻn miệng cười với anh, có điều không được tự nhiên. Họ cùng dần bước, tiếng giày nện lộp cộp trên mặt đá.

Rebecca dừng lại ở cửa đầu tiên, trong khi Billy kiểm tra nhanh phần còn lại hành lang. Có một ô cửa thứ hai bị khóa bằng loại khóa kết sắt – và cửa thứ ba, Billy không chắc lắm, nhìn có vẻ như hành lang kết thúc bởi một vách tường màu xanh, nhưng ngay đó lại xuất hiện một điện thờ rất công phu - với hai bức tượng làm giá đỡ cho một khuôn mặt đắp nổi dựng nghiêng, giống Marcus như tạc. Không thấy lỗ khóa, nhưng dưới bức tượng là một dấu lõm có kích cỡ bằng nắm tay con nít, trông cứ như bị mất một mảng.

Hấp dẫn làm sao. Lại thêm hai câu đố mở khóa nữa, Billy ngán ngẩm, quay lại chỗ Rebecca. Bọn người này muốn gì cơ chứ? Nếu bọn nó nghĩ mình thông minh xuất chúng, sao không đi giải đố ô chữ cho rồi?

May mắn thay, cánh cửa đầu tiên không khóa. Hai người tiến vào một căn phòng tao nhã đã hư hỏng, chất đầy những kệ. Nằm ngay đầu phòng là một tấm thảm phương Đông đã ố màu. Nơi này có hình dáng gần như chữ U, sáng rực rỡ trong đêm dưới nhiều ngọn đèn. Bên cạnh mấy cái kệ có nhiều bàn thấp và bàn giấy loại nhỏ, với một máy đánh chữ cổ lỗ. Billy bước tới cái bàn gần nhất, nhặt lên một mảnh giấy.

"'Không có vẻ gì là rắc rối, nhưng tôi vẫn phải đề phòng,'" anh đọc lên. "Để giấu chiếc lá, hãy đặt nó trong rừng. Để giấu chìa khóa, hãy làm nó giống như chiếc lá,""

"Rõ như ban ngày ấy," Rebecca nói, Billy gật đầu. Lại nữa - bọn này muốn gì cơ chứ?

Rebecca nhìn lên kệ, còn Billy đi quanh phòng, chú ý thấy một cái lỗ hổng lớn trên trần, nằm trong góc gần phía cửa. Nó khá cao, nhưng nếu có một cái bàn...

"Tất cả đều nói về sinh vật học," Rebecca nói. "Động vật có vú, côn trùng, động vật lưỡng cư..."

"Nhìn này," Billy gọi lại, Trong lúc cô đi quanh lỗ hổng, Billy lôi một cái bàn gần nhất kê bên dưới nó. Anh vẫn không thể với tới...

"Tôi có thể lên đó được," Rebecca nói. "Anh tìm thử xem có dây hay thứ gì giúp leo lên không."

Billy nhăn mặt. "Tôi không biết. Lần gần nhất khi cô tìm kiếm..."

"Được mà," cô nói với vẻ mặt cương quyết. Cô đang tình nguyện làm, nếu không muốn nói là hăm hở - mà họ thì phải làm gì đó thôi.

Billy bước lên bàn, bắt chéo tay lại để nâng Rebecca. Cô leo lên, đạp chân phải lên tay anh, một tay vịn vai. Thật sự thì cô nhẹ hẫng, đến nỗi Billy có thể nâng hai người như cô cũng được. Anh dễ dàng đẩy cô lên cao, và Rebecca biến mất khỏi tầm nhìn khi trườn vào trong. Một giây sau, cô thò đầu ra ngoài lỗ hổng.

"Có vẻ an toàn, nhưng tối quá," cô nói. "Dường như là một phòng thí nghiệm, có nhiều kệ, vài cái bàn... Để tôi xem có thể tìm được gì."

Cô lại biến mất kần nữa. Billy nhìn chăm chăm lên đó chờ đợi, không ngừng tự nhắc mình rằng cô ta biết cách tự xoay sở. Rebecca đã chứng minh rằng cô mạnh mẽ và tháo vát còn hơn khối quân nhân từng trải mà anh biết - nếu gặp rắc rối, cô chỉ việc nhảy xuống là xong, không có gì phải lo ngại -

Rebecca thốt lên một tiếng hét ngắn ngủi sắc gọn, và Billy lạnh toát cả người

"Rebecca!" anh la lớn, bắt lực nhìn lên lỗ đen trên đầu.

oOo

Có vẻ là một phòng thí nghiệm, một nơi được sử dụng liên tục hồi thập niên trước, và tới giờ vẫn chưa được dọn dẹp hết. Có một lớp bụi dày trên sàn và trên kệ, nhưng đâu đó có dấu hiệu bị dịch chuyển và để lại dấu tích - những lần vết dưới ghế, dấu tay trên những cái chai mẫu vật, Rebecca liếc nhanh xung quanh, rồi quay xuống lỗ trống. Phía dưới, Billy đang căng thẳng chờ đợi.

"Có vẻ an toàn, nhưng tối quá. Dường như là một phòng thí nghiệm, có nhiều kệ, vài cái bàn... Để tôi xem có thể tìm được gì."

Cô quay lại, quan sát căn phòng nhỏ lần nữa - và nhận ra nó lớn hơn cô tưởng, có một phần bị ẩn đi dưới một mặt thềm rộng chia đôi gian phòng. Cô chỉ thấy được nó, nhờ ánh sáng màu xanh nhạt yếu ớt phát ra từ khu vực ẩn. Nắm chặt súng trong tay, cô vòng qua góc -

- và hét lớn, suýt nữa bắn vào con quái vật lay động phía trước, để rồi nhận ra nó không phải là vật sống.

"Rebecca!"

"Tôi không sao!" cô gọi xuống, vẫn nhìn vào sinh vật kỳ quái đó. "Chỉ bị hú hồn thôi. Không sao."

Cô tiến lại gần một ống trụ mẫu vật có kích cỡ bằng người thường, bên trong chứa đầy chất lỏng trong suốt, đang phát ra ánh sáng nhàn nhạt. Có tất cả bốn ống dần thành một hàng, cái sau nhìn ghê rợn hơn cái trước. Thứ bên trong đã từng là người, nhưng đã bị biến đổi qua phẫu thuật, tin chắc cũng bị tiêm T-Virus. Cô cố gắng nghĩ cách mô tả cho Billy, nhưng thật sự là không tài nào tả nổi; các chi vạm vỡ của chúng đang nổi lơ lửng, trông méo mó hết sức kỳ quặc, phần thân và vú khắp chỗ, bộ mặt biến dạng thể hiện một nỗi thống khổ và hung tợn. Tóm lại là hết sức kinh tởm.

P phía sau hàng sinh vật kỳ quái giống người đó, có một cái hộp đựng mẫu vật khác, chứa toàn những ống nhỏ hơn. Rebecca nghiêng người, thấy trong mỗi ống có một con đĩa chết. Cô nhẩn mặt, tính quay đi chỗ khác - thì nhận ra có một ống hơi khác biệt. Con đĩa bên trong... không thật là một con đĩa.

Cô đẩy ô cửa kính lấm bụi sang bên, kéo cái ống khác thường đó ra, đưa lên dưới ánh sáng lơ mơ. Nắp ống được dán keo hoặc hàn kín, và thứ bên trong có hình một con đĩa, nhưng là một vật được chạm trổ hoặc điêu khắc, nhuộm màu xanh thẫm.

Tại sao lại làm một con đĩa giả và đặt nó -

Cô chớp mắt, nhớ lại mảnh giấy Billy đã đọc - để giấu chiếc lá, hãy đặt nó trong rừng. Để giấu chìa khóa...

Rebecca quay lại lỗ hổng, đưa cái ống ra cho Billy thấy. "Tôi nghĩ mình đã tìm thấy chìa khóa chiếc lá," cô nói, và thả nó xuống. "Nói cho đúng phải là chìa khóa con đĩa."

Billy bắt gọn lấy nó, nhìn sẫm soi. "Cá là nó khớp với một trong mấy cánh cửa," anh nói. "Leo xuống đi thôi, chúng ta sẽ cùng thử."

"Cái nắp không mở được," cô lên tiếng, và ngưng lại khi thấy Billy thả nó xuống dưới sàn bên cạnh bàn. Anh chàng cười nhe răng với cô, rồi nhảy lên, giậm gót giày xuống cái lọ. Thủy tinh bể nát, và một giây sau, anh lượm vật chạm khắc đó lên.

"Chuyện nhỏ," anh nói. "Đi thôi."

Cô căn môi, nhìn xung quanh gian phòng thí nghiệm. Có nhiều tủ hồ sơ và giấy tờ khắp nơi...

"Anh đi trước đi. Để tôi xem có thể tìm được tấm bản đồ nào không."

Billy cau mày. "Cô chắc chứ?"

"Sợ đi một mình à?" cô đáp lại, khẽ cười cười.

"Thú thực là có," anh vừa cười vừa đáp. "Được thôi. Tôi sẽ trở lại ngay. Đừng có đi đâu xa quá đấy nhé? Nếu có gì nhớ gọi tôi."

Rebecca vỗ lên bộ đàm. "Dễ mà."

Anh nhìn cô một thoáng, rồi quay lưng đi thẳng. Rebecca ngó quanh phòng thí nghiệm lần nữa, chú ý đến hai cái bàn lớn nhất. "Nào, Marcus, để coi ông có để lại cho bọn tôi thứ gì hữu dụng không," cô nói và đi đến cái bàn, không hề biết rằng mình đang bị quan sát từ khoảng cách rất, rất gần, trong lúc nhặt một cuộn giấy lên và bắt đầu đọc.

oOo

Mày tới số rồi.

Hắn nắm chặt bàn tay lại, diên tiết. Lũ con cố gắng xoa dịu hắn, trườn qua vai hắn, nhưng hắn phải chúng thẳng tay, mặc kệ mọi nỗ lực của chúng.

Rebecca, đang đọc những bản ghi chép riêng tư của Tiến sĩ Marcus. Tìm được lá bùa dẫn tới phòng riêng của tiến sĩ Marcus, đưa cho Billy. Rồi tất cả những gì còn lại chúng cần làm chỉ là leo lên xe cáp treo, có lẽ mở thêm vài cái khóa, thế là sẽ ra đi yên ổn... Nhưng xem ra bọn chúng không chịu bỏ lại ký ức về Tiến sĩ Marcus lại đằng sau, chúng cả gan xâm phạm đến những điều riêng tư ít ỏi mà ông ta để lại.

"Còn lâu, nếu chúng ta ngăn cản bọn chúng," hắn nói với lũ con, trong lúc quan sát Billy dùng cái hình khắc để mở cửa phòng Tiến sĩ Marcus, còn Rebecca đang nghiên cứu cẩn thận những giấy tờ của Marcus. Theo dõi hai đứa nó thật là một thú tiêu khiển ra trò, nhưng nhiều đó đủ rồi. Thế giới này sẽ biết đến sự thật về Umbrella mà không có chúng.

Đã đến lúc những đứa con của hắn gia nhập cuộc chơi.

12. Giờ Hành Động - Chương 11

Dịch giả: Lioncoeur

Đúng như anh nghi ngờ, cái điện thờ trong ngõ cụt chính là cánh cửa, và con đĩa gỗ Rebecca tìm được lắp vừa khít vào "lỗ khóa" của cửa. Sau một tiếng click khẽ, ô cửa đã được mở khóa.

Billy quan sát phía ngoài một hồi trước khi bước vào, quả quyết rằng vật đập nổi đó thật sự là của Tiến sĩ James Marcus. Anh tự hỏi, không biết sao gã người đĩa trên toa tàu lại có thể giống như Marcus; khi mà chúng được điều khiển bởi một gã thanh niên, kẻ cất tiếng hát ngoài đoàn tàu. Phải chăng thật sự Marcus vẫn còn đâu đây? Không hợp lý lắm. Quyển nhật ký Rebecca tìm được cho thấy Marcus đã gần như mất trí, bị ám ảnh rằng Spencer đang chơi lão, muốn hạ bệ lão, và cũng đã mười năm rồi. Một người lẩn thẩn sao có thể kiểm soát được công việc.

Rebecca đang đợi. Billy dẹp những mối nghi vấn sang một bên, dùng nòng súng đẩy cánh cửa. Anh quan sát nhanh xem bên trong có chuyển động nào không – không có gì cả – và hạ thấp súng, sải bước vào trong.

"Wow," anh không nói nên lời khi nhìn xung quanh. Đây là một văn phòng lớn, sang trọng, một bên xếp hàng loạt những kệ và tủ âm tường, toàn bộ bằng gỗ mun bóng loáng với cửa kính, đối diện là một lò sưởi trang trí công phu. Nội thất được làm bằng gỗ xua - gồm một cái bàn thấp, nhiều ghế, một bàn làm việc

lớn – nhìn thật tuyệt mỹ, dưới sàn lót thảm nhung, khiến cho anh bước rất êm. Anh thấy một cánh cửa phía cuối phòng, đằng sau bàn làm việc, và bắt chéo hai ngón tay để cầu nguyện rằng nó chính là lối thoát cho họ.

Hầu như toàn bộ ánh sáng trong phòng đều phát ra từ cái bể cá lớn, chiếm cứ một góc phía đông bắc tính từ chỗ anh đang đứng, và dẹt lên mọi thứ một màu xanh nhạt của nước, mặc dù thực tế nó trông rỗng –

- Billy cau mày, tiến lại gần. Không hoàn toàn rỗng. Không cá, không đá sỏi, không thực vật, nhưng lại có những vật thể dao động trên bề mặt – thứ gì đó rất kinh nhưng cũng không kém phần kỳ quặc. Trông giống những mảng thịt người, có điều không ra hình thù gì, không có xương, kiểu như các phần cơ thể bị cắt bỏ, bị làm biến dạng. Billy nhanh chóng đến gần, thấy bối rối với những vật thể nhợt nhạt dao động đó.

Một trong số mấy cái tủ âm tường mở sẵn, Billy lại gần nó, ngó qua mấy cuốn sách bên trong. Có một cuốn album hình khá cũ nằm trên kệ, và anh nhấc nó ra. Anh biết mình phải quay lại chỗ Rebecca, nhưng lại đang rất tò mò, muốn biết phải chăng cái tượng đắp nổi ngoài cửa chính là dấu hiệu cho thấy mình đang ở trong văn phòng của Marcus.

Tập hình đã khá cũ, bị ố vàng và quăn queo. Billy lật qua vài trang, thấy thật mất thì giờ. Anh tính để nó lại như cũ thì một tấm hình rớt ra. Anh nhặt lên, giờ nó ra dưới ánh sáng xanh nhạt.

Bản thân tấm hình không có gì đáng chú ý, chỉ là ba người đàn ông có tuổi từ ba mươi đến năm mươi, trông sạch sẽ và bảnh bao, đang cười với người chụp hình. Phía sau hình có dòng chữ viết tay của ai đó, “Gửi James, nhân dịp lễ tốt nghiệp, 1939.”

Billy nhìn tấm ảnh cẩn thận, tin chắc người đứng giữa là James Marcus. Nhưng có điều gì đó về hình dáng cái đầu... Không hiểu sao thấy quen quen...

”Chính hắn,” anh nói và khẽ gật đầu. Gã ca sĩ lúc trên tàu. Họ không thấy rõ hắn, nhưng xem ra hắn có cùng vóc dáng, cùng bờ vai rộng... ”Có thể con của Marcus. Hoặc cháu.”

Có một vấn đề nan giải ở đây, và anh nghĩ mình đã tìm được mảnh ghép còn thiếu. Nếu Spencer đã hạ bệ Marcus, cướp đoạt công việc của ông ta, liệu con Marcus, hoặc cháu, có định báo thù chăng? Biết đâu vụ phát tán virus không phải là tai nạn. Biết đâu gã đàn ông với lũ đĩa đã làm chuyện đó.

Billy thở dài, nhét tấm hình lên trên cùng cuốn album. Nghe có vẻ hay ho, nhưng có ý nghĩa gì đâu chứ? Cái anh cần là tìm đường thoát ra.

Billy kiểm tra cái bàn để tìm chìa khóa hay bản đồ gì đó, không thấy, và chuyển sang cánh cửa trong phòng, thật may mắn nó không khóa. Anh đẩy cửa, cảm thấy hy vọng lịm dần; chẳng có cái đường hầm lớn nào với dấu hiệu lối thoát hiểm cả. Có vẻ chỉ là một cái kho nằm trong ngách tường, với vài bức tượng được che đầy quần áo xộc xệch. Có một bức không có lấy một mảnh che thân, làm bằng đá hoa cương trắng, nhìn giống như một trong các vị thần thời Rome, đang ngồi tựa vào tường, ánh mắt vô hồn nhìn thẳng lên, một tay khum gần dưới bụng –

- và cầm một vật gì đó. Màu xanh.

Billy bước qua, nhặt lấy vật thể nhỏ bé trong mấy ngón tay xanh xao của bức tượng, nở nụ cười nhợt nhạt khi nhận ra nó. Lại một con đĩa được chạm khắc, lần này màu xanh lá chứ không phải xanh lam.

Thêm một chìa khóa nữa, chắc là dành cho một cửa bí mật đâu đó. Và tin chắc nó sẽ dẫn họ ra ngoài.

oOo

Ngày Một

T được thử nghiệm với bốn con đĩa. Cấu trúc đơn bào khiến chúng trở thành những ứng viên hoàn hảo cho cuộc nghiên cứu, nhưng lại quá đơn giản để thích nghi. Kết quả quan sát cho thấy chưa có gì biến đổi.

Từ bốn được gạch dưới. Bên lề giấy, ai đó viết nguệch ngoạc mấy chữ ngoằn ngoèo “thay đổi thứ tự,” và khoanh tròn lại.

Đây là một phần nhật ký phòng thí nghiệm, hầu hết được ghi ngày và đánh số thứ tự. Rebecca tính trả nó về chỗ cũ, thì bỗng thấy có nhiều chữ và cụm từ được gạch dưới trong mấy trang cuối. Cô bèn đọc tiếp, chú ý tới những chỗ đánh dấu.

Ngày Tám

Một tuần rồi. Chúng tăng trưởng nhanh tới mức gấp đôi kích cỡ, chứng tỏ đã có sự chuyển biến. Quá trình sinh sản thành công giúp nhân đôi lượng cá thể, nhưng thói quen ăn thịt cũng đã xuất hiện, có lẽ là hệ quả của sự tăng cường tính thèm ăn. Phải gấp rút tăng thêm lượng thức ăn, nhưng cũng đã mất hai.

Từ nhân đôi và hai được gạch dưới.

Ngày 12

Đã cung cấp thịt sống, nhưng lại mất tới một nửa vì chúng ăn lẫn nhau. Tuy nhiên, chúng đang biết rút kinh nghiệm, biết tập hợp thành nhóm để săn mồi. Tiến triển ngoài mong đợi.

Một nửa được gạch dưới.

Có hai mục ghi không đánh dấu, Rebecca lướt qua, thấy bối rối với thành công của cuộc thí nghiệm kỳ quặc.

Ngày 23, bầy đĩa không tập hợp theo kiểu cá thể nữa, mà thành một khối thống nhất. Ngày 31, tốc độ nuôi tăng kinh khủng, bây giờ chúng ăn mọi thứ...

Mục ghi cuối phác họa cho cô thấy, rằng Tiến sĩ Marcus đã rơi vào điên loạn đến cùng cực.

Ngày 46

Một ngày đáng nhớ. Hôm nay, chúng bắt đầu bắt chước mình. Mình tin là chúng nhận ra cha của chúng. Có cảm giác rằng mình ảnh hưởng rất mạnh đến chúng, và ngược lại. Chúng có yêu mến mình không nhỉ? Hẳn là có. Bây giờ chỉ có chúng ta mà thôi, chỉ mình ta với những đứa con xuất chúng. Không ai có thể tách rời chúng khỏi ta.

Bằng vào những gì đã thu thập, bọn nó đừng hòng thách thức ta.

"Này!"

Tiếng Billy gọi từ dưới lên. Rebecca bỏ tập giấy xuống và quay lại lỗ trống, quỳ gối xuống.

"Anh tìm được gì à?" cô nói trong lúc nhìn xuống anh.

"Có lẽ. Chộp được," anh nói, tay đưa vật gì đó lên trên. Rebecca nhận lấy. Lại một chìa khóa con đĩa nữa, cái này màu xanh lá.

"Trên đó có cánh cửa nào với bức tượng bán thân của Marcus đằng trước không?" Billy hỏi.

Rebecca lắc đầu. "Không biết nữa. Nếu có thì cũng không ở trong này. Tôi đang đọc về mấy cái thí nghiệm điên loạn. Để tôi lục thử xung quanh xem sao."

Billy do dự. "Hay để tôi leo lên, chúng ta sẽ cùng tìm. Chỉ việc kiếm thêm một cái bàn nữa hoặc..."

"Tôi sẽ cẩn thận mà," Rebecca nói. "Anh nói có một cánh cửa nữa ở dưới đó thì phải? Thử xem mở được nó không, trong lúc tôi tìm coi có lỗ khóa nào khớp với cái này."

"Cái dưới đó là loại khóa kết sắt," Billy nói. "Trừ khi cô có đồ nghề mở khóa, còn không thì bó tay."

Rebecca thở dài. Thật xui xẻo khi không có Jill Valentine ở đây. Cô ấy ở đội Alpha, và giống như Barry, cô có thể phá vỡ bất cứ thứ gì... "thay đổi thứ tự."

"Chờ đã. Khóa kết sắt à?"

Billy gật, và Rebecca biến mất khỏi lỗ trống, trở lại chỗ bàn có bản ghi chép của Marcus. Cô đọc nhanh những đoạn đánh dấu, nhắm tính trong lúc quay lại. "Bốn con đĩa... Gấp đôi... Mất hai... Mất một nửa..."

"Thử xem... bốn-tám-sáu-ba," cô nói.

”Tính đại à?” Billy hỏi.

Rebecca cười yếu ớt. ”E là vậy. Cứ thử xem,” Cô giơ cái vật chạm khắc con đĩa màu xanh. ”Để tôi xem có tìm được chỗ nào đút nó vào không.”

Billy miễn cưỡng gật đầu, và Rebecca đứng dậy, đi tới chỗ cửa phòng, không biết mình can đảm hay ngu ngốc nữa. Cô thật sự không muốn làm mọi thứ một mình, kể từ sau cuộc chạm trán với đám động vật bậc cao, nhưng chừng nào còn ở trên tầng này, chừng đó cô nên ngó qua mọi thứ.

Cửa phòng thí nghiệm mở ra một hành lang ngắn, có ba cửa khác ngoài cái cô vừa mở. Cửa thứ nhất, bên phải, bị khóa trái. Cửa thứ hai, vòng qua góc và cũng bên phải, đang mở, nhưng khi nhìn sơ qua bên trong thì thấy chỉ là một phòng lớn trống rỗng, với một phòng làm việc nhỏ bên hông. Quá tối để nhìn được gì khác. Rebecca đóng nó lại, thở phào ra vì đã hoàn tất hai phần ba chặng đường tìm kiếm, rồi đi đến cửa thứ ba ở cuối hành lang.

Cũng không khóa. Rebecca đẩy vào, thấy có thêm một cửa khác chỉ cách mình một mét về bên trái. Căn phòng này dẫn vào một nơi có vẻ giống như phòng thí nghiệm mà cô vừa từ đó ra... không hẳn vậy, nhưng từ hướng quay suy ra một điều là nó có nối với phòng thí nghiệm thứ nhất. Có lẽ người ta đã ngăn ra ở đâu đó –

- Có chuyển động. Kia rồi, gần cái bàn nằm cạnh vách tường tiếp nối, là một kẻ đã bị nhiễm, một người đàn ông xanh xao hốc hác, hai mắt tối sầm, cái miệng mở ra đầy vẻ đói khát. Nó lao đảo bước tới, cổ họng phát ra một tiếng ọc ọc khe khẽ.

Nó chậm, rất chậm. Rebecca ước lượng khoảng cách giữa nó và cánh cửa trước mặt, chiếc chìa hình con đĩa nắm chặt trong tay. Cô đánh liều bước tới và đẩy mạnh cửa, luồn qua, rồi đóng sập lại trước khi con zombie ồm tong teo bước thêm bước nữa.

Cô thấy mình đang ở trong một phòng phẫu thuật, khá cũ kỹ và dơ bẩn, sàn nhà bị phủ một lớp váng mỏng, vài cái cang đẩy nằm chổng chơ trên những bánh xe vận vẹo. Từ vị trí này, băng ngang qua phòng về bên trái, là một cánh cửa màu lục với bức tượng Marcus bên ngoài.

”Thấy rồi,” cô nói và rảo bước tới, quyết định lờ đi không nhìn kỹ cái bàn phẫu thuật trong góc xa căn phòng, sau khi thoáng thấy những đoạn dây buộc dính kèm trên đó. Cô có thể đoán được Marcus muốn làm gì với cái đó, và chẳng cần phải coi cụ thể.

Chìa khóa vừa khớp với khối lõm vào bên dưới bức tượng Tiến sĩ Marcus, rồi cô nghe tiếng chốt cửa bật đánh tách. Cửa mở ra –

- và cô bật lùi lại một bước, choáng váng bởi cái mùi xộc vào mũi, thứ mùi cô đã quá quen thuộc.

Căn phòng hẹp này xếp đầy những ngăn đựng xác ở hai bên, nhiều cái vẫn để dựng đứng. Có hai cái xác nằm dưới sàn, không hề nhúc nhích, nhưng cô vẫn chĩa súng vào cái gần nhất không chút chút do dự. Rồi vừa thở nhẹ, vừa đi vào trong.

Chúa ơi, hy vọng trong này có thứ gì đó đáng để mở khóa, cô thầm nghĩ, bước ngang qua một ngăn lật úp. Và thứ đó làm ơn nằm trong tầm mắt, chứ đừng có đánh đổ nữa. Cô chẳng dám nghĩ tới chuyện lục lọi trong mấy cái ngăn.

Cuối phòng là một lối rẽ nhỏ sang phải. Rebecca bước qua cái xác thứ hai, quẹo vào, cố gắng không ói trước cái mùi kinh khủng. Có một ngăn tủ áp sát bên tường – và trên đó là một chìa khóa bằng kim loại.

Cô nhặt nó lên, cảm xúc lẫn lộn. Quá tốt, rốt cuộc cũng tìm được thứ cần tìm – nhưng mà lại thêm một cái chìa nữa. Nó có thể dẫn đi bất cứ đâu, không chừng đến nhà nghỉ mùa hè của Marcus.

Có thể là cửa đầu tiên ngoài hành lang...

“Rebecca?”

Cô nhét chìa khóa vào túi và cầm lấy bộ đàm, vừa trả lời vừa đi ra cửa.

"Tôi đây. Có chuyện gì, hết." Rebecca đi ngang phòng phẫu thuật, dừng lại trước cánh cửa dẫn ra ngoài cái phòng thí nghiệm bị ngăn đôi. Cô tính chạy thẳng tới ngưỡng hành lang, nếu được thì khỏi mất công bắn con zombie...

"Không có ổ quay trong lỗ khóa," Billy nói, nghe tức tối. "Tôi đã quay lại kiểm tra văn phòng Marcus, nhưng không thấy gì cả. Cô tìm được gì hay ho chứ, hết?"

"Có lẽ," cô nói. "Để tôi xem lại một thứ. Gặp lại anh chỗ thư viện, hết."

"Cẩn thận nhé. Hết."

Cẩn thận. Rebecca khẽ lắc đầu trong lúc nhét bộ đàm trở vào thắt lưng, ngạc nhiên khi thấy mối liên hệ giữa hai người đã thay đổi một cách chóng vánh, nhờ đó kéo theo những tình huống có lợi - hoặc có hại không chừng. Mới vài giờ trước, cô đã hăm bắn anh, đã tin rằng anh sẵn sàng bắn cô. Còn bây giờ... Từ "bạn" chưa hẳn là đúng, nhưng sẽ hết sức vô lý nếu họ quay ra giết nhau.

Lần đầu tiên, cô tự hỏi không biết các đồng đội của mình đang làm gì. Vẫn đang săn lùng Billy chẳng? Họ có đang tìm cô, tìm Edward chẳng? Hay là cũng gặp phải rắc rối, phải chạm trán với những hậu quả tạo ra bởi sự lây lan T-Virus?...

...đó mới là vấn đề. Rebecca áp sát vào cửa một hồi, nhưng không nghe thấy gì cả. Cô hít một hơi rồi đẩy nó ra, nhanh chóng chạy ngang quãng đường ngắn ngủi tới cửa phòng thí nghiệm, thậm chí không hề quay đầu lại. Ngay khi sắp cửa, Rebecca nghe thấy một tiếng rên rỉ đầy thất vọng, khiến cô không khỏi chạnh lòng cho con zombie có đôi mắt trũng sâu. Hẳn nó đã chờ sẵn đó, và mặc dù bắn nó chẳng có gì là khó khăn, nhưng một con zombie yếu ớt không phải là kẻ thù lớn nhất của cô lúc này.

Rebecca đi đến cái cửa mà cô đã thử lúc đầu, hy vọng đây là chìa khóa cho nó, nhưng cũng nghi ngại không kém. Cô cho là họ phải mất nhiều công sức để đục sạo cho ra chỗ mở khóa, hay tìm cho được thứ gì đó khác, bản đồ, hoặc chìa khóa khác nữa chẳng hạn, hay một cái lỗ hổng đầu đó trên trần; nói ra thấy mà nản. Trường hợp thất bại, họ đành quay lại thang máy để tìm cơ hội trên mặt đất -

Cô cắm chìa vào lỗ khóa cửa, vặn nó, nghe ngóng, và cảm thấy nó trượt đi.

"Vừa y," cô thì thào trong lúc bật cười, rồi mở cửa.

Một thứ gì đó to lớn và tối thui chồm lên cô, nó tru lên.

oOo

Billy chờ đợi dưới cái lỗ hổng nối liền tầng một và hai, vẫn tự hỏi, không biết có thể thổi bay cái lỗ khóa kết sắt bằng đạn Magnum chẳng - thì nghe một tiếng tru kinh khủng dội tới từ tầng một, tiếp theo là một, hai phát súng.

Anh không kịp nghĩ tới chiếc bộ đàm, mà nhảy vọt lên cái bàn kê dưới lỗ hổng, hất khẩu súng sẵn lên rồi nhảy theo, hai tay bám vào bên mép lỗ hổng. Trước đây anh luôn nghi ngờ khả năng của mình, nhưng bây giờ trong đầu anh không có chỗ để suy tính tới chuyện leo lên được hay không nữa. Bằng một tiếng hự đầy nỗ lực, anh nâng mình lên khỏi lỗ hổng, trước tiên bằng cùi chỏ, rồi đến đầu gối.

Billy nhặt súng và nhồm dấy, vừa lúc tiếng tru lại cất lên, âm thanh nghe quái gở và lạ lẫm, giống như tiếng con chim bị xé xác làm nhiều mảnh. Anh mất nửa giây để xác định phương hướng, tìm cánh cửa, và lao đi thật nhanh.

Anh bổ nhào ra hành lang - thấy Rebecca đang tựa lưng vào vách tường đối diện, một ống tay áo đã rách, bị bốn vết xước trên cánh tay, đang chìa súng về phía -

- cái quái gì thế này -

- một con quái vật, một giống bò sát khổng lồ. Trông nó gần giống người, với cơ bắp nở nang, bộ da lấp lánh màu xanh lục tối, nhìn cứ như cần đá. Cánh tay nó rất dài, dài đến nỗi bàn tay đây vượt gần chạm xuống sàn. Khi trông thấy Billy, nó trề bộ răng ra và gào lên lần nữa, đôi mắt ti hí trên cái đầu phẳng phiu lộ rõ ác ý. Một tia máu đen kịt đang phun ra từ trên ngực, kết quả phát đạn của Rebecca, nhưng nhìn nó chẳng có vẻ gì là bị ảnh hưởng bởi vết thương.

Thử cái này coi, Billy nghĩ thầm, giương súng lên trong khi Rebecca tiếp tục bắn. Anh bắn thủng một lỗ trên mặt nó, giật súng và bắn tiếp phát nữa, không để ý đến uy lực của phát đầu tiên-

- và nguyên cả khuôn mặt nó bị bay mất, bị bắn văng tung tóe lên tường lẫn sàn nhà dưới chân, cái cơ thể nặng nề run lẩy bẩy. Máu phun ra như suối từ những mảnh vụn trên cổ, những gì còn lại của cái đầu khi này - gồm vài mảnh xương hàm, răng, vài mảng thịt đen thui.

Billy không nhúc nhích có đến mấy giây, tai đông lên nghe ngóng xem có âm thanh nào khác, chuyển động nào khác, nhưng hoàn toàn yên ắng. Anh nhìn sang Rebecca, đang lấy tay phải bịt lấy vết thương bên vai trái. Máu rỉ ra dưới kẽ ngón tay của cô.

"Trong túi đeo ở đai lưng của tôi," cô nói. "Có lọ thuốc khử trùng, gạc và băng dính... Nó mới cào trúng tôi chứ chưa cần."

Mặt Rebecca tái nhợt đi, cô bậm môi lại khi Billy rửa vết thương và băng bó, nhưng tỏ ra không hề khuất phục, chịu đựng cơn đau vẫn hơn là đau hàng nó. Tình trạng vết thương khá xấu, có thể phải khâu lại, nhưng như vậy cũng có thể làm nó nặng hơn. Khi anh băng xong, cô hất đầu về phía cánh cửa đã mở một nửa.

"Nó bị khóa trong đó. Ý tôi là con quái vật."

Giọng cô vẫn chưa hết bàng hoàng. Billy đến gần cửa, sẵn sàng chờ đón bất cứ thứ gì muốn nhảy xổ ra ngoài. Anh dừng bước cạnh con vật không đầu, mắt nhìn xuống.

"Trông nó giống sinh vật trong phim Creature from the Black Lagoon," Billy nói và nhìn lên, hy vọng có người sẽ cười. Đáp lại anh là một nụ cười, tuy run run nhưng rất thật, và một lần nữa anh bị ấn tượng trước sự kiên cường của cô. Hiếm ai có thể phục hồi nhanh như vậy sau khi bị tấn công bất ngờ, nhất là bởi một con quái vật như thế này. Phần lớn mọi người sẽ run như cây sậy suốt hàng giờ đồng hồ.

Rebecca đã đến bên cạnh anh. Cô lấy giày khều cái cẳng đồ sộ của con vật. "Thật kinh ngạc," cô nói. "Về những thứ mà bọn họ tạo ra ở đây. Nghiên cứu di truyền, tổng hợp virus..."

"Tôi nghĩ từ 'tâm thần' là chính xác nhất." Billy nói.

Cô gật đầu. "Không sai chút nào. Để xem nó có bảo vệ thứ gì đáng giá hay không."

Họ bước qua xác con vật, Rebecca kể lại những gì cô đã tìm được trên tầng một trong lúc cả hai vào phòng. Nơi này gần như một loại chuồng nhốt, và Billy không chút nghi ngờ rằng nó đã từng được sử dụng để nhốt lũ chó; có hàng đồng cũi với chấn song bằng thép, nhiều cái quán đầy dây lòi tói, chưa kể cái mùi hôi thối của động vật hoang dã nồng nặc trong không khí.

"...là nơi tôi tìm thấy chìa khóa vào phòng này," cô đang nói. "Tôi hy vọng tìm được thứ gì đó hữu ích ở đây."

Căn phòng có dạng chữ U, khắp nơi ngổn ngang những kệ. Họ đi vòng quanh chúng, và Rebecca thốt lên một tiếng lộ vẻ kinh tởm. Xếp đầy trong góc là một đồng lông rách bươm và những khúc xương gặm nhấm nhỏ, hiển nhiên là những gì còn lại của loài động vật bậc cao. Còn có nhiều bãi phân rải rác, nhiều đồng gì đó vừa đen vừa dày, bốc mùi như thể - như thể mùi phân. Có vẻ con quái vật đã bị nhốt khá lâu.

Có một cái bàn gỗ chen giữa hai cái cũi, vài tờ giấy vương vãi trên đó. Billy thận trọng bước sang, và cầm lấy tờ trên cùng trong lúc Rebecca ngó qua vài cái cũi rỗng. Dường như đây là một phần của bản báo cáo.

...những nghiên cứu đến lúc này cho thấy, sức mạnh của Progenitor chính là kiểm soát được lối sống theo dạng quần thể, biến đổi mãnh liệt những tế bào khiến cho các hệ chính bị tàn phá, nhất là hệ thần kinh trung ương. Hơn nữa, chưa có biện pháp khả dĩ nào để điều khiển quần thể này như một vũ khí. Rõ ràng, sự kết hợp các tế bào ở cấp độ cao là cần thiết cho sự tăng trưởng không ngừng.

Những thí nghiệm trên côn trùng, động vật lưỡng cư, động vật bậc cao đều thất bại như đã dự tính. Có vẻ khó có thêm tiến triển nào nếu không sử dụng người làm quần thể chủ. Gợi ý của chúng tôi vào lúc này, là các sinh vật thí nghiệm nên được nuôi sống để nghiên cứu, và để làm môi cho những vật lai thể hệ sau, trong khi chờ dòng Tyrant ra đời.

Chúa ơi. Billy lục lọi những trang giấy, tìm phần còn lại của báo cáo, nhưng chỉ thấy một mớ lịch làm việc lấm lem cà phê.

Dòng Tyrant. Tất cả những sinh vật chúng ta đã gặp... Và bọn họ đang nghiên cứu thứ gì đó dư sức làm gỏi hết tất cả các sinh vật đó.

”Ha!”

Billy ngó lên, thấy Rebecca vẩy vẩy một vật, nụ cười đắc thắng hiện trên khuôn mặt.

”Có ai muốn quay số không?”

Anh buông bản báo cáo xuống bàn. ”Đừng lừa phỉnh tôi chứ.”

”Không hề. Nó nằm trong một cái cũi.” Cô đưa vật đó cho Billy. Anh cầm lấy, cảm thấy mình cũng đang cười toe toét. Chính xác là thứ anh muốn tìm, một tay nắm tròn vừa vặn với lỗ khóa kết sắt dưới tầng hai.

”Bốn tám sáu ba?” Billy hỏi, và Rebecca gật đầu.

”Bốn tám sáu ba,” cô lặp lại, bắt chéo ngón tay ra dấu chiến thắng. Billy cũng vậy. Chỉ là một động tác của lũ trẻ con, nhưng lúc này anh chẳng thêm dè chừng hành vi của mình nữa. Anh sẵn sàng tung hô bất cứ cái gì giúp được mình lúc này.

”Đi thôi,” anh nói, cảm thấy hy vọng tràn trề khi hai người rời khỏi căn phòng có con quái vật, hào hứng với những cảm xúc đang dâng trào. Có một câu ngạn ngữ, rằng hễ còn sống thì còn hy vọng. Billy đã từng nghe nó trong thời gian bị xét xử, lúc đó anh nghĩ nó thật hiển nhiên và ngu ngốc. Thật kỳ diệu và kinh ngạc làm sao, khi anh có thể chiêm nghiệm chân lý của nó qua cuộc chiến đấu sinh tồn trong bối cảnh hoàn toàn khác biệt.

Cả hai cùng quay lại phòng thí nghiệm. Ngón tay Billy vẫn còn bắt chéo.

13. Giờ Hành Động - Chương 12

Dịch giả: Lioncoeur

Hắn dõi theo bộ đôi cùng nhau dắt dúi leo xuống cái lỗ, quay lại cánh cửa có khóa dạng kết sắt. Sau cùng chúng đã tìm được đường ra; thật sự thì hắn mong bọn chúng phá khóa, nhưng một đứa đã phát hiện những ghi chép về số lượng con đĩa, từ đó suy ra mã khóa.

Có vẻ con Hunter duy nhất, quân mã đơn độc, không phải là đối thủ của chúng. Hắn đã ngạc nhiên, nhưng không đến nỗi choáng váng, và vẫn quan sát khi chúng mở khóa. Hai đứa nó có bộ óc thông minh của loài động vật thấp hèn; thật buồn cho thể giới này, vì chúng phải bị tiêu diệt.

Hắn mỉm cười. Loài người rồi sẽ được đền bù lại những tổn thất, sẽ có dư dật thời gian để chấp nhận sự diệt vong của Umbrella. Ngoài ra, bấy con của hắn đã vào vị trí.

Billy đẩy cánh cửa vào toa xe kéo dùng dây cáp, cả hai cùng cười, chúc mừng nhau vì đã “khám phá” ra cách thoát khỏi phòng thí nghiệm. Toa xe cáp đang trong tình trạng sẵn sàng hoạt động, mặc dù chúng thật ra chẳng cần phải xài tới nó; mạng sống bọn chúng đang tính bằng giây. Bầy con đang quan sát từ bóng tối dưới toa, từ cái cống ngập nửa nước, đang kết hợp thành hình người, một, hai người. Bằng một ý nghĩ, một tiếng thở, hắn thả dây cương, lệnh cho hai quân Hậu đi chặn chừng về phía con mồi.

Một âm thanh, tiếng gào thét. Hắn cau mày, quay một người giả lại để xem cái gì vừa rống lên từ bóng tối đằng sau – và bị tấn công bởi một con Eliminator, con vật đó nhảy xổ vào quần thể hình người như từ trên trời rơi xuống, kêu the thé trong lúc cầu xé bầy con của hắn với hàm răng nhều nước.

Dưới sàn, Rebecca và Billy bị đánh động bởi tiếng vật lộn, nên đã sẵn sàng vũ khí. Vừa điên cuồng vừa thương tiếc, hắn ngập ngừng, muốn kết liễu hai đứa nó, nhưng lại lo lắng cho bầy con—

Hắn ra lệnh cả hai tiến tới, mặc kệ con vật kia tấn công, và để các cá thể chảy tràn ra khỏi hàm răng con vật, rồi tái định hình bên rìa sàn, trở lại thành tổ hợp thứ hai. Hai người giả leo qua thanh ray, hăm hở muốn xoi tái bọn xâm nhập. Con Eliminator theo sau, nhảy chồm lên hai người giả.

Hắn kinh hoàng chứng kiến cảnh Billy nã súng sẵn vào một người giả, phát đạn không sai một ly. Hắn cảm nhận thấy bầy đàn đang kêu gào, thấy quần thể đang thu hẹp lại, và cơn thịnh nộ dâng trào xen lẫn nỗi thống khổ, cùng lúc Billy bắn thêm phát nữa, hợp lực cùng khẩu súng ngắn của Rebecca. Chỉ trong vài giây, một trong hai tổ hợp đã hầu như bị tiêu diệt hoàn toàn.

”Không!” Bầy đàn của hắn chưa từng đối diện với súng sẵn, nên hắn không ngờ chúng bị tổn hại dễ dàng như vậy, nhưng lúc này không thể lâm trận rút lui. Ý thức của hắn lệnh cho các cá thể sống sót tập hợp lại, kết hợp với người giả thứ hai, trong lúc con Eliminator chồm lên Billy, vồ lấy gã bằng những móng vuốt dày cộm. Con vật ôm chặt lấy thành sắt thủ - rồi cả hai lăn trên thanh ray, rơi vào dưới đường cống trong tiếng nước văng tung tóe.

Rebecca gào lên, lao nhanh đến tay vịn, nhưng người giả thứ hai đã tiếp cận con bé. Hắn cảm thấy hết sức hài lòng, khi quan sát người giả vươn dài cánh tay điệu kỳ ra, tát vào bộ mặt ngu ngốc đang gào thét của Rebecca, mạnh đến nỗi đánh con bé té xuống. Nó lăn một vòng trong khi hắn dừng lại, và ngẫm nghĩ xem nên giải quyết con bé thế nào cho đẹp mắt nhất. Những mắt mắt của bầy đàn quá sức to lớn, lớn chưa từng thấy, nên hắn muốn làm cho con nhãi ấy phải nếm đủ mùi đau đớn -

- có điều nó bất ngờ nhòe dầy, vồ lấy khẩu súng sẵn Billy làm rớt, khuôn mặt tràn đầy giận dữ. Con bé nã đạn vào người giả, bắn bay mất một cánh tay, lũ con của hắn kêu gào đau đớn trong lúc nó bắn thêm phát nữa, rồi phát nữa.

Bây giờ hắn chỉ còn có thể nhìn thấy Rebecca, có quá ít những ánh mắt tập trung lên con bé, phần lớn bầy đàn đang giãy chết bất chấp nỗ lực giữ liên lạc của hắn. Hình ảnh cuối cùng hắn nhận được bị nhòe hắt đi, rồi bóng tối lan dần, sau cùng biến mất hoàn toàn.

Xung quanh hắn, bầy đàn đang khóc, nước mắt đau thương của chúng chảy vào trong những đường rãnh tiếp xúc, nỗi buồn phiền trào dâng trên khắp quần thể. Hắn nhắm mắt lại, khóc theo chúng, nhưng chỉ trong chốc lát. Cơn thịnh nộ của hắn không kể sao cho xiết; con nhãi ấy phải chết, chết như thằng bạn nó.

Dù phải đánh đổi thêm bao nhiêu đứa con...

Tyrant. Quân tướng của ta.

Hắn nở nụ cười. Cơn giận của hắn càng lớn, sự trừng phạt giáng xuống càng tồi tệ.

oOo

Có một khẩu Magnum trong toa xe, nắm chặt trong những ngón tay lạnh giá của một xác chết. Trong lúc toa xe trượt từ từ vào bóng tối, thực hiện cuộc hành trình ngắn ngủi để đến một khoảng sân mới, Rebecca gỡ khẩu súng lục ổ quay đó ra. Nó chưa nạp đạn. Cô nhớ Billy có một mang mớ đạn cỡ.50 cho loại này, nhưng anh ta đã...

...không. anh ta còn sống và mình phải tìm anh ta, cô kiên quyết tự nhủ, và rảo bước khỏi toa xe khi nó dừng lại, mặc kệ giọng nói hoảng hốt trong đầu, đang nhắc nhở cô rằng anh đã chết. Billy đi rồi, đã mất tích trong đường cống dưới chỗ toa xe, luồng nước đó đã cuốn cả anh lẫn con quái vật đi xa, nhưng anh nhất định vẫn còn sống, và cô sẽ tìm anh cho bằng được. Những luồng suy nghĩ quay cuồng, lặp đi lặp lại trong đầu Rebecca; cô nợ anh niềm hy vọng này, niềm tin này, hết lần này đến lần khác.

Mặt sân bên đây cũng giống bên kia, vừa nhỏ vừa lạnh vừa tối, nhưng có thêm một loạt các cầu thang đi lên khỏi mặt sân. Rebecca kiểm tra lại vũ khí, nạp đầy đạn cho khẩu chín ly. Billy giữ chỗ đạn súng sẵn còn lại, nhưng anh đã nạp đầy đạn cho nó, sau đợt tấn công của con quái vật phía ngoài căn phòng có mấy cái cũi.

- sau khi cứu mạng mình lần nữa,

- và ở đây còn lại hai viên; cô không thể bỏ nó lại, cũng như không thể bỏ khẩu Magnum. Biết đâu chừng cô lại tìm được một kho đạn thì sao. Khẩu súng lục ổ quay nặng nề được nhét vào thắt lưng, cây súng sẵn

trên vai làm cô thấy tê nhức, nhưng cô phải để sẵn phòng khi cần.

Anh ta chết rồi, Rebecca. Mà phải cứu-

Không.

- cứu chính mày, ngay bây giờ-

Không!.

Cô đi nhanh lên cầu thang, không đếm xỉa gì tới cơn mệt nhọc thể xác, phải tìm anh ta, phải tìm. Trên đỉnh cầu thang có một cánh cửa, mở vào một cái kho rất to, gần như trống không. Đầu bên kia dẫn ra ngoài trời. Rebecca rảo bước ngang căn phòng, chân đạp lên đường rãnh của xe vận chuyển, đi ngang những cái thùng sắt gỉ nằm dọc tường, đầu óc chỉ toàn hình ảnh của Billy. Nếu anh ấy bị thương, nếu anh ấy –

Chết. Anh ta ắt là chết rồi. Cô dẹp ý nghĩ đó đi, nhưng giọng nói trong đầu vẫn vang lên không chút hoảng hốt, không chút mù quáng; nó bình tĩnh đến lạ thường. Cô hít thở vài hơi thật sâu, dừng lại một chút bên cạnh buồng thang máy vận chuyển nằm giáp căn phòng, quan sát bầu trời xanh thẫm lành lạnh buổi sáng sớm; rốt cuộc mây cũng đã tản đi, để lộ những ánh sao lu mờ đang nhấp nháy từ xa. Cơn bão đã tan. Cô cầu mong nó là một điềm báo trước những điều tốt đẹp... nhưng chỉ là hy vọng. Nếu Billy đã chết - gần như vậy – cô sẽ phải đối mặt với sự thật đó.

Nhưng mình sẽ không làm gì một khi chưa chắc chắn.

Có một bảng điều khiển bên phía bắc của buồng thang máy. Rebecca nghiên cứu nó một lát, rồi quyết định nên hạ xuống tầng thấp nhất, B-4, để tìm một lối chui vào hệ thống cống. Cô nhấn nút. Cả bề mặt rộng hình bát giác giật mạnh, rồi bắt đầu hạ xuống, bốn vách bao quanh buồng trượt lên nhanh chóng, bầu trời đêm dần thu nhỏ lại trên đầu.

Thang máy dừng lại trong một gian phòng rất rộng, vách tường xung quanh toàn một màu xám. Bên phải cô có một văn phòng nhỏ ghi chữ AN NINH, rồi đến một hành lang ngắn dẫn tới một thang máy hơi khác lạ, nhìn qua giống như tòa nhà làm việc. Bên trái là một cái hang, gạch vụn chồng chất lên nhau tới tận cái trần thấp bị sụp – và ngay trước nó là chiếc thang máy thứ hai, to hơn, loại vận chuyển hàng.

Cô rời khỏi sàn, kiểm tra xung quanh xem có dấu hiệu nào của sự sống không, hai chân đạp êm trên những mảnh bê tông vỡ vụn. Hoàn toàn vắng vẻ. Cô tiến tới phòng an ninh, thấy cửa khóa – nhưng nhìn sơ qua cửa sổ thì thấy chẳng có gì bên trong đáng để lấy cả.

Rebecca thở dài, không biết nên đi lối nào. Kế hoạch của cô là tiếp tục đi xuống đến khi gặp mặt nước, nhưng mấy cái thang máy này có thể sẽ khiến cô lạc hướng.

Lựa một cái vậy. Sai còn hơn phí thì giờ suy nghĩ. Đúng vậy. Cô nhắm đại trong đầu, và chọn cái thang máy bên phía tây.

Cô vừa tới bảng điều khiển, tay chạm vào cái nút duy nhất –

- thì ping một tiếng, thang máy ngừng lại ngay đó.

Rebecca bật lùi ra sau, không kịp nữa rồi, mà cũng có chẳng chỗ nào để chạy. Cô dán sát mình vào vách, sao cho càng gần cánh cửa càng tốt, cầu mong cái thứ sắp chui ra sẽ không đủ nhanh để nhìn lại sau lưng.

Cửa trượt ra. Cô nắm chặt súng, thở thật nhẹ, cùng lúc một cái bóng bước ra, một người đàn ông vạm vỡ, mặc áo quân phục –

Rebecca hạ súng, trở mắt nhìn khi Enrico Marini quay lại, chìa khẩu chín ly vào cô.

”Đừng bắn!”

Cô đang nhìn một cách sửng sốt, khuôn mặt lộ vẻ bất ngờ, và anh hướng mũi súng lên trần.

”Rebecca,” anh nhẹ nhõm thốt lên, Rebecca chợt thấy có vết bẩn trên bàn tay và mặt của anh, mùi máu tỏa ra từ cánh tay. Mấy khớp ngón tay thì thâm tím và có dấu hằn; bộ trang phục S.T.A.R.S. bị rách nhiều chỗ. Có vẻ cô không phải là thành viên duy nhất trong đội Bravo bị đe dọa tính mạng. ”Em không sao chứ?”

"Anh vẫn sống," cô nói trong lúc bước tới, vui mừng lại gặp được anh, đến nỗi không hiểu sao mình lại không bật khóc. Anh vụng về ôm lấy cô bằng một tay, vỗ nhẹ lên vai cô rồi buông ra.

"Những người khác đâu rồi?" cô hỏi.

Enrico nhìn lại phía thang vận chuyển. "Họ đi trước. Mọi người đang tìm Edward và em."

Cô cup mắt xuống. "Edward – anh ấy không qua được."

Ánh mắt Enrico hơi sững lại, nhưng chỉ gật đầu. "Em có thấy những người kia đi ngang đây không?"

"Không ạ."

"Ắt là họ đã mất dấu em," anh nói. "Chúng ta tìm được những tài liệu này..." Anh lắc đầu, như thể muốn chối bỏ một câu chuyện quá dài để kể. Điều này thì cô hoàn toàn hiểu rõ.

"Về phía đông là một biệt thự cổ," anh nói tiếp. "Chúng ta tin rằng Umbrella đã sử dụng nó làm nơi nghiên cứu. Đi thôi. Có thể bắt kịp mọi người nếu chúng ta nhanh chân."

Anh rảo bước đi tới, và Rebecca cảm thấy tim mình nhảy giật lên, giống như bị giáng một đám ra trò ngay lồng ngực.

"Khoan đã!" cô thốt lên mà không kịp đắn đo. "Em phải tìm Billy."

Enrico quay lại nhìn cô chăm chú. "Billy Coen? Em tìm thấy hắn à?"

"Vâng, nhưng đã bị tách ra, và..." cô ngập ngừng, không biết diễn tả thế nào.

"Không phải lúc lo lắng cho hắn," Enrico nói. "Dù thế nào thì hắn cũng sẽ không thoát được. Chúng ta đi thôi."

"Sir, tôi – " Cô ngắc ngứ, miễn cưỡng nhìn vào mắt anh. "Đó là một câu chuyện dài. Nhưng tôi – tôi cần phải tìm anh ta. Đừng lo, tôi sẽ theo kịp mà."

"Rebecca," anh cất tiếng, và rồi dường như nhận ra có điều gì đó chứa trong giọng điệu của cô, trên khuôn mặt cô, có lẽ y như điều cô đang nhận ra từ vẻ mặt của anh – quá nhiều chuyện đã xảy ra, và giải thích nó là việc quá sức của cả hai người.

"Cẩn thận nhé," anh nói, và cô đứng thẳng lên, mạnh mẽ gật đầu, chứng tỏ sự thông hiểu giữa những tay chuyên nghiệp với nhau. Anh quay lưng đi thẳng. Cô dõi theo sau, nhìn anh tiến tới đồng gạch vụn phía bên kia phòng, bước vào thang máy, rồi biến mất khỏi tầm nhìn.

Cuối cùng mình đã tìm thấy đồng đội, và bảo họ đi trước không cần đợi mình, cô nghĩ thầm, thấy mệt mỏi và kinh ngạc trước quyết định đó. Ít nhất họ vẫn sống. Một khi tìm được Billy, cô – đứng ra là cả hai - sẽ đi về hướng đông, nhập bọn với cả nhóm ở ngôi biệt thự của Umbrella.

Cô kiểm tra cái thang máy mà Enrico vừa đi xuống, nhận thấy nó chỉ có thể đi lên. Vậy cũng tốt, dễ quyết định hơn. Cô đi ngang gian phòng tới chỗ thang máy còn lại. Khi nhấn nút, cô nghe có tiếng cọt két và tiếng cơ khí chuyển động mạnh, phát ra đầu đó trong hầm thang máy. Nó ịch đi xuống từ nơi mà Enrico đã dừng lại trên kia. Rebecca tựa lưng vào vách, cầu mong thang máy tới nhanh. Cô đã quá mệt mỏi, đến nỗi sợ rằng mình sẽ không gượng dậy được nếu dừng lại nghỉ ngơi.

Một khối đá lăn xuống từ trên đỉnh đồng hồ cát, nện xuống mặt đất cách chân cô không xa, bể thành nhiều mảnh. Rồi khối thứ hai, thứ ba nhanh chóng nối tiếp – và một trận đá lở nhỏ, hàng loạt gạch đá tràn xuống thành một bãi, bụi bốc lên mù mịt. Rebecca lùi khỏi cửa thang máy, căng thẳng nhìn đồng gạch đá.

Crunch. Crunch. Crunch.

Nghe như tiếng bước chân nặng nề, phát ra từ trên đỉnh đồng hồ cát. Thêm nhiều cục đá lăn xuống bề mặt.

"Enrico?" Rebecca hỏi, giọng đầy hy vọng, âm thanh yếu ớt giữa đám bụi mù.

Crunch.

Crunch.

Cô nhấn nút gọi thang máy lần nữa. Căn cứ theo âm thanh thì nó đang nhích dần tới, nhưng cô đã trông thấy có thứ gì đó đang chuyển động trong bóng tối. Thứ gì đó rất to. Và nó đang đến gần cô.

oOo

Billy bám vào phần còn lại của cây trụ chống đã xói mòn, làn nước lạnh leo tới om chảy xiết xung quanh, khiến những ngón tay tê cứng của anh dần dần tuột đi. Anh bám thật chặt trong trạng thái gần như nửa tỉnh nửa mê, cố gắng duy trì. Anh nghĩ lại mọi chuyện, nhớ tới con khỉ -

- là khỉ đầu chó, theo cô ta nói -

- nó tấn công, móng vuốt bắn thủ cắm sâu vào bắp tay của anh, nhớ lại cú va chạm mạnh vào tay vịn. Nhớ đến cú rơi tõm xuống dòng nước dơ bẩn, ném cái vị chua chua nhờn nhớt như dầu và mùi tanh lợm giọng khi nó chảy xiết qua. Rebecca thét gọi tên anh, giọng cô vắng vắng khi anh bị cuốn đi xa. Tiếng tru hoảng loạn của con vật khi nó cũng bị trôi tuột đi - và có một gờ đá nhô ra, rồi một cú đụng trúng thái dương đau điếng - bây giờ thì anh ở đây. Đầu đó không biết.

Anh đã bị thương, choáng váng, lạc lối. Dòng nước đang tụ lại và kêu réo ngay bên cạnh phải, đổ dồn vào một đường ống lớn đen ngòm, nó đủ lớn để nhấn chìm anh. Cách bên trái chừng mười mét có vài lối đi nhỏ, lập lờ trên làn nước xoáy, nhưng sẽ mất không ít công sức nếu muốn qua đó. Dòng nước quá nhanh, quá mạnh, mà anh không phải là tay bơi cự phách ngay cả những khi sung sức.

Billy bám thật chặt. Lúc này, anh chỉ làm được nhiều đó.

14. Giờ Hành Động - Chương 13

Dịch giả: Lioncoeur

Một sinh vật nhô lên trên đồng đồ nát, trông nó không giống bất cứ thứ gì mà Rebecca từng thấy. Nó đứng gần ngay đỉnh cây cột bị sụp, cánh tay vươn lên như thể muốn kéo dần ra, nhờ vậy cô có thể quan sát nó một cách rõ ràng, để rồi thấy miệng mình khô khốc, bàn tay đầm mồ hôi. Tự nhiên cô muốn kiểm một cái nhà tắm kinh khủng.

Nó thuộc giống người. Gần như vậy, bởi lẽ vóc dáng bên ngoài vẫn là một con người - ngoại trừ việc không ai có một lớp da xanh xao mà lại sáng bừng như vậy, lớp da không một cọng lông, còn cơ thể phát sáng trắng xóa. Không ai lại có bộ móng dài gần bằng cánh tay, cong vồng và lóe sáng như thể dao thép, tay phải dài hơn tay trái. Những đường động mạch dày cộp nổi rõ dưới da; những khối màu đỏ lẫn trắng nổi cục dưới bờ vai rộng, kéo dài xuống tận bộ ngực lực lưỡng. Hàng loạt vết lở loét đỏ ối nằm rải rác lung tung khắp phần thân cao ba mét, phần dưới mặt đã bị rọc mất, lộ ra một nụ cười nhăn nhó nhều máu của xương và thịt. Bây giờ nó đang quay sang Rebecca, khua bộ móng như thể rất hào hứng với cuộc gặp gỡ này.

Sinh vật đó nhìn xuống Rebecca, bộ mặt đã nhăn nhó lại càng nhăn nhó hơn. Cô nghe tiếng nó thở, một âm thanh khô khè cộc cằn, thậm chí còn nghe được quả tim lạ lùng của nó đang nhịp, một quả tim chỉ được che chắn một phần trong lồng ngực.

Bây nhiêu đã đủ để cô giương súng, siết cò.

Ánh lửa xuyên thẳng vào ngực nó, làm phún ra một dây máu chảy tràn xuống phần thân, và nó ngã đầu ra sau, rống lên, âm thanh báo hiệu của Ngày Tận thế, ngày tàn của vạn vật. Nó lộ vẻ cuồng nộ hơn là đau đớn, và Rebecca bỗng hiểu rằng mình chỉ còn sống không bao lâu nữa.

Bằng một cú nhảy điệu nghệ duy nhất, con quái vật phóng khỏi cây trụ đổ sụp và chạm xuống mặt đất trong tư thế cúi thấp, cách cô không đầy bốn mét. Rebecca cảm thấy mặt đất rung nhẹ. Móng thép của nó cạ lên lớp bê tông rồi giơ lên, cặp mắt xám ngoét nham hiểm nhìn cô chăm chăm. Cô lùi ra xa, lên đạn khẩu súng săn, khắp người run run khi ngắm bắn, cố gắng canh cho trúng cái mặt cười toe toét. Nó sấn lại gần hơn, đến khoảng giữa cô và thang máy - cùng lúc cô nghe tiếng thang dừng lại, cửa trượt ra.

Nó sẵn thêm bước nữa. Ít nhất nó cũng chậm; nếu mình có thể dụ nó ra xa, rồi quay lại –

Một bước nữa, rồi cô nghe và trông thấy mặt sàn sụp xuống dưới lớp móng chân đồ sộ dấy cộm của nó. Cô lùi tiếp, cố gắng kéo dài khoảng cách giữa hai bên –

- và thành linh nó lao tới, cực nhanh, chỉ thấy một cái bóng chớp lên khi nó thả tay xuống, vung ra, những lưỡi dao mọc trên cánh tay sáp lại, gần đến nỗi cô thấy được ảnh phản chiếu của chính mình trên đó khi lao sang một bên. Cô lăn tròn một vòng, giữ chặt khẩu súng trước ngực, rồi bật dậy khi con quái vật chồm dứt cú nước rút thần tốc. Tia lửa nhoáng lên từ vách tường bên cạnh thang máy, bằng nút bấm điều khiển bị bong ra một mảng -

- chợt ánh sáng lóe lên sau lưng cô, chuông kêu đánh con một tiếng – ngay khoảng giữa Rebecca với cái sàn thang máy cô sử dụng khi này, một tấm kim loại đồ sộ đang trượt xuống dần. Nó sắp ngăn đôi gian phòng – và nhốt cô vào chung với con quái đản đó.

Cô cảm đầu chạy sang phía bên kia cửa. Tấm kim loại nặng nề ấy đang trượt khá nhanh, và có thể nói là bất khả xâm phạm đối với con quái vật.

Cô sang được bên kia không chút trở ngại, rồi quay người lại, bước thụt lùi.

Sinh vật kỳ dị kia đã đuổi theo cô, nó đang luồn qua dưới tấm kim loại hạ thấp. Rebecca nghe tim mình nhảy lò to, mồ hôi toát đầm đìa khắp người; nếu cô mà bị nhốt cùng một chỗ với nó thì coi như xong đời.

Cô chờ đợi, còn nó vẫn chậm chậm tiến dần về phía cô – và khi mép dưới tấm kim loại nằm ngang tầm trán, cô lao vọt sang mé bên kia, vừa chạy vừa cúi đầu, hy vọng con quái vật bị nhốt lại.

Nó vẫn tiếp tục hướng theo cô, đang khom người, móng vuốt giơ cao trên đầu khi luồn ngang dưới tấm kim loại. Cô cảm thấy một tia hy vọng, rằng nó sẽ bị nghiêng nát - rồi có tiếng kêu rít lên khi bộ móng khổng lồ của nó rạch dài trên tấm kim loại hạ thấp. Rebecca nhìn, vừa kinh hãi vừa sửng sốt, khi nó làm đà tuột chậm lại để có thể luồn qua. Và nó đã qua được, còn tấm kim loại tiếp tục hạ xuống với một tiếng kêu lớn.

Bản năng mách bảo cô nên chạy ngay, chạy thật xa – nhưng chẳng có nơi nào mà chạy. Tấm kim loại đang tụt dần, gian phòng lúc này chỉ còn rộng hơn căn hộ nhỏ của cô một chút. Cô phải vào trong thang máy. Đó là cơ may duy nhất.

Cô lao đến đó, chộp vào cánh cửa và kéo ra – thì nghe thấy tiếng nó đang đến, tiếng chân bình bịch của nó, tiếng kêu răng rắc của xi măng dưới sải chân dữ dội của nó.

Khốn kiếp! Rebecca thậm chí không kịp quay đầu lại, bản năng cho cô biết rằng không kịp nữa. Tất cả những gì cô có thể làm là rùn chân xuống, lăn sang một bên - vừa đúng lúc những móng vuốt nện xuống, đâm thẳng vào cửa thang máy, rạch lên bức vách mà cô vừa đứng đó một giây trước.

Rebecca loạng choạng đứng lên khi nó quay lại, cặp mắt nhìn cô đăm đăm, chân lại bước tới. Nó rất tập trung, lạnh lùng và khắc nghiệt chẳng khác gì một cỗ máy. Cánh tay dài của nó đang kéo ra sau, giống như tư thế chuẩn bị ném banh, và sẵn thêm một bước.

Nghĩ đi, nghĩ đi! Cô không thể đối đầu trực diện, có lẽ không thể giết được nó bằng những gì đang có; hy vọng duy nhất lúc này là đánh lừa nó bằng cách nào đó...

Cô vừa hành động vừa phác thảo kế hoạch trong đầu. Con quái vật quá to lớn, nên sẽ không dễ dàng dừng bước một khi bắt đầu chạy; nếu canh được đúng thời điểm nó di chuyển, tránh khỏi đường lao của nó, cô sẽ kịp chui vào thang máy. Rebecca quyết định đứng yên không lùi nữa, càng đi xa thang máy thì cô càng khó vào được bên trong.

Một bước nữa. Những móng vuốt cứa trên sàn. Dấu hiệu cho thấy chưa đến lúc để chạy. Cô giữ nguyên khẩu súng chĩa vào nó, sẵn sàng hành động một khi nó tăng tốc.

Nụ cười nham nhở của con quái vật nở rộng thêm, khi đầu gối nó khê động dậy, chuẩn bị lao đến-

- và nó đang đến, chỉ còn cách cô có vài bước chân. Rebecca vọt sang bên và chạy, đâm bổ tới chỗ thang máy, bàn tay run rẩy vịn vào cửa. Cô kéo nó ra, nhào vào trong, quay lại đóng cửa -

- và thấy nó đã lại nhìn cô chăm chú, rồi lao nhanh theo, rất nhanh. Cánh cửa sẽ không ngăn nổi nó, cô biết chắc như vậy. Rebecca giương súng, siết cò mà không kịp ngắm.

Phát đạn bắn trúng vai phải. Nó giật ngược lại, gào rú, máu phun ra từ vết thương loang lỗ, và Rebecca không thấy gì nữa. Cô đóng sầm cửa, nhấn cái nút thấp nhất trên bảng, mắt nhắm lại trong lúc cầu nguyện.

Nhiều giây đồng hồ trôi qua. Thang máy tiếp tục đi xuống, đi xuống - cuối cùng dừng lại. Cô ngưng cầu nguyện một lát, nghe thấy tiếng nước chảy bên ngoài - hẳn là đường cống - nhưng vẫn còn quá bàng hoàng với những việc vừa xảy ra, toàn thân run rẩy không sao kìm được.

Sau một lúc lâu, cơn run dần tan biến. Cô vẫn ổn... ít nhất là còn sống cho tới lúc này. Sau khi cầu nguyện lần cuối để dừng gặp lại sinh vật đó nữa, Rebecca đẩy cửa, bước ra ngoài.

oOo

William Birkin đang rời đi thì nghe thấy một tiếng gào rú không giống người vọng khắp căn cứ, chất giọng chứa đầy phần nộ. Lão dừng chân trước lối vào đường hầm nhỏ dưới mặt đất, nơi sẽ dẫn ra ngoài, ngoái ngoái về phía phòng điều khiển. Lão đã mất tới hai tiếng đồng hồ trong khu vực bí mật, đầu tiên là dẫn đo quyết định, kế đến là vật lộn với cái máy tính để buộc nó chịu nhận lệnh của lão. Tiến trình tự hủy được thiết lập trong thời gian một tiếng theo gợi ý của Wesker, để sự hủy diệt của toàn bộ khu nghiên cứu lẫn vùng phụ cận xảy ra lúc rạng sáng.

Tiếng gào đó... Lão chưa từng nghe thấy, nhưng ngay lập tức hiểu ra nó là gì, nhất là khi đã chứng kiến những giai đoạn cuối của dự án. Ngoài nó ra, đâu còn gì khác có thể phát ra âm thanh đó. Nguyên mẫu Tyrant hẳn đã sống chuồng.

Bóng tối bao phủ trong đường hầm bỗng trở nên quá thăm thẳm, quá cô độc. Quá kín kẽ. Birkin quay người chạy nhanh tới trước, tin chắc mình đã quyết định đúng.

Mọi thứ sẽ biến thành tro bụi.

oOo

Billy nghe thấy tiếng động. Anh nặng nề nhấc đầu lên, cố gắng quay qua một cách chậm chạp. Ngay đó, bên tay trái, một cánh cửa mở ra trên lối đi, và một bóng người xuất hiện.

"Hey," anh cất tiếng, nhưng không phát ra được thanh âm nào, giọng anh tan biến theo dòng nước chảy xiết. Anh nhắm mắt lại.

"Billy!"

Anh nhìn lại, cảm giác sôi sục cả người. Chính là Rebecca, người đã chồm qua tay vịn gọi vang tên anh, hình bóng và giọng nói của cô khiến anh tỉnh lại, làm cơn mệt nhọc thể xác phần nào vơi bớt.

"Rebecca," anh ráng lên tiếng, không biết cô có nghe thấy chẳng. Anh đã cố nghĩ xem nên nói gì đó với cô, hay làm một động tác gì đó, nhưng rốt cuộc lại chỉ thốt lên tên cô; bản thân tình hình đã đủ nói lên tất cả, và anh thì đang trong tình trạng quá tệ. Nếu muốn giúp anh, cô sẽ phải mang theo cái gì đó mới được.

"Billy, coi chừng," Rebecca đang ra điệu bộ bằng một tay, tay kia vẫn cầm súng.

Tiếng gọi hoảng hốt của cô làm anh sực tỉnh. Anh ghì chặt lấy cây trụ chống, cố gắng nhích lên trên để nhìn cái thứ cô vừa chỉ - và thấy một thứ gì đó di chuyển rất nhanh, nó rất dài và đang luồn đi trong làn nước y như một con rắn khổng lồ, nhắm thẳng tới anh.

Anh cố gắng di chuyển vòng qua cây trụ, nhưng nước chảy xiết quá, anh không tài nào làm được. Anh sắp rơi xuống trong phút chốc nữa.

Rebecca nổ súng, một, hai phát - và sinh vật dị thường đó đâm sầm vào trụ chống, đủ mạnh để anh tuột tay.

Billy hét lên, tay quạt như điên để nổi lên mặt nước, để kháng cự lại sức hút vào trong đường ống, nhưng vô ích. Sau vài giây, anh bị cuốn vào trong bóng tối, bị nhồi đầy không ngừng, tiếng nước réo vang bên tai khi nó cuốn anh đi xa.

15. Giờ Hành Động - Chương 14

Dịch giả: Lioncoeur

Trong lúc Rebecca đang trong trận chiến ngắn ngủi với nguyên mẫu Tyrant, William Birkin lên ra khỏi khu nghiên cứu, đầu cúi gằm, đuôi áo khoác vung vẩy giữa hai cẳng chân. Hắn mất dấu lão vài giờ trước, nên cho rằng lão đã theo chân Wesker đi lên mặt đất để trốn mất - giống như những thành viên trong nhóm người ít ỏi của Rebecca trước đó - nào ngờ lão vẫn còn đây, đang đi được nửa đường hầm bí mật, khuôn mặt xanh xao méo mó lộ vẻ sợ sệt, dĩ nhiên là vì những âm thanh kinh khủng của trận chiến. Lão đâu có biết rằng mình còn sống chỉ vì cái mạng của lão không chút quan trọng.

Mặc dù rất muốn mặt đối mặt với lão, nhưng hắn vẫn để tay khoa học gia đó bỏ đi, thậm chí để dành lúc khác. Hắn đang rất quan tâm đến cuộc chiến, rất mong chờ cái cảnh Rebecca bị xé xác. Có điều, cô ta một lần nữa trốn thoát số mệnh, một loạt những thủ thuật khéo léo cộng thêm chút may mắn khó tin đã giúp con bé làm nên kỳ tích. Hắn chứng kiến cô ta chạy thoát khỏi con Tyrant, sau đó gặp mặt Billy, không hiểu sao vẫn còn sống, đang bám dai như đĩa vào một gờ đá giữa dòng nước chảy xiết chung quanh. Rồi cú tấn công của một sinh vật dưới nước, hất gã trôi vào một trong những ống lọc của nhà máy, Rebecca thét gọi gã phía sau, hiển nhiên đang muốn phát điên vì mất mát và tuyệt vọng.

Hắn mỉm cười, một nụ cười lạnh lẽo cay nghiệt, cảm thấy bình thản hơn bao giờ hết khi quan sát Rebecca men theo lối đi nhỏ, tìm được một thang máy khác trong phòng vận hành, tìm đường đi vào sâu trong nhà máy - nơi hắn và quân thể đang chờ, đang co quắp trong lớp kén tạo nên bởi chất bài tiết. Nếu may mắn, con bé sẽ sớm tìm được Billy còn sống. Thật sự là vậy. Giờ thì hắn đã hiểu, rằng hắn đã quá nôn nóng để đốt giai đoạn, để đẩy nhanh số mệnh của bọn chúng. Cuộc chạm trán là không thể tránh khỏi... Chẳng phải hắn đã muốn khấn giả tự tập lại, muốn có người thưởng thức thành quả phi thường của mình đó sao? Hơn nữa, bình minh sắp đến, thời điểm nguy hiểm cho lũ con, bởi cơ thể của chúng dễ dàng bốc cháy dưới những tia nắng yếu ớt nhất; cho nên tốt nhất cứ để hai đứa nó đến với hắn. Bọn nó sẽ chiêm ngưỡng vinh quang của hắn trước khi bị chính hắn tiêu diệt.

Hắn quan sát và chờ đợi, thấy vô cùng hưng phấn khi giai đoạn cuối cùng dẫn đến chiến thắng đang bắt đầu.

oOo

Rebecca không biết mình đang ở đâu nữa, những tầng hầm và phòng ốc trong tòa nhà mới này rối rắm quá sức, nhưng cô vẫn không ngừng tiến tới, không ngừng đi xuống. Lối đi hoàn toàn trống trải, nhưng hai căn phòng cô vừa soát qua chỉ toàn zombie, vẫn là loại phòng nhỏ không rõ mục đích, với những nhân viên thối rửa lê lét. Rebecca chỉ phải bắn hai trong bảy con nhìn thấy, số còn lại quá yếu ớt và chậm chạp để có thể đe dọa được cô. Cô ước gì mình có đủ đạn để bắn gục tất cả, để giúp chúng chấm dứt kiểu sống vật vờ, nhưng cô phải nhanh chân tìm cho ra Billy. Anh ta tuy bị thương nhưng hãy còn sống, và đang lạc đâu đó trong cái mê cung rối rắm.

Khu vực này là một nhà máy xử lý nước, cô biết vậy dựa vào cái mùi đang lan tỏa khắp không khí, chưa kể đến những dấu hiệu và bảng điều khiển nằm lẩn lóc trong những phòng khác nhau, nhưng Rebecca nghĩ nó chẳng qua là để che đậy những hoạt động bất hợp pháp của Umbrella thôi; mặc gì một nơi như vậy lại kết nối với khu nghiên cứu, dù chỉ là gián tiếp? Cô rảo bước qua khoảnh sân nhỏ dưới tầng hầm thứ bảy - theo cô nhớ là vậy - một nơi đang xây dựng dở dang trước khi virus phát tán, và cô ngờ rằng mấy cái boong ke hình tảng đá - chứa toàn những máy dỡ hàng - có ít nhiều tác động đến việc xử lý nước.

Ừ, nhưng làm thế quái nào mà mình biết cơ chứ, cô nghĩ vẫn vợ, đồng thời đi nhanh hơn, qua một cánh cửa, một căn phòng với đầy những thùng nằm trong một hồ trùng dọc tường. Trước tới hôm nay, cô chẳng hề tin có zombie, hay những âm mưu chế tạo vũ khí sinh học... Thật lòng mà nói, cô không tin vào sự tồn tại của những tai họa có chủ đích. Rồi những gì cô đã chứng kiến, đã trải qua kể từ lúc đặt chân lên đoàn tàu vài tiếng trước... Bây giờ tất cả đã khác. Rebecca không biết liệu mình còn có thể nhìn đời bằng con mắt ngây thơ nữa chẳng, liệu có thể nhìn một người mà không tự hỏi điều gì ẩn giấu đằng sau bộ mặt người đó.

Chẳng biết nên vui hay buồn khi đánh mất sự vô tư; nhưng nếu cô còn trụ lại S.T.A.R.S., điều đó sẽ giúp cô không ít.

Cuối căn phòng chứa nhiều thùng là một cầu thang kim loại. Rebecca đứng trên cao nhìn xuống, điều hòa nhịp thở, mặt nhăn nhó chán nản, không biết làm sao để vượt qua. Có đến hàng tá con đĩa rải rác trên các bậc thang, những chất lỏng sền sệt do chúng tiết ra vạch thành từng dải sáng lấp lánh dọc các bậc thang. Cô không muốn tới gần chúng chút nào, ngại rằng có thể bị tấn công nếu đến quá gần, hoặc lỡ động vào chúng – nhưng cũng không thể bỏ cuộc được. Có cảm giác như thời gian đang tăng tốc, dường như mọi thứ đang xảy ra càng lúc càng nhanh, và cô phải giữ vững tinh thần nếu không muốn đối mặt với thất bại.

Hoặc đối mặt với những thứ này lần nữa. Thứ tạo thành cỗ máy giết người. Tiếng rít giận dữ của nó vẫn còn âm vang trong đầu cô. Cô đã làm nó bị thương, nhưng còn lâu mới có chuyện nó chết vất vưởng trong xó xỉnh nào đó. Một thứ như thế chẳng bao giờ dễ dàng bị giết cả.

Rebecca nghiêng răng, cẩn thận đặt chân qua mấy con đĩa, rón rén từng bước một, rợn cả tóc gáy khi một con trườn qua mũi giày rồi bỏ đi luôn. Dù sao thì chuyển đi cũng tương đối ngắn; cô đã xuống hết bậc thang mà không lần nào đập phải cái thứ kinh tởm đó, đã đến được cánh cửa ở tầng dưới mà không gặp trở ngại nào.

Khi Rebecca mở cửa, một làn hơi nước lạnh lạnh tỏa ra quẩn quện khắp người cô, tiếng nước réo vang trong hệ thống đường ống như một bài nhạc. Đây là một phòng khá lớn, với những ống dẫn đồ sộ nhô ra một bên, nước từ đó tuôn trào xuống một loạt những tấm lưới lọc –

- và ở đó, giữa những vật linh tinh đang nổi lênh bênh -

”Billy!”

Rebecca chạy đến bên thân hình nằm sấp của Billy, nước cuộn lên bên dưới khi cô cúi xuống, chạm tay vào dưới cổ anh. Cô đẩy tấm thẻ bài sang một bên, phát run cả người... Nhưng không sao, mạch cổ cô chạm vào huyệt còn đập mạnh, và anh mở mắt, nhìn cô một hồi.

”Rebecca?” Anh ho lên, định ngồi dậy, và cô nhẹ nhàng đặt một tay lên ngực, đẩy anh ngồi xuống. Có một cục u bầm tím ở thái dương bên trái của anh, to ra phết.

”Nghỉ một chút đi,” cô lên tiếng, cổ ra vẻ cứng rắn trong lời nói. Cô đã mong anh sẽ ổn, nhưng thật khó mà... ”Để tôi kiểm tra người anh.”

Một nụ cười uể oải thoáng qua trên môi Billy. ”Ừ, nhưng mà sau đó tới lượt tôi đó nhé,” anh thì thào rồi lại ho tiếp.

Anh chàng trả lời không chút ngượng mồm, trong lúc Rebecca hết ần rồi lại chọc, kiểm tra tầm nhìn, lau rửa mấy vết xước khá sâu. Cục u trên đầu có vẻ là chấn thương tẹ nhất, nó khiến anh thấy hoa mắt và buồn nôn, nhưng không quá tệ như cô lo lắng – và sau vài phút chăm sóc, anh đã tự mình ngồi lên, vừa nhìn cô vừa cười.

”Được rồi, được rồi,” anh nói, nhăn mặt khi cô rờ vào thái dương. ”Tôi còn sống, nhưng nếu cô mà chọc nữa thì chắc tôi chết mất.”

”Ổn cả,” cô nói, trở mình ngồi lên, thấy hài lòng đến kinh ngạc; cô đã quyết ý tìm anh, và đã làm được. Rebecca không biết rằng cảm giác thành công lại có tác dụng tuyệt diệu như thế, đến độ có thể dễ dàng khóa lấp những mặt tiêu cực mà họ đang phải đối mặt lúc này. ”Tôi thật mừng là anh vẫn sống, Billy à.”

Anh gật đầu, lại nhăn mặt khi cử động. ”Cả hai chúng ta.”

Cô giúp anh đứng dậy, giữ thăng bằng. Khi thấy đã đứng tương đối vững, anh rảo bước về phía trước – và Rebecca thấy một cái nhìn kinh tởm hiện lên mặt anh, miệng anh bặm lại khi đi ngang cô về phía góc phòng, nơi có luồng nước đen đang tuôn chảy trên một tấm lưới khác.

Góc phòng chất đầy xương. Xương người, đã bị mòn vẹt đi bởi dòng nước xiết, bị bao bọc bởi một khối sền sệt màu lục của vi khuẩn. Rebecca đếm thấy có ít nhất bảy cái đầu lâu, nằm giữa một đồng lộn xộn những mảnh xương đùi và xương sườn, phần lớn đã nát vụn.

"Kết quả một trong những thí nghiệm của Marcus?" Giọng Billy chùn xuống; nó không hoàn toàn là câu hỏi, nên Rebecca không trả lời mà chỉ gật đầu.

"Là Umbrella," sau một lúc, cô thêm vào. "Chính họ cổ xúy việc này. Tất cả bọn họ."

Lần này Billy không đáp lời, chỉ nhìn vào mấy khúc xương, những cảm xúc mơ hồ lộ ra trong ánh mắt u ám. Một thoáng sau, anh gạt phắt nó đi, quay lưng lại những tàn tích buồn thảm của sinh mệnh con người.

"Chắc chúng ta nên phá hủy quách chỗ này cho rảnh nợ?" anh hỏi, và mặc dù giọng rất nhẹ nhàng, nhưng không ai có ý cười.

"Đồng ý," Rebecca đáp và nắm lấy tay anh một lúc, chỉ một lúc thôi, những ngón tay của cô siết chặt lấy của anh. Anh cũng siết chặt lại. "Nghe hay đấy."

Billy cảm thấy rất tệ, nhưng vẫn cố chịu đựng trong lúc Rebecca dẫn lối đi về phía đông, cầu mong rằng mình có thể thoát khỏi cái căn cứ chết tiệt của Marcus trước khi gục ngã. Lúc họ đi loanh quanh cái mê cung toàn hành lang và phòng ốc – Billy hoàn toàn lạc lối sau ngã rẽ thứ hai – cô kể lại những gì đã xảy ra sau khi anh rời khỏi tay vịn chỗ xe cấp treo. Cô đã chạm trán với đội trưởng, và suýt nữa đi đời khi chiến đấu với một con quái vật Frankenstein. Cô cũng tìm thấy khẩu súng lục ổ quay cỡ .50, đúng thứ dành cho loại đạn mà anh đang giữ, hỏa lực tương đối mạnh, và đã phải cố gắng vác theo cây súng săn. Nói tóm lại, anh nghĩ nếu rơi vào tình huống tương tự, chưa chắc mình đã làm tốt được như cô.

Họ tìm được một boong-ke trống và tận dụng nó để nghỉ chân, Billy lấy khẩu Magnum, còn Rebecca giữ khẩu súng săn. Có một bình đựng đầy nước dưới gầm nằm và hai người lần lượt nốc sạch hết, cả hai đang khát khô cổ. Xem ra bơi trong nước cống không có tác dụng mấy cho cơn khát.

Được nạp lại năng lượng lại nhờ nước, với vũ khí tươi mát đầy đạn trong tay, Billy có cảm giác như vừa được cứu sống sau một đợt vật lộn dưới thác nước. Hai người ra ngoài qua lối đi ở góc phía nam, qua một phòng xử lý công nghiệp, rồi một phòng nữa. Billy hoàn toàn không có chút ấn tượng gì với hệ thống phòng ốc trong nhà máy, chúng cứ na ná nhau – đều có mặt sàn và tường kim loại rỉ sét, ống dẫn rào xung quanh, tấm vách đồ sộ đầy những thiết bị không tên có bàn phím số và công tắc. Vài thiết bị vẫn còn hoạt động, phát ra tiếng cơ khí rín rít dội khắp phòng, có trời biết chúng dùng làm gì. Billy chẳng mấy bận tâm, nhưng cũng nhận thấy rằng họ càng đi tới thì tiếng nước chảy càng gần hơn, nước lớn – rồi khi đi qua một phòng bơm nước đồ sộ, tiến vào bầu không khí lạnh lạnh của thời điểm gần sáng, cả hai thấy một lối đi bắc ngang đập nước.

Họ đứng đó một lát, nhìn ra khoảng không tối mù mờ của hồ chứa, nó chạy dọc theo suốt chiều dài của tòa nhà mà họ vừa đi ra, làn nước trút xuống đâu đó phía xa. Quá ồn để trò chuyện, nên hai người quay trở lại phòng bơm nước, cùng cười mãn nguyện. Rốt cuộc họ đã tìm được lối ra; mặc dù rằng lối đi trên đập dẫn vào một tòa nhà khác, nhưng chỉ cần thấy được những ánh sao mờ ảo, thấy mặt trăng đang lặn, là đã đủ để Billy lấy lại hưng phấn. Cơn ác mộng trong căn cứ của Umbrella sẽ sớm chấm dứt, anh cảm thấy như thế, phần kết đang đến gần trước mắt chẳng khác gì bình minh một ngày mới sắp bắt đầu.

"Nhóm của tôi hẳn đã đi lối này, nên chắc là nó an toàn cho chúng ta," Rebecca nói, mắt nhìn tới trước đầy hy vọng. Cô phải nói to lên mới át được tiếng thác đổ bên ngoài, và tiếng ùng ục của hệ thống ống bơm chiếm cả nửa gian phòng. Giọng cô lan nhẹ đi trên lối đi bằng kim loại, đang bao quanh hồ nước giữa phòng. "Anh ấy nói cả nhóm đi về hướng đông. Hẳn là chúng ta đang thoát ra ngoài rồi."

"Tôi tưởng cô nói Enrico đi lên bằng thang máy mà?" Billy nói.

"Ồ, phải rồi," Rebecca đáp, có vẻ chùn xuống. Cô chớp mắt, và anh nhận thấy cô đang mệt mỏi thật sự. "Xin lỗi. Tôi quên mất."

"Tôi hiểu mà," Billy nói. "Nhưng mà cô nói đúng, chúng ta đang thoát ra ngoài." Anh rờ tay lên khẩu Magnum ở thắt lưng, cái còng tay lỏng lẻo cạ vào đó, như một lời nhắc nhở ngọt ngào về cuộc sống của anh trước vụ tai nạn xe jeep. Một cuộc sống quá khác biệt so với lúc này, như thể nó thuộc về ai đó khác... Có điều nó vẫn đang chờ đón anh, đâu đó ngoài kia.

Để nghỉ sau vậy, nếu có. Anh ráng cười trong lúc vỗ lên khẩu súng. "Cái này là một thứ chìa khóa vạn năng – cô muốn mở khóa hay muốn dọn dẹp chướng ngại nào cũng được tất."

Rebecca cười đáp lại, tính nói gì đó – và ngưng bật, nhìn vào mắt anh chăm chăm, cả hai cùng chết trân khi nghe tiếng nước ập lên lối đi bằng kim loại. Cả hai cùng quay một lượt để nhìn - thấy một vật khổng lồ đang trôi lên từ cái hồ cách đó vài mét, cùng loại với con quái vật mà Rebecca đã báo động cho Billy, lúc ở chỗ thang máy. Nó to sù sụ, trắng toát, toàn thân đầy máu và vết lở loét; đang leo lên khỏi cái hồ với những móng vuốt dài sắc bén như dao, đầu móng cào lên lối đi kêu rìn rít.

Billy chộp khẩu Magnum, lùi ra xa, cố gắng đẩy Rebecca ra sau lưng. Rebecca dễ dàng tránh khỏi tầm tay của anh trước khi thủ thế với khẩu súng sẵn, và ý định làm người hùng của Billy biến mất tăm khi nó nhìn hai người, rống lên một tiếng khủng khiếp, âm thanh chất chứa nỗi căm thù và thèm khát sâu tận xương tủy, không chỉ muốn giết mà còn muốn xé xác con mồi. Một mình đối mặt nó không phải là anh hùng gì, mà chỉ là hành động tự sát ngu ngốc.

"Một khi di chuyển, nó không thể xoay sở đủ nhanh," Rebecca nói nhanh trong hơi thở gấp. Anh phải căng tai lên mới nghe được giữa tiếng động cơ bơm nước ầm ầm. "Nếu chúng ta có thể dụ nó ra xa cửa, để nó chạy lố, thì sẽ qua được trước khi nó chuyển hướng."

Billy ngấm cẩn thận vào cái mặt thô kệch của con vật. Nó sấn tới một bước, và cả hai tiếp tục lùi ra. "Sao không cùng hạ nó?"

"Đừng," Rebecca nói với giọng sợ hãi. "Anh chỉ làm nó nổi điên thôi. Bảo đảm với anh là sau hai phát súng sẵn, thể nào cũng có một bị trượt."

Con vật tiếp tục dấn tới và khê rùn mình xuống, mấy cái chân căng ra chuẩn bị nhảy.

"Chạy!"

Billy không đợi nhắc tới lần thứ hai. Hai người quay lưng và chạy vòng sang trái theo lối đi. Sau lưng họ, hai, ba tiếng bước chân nện thình thình trên sàn kim loại – và rồi móng vuốt của nó hạ xuống, quạt trúng tấm vách nơi góc, âm thanh ken két vang lên khi móng thép thu lại như thể cào lên mặt gỗ.

Billy quay người, giương khẩu Magnum khi con quái vật từ từ xoay mặt về phía họ.

"Chạy tiếp đi!" Anh la lên với Rebecca, súng nhắm vào cái khối màu đỏ lún sâu một nửa trong lồng ngực, đang dao động không ngừng. Con quái vật sấn tới, những con mắt xám đục nhìn Billy chăm chăm, móng vuốt giơ lên.

Billy siết cò, khẩu súng giật mạnh trong tiếng nổ đinh tai. Một lỗ hồng nở ra trên xương ngực của nó, không trúng ngay tim nhưng cũng rất gần. Máu tuôn ra khỏi lỗ đạn, chảy xuống cái bụng trắng hếu mấp mự. Con vật rống lên, nghe còn lớn hơn cả tiếng súng bắn pháo, hiển nhiên đã trúng một đòn chí mạng, có điều nó vẫn không ngã gục.

Lạy Chúa, phát đó có thể hạ gục cả một con voi –

"Chạy thôi!" Rebecca hét lên, kéo tay anh. Billy đẩy cô ra, tiếp tục ngắm bắn. Nếu nó bị chảy máu thì nhất định có thể chết, và ngoài súng phóng lựu ra, khẩu Magnum.50 là thứ vũ khí tốt nhất để làm chuyện này.

Con quái vật loạng choạng sấn tới, có vẻ đang cố lấy lại thăng bằng, tia mắt chết chóc không rời khỏi Billy. Máu vẫn tuôn ra từ vết thương, lúc này đã chảy tới bên của nó, ngay trên cái bắp đùi lực lưỡng. Nụ cười nham nhở của nó, nham nhở đến kinh dị - trông cứ như đang cười đùa, mặc dù tin chắc là nó không hề có ý định giỡn chơi với anh.

Billy nghĩ chắc kế hoạch của nó là xé nát một tay rồi nện anh cho tới chết. Anh ngấm vào quả tim, siết cò –

- một tiếng bang dữ dội nữa, thêm nhiều máu tuôn ra, con quái vật gào rống -

- Chúa ơi, cầu cho nó biết đau!

- nhưng nó không ngã. Vẫn không ngã. Không rõ anh đã bắn trúng đâu, bởi máu vấy khắp mọi chỗ, có điều trái tim nó vẫn đập.

"Chạy đi!"

Mặc cho Billy xô đẩy, Rebecca vẫn tiến tới, giương khẩu súng sẵn lên khi con quái vật rùn mình xuống, cẳng chân choãi ra. Cô ngã xuống thấp, rất thấp, với tư thế đó thì không thể nào bắn trúng được tim.

- và tiếng súng nổ vang, con quái vật rớt cuộc đã gục xuống, rỗng như diên đại. Nó cào lên sàn, móng vuốt cạ vào kim loại làm phát ra âm thanh ken két ghê rợn.

Billy nhận ra Rebecca đã bắn bay mất một đầu gối của nó, và ngập ngừng một chốc, đủ lâu để tự hỏi không hiểu sao mình lại không nghĩ tới chuyện đó. Nó chưa chết, nhưng trừ khi nó mọc cánh, nếu không thì đừng hòng rượt theo họ được. Rồi anh nâng khẩu Magnum lên, chĩa thẳng vào cái sọ lồi như đầu cá, trong lúc nó loay hoay cào cấu để tiến tới gần hơn, hiển nhiên muốn tiếp tục tấn công. Nó đang xoay sở để trượt dần xuống hồ, làm nước sủi lên từng đám bọt màu hồng.

"Thật phí đạn," anh nói, nửa như muốn hỏi, mắt nhìn Rebecca để chờ ý kiến. Cho dù con quái vật thật sự kinh khủng, anh vẫn không mong nó phải chịu đựng thêm nữa, không mong nó chết vì mất máu. Chỉ là một nạn nhân khác của Umbrella mà thôi; nó đâu có muốn sinh ra với hình dạng này.

"Ừ," cô nói và gật đầu, vẻ thương hại lộ ra trên nét mặt, hiển nhiên cũng cảm thấy y như anh. "Kết thúc thôi."

Hai phát đạn, viên thứ hai chỉ để bảo đảm, và cái cơ thể đồ sộ lặng lẽ tuột xuống hồ, biến mất dưới mặt nước.

16. Giờ Hành Động - Chương 15

Dịch giả: Lioncoeur

Hai người rảo bước trên đập nước dưới ánh mặt trời sắp mọc, màu xanh thẫm của những giờ đầu tiên đang nhường chỗ cho một màu xám nhạt phủ khắp bầu trời, chỉ chừa lại những ánh sao sáng nhất.

Rebecca đi cạnh Billy, nhận thấy mây đã tản hết. Lại là một ngày hè nóng nực nữa, mặc dù vào lúc này, cô đang cố gắng để không run rẩy; ít nhất nửa tiếng nữa mặt trời mới mọc. Cô đang hết sức mệt mỏi, mệt hơn bao giờ hết, nhưng chỉ cần nghĩ đến một đêm đầy hải hùng đang chấm dứt, một ngày mới đang đến, bấy nhiêu cũng đủ để cô không ngả gục.

Cuối đập có một cái thang, dẫn tới một cánh cửa. Cả hai leo lên, Billy đi trước và tiến vào một phòng động cơ hơi nước, có rất nhiều rào chắn kim loại rỉ sét bao quanh lối đi bằng xi măng, và hệ thống ống dẫn nặng nề bắt dọc tường. Có hai ô cửa. Cửa phía bắc dẫn tới một cái kho không có lối ra. Cửa phía tây mở sẵn, hướng ra một hành lang dài có bờ rào, phía cuối lại là một ô cửa nữa.

"Đi tiếp chứ?" Billy hỏi, và Rebecca gật đầu. Có thể chỉ là ngõ cụt, nhưng cô muốn kéo dài thời gian càng lâu càng tốt, trước khi quay lại đường cũ. Họ đã chứng kiến quá đủ cảnh chết chóc và hủy diệt rồi, cô không muốn quay lại thêm một giây nào nữa.

Cô dừng bước trong lúc Billy đặt chân xuống lối đi, chú ý thấy cái gờ màu bạc cạnh cánh cửa nặng nề. Cửa được gia cố bằng thép với một ô đục thủng sắt bên. Có ai đó đã chêm một que củi dưới cửa để giữ nó mở.

Cùi ướm, cô nghĩ thầm, lấy tay sờ vào khúc gỗ sáng lấp lánh. Khi cô rút tay lên, một dải chất nhờn mảnh khảnh bám theo ngón tay, kéo dài ra khỏi que củi.

Trong phút chốc, cô nghĩ bằng quơ đến một việc, biết đâu chính những con đĩa đã để cửa mở - và gạt ý nghĩ đó đi, tự nhắc mình rằng chúng có mặt ở khắp nơi trong khu nghiên cứu. Cô chùi tay vào áo, theo chân Billy, lúc này đã đi đến cuối hành lang, khẩu Magnum lên đạn sẵn sàng.

Cửa không khóa nên Billy chỉ việc đẩy nó ra. Lại một lối đi của kim loại và xi măng, hướng xuống một hành lang ngắn khác. Billy bước vào, thở dài trong tiếng phụ họa của Rebecca. Chừng nào mới hết đây?

Căn phòng có mùi giống như bãi biển lúc thủy triều xuống, mặc dù họ chẳng thấy được gì khác trên lối đi, phần không gian bên trong còn nằm ngoài tầm mắt của họ. Hai người đi được hai bước thì nghe tiếng click của ổ khóa, và cánh cửa chốt lại sau lưng.

”Khóa tự động à?” Rebecca nhún nhó hỏi.

Billy trở lại bên cửa, lắc tay nắm. ”Nó được đóng từ trước. Có điều sao lại khóa lúc chúng ta vừa đi qua –“

Rebecca chợt nghe thấy gì đó, một âm thanh thấp đủ để tim cô đập mạnh. Nó nhanh chóng gia tăng thành tiếng cười khùng khục kéo dài, phát ra từ không gian phía sau lối đi.

Không nói một lời, Rebecca và Billy cùng tránh xa cánh cửa, nắm chặt vũ khí, đi vòng qua góc –

- và chết lặng đi trước một biển cả sinh vật sống bao quanh, dường như che phủ đến từng góc vuông trên tường, đang nhều nước và bò lúc nhúc từ sàn đến tận trần. Bầy đĩa, có đến hàng ngàn, hàng trăm ngàn con. Căn phòng rất dài, rộng và cao, được ngăn ra bởi một hàng lang nhỏ chạy suốt đến tường sau. Giữa phòng là một khối kiến trúc vươn dài đến tận trần, với những lò đốt nằm dọc theo bên, cửa lò bằng kim loại đang cháy bập bùng ánh lửa. Có một cánh cửa lớn nơi bức vách phía nam, nằm sau một khuôn cửa lõm vào tường, có thể nói là đường duy nhất đi ra – trong trường hợp họ vượt qua hết ngần ấy con đĩa, điều mà Rebecca hầu như không muốn làm. Không gian phòng chia thành ba tầng, gồm lối đi hẹp vòng qua kiến trúc trung tâm, biển sinh vật đen kịt nhưng nhúc nhấp khắp phòng đang được soi sáng nhờ ánh lửa phát ra ở một đầu của lối đi nhỏ trên cao – và ở đó, có một hình bóng đơn độc, một thanh niên cao lớn vai rộng đang cười, chất giọng mạnh mẽ lạ lẫm vang khắp khoảng không đậm mùi muối và mùi thối.

”Xin chào,” hắn nói, và lại cười nham hiểm, một con đĩa uốn mình lên hai bên vai, những con khác bò dọc cánh tay dài ngoằng của hắn. Khắp mình hắn được bao phủ bởi lũ sinh vật. ”Thật mừng được hai người nhập bọn. Các người là những vị khách danh dự... Cuối cùng cũng đến lúc các người tỉnh mộng.”

Rebecca chỉ biết nhìn chằm chằm, choáng váng đến im bất, nhưng Billy đã tiến lên trước, cao giọng.

”Người là con của lão, phải không? Hay là cháu?” Rebecca lập tức hiểu ra anh nói tới ai, và gật đầu phụ họa. Dĩ nhiên rồi...

”Chính xác,” gã thanh niên đáp, nở một nụ cười nham nhở thâm độc. ”Nói đúng ra là cả hai.”

Hắn làm một cử chỉ nhún vai với hai cánh tay – và biến đổi, chuyển dịch cơ thể như nước, như một hiệu ứng điện ảnh. Mái tóc đen dài thu ngắn lại, chuyển sang màu trắng. Hình dáng trẻ trung vụt trở thành một người đứng tuổi, những nếp nhăn định hình, màu mắt thay đổi, đồng tử mắt nở rộng. Vài giây sau, hắn không còn là một thanh niên nữa, mặc dù nụ cười vẫn lạnh lùng một cách tàn bạo.

Đến lượt Billy nín lặng, còn Rebecca buộc miệng thốt ra cái tên, không dám tin rằng đó chỉ là một trò gian lận, một khuôn mặt giả khác. ”Tiến sĩ Marcus?”

Người đàn ông trên lối đi gật đầu, cất tiếng sang sảng.

”Mười năm trước, Spencer đã ám sát ta,” hắn nói, những ký ức lướt qua trong trí óc bầy đàn, những đứa con đang nhớ lại giùm hắn. Hình ảnh nhòe và tối sẫm, hình dáng cũng như màu sắc đều mơ hồ, nhưng cảm giác thì rõ rệt y như cái ngày hắn lìa đời.

Hắn đã biết sẽ bị tấn công vào một lúc nào đó, nhưng vẫn không khỏi sửng sốt khi chuyện xảy ra. Hắn đang làm việc trong phòng thí nghiệm, lũ con đang nô đùa trong cái vũng dưới chân, thì cửa mở bung ra – rồi tiếng súng nổ, đinh tai và sắc gọn. Hắn nhớ như in cơn đau đón lúc khụy xuống, bụm lấy những lỗ thủng trên ngực, trên bụng – và nhớ đã trông thấy hai gương mặt thân thuộc bước vào phòng, những học trò xuất sắc của hắn, những sinh viên giỏi nhất của hắn chứng kiến hắn trút hơi thở cuối cùng. Albert Wesker và William Birkin, cả hai mỉm cười, đang cười!

Hắn nhớ đến cảm giác mất mát, đến cơn thịnh nộ vô phương kèm chế dưng trào trong đầu khi ngã xuống, đập mặt xuống vũng, bầy con chạy tán loạn và mọi thứ tối sẫm lại...

... và ký ức biến đổi, trở thành ý thức của bầy đàn. Hắn có thể thấy khuôn mặt của chính mình, đang chìm một nửa, trông tái nhợt và méo mó khi chết, nhưng thật đáng yêu, vô cùng đáng yêu trong ý thức của quần thể. Hắn là Chúa trời của chúng, là thầy và là đấng sáng thế của chúng, là cha chúng. Chúng bơi về phía

hắn, trườn vào giữa cặp môi đang mở, ngọ nguậy và cố gắng chui vào những lỗ thủng toác ra trên da thịt hắn.

Marcus lấy lại giọng, tường thuật cho hai khán giả đang sửng sốt biết những gì cần biết, cần hiểu. "Bọn nó mặc cho ta thôi rửa, lấy đi những ghi chép rồi đóng cửa phòng thí nghiệm của ta, chôn vùi tất cả theo thời gian. Chúng nó đâu có hiểu, bọn bây thấy đó. Thời gian mới là thứ cần thiết. Mất hàng năm để T-Virus trong nữ chúa của ta tái cấu trúc, tiến hóa... và trở thành hình thể của ta hiện giờ."

Hắn mỉm cười, thưởng thức nỗi kinh hãi chết điếng của bọn chúng, thưởng thức khoảnh khắc mà chúng sáng mắt ra. "Cho nên, các người đứng. Ta là Marcus, mà cũng là con của Marcus, là cháu – và mọi phả hệ khác, mọi cặp đôi khác, là sự kết hợp giữa Marcus với nữ chúa của ông ta. Nữ chúa của ta. Cô ta sống ngay trong ta, hát ru những đứa con."

Như để cường điệu thêm niềm hân hoan chiến thắng của hắn, những đứa con cuộn lên như sóng trào, tràn ngập quanh chân hắn, cọ cọ ngang qua hình hài thân thuộc nhất của hắn, hình hài của James Marcus. Hắn say sưa hưởng thụ cảm giác đó, và cười ha hả trước sự kinh hãi lướt qua bộ mặt của hai vị khách trẻ tuổi. Phải chi chúng biết! Nỗi sung sướng phi thường khi là một phần bầy đàn, là kẻ đứng đầu và cũng là kẻ nổi trội – Cái chết của Marcus đã giải phóng hắn, giúp sự sống của hắn đạt đến một tầm vóc vĩ đại chưa từng thấy.

"Ta đã gieo rắc virus," hắn nói. "Thế giới rồi sẽ biết, nhanh thôi, những gì Umbrella đã làm. Những gì mà Spencer và thói tham lam ngu ngốc của hắn đã dựng nên. Umbrella sẽ bị hủy diệt, còn Marcus sẽ được tung hô như một đấng sáng thế bởi những gì ông ta đã tạo ra. Ta là nguyên mẫu của một giống người mới, một giống loài thượng đẳng so với kiểu mẫu đơn điệu của nhân loại; cả thế giới sẽ tìm đến ta, sẽ gia nhập vào tổ, để hợp thành một bộ não duy nhất, một thực thể toàn năng!"

Thằng nhãi, Billy, đã nói trở lại, cái mặt bặm lại kinh tởm, gằn giọng. "Đừng có mơ. Dù thế nào thì mày cũng chỉ là một con quái vật bệnh hoạn dặt dẹo – cả thế giới này đương nhiên sẽ tìm đến mày, nhưng là để tiêu diệt mày, để đặt dấu chấm hết cho những ảo tưởng điên loạn đó!"

Đồ điên động, kiêu ngạo một cách ngu xuẩn! Con thịnh nộ dâng trào trong hắn, trong những đứa con, che mờ niềm vui sướng. Hắn cảm thấy toàn thân run rẩy. "Để coi ai sẽ chết," hắn nói, giọng run lên tức giận –

- nhưng đó không còn là giọng Marcus nữa, hắn đã biến trở lại thành gã thanh niên, đôi mắt mà những đứa con bắt chước Marcus cũng về nguyên trạng. Hắn cau mày, không hiểu tại sao mình lại biến đổi, và bằng cách nào - hắn đâu có định làm vậy, đâu có ca hát hay ước muốn dịch chuyển hình dạng.

Đàn con trườn qua hắn, khuếch đại cơn giận lên, bất chấp những mệnh lệnh trong đầu hắn, và lần đầu tiên kể từ lúc rời khỏi hồ vài tháng trước, từ lúc bầy đàn ban cho hắn sự sống mới, hắn không điều khiển được chúng. Bầy đàn không còn nghe lời, mà chỉ muốn trừng trị bọn xâm nhập, muốn bóp chết chúng.

Hắn cảm thấy chúng dâng lên cổ họng, trào ra như mật, thít chặt lấy cổ hắn. Hắn cố chống cự để lấy lại quyền điều khiển, nhưng cơn thịnh nộ quá lớn, quá dữ dội. Hắn đang biến đổi thành một thứ hoàn toàn mới, và nỗ lực chi phối của hắn bị dẹp tan, bị khuất phục bởi dạng thức mới đó.

Nữ chúa! Hắn cảm thấy ý thức của cô ta đang bao trùm lấy hắn, sức mạnh sáng tạo của cô ta dâng trào như nước vỡ bờ, được những đứa con chuyển tiếp đến từng phần cơ thể vững chãi của hắn. Cô ta muốn giết, muốn tiêu diệt hai kẻ đã cả gan phản xét, và cô ta quá mạnh mẽ so với tưởng tượng của hắn.

Thứ đã từng là Marcus không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đầu hàng, chấp nhận trở thành một thực thể mạnh mẽ chưa từng thấy. Trở thành nữ chúa.

Marcus bắt đầu biến đổi lần nữa, theo cái cách khiến chính hắn cũng phải ngạc nhiên chẳng khác gì Billy.

Những con đĩa trào lên, lấp đầy miệng hắn, hàng tá con trượt ra thành một chất lỏng nhờn nhớt, nhều xuống sàn như mưa rơi. Đôi mắt hắn mở rộng, về mặt đầy hoài nghi trong lúc tiếp tục ngắc ngứ bởi hàng đàn đĩa rơi xuống.

Ngay khi chạm đất, những sinh vật quay trở lại với hắn, bò lúc nhúc khắp người, rồi gắn kết và chui sâu vào trong hắn. Những khối hình tròn di động dưới lớp da, vạch ngang xẻ dọc, làm biến dạng hình dáng kết cấu da thịt. Áo quần của hắn chảy tan ra khi lũ đĩa bu quanh, tạo cảm giác như cơ thể làm bằng cao su,

tay chân bắt đầu nhìn giống như những con sâu mập mạp xoắn vào với nhau. Bộ mặt kéo dần ra, lớp da rách toạc đi để lộ những sớ thịt đỏ tía đang rung động, rồi chuyển sang dày đặc và ươn ướt bởi chất nhầy.

Rebecca đứng cạnh anh, hớp một hơi thật gấp khi sinh vật Marcus hoàn toàn mất hẳn hình dáng con người, bây giờ toàn thân hắn đã làm bằng những con sâu mập ú, dính chặt vào nhau bằng cách tiết ra những chất nhầy căng đặc. Kích thước của nó đang phình lên, những con đĩa bên cạnh gia nhập vào quần thể, làm tăng thêm khối lượng và chiều cao. Những cái tua dài có sớ đang mọc ra sau lưng nó, vung vẩy lung tung như cờ xí gặp gió lớn, chúng có màu sắc như đang bị cháy, bị lây nhiễm.

"Con chúa," Rebecca thở ra. "Nó đang nắm quyền."

Billy chìa khẩu Magnum vào sinh vật đang lớn dần –

- và nó lao vút lên, hướng thẳng vào khoảng không. Nó đụng trúng trần nghe một cái bộp ụt át thật lớn, rồi bám chặt ở đó một hồi, những chất lỏng dày đặc nhều xuống cái sàn cách xa bên dưới. Ngoại trừ tứ chi, nó chẳng còn gì giống với con người nữa.

Billy nã đạn lên trần, nhưng nó không còn ở đó nữa mà đã thả mình xuống mặt sàn phía trước họ, dần dần tụ lại khi tiếp xúc mặt đất như thể một món đồ chơi cao su. Nó – ả - lại kéo dần ra, ngất ngưỡng trên đầu anh và Rebecca, những cái tua đen kịt vung vẩy tới, chuẩn bị tiếp cận.

Hai người cùng nhảy lùi lại. Billy cảm thấy giày trượt đi khi anh đạp trúng mấy con đĩa hầy còn bám dưới sàn, nghe tiếng bộp vừa lớn vừa mềm của từng con một dưới gầm giày. Rebecca níu tay anh, làm anh suýt ngã khi cô cũng đạp phải một bầy đĩa.

Cái chết của những đứa con gây ra hiệu ứng tức thời. Con đĩa chúa kéo mấy xúc tu ra đằng sau và thét lên, một tiếng khóc thét líu riu cao vút kỳ quặc, không giống bất cứ thứ gì từng được biết, làm cho cái hình hài hoàn toàn quái gở của chúng thêm phần kinh dị. Tất cả những con đĩa trong phòng đều tiến về phía ả một lượt, tránh xa Billy và Rebecca, làm cả dưới sàn và dưới chân họ trở nên trống trải.

Con đĩa chúa không ngừng vươn cao khi những cá thể nhỏ bé gia nhập vào, kết hợp với sinh vật trung tâm, kích thước của nó tăng gấp đôi sau không đầy một phút. Billy nhìn lướt qua vai, thấy rằng hai người sẽ bị dồn vào ngõ cụt chỗ cánh cửa nếu cứ để con quái vật tự do tung hoành.

Mặt phía nam căn phòng có một ô cửa đóng kín, đằng trước có một lối đi xây lõm vào tường. Cả một biển đĩa đã ngăn cách họ tới chỗ đó, nhưng lúc này chúng đang di chuyển về phía nữ chúa Marcus lớn dần. Đường như ả đã quên bằng sự hiện diện của họ, mà chỉ lo tích tụ thêm vào quần thể, đang trương phình lên với một kích thước khổng lồ, trở thành một khối chất mềm mại di động.

"Cửa phía nam," Billy nói, hạ giọng càng thấp càng tốt trong lúc cả hai tiếp tục lui lại từ từ. Họ phải hành động thật nhanh ngay bây giờ, nếu không muốn để vượt cơ hội.

"Nó có bị khóa không?" Rebecca thì thào đáp lại.

"Phải liều thôi," anh nói. "Tôi sẽ yểm hộ. Đếm đến ba. Một... hai... ba!"

Rebecca lao tới trước trong lúc Billy khai hỏa, nhắm thẳng vào cơ thể trương phình khổng lồ của con chúa. ả thét lên, giọng thét chứa đầy đau đớn và căm hận, rồi vụt một loạt xúc tu về phía anh, nhanh như sấm sét.

Chúng chộp lấy anh rồi nhấc lên không. Billy đánh rơi khẩu Magnum, và cũng không sao móc được súng lục khi bị rung lắc dữ dội, đầu bó chặt từ trước ra sau, hai tay bị kẹp cứng bởi sức mạnh điên cuồng của con quái vật. Những xúc tu của nó uốn quanh ngực anh, siết lại như gọng kềm, chặt đến nỗi anh không thở được. Chỉ sau vài giây, Billy đã gần như ngất đi, thấy chung quanh như có muôn vàn ánh sao lấp lánh giữa màn đêm đen.

Anh nghe tiếng khẩu súng sấm - rồi con quái vật gào lên lần nữa, nó buông anh ra và quay phắt lại đối mặt với kẻ vừa tấn công. Billy rơi bịch xuống sàn. Anh cắn răng nhịn đau, cố lê đến chỗ khẩu Magnum trong lúc hàng trăm con đĩa bò về phía anh, trong lúc Rebecca tiếp tục bắn và con quái vật rượt theo cô, những xúc tu cuộn lên xung quanh.

Billy nhੌm dậy, thấy Rebecca đã quay lưng chạy. Phát đạn thứ hai không phải bắn con quái vật, mà là bắn vào bảng điều khiển cạnh ô cửa phía nam. Cô bắn phát nữa, đồng thời đập mạnh. Cửa bật tung ra, nhưng con chúa đã theo kịp, nó cao hơn cô có đến gấp đôi, còn trọng lượng thì khỏi nói, nó sẽ xé xác cô ấy ra như búp bê giấy mất –

”Này!” Billy gào lên mà không kịp lên đạn khẩu Magnum, anh chỉ mong có thể đánh lạc hướng nó –

- và anh nhảy vào đám đĩa gần nhất, nhún lên nhún xuống, vừa đá vừa đập mạnh hết cỡ. Hàng loạt con đĩa vỡ tung ra, máu và chất nhầy màu vàng bắn khắp sàn nhà, làm ướt sũng đôi giày của anh. Anh nhảy nhót trên xác chúng, cảm thấy hài lòng không thể tả khi con đĩa chúa quay ngoắt lại, gào lên thảm thiết.

Anh thấy Rebecca lao qua ô cửa, nỗi vui mừng kéo dài được nửa giây – và rồi con quái vật chớp lấy anh lần nữa, ném bay ngang căn phòng trong cơn thịnh nộ điên cuồng.

Billy đâm sầm vào tường. Anh cảm thấy một đẽ xương sườn đã gãy, rồi thấy mình rơi ục xuống nền xi măng. Cú té làm Billy muốn tắt thở, nhưng anh đã lại chồm dậy trong phút chốc, chạy bừa tới ô cửa phía nam, những con đĩa bị đập bẹp dưới giày trong khi anh cố gắng lấy hơi.

Khoảng cách từ chỗ con quái vật tới cửa cũng bằng với anh. Billy nhận ra mình không thể qua được, rằng nó nhất định sẽ đuổi kịp anh, và thậm chí cầu cho Rebecca được sống sót –

- rồi anh thấy cô ta, không phải đứng sau cửa mà là gần giữa phòng, khẩu súng sẵn hướng thẳng tới con đĩa chúa, lưng quay về phía lò đốt trung tâm. Billy đoán cô đã quay lại khi con quái vật mãi lo ném anh vô tường.

Anh gào lên, bảo cô ta mau chạy đi, nhưng cô mặc kệ, cứ nổ súng vào con chúa trong lúc nhích dần về phía Billy. Cứ mỗi phát đạn là một mớ đĩa văng tung tóe khỏi tấm thân đồ sộ, nhưng một con mất thì có đến nửa tá con bổ sung vào. Đến phát thứ tư, con chúa quay về phía cô với dáng do dự, có vẻ không biết phải tấn công ai trước.

”Chạy mau!” cô la lên. ”Tôi theo ngay đây!”

Billy chạy tới ô cửa, cầu trời là cô ta đã có kế hoạch. Cô tiếp tục khai hỏa vào con quái vật, lên đạn rồi bắn, lên đạn, bắn - rồi Billy không nghe thấy gì nữa ngoài một tiếng cạch khô khốc vang lên giữa phòng, âm thanh của sự thất bại không thể tránh khỏi.

Con đĩa chúa đương nhiên cũng nghe thấy, nó xông về phía cô, cơ thể vẫn không ngừng tăng trưởng, không ngừng phình to theo những bước đi chầm nhẹ tới trước. Billy đã tới bên cửa và đứng đó, máu chảy rần rạt trong người, luống cuống lục túi tìm hai viên đạn Magnum cuối cùng.

”Chạy đi!” anh gào lên, nhưng Rebecca vẫn đứng đó, không hề di chuyển. Cô không thèm nạp đạn, cũng không hề móc súng lục khi con chúa xông đến. Thay vào đó, cô nhấc nòng súng sẵn lên và bước lùi lại, tựa vào vách lò đốt - rồi thọc nguyên cái khối nặng nề đó xuyên qua tấm kim loại của một ống dẫn hơi, làm văng ra nguyên một tấm nhôm. Những vật liệu cháy rớt đầy dưới sàn. Rebecca nhảy ngay vào giữa, chân đá túi bụi, làm văng những khối chất tổng hợp và rác đang cháy vào lũ đĩa gần nhất.

Con quái vật rú lên, ngừng hẳn chuyển động, mặc dù hầy còn cách xa đốm lửa mới phát sinh. Mấy con đĩa bị đốt chạy nháo nhào về phía con chúa, giành nhau leo lên cao để được an ủi, nhưng cũng đồng thời mang theo cả nỗi đau đớn khi nhập vào bầy, kết hợp vào quần thể lưu động. Tiếng rú của con chúa gia tăng dữ dội, khi những con đĩa cháy sém bám vào nó, làm nó bị hủy hoại và đau đớn. Billy cầu khẩn cho nó không thể qua khỏi cơn đau này.

Rebecca nhân cơ hội đó bỏ chạy tới cửa ra, trong lúc con quái vật đang tự mình cấu xé, gào thét. Billy bật ổ súng, nạp hai viên đạn cuối cùng rồi đưa trở về vị trí, ngắm thẳng vào con chúa khi Rebecca chạy ngang nó – nhưng nó không chú ý tới cô, ít nhất là vào lúc này, bởi từng phần cơ thể kinh tởm đó đang cháy đen, đang tan chảy thành một cái hồ sền sệt như đường trên mặt sàn hầy còn cháy âm ỉ.

Billy giữ nguyên khẩu súng hướng về con chúa đang biến dạng, tới khi Rebecca chạy ngang anh và lao qua cửa. Anh nhanh chóng theo sát gót, và cô đóng sập cửa lại.

Anh hít một hơi thật sâu, cảm thấy cơn đau lan khắp xương sườn, khắp tay lẫn chân, cả trên đầu, đau như dần khắp mọi bộ phận của cơ thể - cho đến khi quay lại và nhìn thấy cái Rebecca đang chỉ, một nụ cười ngạc nhiên thích thú hiện lên trên khuôn mặt lấm lem kích động của cô. Cơn đau của anh lập tức tan biến, trở nên chẳng là gì so với nỗi nhẹ nhõm vừa xuất hiện.

Hai người dần bước vào trong một sàn thang máy. Nó dùng để đi lên - và căn cứ vào độ dài của cái đường hầm khá rộng, kéo dài từ chỗ họ tới một nguồn sáng xa xa theo đường xiên, có thể nói cái này sẽ đi lên tới tận mặt đất.

Hai người cười với nhau như trẻ con, hạnh phúc đến nỗi không thốt nên lời, nhưng chỉ được vài giây. Nụ cười của họ đông cứng lại khi con đĩa chúa đang chết gào lên, tiếng gào khủng bố phát ra từ căn phòng đằng sau, như nhắc cho họ nhớ rằng tử thần vẫn đang ở rất gần bên.

Không nói một lời, họ lao đến thang máy, vọt tới cái bảng điều khiển chức năng. Billy nghiên cứu các công tắc một chốc, rồi vừa thăm cầu nguyện cho mọi việc suôn sẻ, vừa nạp điện.

Sàn thang máy bắt đầu dâng lên, mang cả hai người đi xa khỏi cơn ác mộng. Chỉ ít là họ tin như vậy.

17. Giờ Hành Động - Chương 16

Dịch giả: Lioncoeur

Cơn đau đón dữ dội đến mức không sao tả xiết, nó đang giết ả bằng một cường độ mãnh liệt chưa từng thấy. Đám con bị đốt đã bám vào ả, mong sao được giải thoát, và khi tiếp xúc với ả, với đồng loại, cơn đau của chúng lan truyền như những đợt sóng vô phương kháng cự. Cơn đau gia tăng không ngừng, đến khi các bộ phận của bầy đàn nhận thấy vấn đề và nhảy ra ngoài, giãy chết, tan chảy, hy sinh bản thân cho ả được sống. Cơn đau giảm đi từng chút, từng chút một, nỗi đau thể xác chuyển dần thành nỗi thống khổ vô hạn trước sự mất mát.

Khi sự tổn thương đã chấm dứt, những cánh tay của ả rũ ra, những đứa con còn sống cùng tụ lại, hát líu lo, thì thầm nho nhỏ với ả, cố gắng hết sức làm dịu đi nỗi đau của ả. Chùng nhún chìm và đổ dành ả bằng những nụ hôn ướt át - và rồi tràn ngập lên ả bởi lượng cá thể đông đúc. Chỉ trong phút chốc. Nữ chúa mất đi hình dáng của ả như Marcus đã mất khi nãy, và hòa nhập vào với bầy đàn, trở thành nhiều hơn. Trở thành tất cả.

Tập hợp những sinh vật mới đã thành hình và đầy sức mạnh, thành một thứ vĩ đại khác hẳn trước kia. Mạnh mẽ hơn. Nó nghe tiếng động cơ khí vang lên gần đó. Nó lục tìm trong ý thức, đọc trí óc để tìm kiếm thông tin, rồi hiểu ngay - bọn hung thủ đang cố gắng tẩu thoát.

Bọn nó dừng hòng trốn được. Bầy đàn lập tức kết hợp lại thành hàng ngàn cái vòi uốn éo, và đuổi theo sát gót.

oOo

Không ai muốn nghĩ tới chuyện gặp thêm rắc rối nào nữa, nhưng vẫn phải đề phòng tình huống xấu nhất. Rebecca kiểm tra súng lục còn Billy nạp đạn cho súng sẵn, cả hai cùng xướng đếm những con số âm đạm - tổng cộng chỉ còn mười lăm viên đạn cỡ 9 ly. Bốn viên súng sẵn. Hai viên đạn Magnum.

"Chắc chúng ta không cần nó nữa đâu," Rebecca nói đầy hy vọng, mắt nhìn lên vòng tròn sáng đang lớn dần. Cái thang máy khá chậm nhưng rất vững; họ đã đi được nửa đường lên mặt đất, chắc sẽ tới nơi trong một hai phút nữa.

Billy gạt đầu, lấy bàn tay lem luốc dè lên ngực trái. "Con quỷ cái đó dám làm tôi gãy mất một cái xương sườn," anh chàng hậm hực, nhưng lại hơi cười cười, trong lúc nhìn lên quãng sáng.

Rebecca lo lắng bước sang, đưa tay ra sờ vào ngực trái của anh – nhưng cô chưa kịp chạm vào thì có tiếng còi báo động kêu inh ỏi cả trực hầm. Mọi ô cửa họ đi ngang bây giờ đều nhấp nháy đèn đỏ, rọi những vệt màu chói lọi lên sàn thang máy.

”Cái gì –“ Billy thốt lên, nhưng bị ngắt lời bởi một giọng nữ điềm tĩnh lặp đi lặp lại.

”Hệ thống tự hủy đã được kích hoạt. Tất cả nhân sự lập tức di tản. Nhắc lại. Hệ thống tự hủy -“

”Ai kích hoạt?“ Rebecca hỏi. Billy nín lặng, tay giơ lên, lắng nghe.

”...lập tức. Quy trình sẽ bắt đầu trong - mười phút.”

Ánh đèn không ngừng nhấp nháy, còi báo động réo vang, nhưng giọng nói đã ngừng bật. Billy và Rebecca nhìn nhau lo lắng, nhưng lúc này họ còn có thể làm được gì... và ơn trời, họ sẽ cao chạy xa bay sau mười phút nữa.

”Có lẽ con chúa –“ Rebecca bỏ lửng câu nói. Có vẻ không giống, nhưng cô chẳng nghĩ được lý do nào khác khiến hệ thống được kích hoạt.

”Có lẽ,” Billy nói, mặc dù trông cũng ngờ vực chẳng kém. ”Thật kệ nó, dù gì mình cũng sẽ thoát ra trước khi nó tự hủy.”

Cô gạt đầu – và cả hai nghe thấy âm thanh va chạm bên dưới, tiếng kim loại xé toạc kêu ken két khi bãi đáp thang máy phía dưới bị hủy hoại không tin nổi.

Hai người nhìn qua những lỗ hở dưới mặt sàn dạng lưới, trông thấy cái thứ đang đến. Chính là con chúa – mà cũng không hẳn. Thứ này lớn hơn rất, rất nhiều, và nhanh hơn bội phần, một khối thịt khổng lồ đang bám sát theo họ.

Rebecca nhìn lên, thấy họ đã đến rất gần. Chỉ một phút nữa là thoát rồi –

Cô nhìn xuống, hơi thở đông cứng lại khi thấy nó đã đến rất gần. Trước mắt cô xuất hiện một hình ảnh dợn sóng tràn tối, màu đen và sống động, nó xòe ra trong lúc tăng tốc, hé lộ thêm nhiều khoảng đen bên trong –

”Ôi, chết tiệt” Billy nói –

- và sàn thang máy lật lên, đâm vào một vách tường, hất hai người tung lên.

Rebecca té nghiêng một bên, đau điếng, nhưng nhanh chóng bật dậy, tay vẫn nắm chặt khẩu súng săn. Billy bị văng khỏi sàn cách đó vài mét, chân anh đang đập trên những đường kẻ màu vàng đồng tâm –

Bãi đáp trực thăng ngằm.

Họ đang ở trong một phòng rộng rãi, không thấy chiếc trực thăng nào trong tầm mắt, chỉ có những thiết bị cơ khí linh tinh nằm rải rác, phần tiểu đảo bằng kim loại chẳng khác nào nhấn mạnh thêm sự vắng vẻ của nơi này. Ánh sáng mặt trời đang rọi lên cái mái di động qua những lỗ thông hơi. Rebecca thót tim một cái khi nhận ra nơi họ đang đặt chân, và thót thêm lần nữa khi định vị con chúa. Chính xác là cái thứ mà nó vừa biến thành.

Nó đang đục một cái lỗ toang hoác qua vách tường chỗ thang máy vừa dừng, hàng loạt xúc tu chui ra giữa một đồng vụn kim loại và gạch. Thật là một ảo giác kinh hoàng, khi chứng kiến nó trườn ra từ hầm trực, cái hình hài khổng lồ từ từ xuất hiện. Cuối cùng nó đã lọt hẳn ra ngoài sàn bê tông, nhìn vừa đồ sộ, vừa dài lại vừa thấp. Nó loay hoay với những cái tua xoắn làm bằng lũ đĩa.

Rebecca chỉ biết đứng nhìn – và gần như hổng chân lên khi Billy nắm tay cô kéo đi.

”Có một cầu thang đằng kia!” anh hướng về cái dấu hiệu LỐI THOÁT HIỂM bên kia phòng, một khoảng cách xa vời vợi –

- và dường như nó nghe được họ nói, hiểu được. Con quái vật chúa đã di chuyển, lê cái khối thịt vĩ đại trên sàn với tốc độ kinh ngạc, chặn ngang lối thoát của họ. Nó quay về phía hai người, những xúc tu vung vẩy quanh cái đầu dị dạng, từng vũng nước dày đặc màu đen tuôn ra bên dưới cái thân gớm ghiếc, rồi nó ngóc dậy -

- và ré lên, lắc lư từ sau ra trước, một tiếng rít chói tai phát ra từ cái thân hình xấu xí. Khói bốc lên từ sau lưng nó, từ -

Ánh mặt trời. Một tia nắng mặt trời, tuy mảnh mai nhưng sáng chói, đã chiếu lên cái lưng con quái vật. Nó trượt sang một bên, tránh xa tia nắng, và lại hướng về phía họ.

Billy lại chộp lấy tay cô, đẩy ra đằng sau. Tiếng còi báo động tự hủy vẫn reo inh ỏi, vang dội khắp khắp bãi đáp - và giọng nữ đó điềm tĩnh thông báo, rằng họ còn tám phút trước khi tiến trình tự hủy bắt đầu.

"Nó sợ ánh nắng!" cô hét lên, đồng thời cả hai cùng quay lưng bỏ chạy. Họ nhắm tới góc phía tây bắc căn phòng, nơi cách xa con quái vật nhất. Nó nhún nhảy rượt theo họ, lạng lách giữa những ánh nắng rơi xuống. Lúc này nó không nhanh như lúc còn trong hầm trục thang máy, bởi lẽ còn phải chỗi người lên, nhưng vẫn dư sức rượt họ tới cùng.

"Có cách nào hạ mái xuống không?" Billy hỏi trong lúc nhìn xéo qua vai, lạng người về hướng bắc.

"Không có điện," cô thở hổn hển. "Nhưng thể nào cũng phải có chốt mở thủ công, có thể chạy bằng hơi nước. Nếu phần mái nằm đồ dốc, nó sẽ trượt ra một khi chúng ta mở khóa. Hy vọng vậy."

"Làm đi," Billy nói, nghe như muốn dứt hơi. "Tôi sẽ cố đánh lạc hướng nó."

Rebecca gật đầu, nhìn lại con quái vật. Nó bị bỏ lại phía sau, nhưng không hề mệt mỏi, không hề thở hào hển như họ.

Cô hướng tới chỗ có tấm bảng ở bức tường gần đó, trong lúc Billy quay lại đằng sau, bắt đầu nã đạn.

oOo

Bầy đàn theo sát bọn chúng, tách bỏ những phần cơ thể lại phía sau mỗi khi bị tiếp xúc ánh nắng. Ý thức của nó không hoàn toàn giống như động vật hay người, mà là kết hợp của cả hai. Nó hiểu rằng tổ của nó đang bị đe dọa, rằng một thể lực khác sẽ sớm hủy diệt hang ổ của nó. Nó biết ánh nắng gây đau đớn, thậm chí có thể làm nó chết. Và nó còn biết rằng hai con người chạy đằng trước là nguyên nhân tất cả mọi chuyện, là nguồn gốc dẫn đến sự hủy diệt.

Một đứa đã dừng chân, nổ súng. Đạn khoét lỗ trên thịt của nó, gây thương tích, nhưng không thể xuyên tới phần nội tạng. Cũng như khi bị đốt bởi ánh nắng, nó mặc kệ những tổn thương và tiếp tục tiến nhanh tới trước, đủ gần để ngửi thấy mùi sợ hãi của con người. Nó chồm lên, quật gã đó xuống.

oOo

Khốn kiếp!

Billy té nhào khi con quái vật chồm nhảy xổ vào anh, một cái xúc tu quấn lấy chân và nhấc lên. Anh cố lặn ra, nhưng nó đã siết chặt lấy cổ chân phải. Billy nguyên rủa trong lúc đẩy người tới gần con quái vật, nện gót chân kia xuống cái xúc tu mạnh hết mức có thể, rồi nện nữa. Cái dây thịt đó co rút lại, và con quái vật buông tha anh trong một chốc.

Billy chồm dậy, nhìn sang phía Rebecca ở vách tường phía tây, đang loay hoay với bảng điều khiển. Anh rẽ sang hướng đông, vừa chạy vừa nhìn lại để bảo đảm là nó có bị dụ chạy theo.

"Tiến trình sẽ bắt đầu trong - bảy phút."

Tuyệt. Đúng là họa vô đơn chí. Billy chạy vắt giò lên cổ, con quái vật rượt theo bèn gót.

Lúc đã tạo được một khoảng cách tương đối an toàn, anh quay lại, thấy Rebecca đang đứng bên một bảng điều khiển khác bên kia phòng. Con quái vật chồm tới, nhưng nó chưa đến đủ gần, cái vòi kéo dài của nó vẫn còn cách anh cả mét. Billy quan sát nhanh bộ mặt của nó, trước khi quay lưng chạy tiếp, hai chân loạn xạ. Con vật vẫn đuổi theo, dường như không biết mệt mỏi.

Nhanh lên nào, Rebecca, anh thăm van vĩ, trong lúc nỗ lực chạy thật nhanh.

oOo

Rebecca lao đến cái chốt thứ tư, cũng là cái cuối cùng, trong lúc giọng nữ vang lên cho biết họ còn sáu phút. Cô chộp lấy cái bánh xe nhỏ điều khiển chốt thủ công, vặn mạnh –

- và bị kẹt. Không hoàn toàn, nhưng cô dốc hết sức cũng chỉ khiến nó xoay được một nửa. Cô gồng mình, cảm thấy cơ bắp như muốn té ra trong lúc xoay thêm nửa vòng, sắp rồi –

”Rebecca, chạy đi!”

Cô ngó ngoái lại xem có chuyện gì, thấy con quái vật chúa đang tới gần, rất gần; nó sẽ bắt kịp cô trong ba mươi giây nữa – nhưng cô không thể, không thể chạy, vì biết rằng họ không đủ thời gian để đánh một vòng rồi thử lại.

Billy đang bắn, tiếng đạn xuyên vào da thịt con quái vật nghe thật kinh khủng. Cô thậm chí còn không nhìn tới, vì biết mình sẽ mất hết dũng khí nếu trông thấy nó đến sát bên.

”Coi nào!” cô hét lên, kéo cái bánh xe ngoan cổ với tất cả sức lực –

- và nó không còn kẹt nữa, cùng lúc một cái vòi mập mập ụt nhẹp quẩn quanh cổ chân Rebecca, còn sống hẳn hoi với những cử động uốn éo -

- rồi có tiếng kim loại cọ sát rất lớn, bầu trời mở toang trên đầu, ánh nắng phủ trùm lên tất cả.

oOo

Nắng! Nắng!

Bầy đàn gào thét trước cái chết đang bao trùm xung quanh, đầu tiên là lột đi lớp da, rồi làm sôi lên, hàng ngàn con đĩa lặn ra giây chết, văng ra ngoài, sự thiêu đốt còn ác liệt hơn lửa, bởi nó cháy khắp mọi chỗ cùng lúc. Nó cố bỏ chạy, cố tìm kiếm hang ổ trong đau đớn, nhưng không tìm thấy gì cả, không có nơi nào để chạy cả.

Hai con người đang chạy, biến mất sau cái lỗ hổng trên tường, nhưng sinh vật đó không hề nhận ra, không hề quan tâm. Nó uốn éo vặn vẹo, từng mảng thịt bong ra, từng lớp thân thể chảy xuống sàn bê tông, lộ ra phần lõi màu hồng đang co thắt dưới ánh nắng ác nghiệt, ánh nắng tẩy rửa của một ngày mới.

Khi toà nhà nổ tung sau đó vài phút, không có nhiều thứ còn sót lại – ngoài vài con đĩa lẻ tẻ lạc lõng, đang bơi trong cái hồ chết chóc đã từng là cha của chúng, từng là James Marcus.

18. Giờ Hành Động - Chương 17

Dịch giả: Lioncoeur

Hai người vừa chạy vừa lết, len lỏi dưới những tán cây trong không khí lạnh lạnh sáng sớm, một cảm giác thật sự kỳ quặc với Billy - đang bắn những con quái vật đĩa khổng lồ trong bóng tối chuyển sang chạy trong rừng, trên đầu là tiếng chim hót véo von mừng buổi sáng, gió nhẹ thoảng qua mái tóc bấn thiu bù xù của họ. Hai người tiếp tục chạy trong lúc Billy lặng lẽ đếm lùi, đến khi gần sắp hết giờ.

Anh dừng bước nhìn quanh, Rebecca cũng đứng lại, hơi thở nặng nhọc. Họ đã thoát ra khỏi rừng, đến một vị trí cao và trống trải trên ngọn đồi phía đông rừng Arklay.

”Chỗ này tốt đây,” Billy nói. Anh hít một hơi thật sâu và thở ra, nằm thẳng cẳng xuống đất, thả lỏng toàn thân. Rebecca cũng làm y hệt, và giờ đếm lùi chấm dứt sau đó vài giây.

Vụ nổ thật khủng khiếp, nó làm rung chuyển cả mặt đất, chấn động lan khắp khu rừng và thung lũng bên dưới họ. Một lúc sau, Billy đứng dậy, quan sát cột khói trời lên trên đỉnh những ngọn cây. Hết sức mệt mỏi, đau nhức, đói khát, chưa kể những cảm xúc lẫn lộn, nhưng không biết sao anh vẫn thấy vô cùng nhẹ nhõm, khi chứng kiến đám khói tỏa ra từ cái nơi khủng khiếp đó. Rebecca đứng bên cạnh, cũng im lặng y hệt, dáng vẻ như vừa trải qua một giấc mơ. Không cần phải nói gì thêm, vì cả hai đều đang ở đây.

Anh lơ dềnh bóp nắm cổ tay, và nghe kêu đánh tách – cái còng tay rớt ra, lặn dưới thảm cỏ với một tiếng kịch. Billy mỉm cười. Đầu đó trong thâm tâm, có một cái còng khác cũng vừa được phá bỏ. Anh lắc lắc đầu, nghĩ sẽ tốt biết bao nếu tháo được nó hồi mười hai tiếng trước, rồi liệng nó ra phía lùm cây. Rebecca đứng lên, dời tầm nhìn khỏi cột khói, lấy tay che mắt.

”Chắc đó là nơi Enrico đã đề cập,” cô nói. Billy gượng đứng dậy, đi đến bên cạnh cô. Đằng kia, cách chừng một hoặc hai dặm phía dưới chân họ, có một biệt thự lớn, cây cối bao quanh. Những cửa sổ lấp lánh dưới ánh nắng, tạo cảm giác nó bít bùng và trống không.

Billy gạt đầu, bất chợt không biết nói gì. Cô ta hẳn muốn tìm gặp nhóm của mình. Và đối với anh...

Rebecca với tay nắm lấy tấm thẻ bài của anh, giật mạnh. Dây buộc bung ra, và cô quấn chặt nó quanh cái cổ mảnh khảnh, mắt vẫn nhìn về biệt thự.

”Đến lúc chia tay rồi,” cô nói.

Billy nhìn cô, nhưng cô không hề nhìn lại, chỉ chăm chú quan sát đích đến kế tiếp, một ngôi nhà im lìm khuất một nửa trong rừng cây.

”Trung úy William Coen thật sự đã chết,” cô nói.

Billy cố gắng cười, nhưng không có tác dụng. ”Phải, bây giờ tôi là một con zombie thôi,” anh nói, hơi ngạc nhiên khi bỗng cảm thấy một chút tiếc nuối dâng lên trong lồng ngực, trong ruột gan.

Rebecca quay lại, nhìn vào mắt anh, ánh mắt đăm đăm không rời. Anh nhìn thấy trong đó sự chân thành, lòng trắc ẩn, cả sự mạnh mẽ nữa – rồi anh nhận ra, cô cũng cảm nhận được cùng một nỗi khát khao cháy bỏng như anh đang cảm nhận, cùng một nỗi thất vọng mong manh đang gợn nhẹ trong anh.

Phải chi mọi chuyện khác đi... Phải chi trong một hoàn cảnh khác...

Cô gạt đầu thật nhẹ, như thể hiểu rõ những gì anh đang nghĩ, như muốn đồng tình với nó. Rồi cô đứng nghiêm, đầu ngẩng cao, rút vai lại, tay giơ lên làm động tác chào, vẫn nhìn vào mắt anh.

Billy lặp lại tư thế của cô, chào đáp lễ, đứng nguyên như thế đến khi cô bỏ tay xuống. Không nói thêm một lời, cô quay người đi thẳng một mạch, men theo con dốc nghiêng đi về phía rừng cây.

Billy nhìn theo đến khi Rebecca mất dạng dưới những tán cây, rồi quay lại, tìm cho mình một con đường. Anh quyết định rằng hướng nam có vẻ là tốt nhất, và bắt đầu dần bước, thưởng thức ánh mặt trời ấm áp đang rơi trên vai, lắng nghe tiếng chim hót véo von trên những ngọn cây.

...oOo...

Đoạn kết

Tiếng nổ đằng xa lan đến tận biệt thự Spencer, làm nó rung chuyển nhẹ nhẹ. Bụi rơi lả tả xuống bàn. Đất cát trút xuống trong những đường hầm ngầm. Và những sinh vật sống trong đó hướng những con mắt đứng trông ra cửa sổ, về phía vách tường, nghe ngóng, sờ soạn trong bóng tối, hy vọng rằng mỗi một chuyển động yếu ớt đồng nghĩa với việc thức ăn sẽ sớm xuất hiện. Chúng đang rất đói.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/resident-evil-0-gio-hanh-dong>